PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT LỊCH 2560

NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

(PAÑCASĪLA NICCASĪLA)

(Tái bản lần thứ nhất có sửa và bổ sung)

TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2017

BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011 (Rằm tháng 2 P.L.2554)

NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp

→ Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda là nhờ ơn Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA

PHẬT-LỊCH 2560

NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI
(PAÑCASĪLA NICCASĪLA)

TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2017

NamoTassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.

Ādimajjhantakalyāṇam,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.

Tassa sāvakasaṃghañca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapriyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.

Buddhaṃ Dhammañca Saṃghañca,
abhivandiya sādaraṃ.
***Pañcasīladīpanī**' ti,*
Ayaṃ ganthā mayā katā.

Kệ Đảnh Lễ Tam-Bảo

Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.

Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.

Tăng bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.

Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao-thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi ***"Ngũ-Giới Giảng Giải."***

NamoTassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG-GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI
(PAÑCASĪLA NICCASĪLA)

Soạn giả: Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Lời Nói Đầu

Ngũ-giới *(pañcasīla) là* ***thường-giới*** *(nicca-sīla) của tất cả mọi người trong đời, không ngoại trừ một ai cả, không phân biệt già trẻ, trai gái, dân tộc nào cả, hễ là người tại gia thì phải giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, bất luận là người có thọ trì ngũ-giới hoặc không thọ trì ngũ-giới cũng đều có bổn phận giữ gìn ngũ-giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn.*

** Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, biết giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn thì người ấy đã tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới có cơ hội cho*

quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện-giới ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy (chết). Sau khi chết, nghiệp khác cho quả tái sinh kiếp sau trong cõi-giới nào tuỳ theo quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

** Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, phạm điều-giới nào trong ngũ-giới thì người ấy đã tạo ác-nghiệp phạm điều-giới ấy có cơ hội cho quả xấu, quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.*

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp phạm giới có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy (chết). Sau khi chết, nghiệp khác cho quả tái sinh kiếp sau trong cõi-giới khác, tuỳ theo quả của nghiệp của người ấy.

***Ngũ-giới** (pañcasīla) là **thường-giới** (niccasīla) đã có từ nghìn xưa, không phải là giới mà Đức-Phật chế định.*

Thật vậy, Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh ***Abhisandasutta****[1] có 8 chi-pháp được tóm lược ý nghĩa như sau:*

- Này chư tỳ-khưu! Tám dòng phước, dòng thiện này sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Tám dòng phước, tám dòng thiện ấy là thế nào?

1- Này chư tỳ-khưu! Trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo.

- Này chư tỳ-khưu! Đó là ***dòng phước, dòng thiện thứ nhất,*** *sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

2- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo.

- Này chư tỳ-khưu! Đó là ***dòng phước, dòng thiện thứ nhì,*** *sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự*

[1] Aṅguttaranikāya, Aṭṭhakanipātapāḷi, kinh Abhisandasutta.

an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

3- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo.

- Này chư tỳ-khưu! Đó là ***dòng phước, dòng thiện thứ ba,*** *sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

- Này chư tỳ-khưu, ***năm loại bố-thí gọi là 5 đại-thí cao quý*** *mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng:*

Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

***Năm loại bố-thí gọi là** 5 **đại-thí** ấy là thế nào?*

4- Này chư tỳ-khưu! Trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự sát-sinh, hoàn toàn ***tránh xa sự sát-sinh.***

- Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-

*tử hoàn toàn **tránh xa sự sát-sinh**, gọi là **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn sinh mạng của tất cả chúng-sinh, bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn sinh mạng, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **sự bố-thí thứ nhất gọi là đại-thí cao quý,** mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.*

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ tư,** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

5- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự

*trộm-cắp, hoàn toàn **tránh xa sự trộm-cắp**.*

*- Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự trộm-cắp**, gọi là **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn tài sản của tất cả chúng-sinh, bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn tài sản, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **sự bố-thí thứ nhì gọi là đại-thí cao quý**, mà chư thiện trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.*

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ năm,** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

6- *Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự tà-dâm, hoàn toàn* ***tránh xa sự tà-dâm****.*

- Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn ***tránh xa sự tà-dâm****, gọi là* ***bố-thí*** *sự vô hại, sự an toàn (vợ, chồng, con của người khác), bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn hạnh phúc gia đình, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- Này chư tỳ-khưu! Đó là ***sự bố-thí thứ ba gọi là đại-thí cao quý,*** *mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.*

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là ***dòng phước, dòng thiện thứ sáu,*** *sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

7- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh-thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự nói-dối, hoàn toàn ***tránh xa sự nói-dối.***

- Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn ***tránh xa sự nói-dối****, gọi là* ***bố-thí*** *sự vô hại, sự an toàn (không gây thiệt hại), bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn không thiệt hại, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- Này chư tỳ-khưu! Đó là ***sự bố-thí thứ tư gọi là đại-thí cao quý,*** *mà chư thiện trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.*

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là ***dòng phước, dòng thiện thứ bảy,*** *sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích,*

đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

8- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, hoàn toàn ***tránh xa sự uống rượu và các chất say*** *là nhân sinh dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.*

- Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn ***tránh xa sự uống rượu và các chất say*** *là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, gọi là bố-thí sự vô hại, sự an toàn (không gây ra tai hại), bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn, không gây ra sự tai hại, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- Này chư tỳ-khưu! Đó là ***sự bố-thí thứ năm gọi là đại-thí cao quý,*** *mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.*

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ tám,** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **tám dòng phước, dòng thiện** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc, đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài".*

Như vậy, ngũ-giới đã có từ ngàn xưa, đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, Đức-Phật vẫn công nhận ngũ-giới này vào trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Thật vậy, một thuở nọ Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Nigrodhārāma, gần kinh thành Kapilavatthu. Khi ấy, Đức-vua Mahānāma đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi ngồi một nơi hợp lẽ bèn bạch hỏi Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thế nào gọi là cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Này Mahānāma! Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, đến kính xin quy y nơi Đức-Phật-bảo, kính xin quy y Đức-Pháp-bảo, kính xin quy y Đức-Tăng-bảo.

- Này Mahānāma! Người ấy đã thọ phép quy-y Tam-bảo như vậy, gọi là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā).

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thế nào gọi là cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ có giới? Bạch Ngài.

- Này Mahānāma! cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.

- Này Mahānāma! cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa 5 điều-giới như vậy, gọi là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) có giới[(1)].

Cho nên, ngũ-giới là thường-giới của người cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

---

[1] Samyuttanikāya, Mahāvaggapāḷi, kinh Mahānāmasutta.

Trong bài kinh Sikkhapadasutta[1] Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

"- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai sẽ thuyết giảng về người ác và người ác hơn người ác, người thiện và người thiện hơn người thiện. Các con hãy lắng nghe, nên chú tâm lắng nghe".

Vâng lời theo Đức-Thế-Tôn, chư tỳ-khưu chú tâm lắng nghe lời giáo huấn của Đức-Phật.

**** Người Ác - Người Ác Hơn Người Ác***

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người ác?

- Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người là người sát-sinh, người trộm-cắp, người tà-dâm, người nói-dối, người uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là ***người ác****.*

- Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người ác hơn người ác?

- Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người tự mình sát-sinh, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng sát-sinh.

---

[1] Aṅguttaranikāya Catukanipāta, kinh Sikkhapadasutta.

Số người tự mình trộm-cắp, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng trộm-cắp.

Số người tự mình tà-dâm, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng tà-dâm.

Số người tự mình nói-dối, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng nói-dối.

Số người tự mình uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, còn động viên, tác động, khuyến khích, mời mọc người khác cùng uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là ***người ác hơn người ác****.*

Người Thiện - Người Thiện Hơn Người Thiện

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người thiện?

- Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người là người tránh xa sự sát-sinh, người tránh xa sự trộm-cắp, người tránh xa sự tà-dâm, người tránh xa sự nói-dối, người tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

*- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là **người thiện**.*

- Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người thiện hơn người thiện?

- Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người tự mình tránh xa sự sát-sinh, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự sát-sinh.

Số người tự mình tránh xa sự trộm-cắp, còn động viên, tác-động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự trộm-cắp.

Số người tự mình tránh xa sự tà-dâm, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự tà-dâm.

Số người tự mình tránh xa sự nói-dối, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự nói-dối.

Số người tự mình tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

*- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là **người thiện hơn người thiện**".*

*Như vậy, * nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không tự trọng, có tác-ý trong ác-tâm phạm điều-giới nào trong ngũ-giới thì người ấy bị gọi là **người ác**.*

*Nếu người ác tự mình phạm điều-giới nào trong ngũ-giới, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng phạm điều-giới ấy trong ngũ-giới thì người ác ấy bị gọi là **người ác hơn người ác**.*

** Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, có tác-ý trong đại-thiện-tâm giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn thì người ấy được gọi là **người thiện**.*

*Nếu người thiện tự mình giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn thì người thiện ấy được gọi là **người thiện hơn người thiện.***

*Tuy nhiên trong đời này, **người thiện** không hẳn là **người thiện** suốt đời, và **người ác** cũng không hẳn là n**gười ác** suốt đời.*

Thật vậy, nếu **người thiện nào** còn là phàm-nhân, chưa phải bậc Thánh-nhân, không giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, mà tạo ác-nghiệp, thì bậc thiện-trí không gọi người ấy là người thiện nữa, mà gọi người ấy là **người ác**.*

*Như trường-hợp **tỳ-khưu Devadatta** vốn là 1 trong 6 vị hoàng-tử dòng Sakya xuất gia trở thành tỳ-khưu, năm vị tỳ-khưu dòng Sakya kia về sau đều trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Còn **tỳ-khưu Devadatta** thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới và chứng đắc phép thần thông, vẫn còn là tỳ-khưu phàm-nhân, chưa phải bậc Thánh-nhân.*

*Cho nên, bậc thiện-trí gọi tỳ-khưu Devadatta là **tỳ-khưu thiện**.*

*Nhưng về sau, vì quá ham muốn danh lợi, nên **tỳ-khưu Devadatta** phát sinh ác-tâm dạy hoàng-tử Ajātasattu rằng:*

"Tena hi tvaṃ kumāra pitaraṃ hantvā rajā hohi, ahaṃ Bhagavantaṃ hantvā Buddho bhavissāmi"[1].

"Thưa hoàng-tử, thời đại này tuổi thọ con người ngắn ngủi, hoàng-tử nên giết Đức Phụ-vương Bimbisāra, rồi lên ngôi làm vua, còn ta sẽ giết Đức-Phật, rồi ta sẽ thành Phật".

Vì vậy, tỳ-khưu Devadatta bị mất các bậc thiền sắc-giới và các phép thần-thông.

Sau đó tỳ-khưu Devadatta nương nhờ Đức-vua Ajātasattu đã bày mọi mưu kế để giết Đức-

[1] Vi. Cūḷavagga, Ajātasattukumāravatthu.

Phật, nhưng không thành tựu, nên tỳ-khưu Devadatta tự mình leo lên núi Gijjhakūṭa, xô tảng đá lớn lăn xuống trên đường Đức-Phật đi kinh hành, tảng đá tuy bị ngăn chặn lại, nhưng vẫn có một mảnh đá nhỏ vỡ ra văng xuống đụng đầu ngón chân cái bên bàn chân phải của Đức-Phật bị bầm máu. Tỳ-khưu Devadatta đã phạm 1 trong 5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội.

Như vậy, tỳ-khưu Devadatta đã phạm 2 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội là làm bầm máu ngón chân cái bàn chân phải của Đức-Phật và chia rẽ chư tỳ-khưu-Tăng.

Cho nên, bậc thiện-trí gọi tỳ-khưu Devadatta là ***tỳ-khưu ác.***

** Và nếu* ***người ác nào*** *đã từng tạo nhiều ác-nghiệp, nhưng về sau, gặp bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, người ác ấy thức tỉnh, từ bỏ mọi ác-nghiệp, rồi giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, cố gắng tạo mọi thiện-nghiệp, thì bậc thiện-trí không còn gọi người ấy là người ác nữa, mà lại gọi người ấy là* ***người thiện.***

Như trường-hợp tên cướp sát nhân đã giết hơn cả ngàn người, rồi cắt đầu ngón tay trỏ làm vòng đeo cổ, nên có biệt danh là ***Aṅgulimāla*** *ở trong rừng sâu.*

*Đức-Phật một mình ngự vào rừng, để tế độ **Aṅgulimāla.** Khi nhìn thấy Đức-Phật (sử dụng phép thần-thông) đang bước đi khoan thai, Aṅgulimāla cầm gươm đuổi theo giết Đức-Phật suốt 3 do-tuần đuổi sức mà không kịp, nên đứng lại cất tiếng gọi lớn rằng:*

- Này ông Sa-môn kia! Hãy dừng lại!

Biết nhân-duyên đã đến, nên Đức-Phật vừa bước đi, vừa cất giọng phạm-thiên dạy vọng lại rằng:

- Aṅgulimāla! Như-lai đã dừng lâu rồi. Còn chính con mới là người chưa chịu dừng lại thôi!

Nghe Đức-Thế-Tôn dạy như vậy, Aṅgulimāla không hiểu rõ ý nghĩa, nên kính xin Đức-Thế-Tôn giảng giải rõ ý nghĩa lời dạy ấy.

Sau khi lắng nghe Đức-Thế-Tôn giảng dạy xong, Aṅgulimāla thức tỉnh, liền ném các vũ khí xuống hố sâu, bởi vì biết rõ Vị Sa-môn này chính là Đức-Thế-Tôn, nên đến cung kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài có tâm đại-bi ngự đến khu rừng này tế độ cho con thoát khỏi si mê lầm lạc.

Kể từ nay về sau, con xin nguyện từ bỏ mọi ác-nghiệp. Con xin thành tâm sám hối mọi tội lỗi của con, kính xin Đức-Thế-Tôn chứng minh cho con.

Aṅgulimāla cung kính đảnh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Thế-Tôn xem xét thấy rõ Aṅgulimāla có đầy đủ phước-duyên phát sinh 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu, nên Đức-Thế-Tôn đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón tay trỏ truyền dạy rằng:

"Ehi bhikkhu! Svākkhāto dhammo,...".

"- Aṅgulimāla! Con hãy lại đây, con trở thành tỳ-khưu theo ý nguyện! Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên cố gắng tinh-tấn thực-hành phạm-hạnh cao thượng, để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới".

Ngay sau khi Đức-Thế-Tôn truyền dạy vừa dứt câu, Aṅgulimāla liền trở thành vị tỳ-khưu có đầy đủ 8 thứ vật dụng cần thiết của tỳ-khưu được thành tựu như thần thông, do quả của phước-thiện trong tiền-kiếp.

Tỳ-khưu Aṅgulimāla có vẻ trang nghiêm như Ngài Trưởng-lão có 60 hạ.

Khi Đức-Thế-Tôn ngự trở về ngôi chùa Jetavana, có tỳ-khưu Aṅgulimāla đi theo sau.

Tỳ-khưu Aṅgulimāla cố gắng tinh-tấn thực-

hành pháp-hành thiền-tuệ không lâu dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Bậc thiện-trí tán dương ca tụng Ngài Trưởng-lão Aṅgulimāla là bậc Thánh A-ra-hán cao thượng trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Cho nên, ***người thiện, người ác*** *chỉ là danh từ chế định gọi theo* ***thiện-nghiệp***, ***ác-nghiệp*** *người ấy mà thôi.*

*** Quả Khổ Của Người Phạm Giới (Dussīla ādīnava)**[(1)]

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi làng Pāṭaligāma, dân làng Pāṭali đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy dân làng Pāṭali rằng:

- Này các người tại gia! Có 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới. 5 quả xấu, quả khổ ấy là:

- Này các người tại gia! Trong đời này, người phạm giới, người không có giới ***làm tiêu hao của cải tài sản lớn lao, do nhân dể duôi.***

[1] Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, đoạn Dussīla ādīnava.

Đó là quả xấu thứ nhất của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới ***có tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi.***

Đó là quả xấu thứ nhì của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới ***có bất-thiện-tâm e ngại, sợ sệt*** *khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn...*

Đó là quả xấu thứ ba của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới ***có ác-tâm mê muội lúc lâm chung****.*

Đó là quả xấu thứ tư của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Sau khi người phạm giới, người không có giới chết, ***ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới*** *(địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.*

Đó là quả xấu, quả khổ thứ năm của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Đó là 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới.

*** Quả báu Của Người Có Giới**
(Sīlavanta ānisaṃsa)[1]

- Này các người tại gia! Có 5 quả-báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 5 quả-báu ấy là:

1- Này các người tại gia! Trong đời này, người có giới, người giữ gìn giới được trong sạch và trọn vẹn ***có nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không dể duôi*** *(có trí-nhớ biết mình).*

Đó là quả-báu thứ nhất của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

2- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn ***có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi.***

Đó là quả-báu thứ nhì của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

3- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn ***có đại-thiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn*** *khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn…*

Đó là quả-báu thứ ba của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

4- Này các người tại gia! Người có giới, người

[1] Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, Sīlavanta ānisaṃsa.

giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn ***có đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt lúc lâm chung.***

Đó là quả-báu thứ tư của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

5- Này các người tại gia! Sau khi người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn chết, ***đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới*** *(cõi người, hoặc 6 cõi trời dục giới).*

Đó là quả-báu thứ năm của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

- Này các người tại gia! Đó là 5 quả-báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn như vậy.

** Trong Chú-giải bài kinh* ***Sakkapañhasutta****, có đoạn đề cập đến những người có giới trong sạch có thể lựa chọn được cảnh tái-sinh 1 trong 6 cõi trời dục-giới:*

"Parisuddhasīlā nāma chasu devalokesu yatthicchanti, tattha nibbattanti"[1]*.*

Những người có giới trong sạch trọn vẹn, lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt muốn tái-sinh trên cõi trời nào trong 6 cõi trời dục-giới, thì sau khi chết, dục-giới đại-thiện-

[1] Bộ Chú-giải Dī. Mahāvaggaṭṭhakathā, kinh Sakkapañha-suttavaṇṇanā.

nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi trời dục-giới ấy, và hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Người giữ gìn giới, người có giới trong sạch trọn vẹn, lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt, sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau làm người hoặc làm vị thiên-nam, vị thiên-nữ 1 trong 6 cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện-giới ấy.

Cho nên, mỗi người được sinh ra trong đời này, chắc chắn tiền-kiếp của mỗi người có ít nhất là ***ngũ-giới*** *là* ***thường-giới*** *trong sạch và trọn vẹn.*

Sự thật, ***ngũ-giới*** *(pañcasīla) là* ***thường-giới*** *(niccasīla) của tất cả mọi người, không ngoại trừ một ai cả, dù người có thọ trì ngũ-giới hoặc không thọ trì ngũ-giới, nếu người nào biết giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn thì người ấy tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới, có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại, và vô số kiếp vị-lai.*

Nếu người nào phạm điều-giới nào thì người ấy đã tạo ác-nghiệp phạm-giới, có cơ hội cho quả xấu, quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Kiếp hiện-tại người có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ gìn ***ngũ-giới*** *được trong sạch và trọn vẹn, đó là người*

biết tự trọng, *biết giữ gìn* ***nhân-phẩm quý báu*** *vốn có của mình từ khi đầu thai làm người.*

Nếu người nào có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, phạm điều-giới nào trong ***ngũ-giới****, đó là người* ***không biết tự trọng****, làm mất* ***nhân-phẩm quý báu*** *vốn có của mình từ khi đầu thai làm người.*

Thật ra, người có tác-ý trong đại-thiện-tâm biết giữ gìn ***ngũ-giới*** *được trong sạch và trọn vẹn trong khả năng bình thường của mỗi người, thậm chí đó là điều rất dễ dàng đối với tất cả mọi người. Còn người có tác-ý trong ác-tâm phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, đó là điều không phải dễ dàng, thậm chí còn là điều khó khăn mà không phải ai cũng có thể làm được.*

Thật vậy, người thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt biết suy xét kỹ càng và trung thực, để có nhận thức đúng người thiện-trí giữ gìn mỗi điều-giới được trong sạch, đó là điều dễ hay khó, và người ác cố gắng phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, đó là điều khó hay dễ như sau:

**** Điều-giới tránh xa sự sát-sinh:***

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện tâm tránh xa sự sát-sinh bằng ***tâm****, biết giữ gìn*

***điều-giới tránh xa sự sát-sinh**, tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.*

*- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** giết hại chúng-sinh ấy chết, hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh, nên phạm điều-giới sát-sinh, tạo ác-nghiệp sát-sinh.*

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh với việc tạo ác-nghiệp sát-sinh, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

**** Điều-giới tránh xa sự trộm-cắp:***

*- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự trộm-cắp bằng **tâm,** biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự trộm-cắp**, tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.*

*- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** trộm-cắp của cải tài-sản của người khác, hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới trộm-cắp, nên phạm điều-giới trộm-cắp, tạo ác-nghiệp trộm-cắp.*

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp với việc tạo ác-nghiệp trộm-cắp, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

**** Điều-giới tránh xa sự tà-dâm:***

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự tà-dâm bằng ***tâm****, biết giữ gìn* ***điều-giới tránh xa sự tà-dâm****, tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.*

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng ***thân*** *tà-dâm với vợ hoặc chồng, con của người khác, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới tà-dâm, nên phạm điều-giới tà-dâm, tạo ác-nghiệp tà-dâm.*

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm với việc tạo ác-nghiệp tà-dâm, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

**** Điều-giới tránh xa sự nói-dối:***

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự nói-dối bằng ***tâm****, biết giữ gìn* ***điều-giới tránh xa sự nói-dối****, tạo đại-thiện-nghiệp không nói-dối.*

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng ***khẩu*** *lường gạt người khác, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới nói-dối, nên phạm điều-giới nói-dối, tạo ác-nghiệp nói-dối.*

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không nói dối với việc tạo ác-nghiệp nói dối, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

**** Điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say:***

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say bằng ***tâm****, biết giữ gìn* ***điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say****, tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say.*

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng ***khẩu*** *uống rượu, bia và các chất say, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới uống rượu, bia và các chất say, nên phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say.*

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say với việc tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

** Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm giữ gìn ngũ-giới, tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh, không trôm-cắp, không tà-dâm,*

*không nói-dối, không uống rượu, bia và các chất say, đó là việc **dễ làm**, mà tất cả mọi người đều có thể làm được, bởi vì trong khả năng bình thường của mọi người.*

Như vậy, giữ gìn ngũ-giới là việc dễ làm.

*Còn người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong ác-tâm phạm ngũ-giới, tạo ác-nghiệp sát-sinh, trôm-cắp, tà-dâm, nói-dối, uống rượu, bia và các chất say, cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** phạm mỗi điều-giới nào trong ngũ-giới hợp đủ chi-pháp của mỗi điều-giới ấy, đó là việc **khó làm** mà không phải ai cũng có thể làm được*

Như vậy, phạm mỗi điều-giới trong ngũ-giới là việc khó làm.

*Sự thật, vấn đề **dễ làm** hay **khó làm** đối với mỗi hạng người, như Đức-Phật dạy như sau:*

"Sukaraṃ sādhunā sādhu,
sādhu pāpena dukkaraṃ.
Pāpaṃ pāpena sukaraṃ,
pāpamariyehi dukkaraṃ"[1]

- Này chư tỳ-khưu!
"Người thiện-trí dễ dàng tạo thiện-nghiệp,
Kẻ ác thì khó tạo thiện-nghiệp.

[1] Dha. aṭṭhakathā, Attavagga, Samghabhedaparisakkanavatthu.

Kẻ ác dễ dàng tạo ác-nghiệp.
Bậc Thánh-nhân khó tạo ác-nghiệp".

Cho nên, việc giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn là việc dễ dàng đối với tất cả mọi người trong đời, đó là sự-thật hiển nhiên. Còn người ác phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy là điều rất khó khăn, mà không phải ai cũng có thể làm được.

Sở dĩ người ác không giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn là vì nguyên-nhân người ác không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên phạm mỗi điều-giới do năng lực của phiền-não sai khiến, nên mất quyền tự chủ.

** Người thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết về giáo-pháp của Đức-Phật, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tin chắc chắn rằng:*

"Thiện-nghiệp cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai. Trái lại, ác-nghiệp cho quả xấu, quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai".

Cho nên, người thiện-trí giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới, đó là việc dễ dàng đối với tất cả mọi người thiện-trí.

Theo truyền thống Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda, trong các cuộc lễ dù lớn dù nhỏ, đối với các hàng cận-sự-nam (upāsaka), cận-sự-nữ (upāsikā), trước tiên, kính xin ***thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới*** *với Ngài Đại-Trưởng-lão.*

Cho nên, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có giới ít nhất là ngũ-giới (pañcasīla) là thường-giới (niccasīla) đối với tất cả mọi người trong đời.

Tính Ưu Việt Của Người Thọ trì Ngũ-Giới

Hai người bạn cũ gặp nhau: Một người là cận-sự-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới rồi, và một người không thọ phép quy-y Tam-bảo và không thọ trì ngũ-giới mời bạn vào quán uống rượu, bia. Cả hai người bạn đều phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo ác-nghiệp điều-giới uống rượu, bia và các chất say.

Vậy, hai người bạn ấy ai tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say nặng, nhẹ khác nhau như thế nào?

** Người bạn không thọ trì ngũ-giới, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, đã tạo ác-nghiệp điều-giới uống rượu, bia và các chất say* ***nặng hơn người bạn có thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới****, bởi vì, sau khi*

người không thọ trì ngũ-giới phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say rồi, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết ăn năn sám hối. Vì vậy, ác-nghiệp của người không thọ trì ngũ-giới là nặng hơn nhiều.

** Còn người cận-sự-nam vốn có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới rồi, vì có tính cả nể bạn cho nên phạm điều-giới uống rượu, bia… bất đắc dĩ đã tạo ác-nghiệp điều-giới uống rượu, bia…*

*Sau đó, người cận-sự-nam biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên tự xin thọ trì ngũ-giới lại, trở thành người cận-sự-nam có ngũ-giới như trước, trong đó có điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, nên tạo ác-nghiệp phạm điều-giới uống rượu, bia... **nhẹ hơn người bạn không thọ trì ngũ-giới.***

*Đó là **tính ưu việt** của người cận-sự-nam có thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

Cho nên, trong cuộc sống hằng ngày đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ, nếu có khi dể duôi, nên phạm điều-giới nào thì mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, nên đến trước bàn thờ Đức-

Phật tự mình xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, để cho ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn trở lại như trước, làm cho đại-thiện-nghiệp được phát triển. Đó là điều ưu việt của người cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

*Quyển sách "**Ngũ-Giới Là Thường-Giới Của Mọi Người**" này, bần sư đã cố gắng sưu tầm, gom nhặt các nguồn tài liệu có liên quan về ngũ-giới, từ Tam-tạng Pāḷi, Chú-giải Pāḷi, bộ sách giáo khoa "Paramatthajotika" của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika và các tài liệu khác chỉ được bấy nhiêu thôi!*

Tuy bần sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về ngũ-giới, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bần sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

*Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.*

Bần sư kính cẩn đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bần sư.

*Quyển sách "**Ngũ-Giới Là Thường-Giới Của Mọi Người**" này được trích từ quyển III: Pháp-Hành-Giới của Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo và được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách. Các thí chủ trong nước và ngoài nước có đức tin trong sạch lo đóng góp phí in ấn, và được nhà xuất bản tôn giáo cho phép ấn hành. Bần sư vô cùng hoan hỷ biết ơn tất cả quý vị.*

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khưu Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vaṃsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang) Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiền-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão, đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và

xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

Idaṃ no ñātinaṃ hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới,...

Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa ngục, a-su-ra, ngạ quỷ, súc sinh; và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện-giới: cõi người, các cõi trời dục-giới… mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn,

để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Nay, chúng con hết lòng thành kính ***thọ phép quy-y Tam-bảo*** *và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu

quả báu ở cõi người (manussasampatti), hưởng được mọi sự an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti), hưởng được mọi an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi người chúng con chỉ có cầu mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.

Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.

PL. 2560 / DL. 2016
Rừng Núi Viên-Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM BẢO
LỜI NÓI ĐẦU

Ngũ-Giới Là Thường Giới Của Mọi Người

*** Ngũ-Giới Là Thường Giới Của Mọi Người** 1
- Quả khổ của người phạm giới 2
- Quả báu của người có giới 4
* Nghi thức xin thọ phép quy-y Tam-Bảo và thọ trì ngũ giới.....8
- Lễ sám hối Tam-Bảo 9
- Bài kệ cầu nguyện 10
- Xin thọ phép quy-y Tam-Bảo và thọ trì ngũ giới.10
  - Đảnh lễ Đức-Phật 12
  - Thọ phép quy y Tam-Bảo.....12
  - Thọ trì ngũ-giới 13
- Bài kệ khẳng định quy y Tam-Bảo.....15

*** Giảng giải về ngũ-giới **16
1- Điều-giới tránh xa sự sát-sinh 16
  - Chi pháp phạm điều-giới sát-sinh.....18
  - Sát hại chúng-sinh nghĩa là gì?.....18
  - Tác-ý ác-tâm giết hại chúng-sinh có 2 cách 22
  - Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới sát-sinh 23
  - Người tự sát có phạm giới sát-sinh hay không? 24
  - Bài kinh Channasutta 26
  - Những trường hợp liên quan đến sự chết.....31
  - Trường hợp phạm điều-giới sát sinh - không phạm điều-giới sát-sinh.....33

- Phạm điều-giới sát-sinh
tạo ác-nghiệp trọng tội 36
- Những trường hợp giết cha, giết mẹ,
giết bậc Thánh A-ra-hán 36
- Thuốc diệt vi-khuẩn – vi trùng 38

2- Điều-giới tránh xa sự trộm-cắp 40
- Chi pháp phạm điều-giới trộm-cắp.....41
- Giảng giải về điều-giới trộm-cắp.....41
- Tác-ý bất-thiện-tâm trộm-cắp có 2 cách 42
- Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới trộm-cắp ...42
- 25 cách trộm-cắp 43
- Phạm điều-giới trộm-cắp
không phạm điều-giới trộm-cắp.....53

3- Điều-giới tránh xa sự tà-dâm 55
- Chi pháp phạm điều-giới tà-dâm 57
- Giảng giải về điều-giới tà-dâm 57
- Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới tà-dâm 60
- Vấn đề liên quan đến tà-dâm 61

4- Điều-giới tránh xa sự nói-dối.....66
- Chi pháp phạm điều-giới nói-dối.....68
- Giảng giải về sự nói-dối.....68
- Sự cố gắng lừa dối bằng lời nói hoặc
bằng thân cử động có 4 cách 69
- Ác-nghiệp nặng - nhẹ của điều-giới nói-dối 70
- Tính chất của sự nói-dối.....70
- Nói-dối, lừa dối vô tội.....71

5- Điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia 74
- Chi pháp phạm điều-giới uống rượu, bia 75
- Giảng giải về sự uống rượu, bia 76

- 4 hạng người dùng rượu.....78
- Tính chất của điều-giới uống rượu, bia.....81
- Tính chất nghiêm trọng của người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say 91
- Sự tai hại của sự uống rượu, bia.....99
- Tội ác từ say rượu.....102
- Tích ông Chattapāni 103

* Tính chất của ngũ-giới 107
- Phân tích 4 tính chất của ngũ-giới.....110
1- Thế nào gọi là giới bị đứt (khaṇda) và giới không bị đứt (akhaṇda) 110
2- Thế nào gọi là giới bị thủng (chidda) và giới không bị thủng (achidda) 111
3- Thế nào gọi là giới bị đốm (sabala) và giới không bị đốm (asabala) 111
4- Thế nào gọi là giới bị đứt lan (kammāsa) và giới không bị đứt lan (akammāsa) ...112

* **Giải thích 4 tính chất phạm ngũ-giới**.....113
- Nghiệp và quả của nghiệp của mỗi điều giới....115

1- Điều-giới sát-sinh.....116
- Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người không sát-sinh.....116
- Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới sát-sinh.....118

2- Điều-giới trộm-cắp 120
- Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người không trộm-cắp 121
- Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới trộm-cắp.....123

3- Điều-giới tà-dâm 125
- Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người không tà-dâm 125
- Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới tà-dâm 127

4- Điều-giới nói-dối 129
- Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người không nói-dối.....130
- Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới nói-dối.....132

5- Điều-giới uống rượu, bia 134
- Quả báu của đại-thiện-nghiệp của người không uống rượu, bia 134
- Quả xấu của ác-nghiệp của người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say 137

* **Nhận xét về nghiệp và quả của nghiệp ngũ-giới**.....140
- Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp ngũ-giới 141
1- Thời kỳ tái sanh kiếp sau (paṭisandhikāla) ...142
2- Thời kỳ sau khi đã tái sinh (pavattikāla) kiếp hiện tại 143
- 7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm.....143
- Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp ngũ-giới 144
1- Thời kỳ tái sanh kiếp sau (paṭisandhikāla) ...145
2- Thời kỳ sau khi đã tái sinh (pavattikāla) kiếp hiện tại 149
- 8 thiện-quả vô-nhân-tâm 149
- Người tại gia với điều kinh sợ, oan trái.....150
- Kinh Verasutta 150

- Con người với ngũ-giới.....155
- Kinh Chiggaḷasutta.....156
- Tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới và tạo ác-nghiệp phạm điều-giới: Việc nào dễ làm? Việc nào khó làm? ...161
- Bài kinh Sikkhapadasutta.....167
- Người ác - Người ác hơn người ác.....167
- Người thiện - Người thiện hơn người thiện....169

* Tích người giữ gìn ngũ-giới.....172
- Tích Ngài Pañcasīlasamādāniyatthera.....172

* **Những tích liên quan đến mỗi giới **176
1. Tích người phạm điều-giới sát-sinh.....176
- Tích Mahākāla upāsakavatthu 176
- Tích người phạm điều-giới sát-sinh và gây oan trái 182
- Tích Kāḷayakkhinīvatthu.....182
- Bậc Thánh A-ra-hán không tránh khỏi quả của ác-nghiệp sát-sinh.....191
- Tích tiền kiếp Ngài Đại-Trưởng-Lão Mahāmoggallāna 196
- Sự chết của chúng-sinh 201
- Người có phước-thiện tránh được tai nạn 201
- Tích Sāmāvatīvatthu 202
- Cuộc đời Ghosaka có phước thoát chết 7 lần 208
- Cuộc đời Ghosaka trở thành phú-hộ 226
2. Tích người phạm điều-giới trộm-cắp.....229
- Bài kệ Tirokuḍḍapetavatthu.....230
- Thí chủ hồi hướng phước đến thân quyến 239
3. Tích người phạm điều-giới tà-dâm 242

- Quả khổ của ác-nghiệp tà-dâm
Tích Isidāsītherīgāthā 242
- Aññatarapurisavatthu 252
4. Tích người phạm điều-giới nói-dối.....260
- Tích con cá vàng Kapila 261
- Nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā vu oan
cho Đức-Phật.....268
5. Tích người phạm điều-giới uống rượu, bia 277
- Mahādhanaseṭṭhiputtavatthu 277

*** Ngũ-giới là pháp đem lại sự an lành .....** 286
- Tích Kurudhammajātaka.....287
- Tám dòng phước thiện 323
* Thọ phép quy y Tam-Bảo và thọ trì ngũ-giới ...334
- Người thọ trì ngũ-giới 335
- Tính ưu việt của người thọ phép quy y
Tam-Bảo và thọ trì ngũ-giới 335
- Đức-vua Milinda bạch hỏi Ngài
Trưởng-Lão Nāgasena.....336
- Trước tạo ác-nghiệp sau tạo thiện-nghiệp.....340
- Trường hợp Đức-vua Ajātasattu.....340
- Trường hợp kẻ sát nhân Aṅgulimāla.....343
- Bố thí cầu nguyện.....347
- Bài kinh Dānūpapattisutta.....348
- Nhận xét bài kinh Dānūpapattisutta 354

*** Nghiệp và quả của nghiệp .....** 359
- Tác-ý gọi là nghiệp.....361
- Tác-ý không gọi là nghiệp 361
- Tính chất của nghiệp 362
- Tính chất quả của nghiệp 363

- Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp 364
- Ác-nghiệp có 10 loại theo thân, khẩu, ý 364
- Thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp.....369
1- Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp.369
- Đại-thiện-nghiệp có 10 loại 370
2- Sắc-giới thiện-nghiệp.....378
3- Vô sắc-giới thiện-nghiệp 381
4- Siêu-tam-giới thiện-nghiệp.....384

* **Tính chất đặc biệt của quả của nghiệp **387
- Quả khổ của ác-nghiệp ảnh hưởng đến những người thân cận.....388
- Tích Losakajātaka 388
- Quả an-lạc của thiện-nghiệp ảnh hưởng đến những người thân cận.....404
- Tích Ngài Trưởng-Lão Sīvali 404
- Định mệnh hoặc số mệnh có thật hay không.....424

ĐOẠN KẾT
- Tích Ngài Trưởng-Lão Sīlava

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammā sambuddhassa.
Con đe hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Ngũ-Giới Là Thường-Giới Của Mọi Người (Pañcasīla Niccasīla)

Ngũ-giới *(pañcasīla)* là ***thường-giới*** *(nicca-sīla)* chung của tất cả mọi người trong đời, không ngoại trừ một ai cả, không phân biệt già trẻ, trai gái, dân tộc. Tất cả mọi người đều phải giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, bất luận là người có thọ trì ngũ-giới hoặc không thọ trì ngũ-giới, cũng đều phải có bổn phận giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, bởi vì ***ngũ-giới*** là ***thường-giới*** chung của tất cả mọi người trong đời.

* Nếu người nào *giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn* thì người ấy tạo *đại-thiện-nghiệp giữ giới,* đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* Nếu người nào *phạm một điều-giới nào* trong *ngũ-giới* thì người ấy đã *tạo ác-nghiệp điều-giới*

ấy, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả xấu, quả khổ đem lại sự bất lợi, sự thoái hóa, sự khổ não trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

*** Quả Khổ Của Người Phạm Giới (Dussīla ādīnava)**[1]

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi làng Pāṭaligāma, dân làng Pāṭali đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy dân làng Pāṭali rằng:

"- Này các người tại gia! Có 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới, 5 quả xấu, quả khổ ấy là:

- Này các người tại gia! Trong đời này, người phạm giới, người không có giới ***làm tiêu hao của cải tài sản lớn lao, do nhân dể duôi.***

Đó là quả xấu thứ nhất của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới ***có tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi.***

Đó là quả xấu thứ nhì của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới ***có bất-thiện-tâm e ngại, sợ***

[1] Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, đoạn Dussīla ādīnava.

sệt *khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn...*

Đó là quả xấu thứ ba của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới ***có ác-tâm mê muội lúc lâm chung****.*

Đó là quả xấu thứ tư của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Sau khi người phạm giới, người không có giới chết, ***ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới*** *(địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.*

Đó là quả xấu, quả khổ thứ năm của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Đó là 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới như vậy".

* Vậy, quả xấu, quả khổ của người phạm giới của mình có 5 điều, mà quả-khổ điều thứ 4 và quả-khổ điều thứ 5 là:

- Người phạm giới, không có giới có *ác-tâm mê muội lúc lâm chung.*

- Sau khi người phạm giới, không có giới chết *ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh).*

*** Quả Báu Của Người Có Giới (Sīlavanta ānisaṃsa)**[1]

Đức-Thế-Tôn truyền dạy dân làng Pāṭali rằng:

"- Này các người tại gia! Có 5 quả báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 5 quả báu ấy là:

1- Này các người tại gia! Trong đời này, người có giới, người giữ gìn giới được trong sạch và trọn vẹn ***có nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không dể duôi*** *(có trí-nhớ biết mình).*

Đó là quả báu thứ nhất của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

2- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn ***có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi.***

Đó là quả báu thứ nhì của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

3- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn ***có đại-thiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn*** *khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn…*

Đó là quả báu thứ ba của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

---

[1] Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, Sīlavanta ānisaṃsa.

4- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn ***có đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt lúc lâm chung.***

Đó là quả báu thứ tư của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

5- Này các người tại gia! Sau khi người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn chết, ***đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới*** *(cõi người, hoặc 6 cõi trời dục giới), hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy.*

Đó là quả báu thứ năm của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

- Này các người tại gia! Đó là 5 quả báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn như vậy".

* Vậy, quả báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn có 5 điều, mà quả báu điều thứ 4 và quả báu điều thứ 5 là:

- Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn *có đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt lúc lâm chung.*

- Sau khi người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn chết, *đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới.*

* Trong Chú-giải bài kinh ***Sakkapañhasutta***, có đoạn đề cập đến những người có giới trong sạch có thể lựa chọn được cảnh tái-sinh 1 trong 6 cõi trời dục-giới rằng:

"Parisuddhasīlā nāma chasu devalokesu yatthicchanti, tattha nibbattanti"[1].

Những người có giới trong sạch trọn vẹn, lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt muốn tái-sinh trên cõi trời nào trong 6 cõi trời dục-giới, thì sau khi những người ấy chết, dục-giới đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi trời dục-giới ấy theo ý muốn của mình, và hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Như vậy, quả báu tốt lành của *người giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn* có 5 điều, mà *quả báu điều thứ 4* và *quả báu điều thứ 5* là:

- *Người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn có* ***đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt lúc lâm chung.***

- *Sau khi người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn chết,* ***đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới*** là *cõi người hoặc cõi 6 trời dục giới theo ý muốn*

[1] Bộ Chú-giải Dī. Mahāvaggaṭṭhakathā, kinh Sakkapañha-suttavaṇṇanā.

của mình, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện-giới ấy cho đến hết tuổi thọ.

Như vậy, sự thật mỗi người đã sinh ra trong đời này, chắc chắn tiền-kiếp của người ấy có *ít nhất là* ***ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn.***

Thật vậy, *nếu tiền-kiếp của người phạm điều giới nào của mình, không có giới thì không thể nào có thể tái-sinh đầu thai làm người trong cõi người này được.*

Cho nên, tất cả mọi người đã sinh làm người đều vốn có *ít nhất là* ***ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn.***

Kiếp hiện-tại nếu người nào có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết *giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn,* thì người ấy được gọi là ***người biết tự trọng, biết giữ gìn nhân phẩm quý báu*** *vốn có trong con người của mình từ khi đầu thai làm người.*

Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức tin trong sạch nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp*, nhận thức rõ được 5 quả báu của người có giới trong sạch và trọn vẹn, và 5 quả khổ của người phạm giới, không có giới như vậy.

Cho nên, những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ khi *thọ phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì*

ngũ-giới, rồi giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, và khuyến khích, tác động những người khác cũng nên giữ gìn ngũ-giới của họ cho được trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Những cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy gọi là ***người thiện hơn người thiện*** trong đời.

Nghi Thức Xin Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới

Theo truyền thống Phật-giáo Theravāda, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đến hầu đảnh lễ Ngài Trưởng-lão, kính xin *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

Thông thường, người ta làm cho ***thân sạch sẽ*** trước khi mặc bộ đồ mới sang trọng, trang điểm những đồ trang sức quý giá. Cũng như vậy, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên làm lễ xin sám hối *Tam-bảo* để cho ***tâm được trong sạch*** thanh-tịnh trước, sau đó mới *thọ phép quy-y Tam-bảo như vậy* người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có được *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo trang điểm ở* ***trong tâm***. Chư bậc Tiền-bối có dạy *3 bài kệ sám hối Tam-bảo* như sau:

*** Lễ Sám Hối Tam-Bảo**

- Lễ Sám Hối Đức-Phật-Bảo

Uttamaṅgena vande'haṃ,
pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.
Buddhe yo khalito doso,
buddho khamatu taṃ mama.
Con hết lòng thành kính cúi đầu đảnh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức-Phật.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Phật-bảo,
Cúi xin Phật-bảo xá tội ấy cho con.
(đảnh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Pháp-Bảo

Uttamaṅgena vande'haṃ,
dhammañca duvidhaṃ varaṃ.
Dhamme yo khalito doso,
dhammo khamatu taṃ mama.
Con hết lòng thành kính cúi đầu đảnh lễ,
Hai hạng Pháp-bảo: pháp học và pháp hành.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Pháp-bảo,
Cúi xin Pháp-bảo xá tội ấy cho con.
(đảnh lễ một lạy)

- Lễ Sám Hối Đức-Tăng-Bảo

Uttamaṅgena vande'haṃ,
saṃghañca duvidhuttamaṃ.
Saṃghe yo khalito doso,
saṃgho khamatu taṃ mama.

Con hết lòng thành kính cúi đầu đảnh lễ,
Hai bậc Tăng-bảo: Thánh-Tăng và phàm-Tăng.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Tăng-bảo,
Cúi xin Tăng-bảo xá tội ấy cho con.

(đảnh lễ một lạy)

Bài Kệ Cầu Nguyện

Iminā puññakammena,
sabbe bhayā vinassantu.
Nibbānaṃ adhigantuṃ hi,
sabbadukkhā pamuccāmi.

Do nhờ năng lực thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai hại hãy đều tiêu diệt.
Mong chứng đắc Thánh-đạo,Thánh-quả Niết-bàn,
Cầu mong giải thoát mọi cảnh khổ tái-sinh.

Xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới

Ahaṃ[1] *Bhante, tisaraṇena saha pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi. anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me. Bhante.*

Dutiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me. Bhante.

Tatiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha pañcasīlaṃ dhammaṃ yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me. Bhante.

---

[1] Nếu có nhiều người thì thay chữ *"ahaṃ"* bằng chữ *"mayaṃ"*. chữ *"yācāmi"* bằng *"yācāma"*. chữ *"me"* bằng chữ *"no"*.

Nghĩa:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con[(1)] xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con. Bạch Ngài.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con, lần thứ nhì. Bạch Ngài.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới cho con, lần thứ ba. Bạch Ngài.

Ngài Trưởng-lão truyền dạy rằng:

Yamahaṃ vadāmi, taṃ vadehi (vadetha).

(Sư hướng dẫn từng chữ, từng câu như thế nào, con (các con) nên lặp lại từng chữ, từng câu như thế ấy).

Cận-sự-nam, cận-sự-nữ thưa rằng:

Āma, Bhante. Dạ xin vâng. Kính bạch Ngài.

---

[1] Nếu có nhiều người thì thay chữ *"con"* bằng chữ *"chúng con"*

Đảnh Lễ Đức-Phật

Ngài Trưởng-lão hướng dẫn đảnh lễ Đức-Thế-Tôn rằng:

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (3 lần)

Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. (3 lần)

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

Sau khi đảnh lễ Đức-Phật xong, Ngài Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo:

- *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
  Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.
- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
  Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.
- *Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
  Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.
- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
  Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
  Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
  Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.

- *Tatiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
  Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.
- *Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
  Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.
- *Tatiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
  Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.

NTL[1]: *Tisaraṇagamanaṃ paripuṇṇaṃ.*
(Phép quy-y Tam-bảo trọn vẹn bấy nhiêu!).

- *Āma! Bhante. (Dạ, xin vâng! Kính bạch Ngài).*

Thọ Trì Ngũ-Giới

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo xong, tiếp theo thọ trì ngũ-giới:

1- Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.
Con xin thọ trì điều-giới, có tác ý tránh xa sự sát-sinh.

2- Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.
Con xin thọ trì điều-giới, có tác ý tránh xa sự trộm-cắp.

3-Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

[1] NTL: Ngài Trưởng-Lão. CSN: Cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Con xin thọ trì điều-giới, có tác ý tránh xa sự tà-dâm.

4- Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.
Con xin thọ trì điều-giới, có tác ý tránh xa sự nói-dối.

5- Surā meraya majjap pamādaṭṭhānā veramaṇisikkhapadaṃ samādiyāmi.
Con xin thọ trì điều-giới, có tác ý tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi.

NTL:*Tisaraṇena saha pañcasīlaṃ dhammaṃ sādhukaṃ katvā appamādena sampādehi. (sampādetha có 2 người trở lên).*

(Phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới xong rồi, con (các con) nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch trọn vẹn, bằng pháp không dể duôi, để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh).

CSN: *Āma! Bhante.*

(Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài).

NTL: *Sīlena sugatiṃ yanti,*
sīlena bhogasampadā.
Sīlena nibbutiṃ yanti,
tasmā sīlaṃ visodhaye.

Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới.
Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới.
Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới.
Vậy, các con giữ giới, cho được trong sạch!

CSN: *Sādhu! Sādhu!*

(Lành thay! Lành thay!).

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, tiếp theo cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đọc 3 bài kệ khẳng định không có quy-y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy-y nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức-tin như sau:

Bài Kệ Khẳng Định Quy-Y Tam-Bảo

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Buddho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
hotu me jayamaṅgalaṃ.

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
hotu me jayamaṅgalaṃ.

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
hotu me jayamaṅgalaṃ.

Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Phật nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.

Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Pháp nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.

Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Đức-Tăng nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới của người cận-sự-nam, người cận-sự-nữ.

Giảng Giải Về Ngũ-Giới

∗ Chi-Pháp Của Mỗi Điều-Giới

Mỗi điều-giới có những chi-pháp riêng biệt, muốn biết mình có phạm điều-giới hoặc không phạm điều-giới, cần phải căn cứ vào những chi-pháp của mỗi điều-giới ấy.

Nếu người nào hội đủ các chi-pháp của điều-giới ấy thì người ấy đã phạm điều-giới ấy, nếu thiếu chi-pháp nào trong các điều-giới ấy thì không gọi là phạm điều-giới ấy.

1- Điều-Giới Tránh Xa Sự Sát-Sinh

Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

- *Pāṇātipātā*: *Pāṇā + atipātā.*
- *Pāṇā*: Chúng-sinh, tất cả mọi chúng-sinh lớn nhỏ có sinh-mạng.
- *Atipātā*: Rơi mau, lìa mau.
- *Veramaṇisikkhāpadaṃ: Veramaṇī + sikkhāpadaṃ*.
- *Veramaṇī*: Tác-ý tránh xa.
- *Sikkhāpadaṃ*: Điều-giới, giới.
- *Samādiyāmi*: Con xin thọ trì.
- *Pāṇātipātā*: Hành động làm cho chúng-sinh lìa bỏ sinh-mạng trước thời gian hạn định hết tuổi thọ của chúng-sinh ấy, nghĩa là giết hại chúng-sinh ấy chết trước thời gian hạn định tuổi thọ của chúng-sinh ấy.

Thật ra, tất cả chúng-sinh đều chết cả thảy, không ngoại trừ một ai cả. Mỗi chúng-sinh chết do hết tuổi thọ, do mãn nghiệp hỗ trợ, do hết tuổi thọ và mãn nghiệp hỗ trợ, đó gọi là *chết đúng thời (kālamaraṇa)*.

Trường hợp chúng-sinh có thể duy trì, kéo dài sinh-mạng thêm cho đến hết tuổi thọ, đến mãn nghiệp hỗ trợ… nhưng chúng-sinh ấy bị người khác giết hại, cắt đứt dòng sinh-mạng trước thời gian hạn định tuổi thọ của chúng-sinh ấy, gọi là *pāṇātipātā: giết hại chúng-sinh*.

Nếu người nào có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm* giết hại chúng-sinh hợp đủ chi-pháp của điều-giới sát-sinh, thì người ấy phạm điều-giới sát-sinh.

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác ý tránh xa sự sát-sinh.

- Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Sát-Sinh

Phạm điều-giới sát-sinh hợp đủ 5 chi-pháp:

1- Chúng-sinh có sinh-mạng (pāṇo).
2- Biết rõ chúng-sinh có sinh-mạng (pāṇasaññitā).
3- Tâm nghĩ giết hại chúng-sinh (vadhakacittaṃ).
4- Cố gắng giết hại chúng-sinh (payogo).
5- Chúng-sinh ấy chết do sự cố gắng (tena maraṇaṃ).

Nếu người nào có đầy đủ 5 chi-pháp này thì người ấy *phạm điều-giới sát-sinh*. Nếu không đủ 5 chi-pháp thì *không phạm điều-giới sát-sinh.*

Giảng Giải:

Sát hại chúng-sinh nghĩa là gì?

Chúng-sinh còn có *sinh-mạng*, có nhiều loại chúng-sinh khác nhau, dù lớn dù nhỏ mỗi chúng-sinh cũng đều có *sinh-mạng*.

Sinh-mạng này phát sinh do ***nghiệp***, còn các loài *thực vật, cây cỏ, núi non, v.v...* đều không có *sinh-mạng*.

Mỗi loài chúng-sinh được gọi tên, được biết qua những *danh từ chế-định* thuộc về ***chế-định-pháp*** *(paññattidhamma)* bằng mỗi *danh từ ngôn ngữ, tiếng nói* khác nhau, nhưng đúng theo ***sự-thật chân-nghĩa-pháp*** *(paramatthasacca)*, thì chỉ có *3 pháp* là ***tâm, tâm-sở, sắc-pháp*** mà thôi.

Danh từ gọi *"**chúng-sinh**" còn sinh-mạng* do căn cứ vào *ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn* của mỗi chúng-sinh ấy, nhưng đúng theo *sự-thật chân-nghĩa-pháp* thì chỉ có *sắc-pháp (rūpadhamma)* và *danh-pháp (nāmadhamma)* mà thôi.

***** ***Sắc-uẩn*** thuộc về ***sắc-pháp*** đó là *phần* ***thân***.

***** *Thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn* thuộc về ***danh-pháp*** đó là *phần* ***tâm.***

Chúng-sinh còn sinh mạng có đủ ***thân*** *và* ***tâm***, trong ***thân*** có ***sắc-mạng-chủ*** *(jīvitindriyarūpa)* và trong ***tâm*** có ***danh-mạng-chủ*** *(jīvitindriya-nāma).*

***** ***Sắc-mạng-chủ*** *(jīvitindriyarūpa)* thuộc về *sắc-pháp* có trạng-thái sinh rồi diệt liên tục không ngừng, *có phận sự bảo hộ, duy trì* ***thân*** trong mỗi kiếp chúng-sinh.

Sắc-mạng-chủ bị hạn định trong mỗi kiếp chúng-sinh, không liên quan với kiếp sau.

**** Danh-mạng-chủ*** *(jīvitindriyacetasika)* thuộc về *tâm-sở đồng sinh với tâm* có trạng-thái sinh rồi diệt liên tục không ngừng theo các lộ-trình-tâm. *Danh-mạng-chủ* có *phận sự bảo hộ danh-pháp (tâm và tâm-sở) từ kiếp này sang kiếp khác*, từ vô thuỷ trải qua vô số kiếp quá-khứ đến kiếp hiện-tại, dù cho mỗi kiếp thay đổi do *năng lực của nghiệp và quả của nghiệp*, thì *danh-mạng-chủ* vẫn *có phận sự bảo hộ danh-pháp (tâm và tâm-sở)* của chúng-sinh ấy.

* Nếu *chúng-sinh ấy chết* thì ***danh-mạng-chủ*** *đó là tâm-sở đồng sinh với* ***tâm*** *rời khỏi thân.* ***Thân*** *không còn sắc-mạng-chủ,* nên ***thân*** trở thành *thi-thể, xác chết.*

Như vậy, người ***sát hại chúng-sinh*** đúng theo *sự thật chân-nghĩa-pháp (paramatthasacca)* đó chỉ là ***cắt đứt sắc-mạng-chủ*** *(jīvitindriyarūpa)* thuộc về ***sắc-pháp*** của kiếp chúng-sinh ấy mà thôi. Còn ***danh-mạng-chủ*** *(jīvitindriyacetasika)* đồng sinh với tâm có trạng-thái sinh rồi diệt liên tục không ngừng, từ kiếp này sang kiếp khác, thay đổi do năng lực nghiệp và quả của nghiệp trong mỗi kiếp, nên ***danh-mạng-chủ*** không thể bị cắt đứt được.

* Thật vậy, Đức-Phật ngự đến bên bờ hồ Gaggarā thuyết-pháp tế độ dân chúng Campā.

Một con ếch sống dưới hồ Gaggarā nhảy lên nghe giọng phạm âm của Đức-Phật. Khi ấy, một người chăn bò đến đứng chống cây lắng nghe pháp, vô ý đụng phải ngay cái đầu con ếch chết tại chỗ.

Sau khi con ếch chết, phước-thiện hoan hỷ giọng phạm âm của Đức-Phật, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm *vị thiên-nam tên Maṇḍūkadevaputta*[(1)]có hào quang sáng ngời trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, trong lâu đài nguy nga tráng lệ có các thiên-nữ hầu hạ, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy, cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

* ***Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*** bị bọn cướp đánh tan xương nát thịt, chúng tưởng Ngài Đại-Trưởng-lão đã chết, đem ném Ngài Đại-Trưởng-lão vào bụi cây, rồi bỏ đi.

Ngài Đại-Trưởng-lão vận dụng *phép thần thông* gắn thân thể lại, rồi bay đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, xin phép *tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Như vậy, người *sát-hại chúng-sinh* là người cắt đứt ***sắc-mạng-chủ*** thuộc về *sắc-pháp* trong

[1] Khu. Vimānavatthu, tích Maṇḍūkadevaputta vimānavatthu.

thân của kiếp chúng-sinh ấy. Còn ***danh-mạng-chủ*** thuộc về *danh-pháp* vẫn sinh rồi diệt liên tục kiếp kế-tiếp, rồi từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, tuỳ theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh.

Đối với chư bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, nên tất cả mọi thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp từ vô thuỷ đến kiếp hiện-tại đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma),* bởi vì không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Cho nên, khi *bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, thì đồng thời* ***danh-mạng-chủ tâm-sở*** đồng diệt với tâm, chấm dứt phận sự bảo hộ *danh-pháp (tâm và tâm-sở),* bởi vì bậc Thánh A-ra-hán không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Tác-ý ác-tâm giết hại chúng-sinh có 2 cách:

- *Bằng thân*: tự chính mình giết hại chúng-sinh ấy.
- *Bằng khẩu*: sai khiến người khác giết hại chúng-sinh ấy.

Cố gắng giết hại chúng-sinh có 6 cách:

1- Tự mình giết hại chúng-sinh.

2- Sai khiến người khác giết hại chúng-sinh bằng lời nói, bằng chữ viết, hoặc bằng cách ra hiệu, v.v…

3- Phóng lao, ném dao, bắn tên, bắn súng, v.v. … làm cho chúng-sinh ấy chết.

4- Người làm ra những thứ vũ khí để giết hại chúng-sinh có tính cách lâu dài như đào hầm, đặt bẫy, rèn gươm giáo, đúc súng đạn, bom, thuốc độc, v.v… Hễ khi nào có người sử dụng những thứ vũ khí ấy, thuốc độc ấy để giết hại chúng-sinh, thì người tạo ra những thứ vũ khí ấy, thuốc độc ấy phạm điều-giới sát-sinh, bởi vì, người ấy có *tác-ý trong ác-tâm giết hại chúng-sinh* có tính cách lâu dài.

5- Sử dụng bùa chú, phù phép, trù ếm, v.v… làm cho chúng-sinh ấy chết.

6- Sử dụng phép thuật của mình giết hại chúng-sinh.

Ác-Nghiệp Nặng - Nhẹ Của Điều-Giới Sát-Sinh

Ác-nghiệp nặng hoặc ác-nghiệp nhẹ của điều-giới sát-sinh được căn cứ vào chúng-sinh lớn hoặc nhỏ; có giới đức hoặc không có giới đức; giới đức nhiều hoặc giới đức ít, v.v…

*** Chúng-Sinh Có Thân Hình Lớn - Nhỏ:**

- Nếu người giết hại chúng-sinh có thân hình to lớn như con voi, con trâu, con bò, v.v… thì tạo ác-nghiệp nặng, vì phải cố gắng nhiều.

- Nếu người giết hại chúng-sinh có thân hình nhỏ như con kiến, con muỗi, con ruồi, v.v… thì tạo ác-nghiệp nhẹ, vì cố gắng ít.

*** Chúng-Sinh Có Giới Đức - Không Giới Đức:**

- Nếu người giết hại con người thì tạo ác-nghiệp nặng hơn giết hại loài súc vật.
- Nếu người giết hại người có giới thì tạo ác-nghiệp nặng hơn giết hại người không có giới.
- Nếu người giết hại bậc Thánh-nhân, thì tạo ác-nghiệp nặng hơn giết hại hạng phàm-nhân.
- Nếu người giết hại Thánh-nhân bậc cao thì tạo ác-nghiệp nặng hơn giết hại Thánh-nhân bậc thấp.
- Nếu người nào *giết bậc Thánh A-ra-hán, giết cha, giết mẹ của mình*, thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng nhất vì thuộc về *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội (ānantariyakamma).*

Sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, (không có nghiệp nào có thể ngăn cản được), chịu khổ thiêu đốt suốt thời gian lâu dài, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới mong thoát khỏi cõi địa-ngục.

*** Tự Sát**

Người tự-sát có phạm điều-giới sát-sinh hay không?

Người phạm điều-giới sát-sinh hay không phạm điều-giới sát-sinh cần phải xét theo 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh.

1- Chúng-sinh có sinh-mạng (pāṇo)(mình).

2- Biết rõ chúng-sinh có sinh-mạng (pāṇa-saññitā). (Chi-pháp này ám chỉ đến chúng-sinh khác, không phải chính mình).

3- Tâm nghĩ giết hại chúng-sinh (vadhakacitta).

4- Cố gắng giết hại chúng-sinh (payogo) (cố gắng tự sát, tự giết mình).

5- Chúng-sinh ấy chết do sự cố gắng ấy (tena maraṇaṃ) (mình chết do sự cố gắng của mình).

Xét thấy trong 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh này, chi pháp thứ nhì *"paṇasaññitā"*: *"biết rõ chúng-sinh ấy có sinh-mạng"* này ám chỉ đến chúng-sinh khác, không phải chính mình.

Trong trường hợp người tự giết mình (tự-sát) thì thiếu chi-pháp *paṇasaññitā* này. Cho nên, người tự giết mình (tự-sát) không đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới sát-sinh.

Vậy, *người tự sát không phạm điều-giới sát-sinh.*

Ví dụ: Trường hợp *Ngài Trưởng-lão Channa* dùng dao cắt cổ tự-sát, trước khi chết *Ngài Trưởng-lão* thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn,* diệt-đoạn-tuyệt được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán,* đồng thời tịch diệt Niết-bàn, gọi là *bậc Thánh A-ra-hán Jīvitasamasīsi (A-ra-hán Thánh-quả đồng*

thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới).

Như trong bài kinh *Channasutta*[1] được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Veḷuvana gần kinh thành Rājagaha. Khi ấy, *Ngài Trưởng-lão Channa* bị lâm bệnh nặng trầm trọng, vô cùng đau đớn không thể kham nhẫn nổi.

Vào buổi chiều, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Trưởng-lão Mahācunda* đến thăm hỏi bệnh tình của *Ngài Trưởng-lão Channa.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta hỏi rằng:

- Này hiền đệ Channa! Hiền đệ có kham nhẫn nổi thọ khổ không?

Tứ đại của hiền đệ có điều hòa được không?

Thọ khổ của hiền đệ giảm bớt, chứ không tăng có phải không?

Bệnh tình giảm rõ ràng, chứ không tăng có phải không?

Ngài Trưởng-lão Channa thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, đệ không thể kham nhẫn nổi thọ khổ.

---

[1] Saṃyuttanikāya, Saḷāyatanavagga, kinh Channasutta. (Ngài Trưởng-lão Channa trùng tên với tỳ-khưu Channa, vốn là vị quan đánh ngựa đưa Đức-Bồ-tát Siddhattha đi xuất gia).

Tứ đại của đệ không điều hòa được.

Thọ khổ của bệnh không thuyên giảm, mà lại tăng lên.

Bệnh tình tăng lên rõ ràng, mà không giảm bớt. Bạch Ngài Đại-Trưởng-lão.

- Kính thưa Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta:

Ví như một người đàn ông mạnh mẽ dùng cây sắt nhọn bén đâm vào đầu như thế nào, bệnh phong (gió) cực kỳ khủng khiếp đâm xoáy vào đầu của đệ cũng như thế ấy.

Ví như một người đàn ông lực lưỡng dùng sợi dây bằng da dẻo dai, bền chắc, siết chặt cái đầu như thế nào, bệnh phong cực kỳ khủng khiếp siết chặt cái đầu của đệ cũng như thế ấy.

Ví như người giết bò hoặc người phụ của người giết bò, dùng con dao mổ bụng con bò như thế nào, bệnh phong cực kỳ khủng khiếp đâm xoáy vào bụng của đệ cũng như thế ấy.

Ví như hai người đàn ông lực lưỡng, mỗi người một bên nắm tay chân của người ốm yếu đặt lên hầm lửa đang cháy, nướng người ấy nóng bỏng như thế nào, sự nóng trong thân của đệ còn hơn thế ấy.

- Kính thưa Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, đệ không thể kham nhẫn nổi thọ khổ.

Tứ đại của đệ không điều hòa được.

Thọ khổ của bệnh không thuyên giảm mà lại tăng lên.

Bệnh tình tăng lên rõ ràng, mà không giảm bớt. Bạch Ngài Đại-Trưởng-lão.

Ngài Trưởng-lão Channa thưa tiếp rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, đệ sẽ đem con dao để tự cắt cổ giết hại mình, đệ không còn muốn sống để phải chịu nỗi đau đớn khủng khiếp như thế này nữa.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta khuyên rằng:

- Này hiền đệ Channa! Hiền đệ nên dùng thuốc chữa trị. Hiền đệ dùng thuốc chữa trị để duy trì sinh-mạng, chúng tôi muốn hiền đệ dùng thuốc chữa trị để duy trì sinh-mạng.

Nếu vật thực không thích hợp với hiền đệ thì tôi sẽ tìm vật thực thích hợp.

Nếu thuốc trị bệnh không thích hợp với hiền đệ thì tôi sẽ tìm thứ thuốc thích hợp.

Nếu người nuôi bệnh không thích hợp với hiền đệ thì tôi sẽ làm người nuôi bệnh lo săn sóc hiền đệ.

Xin hiền đệ chớ nên dùng dao tự sát.

Tiếp theo Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta nhắc nhở Ngài Trưởng-lão Channa về các pháp như *6 thức-tâm* với *6 đối-tượng* và liên quan đến các pháp: *tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến chấp-thủ và không chấp-thủ do bởi tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến.*

Ngài Trưởng-lão Mahācunda cũng nhắc nhở Ngài Trưởng-lão Channa rằng:

"Đối với người không còn có tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến, thì tâm của bậc ấy không bao giờ bị lay chuyển, ..."

Sau khi nhắc nhở khuyên dạy Ngài Trưởng-lão Channa xong, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Trưởng-lão Mahācunda trở về chỗ ở của quý Ngài.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Channa không thể kham nhẫn nổi sự đau đớn vô cùng khủng khiếp của bệnh phong ấy, nên Ngài Trưởng-lão dùng con dao tự cắt cổ giết chết mình để thoát khỏi nỗi thọ khổ ấy.

Ngài Trưởng-lão vẫn còn là phàm-nhân *có giới trong sạch và trọn vẹn*, nên trước khi chết, Ngài Trưởng-lão thực-hành pháp-hành thiền-tuệ liền dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn,* diệt-đoạn-tuyệt được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đồng thời *tịch diệt Niết-bàn* gọi là *"Bậc Thánh A-ra-hán Jīvitasamasīsi" (nghĩa là khi chứng đắc A-ra-hán Thánh-quả đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới).*

Sau khi *Ngài Trưởng-lão Channa* đã tự mình

cắt cổ chết, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đến hầu Đức-Thế-Tôn tại ngôi chùa Veḷuvana bạch hỏi về kiếp sau của Ngài Trưởng-lão Channa như thế nào?

Đức-Phật dạy rằng:

"Tỳ-khưu Channa đã chứng đắc A-ra-hán Thánh-quả đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới".

Tích Ngài Trưởng-lão Channa đã chứng minh:

"Tự sát không phạm điều-giới sát-sinh".

Nếu tự-sát là phạm điều-giới sát-sinh, thì Ngài Trưởng-lão Channa không thể chứng đắc thành *bậc Thánh A-ra-hán.*

Sự thật, kiếp này là kiếp chót của Ngài *Trưởng lão Channa*, nên Ngài chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* rồi mới tịch diệt Niết-bàn.

Cho nên, người tự-sát không phạm điều-giới sát-sinh, bởi vì thiếu chi-pháp thứ nhì là *"pāṇasaññitā": biết rõ chúng-sinh có sinh-mạng (nghĩa là chính mình biết rõ chúng-sinh khác có sinh-mạng).*

Như vậy, chi-pháp này không ám chỉ mình, mà ám chỉ chúng-sinh khác. Cho nên, người tự-sát không phạm điều-giới sát-sinh.

* Tuy ***người tự-sát*** không phạm điều-giới sát-

sinh, nhưng nếu *người tự-sát do sân-tâm chán đời, tuyệt vọng không muốn sống trên đời này nữa* thì sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp sân-tâm ấy* có cơ hội cho quả thì tái-sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của nghiệp ấy, mới thoát khỏi cõi ác-giới ấy.

Như Đức-Phật dạy:

"Evameva kho bhikkhave citte saṅkiliṭṭhe duggatiṃ paṭikaṅkhā"[1].

- Này chư tỳ-khưu! Như vậy, khi lâm chung ác-tâm do phiền-não ô nhiễm sẽ tái-sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.

Những Trường Hợp Liên Quan Đến Sự Chết

Người hy sinh sinh-mạng vì một mục đích cao thượng, với đại-thiện-tâm thiện chí của mình.

Ví dụ: Trong bộ *Visuddhimagga: Thanh-Tịnh-Đạo phần Sīlaniddesa, Ngài Trưởng-lão* hành đạo sống ở trong rừng.

Một hôm, bọn cướp gặp *Ngài Trưởng-lão* tại khu rừng, chúng cho là điều xui xẻo sẽ xảy đến với chúng, nên chúng bắt trói *Ngài Trưởng-lão* bằng một đoạn đầu dây rừng tươi còn dính gốc, đặt *Ngài* nằm tại nơi ấy, rồi bỏ đi.

[1] M.Mūlapaṃṇāsa, kinh Vatthasutta.

Khu rừng chẳng may xảy ra vụ hỏa hoạn, đám cháy dần dần lan đến chỗ *Ngài Trưởng-lão, Ngài* suy xét rằng:

"Nếu ta muốn lánh khỏi nạn chết thiêu thì phải làm cho sợi dây rừng bị đứt, ta sẽ bị phạm điều-giới pācittiya.

Sự chết là điều chắc chắn sẽ xảy đến với ta, không sao tránh khỏi được (nghĩa là tránh khỏi chết hôm nay, sau này cũng phải chết).

Thà rằng, hôm nay ta chịu hy sinh sinh-mạng, quyết giữ gìn giới mà Đức-Phật đã chế định đến tỳ-khưu".

Sau khi quyết định như vậy, *Ngài Trưởng-lão* vốn có giới-đức hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, nên *Ngài Trưởng-lão* thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn,* diệt-đoạn-tuyệt được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, đồng thời đám cháy lan đến thiêu đốt *Ngài Trưởng-lão* tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ *30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thường, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh bậc thượng.*

Để thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng nào, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải hy sinh sinh-mạng của mình để thành-tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng ấy.*

Sự hy sinh sinh-mạng của chư *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* vì mục đích cao thượng, để thành đạt ý nguyện trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác với đại-thiện-tâm thiện chí trong sạch và cao cả, thì không thể gọi là phạm điều-giới sát-sinh.*

Như vậy, dù là *người tự-sát*, hoặc *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* hy sinh sinh-mạng, vẫn không phạm điều-giới sát-sinh, bởi vì không hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh.

Trường Hợp Phạm Điều-Giới Sát-Sinh, Không Phạm Điều-Giới Sát-Sinh

Vấn: *Một người đi chợ mua thịt hay cá chết đem về làm đồ ăn có phạm điều-giới sát-sinh hay không?*

Đáp: *Căn cứ theo 5 chi-pháp phạm điều-giới sát-sinh, thì không có một chi-pháp nào cả.*

Vậy người ấy không phạm điều-giới sát-sinh.

Vấn: *Trong 2 trường hợp sau đây, người mua thịt cá có phạm điều-giới sát-sinh hay không?*

** Một người đi chợ đến hàng bán tôm, cá, người ấy không chịu mua những con tôm, cá đã*

chết, mà chọn lấy những con tôm, cá còn sống, bảo người bán hàng làm thịt những con tôm, cá ấy, rồi mua đem về làm đồ ăn.

** Một người đi chợ đến hàng bán thịt gà, không chịu mua thịt gà đã làm sẵn, mà chỉ vào con gà đang còn sống, bảo với người bán hàng rằng:*

Ông (bà) hãy làm thịt con gà kia bán cho tôi.

Đáp: *Căn cứ theo 5 chi-pháp phạm điều-giới sát-sinh, thì hội đủ cả 5 chi-pháp. Cho nên, 2 trường hợp này, người bán phạm điều-giới sát-sinh và người mua cũng phạm điều-giới sát-sinh.*

Vấn: *Một người làm bếp đi chợ mua những con cá còn sống, con gà còn sống, đem về làm món ăn cho ngon miệng người chủ.*

Vậy, người làm món ăn, và người chủ dùng món ăn, người nào phạm điều-giới sát-sinh, tạo ác-nghiệp?

Đáp: *Căn cứ theo 5 chi-pháp phạm điều-giới sát-sinh, người làm bếp giết cá, giết gà làm món ăn cho chủ;* ***người làm bếp ấy phạm điều-giới sát-sinh****, tạo ác-nghiệp sát-sinh, vì hội đầy đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới sát-sinh.*

** Trường hợp người chủ bảo người làm bếp phải mua cá còn sống, gà còn sống về làm món ăn cho mình, thì người chủ cũng* ***phạm điều-giới sát-sinh****, tạo ác-nghiệp sát-sinh.*

** Trường hợp người chủ chẳng hay biết gì về người làm bếp giết cá, giết gà, chỉ có biết dùng những món ăn mà người làm bếp dọn lên bàn mà thôi, thì **người chủ không phạm điều-giới sát-sinh**, vì không có chi-pháp nào trong 5 chi phạm điều-giới sát-sinh.*

Vấn: *Một người vô ý đóng cửa làm chết một con thằn lằn nằm ngay ngạch cửa. Người ấy có phạm điều-giới sát-sinh hay không?*

Đáp: *Người ấy không phạm điều-giới sát-sinh, vì thiếu chi-pháp tác-ý tâm-sở trong ác-tâm giết hại chúng-sinh.*

Vấn: *Một người tức giận con chó, có tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm muốn đánh chết con chó, nhưng nó không chết mà chỉ bị thương nặng mà thôi.*

Lần sau, người ấy lại đánh đuổi con chó ấy, có tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm làm cho nó sợ bỏ đi, nhưng chẳng may đụng nhằm vào vết thương cũ, làm cho con chó ấy chết.

Vậy, người ấy phạm điều-giới sát-sinh trong lần thứ nhất hay lần thứ nhì?

Đáp: *Người ấy đã phạm điều-giới sát-sinh trong **lần thứ nhất**, không phải ở lần thứ nhì, bởi vì, lần thứ nhì người ấy đánh đuổi con chó, có tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm làm cho*

con chó sợ bỏ chạy đi, mà không có tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm giết hại con chó, v.v…

Phạm Điều-Giới Sát-Sinh Tạo Ác-Nghiệp Trọng-Tội

Người nào phạm điều-giới sát-sinh như *giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán,* người ấy đã ***tạo ác-nghiệp trọng-tội*** thuộc về loại nghiệp ***ānantariyakamma*: *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*.**

Sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu khổ suốt thời gian lâu dài, mà không có một nghiệp nào có khả năng ngăn cản, làm gián đoạn được ác-nghiệp ấy.

Những Trường Hợp Giết Cha, Giết Mẹ, Giết Bậc Thánh A-Ra-Hán

* Trong đêm tối, người con không phân biệt được cha (hoặc mẹ) của mình, tưởng nhầm rằng kẻ trộm lén vào nhà lấy trộm của cải, người con giết kẻ trộm ấy, nhưng sự thật, người bị giết ấy chính là cha (hoặc mẹ) của mình.

Mặc dù vậy, người con vẫn ***phạm tội giết cha (giết mẹ),*** bởi vì người con luôn luôn ân hận vì đã giết nhầm cha (mẹ) của mình.

* Người con bị bỏ rơi từ khi mới sinh ra đời, được cô nhi viện, hoặc người khác nuôi dưỡng.

Khi trưởng thành, người ấy không biết ai là cha, ai là mẹ của mình.

Nếu người ấy giết một người đàn bà, mà người ấy không biết bà ấy là mẹ của mình, hoặc giết một người đàn ông, mà người ấy không biết ông ấy là cha của mình, nhưng về sau, người con được biết người đàn ông ấy là cha, người đàn bà ấy là mẹ của mình, thì người con vẫn ***phạm tội giết cha (giết mẹ),*** bởi vì người con ân hận vì đã giết nhầm cha (mẹ) của mình.

* Người cha biến đổi trở thành nữ giới, người mẹ biến đổi trở thành nam giới. Nếu người con giết người đàn bà (trước kia là cha) hoặc giết người đàn ông (trước kia là mẹ), thì người con vẫn ***phạm tội giết cha hoặc giết mẹ.***

Những trường hợp như:

- Người con là loài người, còn cha là loài súc-sinh và mẹ là loài người (trường hợp công tử Sīhabāhu xứ Srilankā, là con của một Công-chúa và một Sư tử chúa).

- Người con là loài người, còn mẹ là loài súc-sinh và cha là loài người (trường hợp Đạo-sĩ Migasinga là con của con nai và một vị Đạo-sĩ).

- Con là loài súc-sinh, cha mẹ là loài súc-sinh.

Trong 3 trường hợp trên, người con giết cha là loài súc-sinh, giết mẹ là loài súc-sinh; và con

là loài súc-sinh giết cha mẹ cũng là loài súc-sinh; cả 3 trường hợp này người con đã *tạo ác-nghiệp nặng sát-sinh*, mà không gọi là ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội***.

* Một người đánh đập hành hạ một hành-giả còn là phàm-nhân đang thực-hành pháp-hành thiền-tuệ bị thương nặng, hành-giả ấy tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn,* trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* đồng thời tịch diệt Niết-bàn, bởi vì bị thương nặng.

Người đánh đập hành hạ ấy *phạm tội giết bậc Thánh A-ra-hán*, thuộc về *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*.

Sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu khổ suốt thời gian lâu dài.

* Người dùng thuốc diệt muỗi, diệt trừ sâu bọ, v.v… đều phạm điều-giới sát-sinh, bởi vì hội đầy đủ 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh.

Thuốc Diệt Vi-Khuẩn – Vi-Trùng

Dùng thuốc để diệt vi-khuẩn, vi-trùng không phạm điều-giới sát-sinh; bởi vì vi-khuẩn, vi-trùng không có sinh-mạng cũng không có tâm-

thức. Các vật ấy chỉ có tứ-đại (đất, nước, lửa, gió) phát sinh do thời tiết nóng lạnh, bên trong, bên ngoài, được phát triển tăng trưởng do hỏa-đại, di chuyển do phong-đại. Cũng như các loài thực vật (cây, cỏ,…) cũng không có sinh-mạng, không có tâm-thức.

Trong số 28 sắc-pháp, ***sắc-mạng-chủ*** *(jīvitin-driyarūpa)* phát sinh do ***nghiệp***. Các loài vi-khuẩn, vi-trùng, các loài cây cỏ phát sinh do ***utu***: *thời tiết* và ***āhāra***: *vật thực,*… Do đó, diệt vi-khuẩn, diệt vi-trùng, chặt cây, cỏ không phạm điều-giới sát-sinh.

Trường hợp đàn bà uống thuốc ngừa thai, diệt tinh-trùng của đàn ông… không phạm điều-giới sát-sinh. Nhưng nếu trường hợp người đàn bà uống thuốc có tác-ý trong ác-tâm phá thai, thì người đàn bà ấy phạm điều-giới sát-sinh, phạm tội giết con; bởi vì thai-nhi sẽ là một đứa con.

Thật ra, khi tái-sinh đầu thai vào lòng mẹ đầu tiên, có ***đại-quả-tâm tái-sinh*** đầu thai cùng với 3 sắc-pháp là ***sắc-thân (kāya), sắc-nam-tính*** hoặc ***sắc-nữ-tính*** *(bhava)* và ***sắc-ý-căn*** *(hadayavatthu)* nơi nương nhờ của *đại-quả-tâm*.

Như vậy, *ngay khi đầu thai* đã hình thành *một chúng-sinh* còn rất nhỏ, có đủ *ngũ-uẩn* (3 sắc-pháp thuộc *sắc-uẩn, đại-quả-tâm tái-sinh* gồm có 4 *danh-uẩn), thai nhi có đủ ngũ-uẩn.*

Còn trường hợp người mẹ bị sẩy thai ngoài ý muốn, thì người mẹ không bị phạm điều-giới sát-sinh, vì thiếu chi-pháp tác-ý trong ác-tâm giết hại chúng-sinh.

Phạm điều-giới sát-sinh này rất vi tế, cũng rất đa dạng, nên tìm hiểu trong Tạng-Luật phần giới *pārājika*: *bất cộng trụ* của tỳ-khưu.

2- Điều-Giới Tránh Xa Sự Trộm-Cắp

Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa phân tích chữ:

- *Adinnādānā: Adinna + ādānā*

-*Adinna*: Của cải, tài sản mà chủ nhân không cho, chủ nhân giữ gìn.

- *Ādānā*: Lấy, chiếm đoạt.

- *Veramaṇisikkhāpadaṃ: Veramaṇī + sikkhāpadaṃ*

- *Veramaṇī*: Tác-ý tránh xa.

- *Sikkhāpadaṃ*: Điều-giới, giới.

- *Samādiyāmi*: Con xin thọ trì.

Adinnādānā: Lấy, chiếm đoạt của cải, tài sản mà chủ nhân không cho phép hoặc chủ nhân đang giữ gìn.

Người lấy, chiếm đoạt của cải, tài sản mà người chủ không cho, bằng cách trộm-cắp, cướp giật, lường gạt, đánh tráo, lừa dối, v.v… đều bị phạm điều-giới trộm-cắp.

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp.

- Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Trộm-Cắp

Người phạm điều-giới trộm-cắp khi hợp đủ 5 chi-pháp:

1- Của cải có chủ giữ gìn (parapariggahitaṃ).
2- Biết rõ của cải có chủ giữ gìn (parapariggahitasaññitā).
3- Tâm nghĩ trộm-cắp (theyyacittaṃ).
4- Cố gắng trộm-cắp (payogo).
5- Lấy được của cải ấy do sự cố gắng (avahāro).

Nếu người nào có đầy đủ 5 chi-pháp này thì người ấy *phạm điều-giới trộm-cắp*. Nếu không đủ 5 chi-pháp thì *không phạm điều-giới trộm-cắp.*

Giảng Giải Về Điều-Giới Trộm-Cắp

Của cải: Đó là các thứ tài sản tiền của, vàng bạc châu báu, …; các thú vật như voi, ngựa, trâu, bò, …; các thứ sở hữu trí tuệ, … là những thứ của cải giá trị có chủ.

Tác-Ý Bất-Thiện-Tâm Trộm-Cắp Có 2 Cách:

Bằng thân: tự mình chiếm đoạt của cải người khác.

Bằng khẩu: dùng lời nói lường gạt, hoặc sai khiến người chiếm đoạt của cải người khác đem về cho mình.

Cố gắng trộm-cắp có 6 cách:

1- Do chính mình trộm-cắp của cải người khác.

2- Sai khiến người trộm-cắp của cải người khác.

3- Ném hàng hóa, đồ đạc qua các trạm thu thuế, cửa khẩu,… để trốn thuế.

4- Sai khiến người rằng: *"Chờ có cơ hội hãy trộm-cắp của cải ấy"* không hạn định thời gian.

5- Dùng bùa chú, thuốc mê làm cho người chủ mê muội, rồi chiếm đoạt của cải.

6- Dùng thần thông lấy nước hồ để uống (trường hợp vị sa-di xin nước hồ để uống, Long-vương giữ hồ không cho; vị sa-di này dùng thần thông bay lên hư không, rồi đáp xuống hồ, để lấy nước hồ uống).

Trường hợp này không gọi là trộm-cắp, vì người chủ là Long-vương giữ hồ, và lượng nước hao tốn không đáng kể.

Ác-Nghiệp Nặng - Nhẹ Của Điều-Giới Trộm-Cắp

Ác-nghiệp nặng hoặc ác-nghiệp nhẹ của điều-giới trộm-cắp được căn cứ vào giá trị của cải, tài

sản nhiều hoặc ít; và căn cứ vào chủ nhân có giới đức hoặc không có giới đức.

- Nếu người trộm-cắp của cải, tài sản có giá trị nhiều thì ác-nghiệp nặng.
-Nếu người trộm-cắp của cải, tài sản có giá trị ít thì ác-nghiệp nhẹ.
- Nếu người trộm-cắp của cải, tài sản của bậc xuất gia sa-di, tỳ-khưu thì ác-nghiệp nặng.
- Nếu người trộm-cắp của cải, tài sản của người tại gia cư sĩ thì ác-nghiệp nhẹ.
- Nếu người trộm-cắp của cải, tài sản của cá nhân thì ác-nghiệp nhẹ.
- Nếu người trộm-cắp của cải, tài sản của chung, của nhà nước thì ác-nghiệp nặng.
- Nếu người trộm-cắp tài sản của bậc Thánh-nhân thì ác-nghiệp nặng.
- Nếu người trộm-cắp tài sản của hạng phàm-nhân thì ác-nghiệp nhẹ.
- Nếu người trộm-cắp của cải, tài sản của chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng thì ác-nghiệp nặng hơn cả.

25 Cách Trộm-Cắp

25 cách trộm-cắp được chia ra làm 5 phần, mỗi phần có 5 cách.

1- Nānābhaṇḍa pañcaka: *Trộm-cắp các của cải, tài sản nhiều loại có 5 cách:*

1.1- Ādiyana adinnādāna: Một người muốn

chiếm đoạt của cải, tài sản như đất đai, nhà cửa, … của người khác, bằng cách thưa kiện ra tòa.

Trường hợp này người có mưu đồ chiếm đoạt tài sản của người chủ mà không liên quan đến nợ nần, tài sản thế chấp, mà đó chỉ là mưu đồ muốn làm chủ đất đai tài sản hoặc nhà cửa người khác.

Việc ra tòa xét xử lâu ngày, khiến cho người chủ nản lòng, có ý nghĩ buông bỏ tài sản ấy rằng:

"Tài sản của ta, chắc chắn sẽ thuộc về của người khác rồi".

Như vậy, người có mưu đồ chiếm đoạt của cải, tài sản (đất đai, nhà cửa,…) của người khác hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

1.2- Haraṇa adinnādāna: Một người làm thuê mang của cải người khác đến một nơi đã định. Trong khi đang mang của cải đi trên đường, người ấy phát sinh tâm tham, muốn chiếm đoạt làm của mình. Khi tâm nghĩ trộm-cắp phát sinh, người ấy chỉ cần di chuyển của cải ấy rời khỏi chỗ cũ chút đỉnh, ví dụ như từ vai phải sang vai trái, hoặc từ tay phải sang tay trái.

Như vậy, người làm thuê mang của cải ấy hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

1.3- Avaharaṇa adinnādāna: Ông A nhận giữ hộ của cải của ông B; về sau, ông B đến gặp ông A xin lấy lại những thứ của cải mà trước đây

ông B đã gửi gắm nhờ ông A giữ hộ. Ông A có tâm tham muốn chiếm đoạt của cải của ông B, nên ông A đã phủ nhận rằng:

"Tôi chưa bao giờ nhận giữ hộ của cải của ông".

Khi ông B, người chủ của cải không còn hy vọng lấy lại của cải của mình, và nghĩ rằng:

"Của cải mà ta đem gởi cho ông A giữ hộ trước kia, bây giờ xem như đã mất rồi".

Như vậy, ông A nhận giữ hộ của cải của ông B, rồi chiếm đoạt của cải ấy, ông A hội đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

1.4- Iriyāpatha vikopana adinnādāna: Chủ nhân đang ngồi hoặc đang nằm, hoặc đang đứng,… tại nơi của cải, tài sản của mình. Người trộm cướp muốn chiếm đoạt số của cải, tài sản ấy, nên đã hăm dọa người chủ nhân phải rời khỏi nơi ấy, để y chiếm đoạt của cải ấy.

Khi bắt buộc chủ nhân phải rời khỏi nơi ấy, dù 1 - 2 bước, thì người trộm cướp ấy hội đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

1.5- Ṭhānācāvana adinnādāna: Các báu vật mà chủ nhân đặt để một nơi, kẻ trộm cướp nhìn thấy, phát sinh tâm tham, muốn trộm-cắp báu vật ấy.

Kẻ ấy chỉ cần di chuyển báu vật ấy rời khỏi vị trí chỗ cũ chút ít, thì kẻ ấy hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

2- Ekabhanda pañcaka: *Trộm-cắp những sinh vật có sinh-mạng, có 5 cách:*

2.1- Ādiyana adinnādāna: Người muốn chiếm đoạt những sinh vật có sinh-mạng như các loài gia súc của người khác, bằng cách thưa kiện.

Đến khi chủ nhân của các loài gia súc kia nản lòng buông bỏ và nghĩ rằng:

"Đàn gia súc của ta chắc chắn sẽ thuộc về người khác".

Như vậy, người chiếm đoạt hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

2.2- Haraṇa adinnādāna: Một người làm thuê dắt con bò đi đến một nơi đã định. Trên đường đi, người ấy phát sinh tâm tham, muốn chiếm đoạt con bò ấy trở thành của mình.

Sau khi suy nghĩ xong, người ấy chỉ cần dắt bò đi theo con đường khác hoặc có ý trao từ tay này sang tay khác.

Như vậy, người làm thuê ấy đã hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

2.3- Avaharaṇa adinnādāna: Ông A nhận giữ hộ con bò của ông B. Về sau, ông B đến gặp ông A xin nhận lại con bò mà trước đây ông đã nhờ ông A giữ hộ, nhưng ông A có tâm tham, muốn chiếm đoạt con bò của ông B, nên ông A đã phủ nhận rằng:

"Tôi chưa bao giờ nhận giữ hộ con bò của ông".

Khi ông B không còn hy vọng nhận lại con bò của mình được nữa, thì nghĩ rằng:

"Chắc chắn ta không thể lấy lại con bò được".

Như vậy, ông A đã nhận giữ hộ con bò mà không chịu trả lại, hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

2.4- Iriyāpatha vikopana adinnādāna: Người, hoặc trâu, bò,… đang đi, đứng, nằm, tại một địa điểm nào đó; người có tâm tham muốn bắt cóc người để vụ lợi, hoặc bắt trộm trâu, bò dắt đi bán.

Khi người, hoặc trâu, bò chỉ cần bị di chuyển 1 - 2 bước khỏi nơi ấy mà thôi, người ấy đã hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

2.5- Ṭhānācāvana adinnādāna: Chủ nhân đang nhốt trâu, bò ở trong chuồng. Người có tâm tham, muốn dắt trộm trâu, bò ra khỏi chuồng.

Khi trâu, bò bị dắt ra khỏi chuồng 1 - 2 bước mà thôi, là người ấy đã hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

3- Sahatthika pañcaka: *Chính tự mình trộm-cắp, có 5 cách*:

3.1- Sahatthika adinnādāna: Chính tự mình trộm-cắp của cải, tài sản của người khác.

Như vậy, người ấy hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

3.2- Āṇattika adinnādāna: Sai khiến người khác đi trộm-cắp của cải, tài sản của người khác. Và người bị sai đi đã trộm-cắp của cải, tài sản ấy.

Như vậy, người sai khiến hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp, và người bị sai cũng phạm điều-giới trộm-cắp.

3.3- Nissaggiya adinnādāna: Giấu hàng hóa để trốn thuế.

Như vậy, người giấu hàng hóa ấy hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

3.4- Atthasādhaka adinnādāna: Người ra lệnh cho nhóm thuộc hạ tay sai đi trộm-cắp của cải của người khác, nếu khi có cơ hội, không hạn định thời gian. Và nhóm thuộc hạ đã đi trộm-cắp của cải ấy.

Như vậy, người ra lệnh phạm điều-giới trộm-cắp, và nhóm thuộc hạ cũng phạm điều-giới trộm-cắp.

3.5- Dhuranikkhepa adinnādāna: Người vay mượn tiền của người khác, hoặc nhận lãnh cất giữ tài sản của cải của người khác. Khi người chủ nhân đến đòi nợ, hoặc xin nhận lại tài sản của cải đã gửi gắm. Người vay mượn (con nợ) hoặc người nhận lãnh cất giữ của cải từ chối rằng:

"Tôi không hề vay mượn tiền của của ông, hoặc tôi không hề nhận lãnh cất giữ tài sản của cải cho ông".

Người chủ nhân quyết định buông bỏ rằng:

"Tiền của, hoặc tài sản của cải của ta chắc chắn đã bị người ấy chiếm đoạt rồi".

Ngay khi ấy, người vay mượn tiền của, hoặc người nhận lãnh cất giữ của cải mà không trả lại, hợp đủ 5 chi-pháp phạm điều-giới trộm-cắp.

4- Pubbapayoya pañcaka: *Phạm điều-giới trộm-cắp trước khi lấy trộm tài sản, của cải của người khác, có 5 cách:*

4.1- Pubbapayoya adinnādāna: Người ra lệnh cho người khác đi trộm-cắp rằng:

"Bằng mọi cách ngươi phải trộm-cắp cho được của cải ấy".

Khi ra lệnh xong, người ấy phạm điều-giới trộm-cắp ngay khi ấy.

4.2- Sahapayoya adinnādāna: Người nào phát sinh tâm trộm-cắp tài sản, của cải của người khác, đồng thời cố gắng di chuyển tài sản, của cải ra khỏi chỗ cũ. Người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

Người nào phát sinh tâm gian lận, lấn chiếm đất đai của người khác, đồng thời cố gắng dời

cột mốc ranh giới sang phần đất của người bên cạnh. Người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

4.3- Saṃvidāvahāra adinnādāna: Một nhóm người (từ 2 người trở lên) hợp thành nhóm cùng nhau đi trộm cướp. Trong nhóm người ấy, nếu có một người nào trộm cướp được của cải, tài sản của người khác, thì cả nhóm người ấy đều phạm điều-giới trộm-cắp.

4.4- Saṅketakamma adinnādāna: Người sai khiến bọn thuộc hạ đi trộm-cắp, có quy định thời gian rõ ràng, ví dụ vào lúc nửa đêm 24 giờ chẳng hạn.

- Nếu bọn thuộc hạ thực hiện hành động trộm-cắp đúng theo giờ quy định (24 giờ), thì người sai khiến phạm điều-giới trộm-cắp, và bọn thuộc hạ cũng phạm điều-giới trộm-cắp.

Nếu bọn thuộc hạ thực hiện hành động trộm-cắp vào lúc thời gian sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định (trước hoặc sau 24 giờ) thì người sai khiến không phạm điều-giới trộm-cắp, chỉ có bọn thuộc hạ phạm điều-giới trộm-cắp mà thôi.

4.5- Nimittakamma adinnādāna: Người sai khiến bọn thuộc hạ đi trộm-cắp, theo hiệu lệnh như vỗ tay, huýt gió… để thực hiện hành động trộm-cắp.

- Nếu bọn thuộc hạ thực hiện hành động trộm-cắp đúng theo hiệu lệnh, thì người sai khiến

phạm điều-giới trộm-cắp, và bọn thuộc hạ cũng phạm điều-giới trộm-cắp.

- Nếu bọn thuộc hạ thực hiện hành động trộm-cắp mà không theo hiệu lệnh đã quy định, thì người sai khiến không phạm điều-giới trộm-cắp, chỉ có bọn thuộc hạ phạm điều-giới trộm-cắp mà thôi.

5- Theyyāvahāra pañcaka: *Trộm-cắp bằng cách lừa bịp, có 5 cách:*

5.1- Theyyāvahāra adinnādāna: Người bán hàng cân hàng hóa thiếu, bán đồ giả, buôn bán hàng lậu, trốn thuế,… người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

5.2- Pasayhāra adinnādāna: Người dùng vũ khí (súng, dao,…) để hăm dọa người khác, bắt buộc người khác phải trao của cải, vàng bạc,… Người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

5.3- Parikappāvahāra adinnādāna: Người muốn trộm-cắp một thứ nào đó, dù đã được thứ ấy, hoặc được một thứ nào khác, mà vẫn hài lòng, thì người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

5.4- Paṭicchannāvahāra adinnādāna: Một người vào nhà người khác nhìn thấy món đồ quý giá (nhẫn kim cương, hột xoàn, v.v…) mà người chủ để trên bàn. Người ấy phát sinh tâm tham,

muốn chiếm đoạt món đồ ấy trở thành của mình, nên đã lấy món đồ ấy đem giấu kín một nơi khác, chờ cơ hội người chủ đi khỏi nơi đó, mới lấy món đồ ấy đem đi.

Trong khi lấy món đồ ấy đem giấu kín một nơi, người ấy chưa phạm điều-giới trộm-cắp.

Đến khi người chủ tìm không thấy món đồ của mình, do công việc gấp phải đi khỏi nơi đó và có ý định sau khi xong công việc sẽ trở lại tìm kỹ hơn.

Khi người chủ rời khỏi nơi đó rồi, người trộm-cắp lấy món đồ ấy, người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

5.5- *Kusāvahāra adinnādāna*: Trộm-cắp lấy món đồ quý giá của người khác rồi thay thế vào đó món đồ không giá trị của mình.

Ví dụ: Một người lấy chiếc đồng hồ đắt giá của người khác, rồi thay thế vào đó một chiếc đồng hồ xấu, rẻ tiền của mình; hoặc có hai gói quà, một gói có tên của mình và một gói là tên của người khác, người ấy nhìn thấy gói quà có tên của người khác gồm các món đồ quý giá, còn gói quà có tên của mình gồm các món đồ tầm thường, nên người ấy liền bóc miếng giấy ghi tên của mình gắn vào gói quà của người khác, và bóc miếng giấy ghi tên của người khác gắn vào gói quà của mình, v.v…

Người có tâm tham thay đổi món đồ xấu lấy đồ tốt, hoặc thay đổi tên của mình thế vào chỗ tên của người khác,… người ấy phạm điều-giới trộm-cắp.

Phạm Điều-Giới - Không Phạm Điều-Giới Trộm-Cắp

Để biết có phạm điều-giới trộm-cắp hay không phạm điều-giới trộm-cắp thì căn cứ vào ***tác-ý*** *(cetanā)*.

- Nếu người có *tác-ý trong bất-thiện-tâm* hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới trộm-cắp thì phạm điều-giới trộm-cắp. Nếu có *tác-ý trong bất-thiện-tâm* mà không đủ chi-pháp của điều-giới trộm-cắp thì không phạm điều-giới trộm-cắp.

Ví dụ: Nhìn thấy con mèo cắn chết con gà của người khác, người ấy bắt buộc con mèo thả con gà ra để cho y ăn thịt.

Vậy, người ấy đã phạm điều-giới trộm-cắp.

Nhưng khi nhìn thấy con mèo bắt con gà còn sống, người ấy bắt buộc con mèo thả con gà ra, để cứu mạng con gà, không cho con mèo ăn thịt con gà.

Vậy, người ấy không phạm điều-giới trộm-cắp, mà còn tạo được phước-thiện cứu mạng.

Trường hợp ông ***Bà-la-môn Doṇa*** là người

đứng ra làm trung gian phân chia Xá-lợi của Đức-Phật Gotama cho các nước lớn; Đức-vua mỗi nước thỉnh Xá-lợi Phật đem về, rồi tạo ngôi Bảo-tháp để tôn thờ Xá-lợi Đức-Phật.

Trong khi phân chia Xá-lợi Đức-Phật, ông *Bà-la-môn Doṇa* thỉnh '***Xá-lợi Răng-nhọn***' giấu kín trên đầu tóc của mình, để tôn thờ.

Đức-vua-trời Sakka trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên nhìn thấy, suy xét rằng:

"Ông Bà-la-môn Doṇa không thể có một ngôi Bảo-tháp xứng đáng để tôn thờ Xá-lợi Răng-nhọn của Đức-Phật. Ta nên hiện xuống thỉnh ***Xá-lợi Răng-nhọn*** *về cõi trời này".*

Suy nghĩ xong, ***Đức-vua-trời Sakka***[1] hiện xuống cõi người, thỉnh '*Xá-lợi Răng-nhọn'* từ trên đầu tóc của *ông Bà-la-môn Doṇa,* mà ông chẳng hề hay biết. *Đức-vua-trời Sakka* thỉnh về tôn thờ trong *ngôi Bảo-tháp Cūḷāmaṇī* tại cung trời Tam-thập-tam-thiên, để cho toàn thể chư-thiên lễ bái cúng-dường.

Như vậy, *Đức-vua-trời Sakka* không phạm điều-giới trộm-cắp, bởi vì Đức-vua-trời là bậc Thánh Nhập-lưu có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm* cung-kính, có giới-đức hoàn toàn

[1] Đức-vua trời Sakka đã là bậc Thánh Nhập-lưu trong thời-kỳ Đức-Phật đang còn hiện hữu trên thế gian.

trong sạch trọn vẹn, nên chỉ có nhiều phước-thiện cung-kính mà thôi.

Như vậy, người phạm điều-giới trộm-cắp hay không phạm điều-giới trộm-cắp do căn cứ vào ***tác-ý*** *(cetanā)* là chính. Nếu người có ***tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm***, rồi tạo ác-nghiệp trộm-cắp do thân hoặc khẩu thì phạm điều-giới trộm-cắp; nhưng nếu người có ***tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm***, rồi tạo đại-thiện-nghiệp do thân hoặc khẩu thì không phạm điều-giới, mà chỉ tạo đại-thiện-nghiệp mà thôi.

Cho nên, để biết người nào có phạm điều-giới hoặc không phạm điều-giới, thì nên hỏi rõ người ấy có tác-ý như thế nào, rồi mới quyết định phạm điều-giới hay không phạm.

3- Điều-Giới Tránh Xa Sự Tà-Dâm

Kāmesumicchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa phân tích chữ:

- *Kāmesumicchācāra*: *Kāmesu* + *micchā* + *cāra.*

- *Kāmesu* có nghĩa là *trong sự hành-dâm (Kāmesu'ti methunasamācāresu: Kāmesu có nghĩa là hành-dâm).*

- *Micchā*: *Tà, bất chính*.

- *Cāra*: *Hành vi.*
- *Veramaṇisikkhāpadaṃ: Veramaṇī + sikkhāpadaṃ*
- *Veramaṇī*: *Tác-ý tránh xa.*
- *Sikkhāpadaṃ*: *Điều-giới, giới.*
- *Samādiyāmi*: *Con xin thọ trì.*
- *Kāmesumicchācāra*: *Hành vi tà, bất-chính xấu xa trong sự hành-dâm, mà chư bậc thiện-trí đều chê trách.*

Bậc thiện-trí chê trách những người đàn ông hoặc người đàn bà nào có hành vi tà, bất chính xấu xa trong quan hệ tình-dục, mà không phải là vợ, là chồng của nhau, những người ấy bị phạm điều-giới tà-dâm.

Nếu hai người là vợ, là chồng của nhau đúng theo phong tục tập quán, được sự công nhận của hai bên cha mẹ, bà con dòng họ, và cũng được chính quyền chấp thuận, mọi người công nhận… thì sự quan hệ tình-dục giữa hai vợ chồng với nhau là việc bình thường của người đời, không bị chê trách, không phạm điều-giới tà-dâm.

Người phạm điều-giới tà-dâm chỉ tạo thân ác-*nghiệp* hoặc *thân hành ác* mà thôi, không liên quan đến khẩu và ý.

Nghĩa toàn câu: *Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự tà-dâm.*

- Chi-Pháp Phạm Điều-Giới Tà-Dâm

Người phạm điều-giới tà-dâm khi hợp đủ 4 chi-pháp là:

1- Đối-tượng người nữ không được quan hệ tình dục (agamaniyavatthu).
2- Tâm tham muốn quan hệ tình dục (tasmiṃ sevanacittaṃ).
3- Sự cố gắng hành-dâm (payogo).
4- Tâm thỏa thích trong sự tiếp xúc giữa hai bộ phận sinh-dục nam với nữ với nhau (maggenamaggapaṭipatti addhivāsaṃ).

Nếu người nào có đầy đủ 4 chi-pháp này thì người ấy *phạm điều-giới tà-dâm*. Nếu không đủ 4 chi-pháp thì *không phạm điều-giới tà-dâm.*

Giảng Giải Về Điều-Giới Tà-Dâm

Con trai, đàn ông không được quan hệ tình-dục với 20 người con gái, đàn bà sau đây:

1- Con gái có mẹ trông nom (cha chết hay ở xa).
2- Con gái có cha trông nom (mẹ chết hay ở xa).
3- Con gái có mẹ cha trông nom.
4- Con gái có chị hoặc em gái trông nom.
5- Con gái có anh hoặc em trai trông nom.
6- Con gái có bà con trông nom.
7- Con gái có dòng họ trông nom (nếu con gái ở ngoại quốc thì có người cùng dân tộc trông nom).

8- Con gái tu hành phạm hạnh có thầy, bạn trông nom.

9- Con gái đã có người quyền thế đến làm mai mối rồi.

10- Con gái đã nhận lễ hứa hôn của đằng trai.

11- Con gái được một người đàn ông chuộc về làm vợ.

12- Con gái đã ưng thuận đi theo người mình yêu làm vợ.

13- Con gái đã ưng thuận làm vợ của một người đàn ông với hy vọng có được của cải.

14- Con gái đã ưng thuận làm vợ của một người đàn ông với hy vọng có được đồ trang sức.

15- Con gái đã làm lễ thành hôn với một người đàn ông đúng theo phong tục tập quán.

16- Con gái nghèo buôn bán đã được một người đàn ông thương yêu, rồi đem về nuôi để làm vợ.

17- Con gái là tù nhân đã được người đàn ông lấy làm vợ.

18- Con gái làm trong công sở đã được người chủ sở lấy làm vợ.

19- Con gái tôi tớ trong nhà đã được người chủ nhà lấy làm vợ.

20- Con gái chịu làm vợ trong thời gian ngắn. (như các cô kỹ-nữ).

Nếu người con trai, đàn ông nào xúc phạm quan hệ bất chính hành-dâm với 1 trong 20

người con gái, đàn bà nêu trên thì người đàn ông ấy phạm điều-giới tà-dâm.

Tuy nhiên trong 20 hạng con gái ấy, 8 hạng con gái phần đầu kể từ *"con gái có mẹ trông nom"* cho đến *"con gái là người tu hành phạm-hạnh"* tuy có người thân trông nom bảo vệ, nhưng những người thân này không phải là *chủ cuộc đời* của họ. 8 hạng con gái này là người chưa có chồng, chưa có người đàn ông nào làm chủ cuộc đời của họ.

Vì vậy, nếu 8 người con gái này tự ý lén lút yêu thương một người con trai còn độc-thân khác, và hai người này đã có quan hệ tình-dục với nhau.

Nếu xét về điều-giới tà-dâm thì ***người con gái ấy không phạm điều-giới tà-dâm***, chỉ có ***người con trai phạm điều-giới tà-dâm*** mà thôi, bởi vì người con trai ấy đã xúc phạm đến người con gái mà người thân của cô ấy chưa cho phép.

Tuy người con gái không phạm điều-giới tà-dâm, nhưng đó là hành vi xấu xa không đúng theo phong tục tập quán, đáng bị mọi người chê trách, cha mẹ, bà con dòng họ bị mang tiếng xấu.

Cho nên, người con gái ấy cảm thấy hổ-thẹn tội-lỗi, ăn năn hối-hận, đó là phiền-não làm cho tâm bị ô nhiễm.

Sau khi người con gái ấy chết, nếu ác-nghiệp hối hận ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh).

12 hạng con gái còn lại, kể từ hạng con gái thứ 9 cho đến hạng con gái thứ 20, là người con gái đã có chồng, đã có người đàn ông làm chủ cuộc đời của họ (cô kỹ-nữ ưng thuận làm vợ của một người đàn ông trong thời gian ngắn, cô vẫn được xem như đã có chồng).

Trong 12 hạng con gái này, nếu người con gái nào tự ý ngoại tình và có quan hệ tình-dục với một người đàn ông nào khác (không phải là chồng của mình), thì người con gái, đàn bà ấy *phạm điều-giới tà-dâm*.

Như vậy, *người con trai, đàn ông* không được phép quan hệ tình-dục với 20 hạng con gái ấy. Nếu người con trai, đàn ông nào có quan hệ tình-dục với 1 trong 20 người con gái ấy, thì *người con trai, đàn ông ấy phạm điều-giới tà-dâm*.

* Và nếu *người con gái, đàn bà nào* có quan hệ tình-dục với người đàn ông, con trai đã có vợ hoặc có vợ mà chưa cưới thì *người con gái, đàn bà ấy phạm điều-giới tà-dâm*, bởi vì người đàn ông, con trai ấy đã có vợ làm chủ.

Ác-Nghiệp Nặng - Nhẹ Của Điều-Giới Tà-Dâm

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm với người có giới đức thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng.
- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm với người không có giới đức, thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ.

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm bằng cách hiếp-dâm, dù với người không có giới, thì người ấy vẫn tạo ác-nghiệp nặng.

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm giữa hai bên nam nữ cùng thỏa thuận với nhau, thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ.

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm với bậc Thánh-nhân, thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng hơn phạm điều-giới tà-dâm với hạng phàm-nhân.

- Nếu người nào phạm điều-giới tà-dâm với bậc Thánh-nhân càng cao, thì người ấy tạo ác-nghiệp càng nặng.

- Nếu người nào hiếp-dâm bậc Thánh nữ A-ra-hán thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng nhất.

Như trường hợp tên *Nanda* hiếp-dâm Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Uppalavaṇṇā, là bậc Thánh A-ra-hán. Tên Nanda đã phạm tội nặng làm cho mặt đất nứt nẻ ra hút y vào sâu trong lòng đất.

Sau khi tên Nanda chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy cho quả tái-sinh vào cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài.

Vấn Đề Liên Quan Đến Tà-Dâm

Người đàn bà nào đã có chồng, nghĩa là người đàn bà đã có người đàn ông làm chủ và cũng đã chấp nhận làm vợ của người đàn ông ấy rồi. Như vậy, phần thân xác của cô đã có chủ, cô có phận

sự giữ gìn thân xác của mình, chỉ dành cho người chồng của cô mà thôi.

Nếu cô ấy ngoại tình, yêu một người đàn ông khác, và có quan hệ tình-dục với người đàn ông ấy, thì cô đã tự trộm-cắp thân xác đã có chủ đem trao cho người đàn ông khác, cho nên cô ấy *phạm điều-giới tà-dâm*.

Cũng tương tự như vậy, người đàn ông đã có vợ, nghĩa là người đàn ông đã có một người đàn bà làm chủ và cũng đã chấp nhận làm chồng của người đàn bà ấy rồi. Như vậy, phần thân xác của ông ấy đã có chủ, ông ấy có phận sự giữ gìn thân xác của mình, chỉ dành cho người vợ của mình mà thôi.

Nếu ông ấy ngoại tình, yêu một người đàn bà nào khác, và có quan hệ tình-dục với người đàn bà ấy, thì ông đã tự trộm-cắp thân xác đã có chủ đem trao cho người đàn bà khác, cho nên ông ấy *phạm điều-giới tà-dâm*.

Vấn: *Trong đời, nếu đàn ông đã có người vợ cả rồi, còn có thêm người vợ lẽ nữa. Như vậy, người đàn ông ấy có phạm điều-giới tà-dâm hay không?*

Đáp: *Người đàn ông ấy phạm điều-giới tà-dâm, và cũng có thể không phạm điều-giới tà-dâm*.

Trường hợp phạm điều-giới tà-dâm:

Người đàn ông đã có vợ, rồi lén lút ngoại tình, yêu một người đàn bà khác như một nhân tình hoặc như người vợ lẽ, và có quan hệ tình-dục bất chính, nên người đàn ông ấy đã tự trộm-cắp thân xác của mình đã có vợ cả làm chủ, đem trao cho người đàn bà khác.

Vì vậy, người đàn ông ấy phạm điều-giới tà-dâm

Trường hợp không phạm điều-giới tà-dâm:

Người đàn ông đã có vợ rồi, người vợ không có con để nối dòng dõi. Người đàn ông ấy muốn có người vợ lẽ. Chính người vợ sẽ đi hỏi cưới người đàn bà khác đem về cho chồng mình làm người vợ lẽ.

Như vậy, người vợ cả đã đồng ý chia quyền làm chủ thân xác của người chồng cho người vợ lẽ.

Cho nên, người chồng được phép quan hệ tình-dục với người vợ lẽ, mà không phạm điều-giới tà-dâm.

Vấn: *Trường hợp đồng tính luyến ái có phạm điều-giới tà-dâm hay không?*

Đáp: *Đối với người tại gia cư sĩ, nếu hai người đàn ông độc thân với nhau, hoặc hai người đàn bà độc thân với nhau, thì họ không phạm điều-giới tà-dâm, nhưng đó là hành vi không thuận theo lẽ tự nhiên trong đời mà bậc thiện-trí chê trách.*

Còn đối với bậc xuất-gia, nếu có hành vi đồng tính luyến ái như vậy thì chắc chắn phạm điều-giới hành-dâm, không còn phẩm-hạnh của bậc xuất-gia nữa.

Vấn: *Người đàn bà hoặc người đàn ông có quan hệ tình dục với loài gia súc (chó, khỉ,...) có phạm điều-giới tà-dâm hay không?*

Đáp: *Trong trường hợp ấy, có thể phạm điều-giới tà-dâm và cũng có thể không phạm điều-giới tà-dâm.*

Trường hợp phạm điều-giới tà-dâm:

Nếu người đàn bà nào đã có chồng, hoặc người đàn ông nào đã có vợ rồi, mà có quan hệ tình-dục với loài gia súc (chó, khỉ...), thì người đàn bà ấy hoặc người đàn ông ấy phạm điều-giới tà-dâm.

Ví dụ: Trong thời kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, bà Mallikā[1] chánh-cung hoàng-hậu của Đức-vua Pasenadi Kosala phạm điều-giới tà-dâm với con chó trong phòng tắm. Đức-vua nhìn thấy nhưng bà nói-dối là không có làm như vậy.

Bà chánh-cung hoàng-hậu Mallikā vốn là người cận-sự-nữ có đức tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ, hết lòng thành kính làm phước

[1] Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, chuyện Mallikādevīvatthu.

bố-thí cúng-dường đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Thế mà, sau khi bà chết, do giới không trong sạch, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7 mới mãn quả của ác-nghiệp, rồi được tái-sinh lên cõi trời Tusita (Đâu-xuất đà-thiên là cõi trời thứ 4 trong 6 tầng trời dục giới) hưởng mọi sự an-lạc của cõi trời ấy.

Và trong Tạng-Luật, phần giới tỳ-khưu có một tỳ-khưu phạm điều-giới hành-dâm với con khỉ cái.

Do đó, Đức-Phật chế định thêm vào điều-giới thứ nhất như sau:

"Tỳ-khưu nào hành-dâm với người hoặc loài súc-sinh, tỳ-khưu ấy bị phạm điều-giới pārājika mất phẩm-hạnh tỳ-khưu".

Đối với người tại gia cư sĩ độc thân (không có vợ hoặc không có chồng), mà hành-dâm với loài gia súc (chó, khỉ, ...) có chủ, là phạm điều-giới tà-dâm.

Trường hợp không phạm điều-giới tà-dâm:

Người tại gia cư sĩ độc thân (không có vợ hoặc không có chồng) nếu hành-dâm với loài gia-súc (chó, khỉ, ...) vô chủ, thì không phạm điều-giới tà-dâm. Nhưng đó là một hành vi đáng xấu hổ,

trái với luân thường đạo lý, đáng chê trách; bởi vì không phù hợp với phong tục tập quán ở đời.

Sự hành-dâm là sự quan hệ tình-dục giữa nam và nữ, đó là việc bình thường xảy ra đối với một số người tại gia trong đời.

Người thiện-trí hành phạm-hạnh cao quý có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm tránh xa sự hành-dâm.

Nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng thì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy tránh xa sự hành-dâm với vợ hoặc chồng của mình trong những ngày giới ấy.

Những tu-nữ hoặc những người sống trong chùa thực-hành phạm-hạnh cao quý thọ trì bát-giới uposathasīla thì họ tránh xa sự hành-dâm suốt đời.

Những bậc xuất-gia là vị sa-di, vị tỳ-khưu thực hành phạm-hạnh cao-quý đều tránh xa sự hành-dâm trọn đời xuất gia.

4- Điều-Giới Tránh Xa Sự Nói-Dối

Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

- *Musāvāda: Musā + vāda.*
- *Musā*: *Chuyện dối trá, điều không thật, vật không có.*

- *Vāda*: *Lời nói.*

Ví dụ: Tôi biết chuyện ấy mà nói tôi không biết; tôi không biết chuyện ấy mà nói tôi biết,… như vậy *"chuyện ấy"* là chuyện *musā: lừa dối*.

Tôi có tiền mà nói tôi không có tiền, tôi không có tiền mà nói tôi có tiền,… như vậy *"tiền"* là vật *musā: lừa dối*.

- *Veramaṇisikkhāpadaṃ: Veramaṇī + sikkhāpadaṃ.*
- *Veramaṇī*: *tác-ý tránh xa.*
- *Sikkhāpadaṃ*: *điều-giới, giới.*
- *Samādiyāmi*: *Con xin thọ trì.*

Điều không thật, vật không có, v.v… người ta có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm* muốn lừa dối người khác, nên nói rằng: *"điều ấy là thật, vật ấy là có"*.

Như vậy, gọi là *nói-dối (musāvāda)* cốt để cho người khác tin là thật.

Sự nói-dối này phát sinh phần nhiều *do khẩu* nói bằng *lời nói*, và đôi khi cũng phát sinh *do thân* bằng cử động lắc đầu phủ định, gật đầu khẳng định,… mặc dù vậy, vẫn gọi là *nói-dối (musāvāda).*

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác ý tránh xa sự nói-dối.

Chi-Pháp Của Điều-Giới Nói-Dối

Người phạm điều-giới nói-dối khi hợp đủ 4 chi-pháp:

1- Điều không thật, vật không có (atthavatthu).

2- Tâm nghĩ lừa dối (visaṃvādanacittatā).

3- Cố gắng lừa dối bằng lời nói hoặc bằng thân cử động theo tâm nghĩ lừa dối của mình (payoga).

4- Người nghe tin theo sự lừa dối ấy (tadattha vijānanaṃ).

Nếu người nào có đầy đủ 4 chi-pháp này thì người ấy *phạm điều-giới nói-dối*. Nếu không đủ 4 chi-pháp thì *không phạm điều-giới nói-dối.*

Giảng Giải Về Sự Nói-Dối

Những điều không thật như:

- Điều mình không thấy, nói rằng: tôi thấy.

- Điều mình không nghe, nói rằng: tôi nghe.

- Điều mình không biết, nói rằng: tôi biết.

- Điều mình thấy, nói rằng: tôi không thấy.

- Điều mình nghe, nói rằng: tôi không nghe.

- Điều mình biết, nói rằng: tôi không biết,...

Những vật không có như:

- Vật ấy mình không có, nói rằng: tôi có.

- Vật ấy mình có, nói rằng: tôi không có, v.v...

Tâm nghĩ lừa dối người nghe có 2 trường hợp:

1- Tâm nghĩ lừa dối người nghe, nhưng không gây thiệt hại đến cho người tin theo, thì chỉ *phạm điều-giới nói-dối* mà không cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới.

2- Tâm nghĩ lừa dối người nghe, để gây thiệt hại đến cho người tin theo, thì thật là lừa dối, cho nên *phạm điều-giới nói-dối*, cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới.

Sự cố gắng lừa dối bằng lời nói hoặc bằng thân cử động có 4 cách:

1- Tự mình cố gắng lừa dối bằng lời nói-dối hoặc bằng thân cử động lắc đầu phủ định điều có thật, hoặc gật đầu khẳng định điều không có thật.

2- Sai khiến người khác lừa dối bằng khẩu nói-dối, hoặc bằng thân ra hiệu.

3- Viết chuyện không thật trên báo, trong thư, nói điều không thật trên đài phát thanh,… lan truyền lừa dối độc giả, thính giả,… tin theo cho là thật.

4- Viết sách nội dung không có thật, ghi âm thanh điều không thật vào băng đĩa,… có tính cách lâu dài, để lừa dối độc giả, thính giả tin theo.

Người nào có *tác-ý trong bất-thiện-tâm* lừa dối người khác, nếu người khác tin theo sự lừa dối của mình, nên hội đầy đủ 4 chi-pháp thì

người ấy *phạm điều-giới nói-dối*, tạo ác-nghiệp nói-dối. Nhưng nếu người khác không tin theo sự lừa dối ấy, nên không hội đủ 4 chi-pháp thì người ấy *không phạm điều-giới nói-dối*.

Ác-Nghiệp Nặng - Nhẹ Của Điều-Giới Nói-Dối

Người phạm điều-giới nói-dối tạo ác-nghiệp nặng hoặc ác-nghiệp nhẹ căn cứ vào sự thiệt hại nhiều hoặc ít đến cho người tin theo sự nói-dối ấy.

- Nếu người nào phạm điều-giới nói-dối đã gây ra sự thiệt hại nhiều đến cho người tin theo sự nói-dối, thì người nói-dối ấy đã tạo ác-nghiệp nói-dối nặng, ác nghiệp này có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

- Nếu người nào phạm điều-giới nói-dối nhưng không gây ra sự thiệt hại nào đáng kể đến cho người tin theo sự nói-dối, thì người nói-dối ấy đã tạo ác-nghiệp nói-dối nhẹ, ác nghiệp này không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, mà có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh.

Tính Chất Của Sự Nói-Dối

*** Đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ:**

Nói-dối là 1 giới cấm trong ngũ-giới, trong bát-giới uposathasīla, trong cửu giới uposatha-sīla,… mà người tại gia nói chung cần phải giữ

gìn cho được trong sạch, thì được nhiều phước-thiện cao quý.

Nếu người nào phạm điều-giới nói-dối thì người ấy đã tạo *ác-nghiệp nói-dối nặng* hoặc *nhẹ* tùy theo sự thiệt hại đã gây ra đối với người tin theo sự lừa dối ấy.

Ngay kiếp hiện-tại người phạm điều-giới nói-dối bị mất uy tín đối với nhiều người, nếu tạo ác-nghiệp nói-dối nặng thì ác-nghiệp nói-dối ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Nói-Dối, Lừa Dối Vô Tội

Người *nói-dối bằng khẩu* hoặc *lừa dối bằng thân*, nếu không gây ra sự thiệt hại nào đến cho người tin theo lời nói-dối, sự lừa dối ấy, thậm chí còn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho người tin theo lời nói-dối, sự lừa dối ấy, thì người ấy *tuy phạm điều-giới nói-dối mà không có tội,* lại còn có phước-thiện nữa.

** Tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là *Đức-Bồ-tát* ***Pañcāvudhakumāra***[1] bị *dạ xoa Silesaloma* bắt để ăn thịt. *Đức-Bồ-tát Pañcāvudhakumāra* bảo dạ-xoa rằng:

- Này dạ-xoa! Trong thân của ta có khí giới, nếu ngươi ăn thịt ta, thì khí giới của ta sẽ giết hại sinh-mạng của ngươi luôn.

[1] Bộ Jātaka tích Pañcāvudhajātaka.

Dạ-xoa nghe *Đức-Bồ-tát* nói như vậy, tin theo lời của *Đức-Bồ-tát*, nên dạ-xoa không dám ăn thịt, mà thả *Đức-Bồ-tát* trở về.

Đức-Bồ-tát Pañcāvudhakumāra nói trong thân của mình có vũ khí, danh từ ***khí giới*** mà *Đức-Bồ-tát* sử dụng ở đây là ***khí giới trí-tuệ (ñāṇā-vudha),*** nhưng dạ-xoa lại tin và hiểu rằng ***khí giới*** ở đây là ***khí giới giết hại***.

Đức-Bồ-tát nói lời lẽ khó hiểu, khiến dạ-xoa tin theo và hiểu sai, nhưng không gây ra sự thiệt hại đến cho dạ-xoa. Cho nên, *Đức-Bồ-tát* nói-dối nhưng không có tội.

* *Tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là ***Đức Bồ-tát khỉ chúa***[(1)] sống trong rừng. Một hôm, con cá sấu bò lên bờ gặp *khỉ chúa*, nói-dối lừa gạt *khỉ chúa* rằng:

- *Này chú khỉ! Bờ sông bên kia có nhiều thứ trái cây ngon, nếu chú muốn qua bên kia thì chú lên ngồi trên lưng, tôi sẽ chở chú qua bên kia.*

Khỉ chúa tin theo lời của cá sấu, nên leo lên ngồi trên lưng, con cá sấu bơi ra giữa dòng sông định lặn xuống, thì *khỉ chúa* bèn hỏi rằng:

- *Này anh cá sấu! Anh định cho tôi chìm trong nước để anh được lợi ích gì?*

Cá sấu nói thật rằng:

---

[1] Bộ Jātaka tích Saṅsumārajātaka.

*- Này chú khỉ! Tôi nói-dối lừa gạt chú để ăn **trái tim** của chú.*

Khỉ chúa bảo rằng:

*- Này anh cá sấu! Trái tim của tôi không có trong thân này, tôi đã gỡ **trái tim** ra và đem treo lủng lẳng trên cành cây kia kìa.*

Vừa nói, *khỉ chúa* vừa đưa tay chỉ cho cá sấu thấy chùm trái cây gần bờ sông và bảo với cá sấu rằng:

*- Nếu anh muốn ăn **trái tim** của tôi thì anh hãy chở tôi trở lại bờ sông có chùm trái cây kia.*

Nghe như vậy, cá sấu tin theo lời của *Đức-Bồ-tát khỉ chúa*, bơi vào gần bờ sông, *Đức-Bồ-tát khỉ chúa* liền nhảy lên cành cây, sinh-mạng được an toàn.

Như vậy, *Đức-Bồ-tát khỉ chúa* nói-dối lừa gạt cá sấu, nhưng không gây sự thiệt hại nào đến cá sấu. Cho nên, *Đức-Bồ-tát khỉ chúa* nói-dối nhưng không có tội.

Một người làm cử chỉ đuổi chim, bằng cách giả bộ ném một vật gì, hoặc giương cung mà không có mũi tên ra hăm dọa,… làm cho chim tưởng ném thật, hoặc bắn thật, chúng hoảng sợ bay đi,…

Đó là hành vi cử chỉ lừa dối bằng thân, nhưng không gây ra sự tai-hại nào đến đối tượng bị lừa dối. Cho nên, sự lừa dối ấy vô tội.

Như vậy, nói-dối bằng lời nói, hoặc hành vi lừa dối bằng thân, mà không gây ra sự thiệt hại nào đến cho người tin theo, đều là vô tội, không thể cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

5- Điều-Giới Tránh Xa Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Surā meraya majjappamādaṭṭhānā veramaṇi-sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Nghĩa từng chữ:

Surā meraya majjap pamādaṭṭhānā:
Surā + meraya + majja + pamāda + ṭhānā.

- *Surā*: *Rượu, bia,… là nhân sinh bạo dạn, liều lĩnh,…*
- *Meraya*: *Chất say gồm có chất say loại nước, thuốc phiện, ma tuý, cần sa, thuốc lá,… làm cho say ngất ngưởng, không biết tự chủ, là chất gây nghiện.*
- *Majja*: *Say sưa, say mê, ngất ngưởng.*
- *Pamāda*: *Sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.*
- *Ṭhānā*: *Nhân sinh.*
- *Veramaṇisikkhāpadaṃ: Veramaṇī + sikkhāpadaṃ.*
- *Veramaṇī*: *Tác-ý tránh xa.*
- *Sikkhāpadaṃ*: *Điều-giới, giới.*

- *Samādiyāmi*: *Con xin thọ trì.*

Rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp nói chung; cũng là nhân sinh sự bạo dạn, liều lĩnh dám tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

Chi-Pháp Của Điều-Giới Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say khi hợp đủ 4 chi-pháp:

1- Rượu, bia hoặc các chất say (surāmerayabhāvo).
2- Tâm muốn uống rượu, bia và các chất say (pivitukāmatā).
3- Cố gắng uống rượu, bia hoặc các chất say (pivanaṃ).
4- Uống rượu, bia và các chất say qua khỏi cổ làm say mất tự chủ (maddanaṃ).

Nếu người nào có đầy đủ 4 chi-pháp này thì người ấy *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*. Nếu không đủ 4 chi-pháp thì *không phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say.*

Giảng Giải Về Sự Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

**** Surā*:** *Rượu, bia* là một chất nước được làm bằng cơm gạo, trái cây, v.v…

Mỗi khi uống rượu, bia vào say sưa, mất tự chủ, làm kích thích tâm tham, tâm sân, tâm si,… trở nên người hung hăng, bạo dạn, liều lĩnh,… không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên dám tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

Rượu (surā) có 5 loại:

1- Rượu, bia được làm từ gạo (gạo tẻ, gạo nếp).
2- Rượu, bia được làm từ cơm như cơm rượu.
3- Rượu, bia được làm từ các trái cây (trái nho, táo…).
4- Rượu, bia được làm từ bánh.
5- Rượu, bia được làm từ các chất có men…

**** Meraya*:** *Chất say* loại nước do ngâm các thứ trái cây, hoa, lâu ngày trở thành chất say, *thuốc phiện, ma tuý, cần sa, thuốc lá,… gây nghiện.*

Chất say loại nước có 5 loại:

1- Chất say do ngâm các loại hoa,… lâu ngày.
2- Chất say do ngâm các loại trái cây lâu ngày.
3- Chất say do ngâm các trái nho lâu ngày.
4- Chất say do ngâm nước mía lâu ngày.

5- *Chất say do ngâm các trái cây làm thuốc lâu ngày.*

Mỗi khi người uống chất say vào, cảm thấy say sưa ngất ngưởng không còn biết mình, không còn tự chủ, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

Thuốc phiện, ma tuý, cần sa, thuốc lá,… là loại chất say rất nguy hiểm khi người nào dùng đến các loại ấy lâu ngày trở thành bệnh nghiện, rất khó từ bỏ.

**** Majja*:** Làm cho say, có 2 loại:

1- Rượu, bia và các chất say làm cho người uống say sưa, không còn biết tự chủ, trở nên người hung hăng, bạo dạn, liều lĩnh không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, dám làm mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

2- Người dùng thuốc-phiện, ma-túy, cần-sa, thuốc-lá, v.v… thành thói quen, trở nên nghiện rồi khó từ bỏ. Khi đến cơn nghiện làm cho người ấy không biết tự chủ, dám làm mọi ác-nghiệp, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, mà lúc bình thường không dám làm.

**** Pamāda*:** Sự dể duôi (thất niệm) quên mình trong mọi thiện-pháp, đắm trong mọi ác-pháp.

***Ṭhāna*:** Nhân sinh, nguyên nhân.

Nghĩa gom *surā-meraya-majjappamādaṭ-ṭhānā: Rượu, bia và các chất say… là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.*

Nghĩa toàn câu:

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa uống rượu, bia và các chất say là nhân phát sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.

4 Hạng Người Dùng Rượu

1- Dùng rượu trộn trong thuốc, trong vật thực.
2- Dùng rượu làm thuốc trị bệnh.
3- Uống rượu, bia để thưởng thức hương vị của rượu.
4- Uống rượu, bia làm cho tâm trở nên bạo dạn, liều lĩnh dám tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

Trong 4 trường hợp người dùng rượu này, hạng người nào phạm điều-giới uống rượu và các chất say? Tạo ác-nghiệp nhẹ, ác-nghiệp nặng như thế nào?

1- Trường hợp thứ nhất: Khi rượu được trộn trong thuốc để trị bệnh, hoặc trộn trong vật thực,… *chất rượu hoàn toàn bị biến chất không còn mùi rượu*, không có khả năng làm say nữa, nên người dùng thuốc ấy hoặc dùng vật thực ấy không phạm điều-giới uống rượu và các chất say, không có tội.

2- Trường hợp thứ hai: Dùng thuốc nước có pha với rượu để trị bệnh *(còn có mùi rượu, có khả năng làm choáng váng chút đỉnh)*.

* Nếu người nào dùng biết rõ thuốc nước có rượu, nhưng với mục đích trị bệnh, không phải muốn hưởng hương vị rượu, thì người ấy phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo ác-nghiệp rất nhẹ.

* Nếu người nào dùng thuốc nước không biết rõ có rượu, chỉ dùng với mục đích trị bệnh mà thôi, thì người ấy không phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, không tạo ác-nghiệp.

3- Trường hợp thứ ba: Người nào uống rượu để thưởng thức hương vị của rượu, bia rồi say túy lúy, hoàn toàn không còn biết gì nữa; người ấy đã phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, vì say mê trong hương vị của rượu, nên tạo ác-nghiệp nặng.

Đức-Phật dạy:

- Này chư tỳ-khưu! Người thường uống rượu, và các chất say, uống nhiều rượu và các chất say, uống nhiều lần, ác-nghiệp này có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.

Người nào uống rượu và các chất say, tạo ác-

nghiệp nhẹ sau khi chết, ác-nghiệp uống rượu và các chất say không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, nếu có đại-thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả được tái-sinh kiếp sau làm người, thì người ấy sẽ là người điên cuồng mất trí (ummattakasaṃvattiko)[(1)].

4- *Trường hợp thứ tư:* Người uống rượu, bia làm cho tâm trở nên bạo dạn, liều lĩnh dám tạo mọi ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

Một người bình thường có tính hay nhút nhát, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, không dám làm mọi ác-nghiệp, nhưng một khi người ấy uống rượu, bia và các chất say vào làm kích thích, không còn tự chủ, trở thành người hung hăng, bạo dạn, liều lĩnh dám làm mọi ác-nghiệp như sát-sinh, trộm-cắp, tà-dâm, nói năng chửi rủa gây gỗ lung tung, v.v...

Người nào đã phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, rồi tạo ác-nghiệp nào, sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, thì sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ do ác-nghiệp ấy.

---

[1] Bộ Aṅguttaranikāya. Aṭṭhakanipātapāḷi, Duccarittavipākasutta.

Tính Chất Của Điều-Giới Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say đối với người tại gia cư-sĩ và đối với bậc xuất-gia tỳ-khưu, sa-di có tính chất nhẹ - nặng khác nhau.

* Đối với hàng tại gia cư-sĩ là cận-sự-nam, cận-sự-nữ *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là 1 điều-giới cấm trong ngũ-giới, trong bát-giới uposathasīla, trong cửu-giới uposathasīla,...*

Nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào đã phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, thì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy xem như bị phạm ngũ-giới, phạm bát-giới, phạm cửu-giới.

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy cần phải thọ trì ngũ-giới, hoặc bát-giới, hoặc cửu-giới để cho mình là người có giới trở lại.

* Đối với *vị sa-di* phạm *điều-giới uống rượu, bia và các chất say là 1 điều-giới cấm trong sa-di thập-giới.*

Nếu vị sa-di nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say thì vị sa-di ấy bị mất phẩm-hạnh sa-di, không còn là sa-di.* Dù hình thức bên ngoài còn mặc y, nhưng nội tâm bên trong không còn phẩm-hạnh sa-di nữa.

Biết mình bị phạm giới, mất phẩm-hạnh sa-di, vị sa-di ấy cần phải đến hầu vị Thầy tế-độ, hoặc một Ngài Trưởng-lão hiểu rõ giới luật, xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì sa-di thập-giới trở lại.

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo đúng theo luật xong, vị sa-di ấy được phục hồi lại phẩm-hạnh sa-di như trước.

* Đối với *vị tỳ-khưu phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là 1 điều-giới cấm trong 227 điều-giới* bổn của tỳ-khưu.

Nếu vị tỳ-khưu nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say thì vị tỳ-khưu ấy *phạm điều-giới pācittiya.*

Vị tỳ-khưu dù biết, dù không biết rượu, bia và các chất say, khi uống vào khỏi cổ vẫn bị phạm điều-giới pācittiya.

Đã phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy rồi, vị tỳ-khưu cần phải tìm đến một vị tỳ-khưu khác không uống rượu, bia và các chất say, để làm lễ xin sám hối đúng theo nghi thức trong luật mà Đức-Phật đã chế định, ban hành đến chư tỳ-khưu.

Sau khi sám hối xong, vị tỳ-khưu ấy có giới trở lại.

Một người thường uống rượu, bia và các chất say đã trở thành thói quen nghiện rượu, nghiện

thuốc phiện, nghiện thuốc lá, v.v… không dễ dàng từ bỏ; bởi vì, cảm thấy chưa biết no đủ, vẫn còn thèm khát mãi mãi.

Đức-Phật dạy trong kinh Atittasutta[1] *có 3 điều không biết no đủ, vẫn thèm muốn mãi mãi như sau*:

- *Không biết no đủ trong sự nằm ngủ.*
- *Không biết no đủ trong sự uống rượu, bia các chất say.*
- *Không biết no đủ trong sự hành-dâm.*

Thật ra, 3 điều này thường phát sinh do phiền não tham muốn do *tâm tham-ái* là nhân sinh khổ cả trong kiếp hiện-tại lẫn vô số kiếp vị-lai.

Sự uống rượu, bia và các chất say là một thói hư tật xấu, do phiền-não tham muốn, là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện pháp, say mê trong mọi ác-pháp, phát sinh các bệnh nan y.

Người thiện-trí có giới, có tác-ý tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, còn tránh được các thứ bệnh nghiện rượu và các chất say nữa.

Trong điều-giới thứ 5, có các chất say, chất gây nghiện, trong các chất say, chất nghiện đó là ma-tuý, thuốc- phiện, heroin, cần-sa, thuốc lá, v.v…

Ai ai cũng đều biết hút thuốc lá là có hại cho sức khoẻ, gây ra các chứng bệnh nan y.

---

[1] Bộ Aṅguttaranikāya, Tikanipāta, Atittasutta.

Theo tổ chức Y tế thế giới (WHO) trong ***khói thuốc lá*** có chứa hơn 7000 loại hoá chất, trong đó có hàng trăm chất cực độc và ít nhất có 70 chất có thể gây ung thư...[(1)]. Trong các chất độc đó có ***chất nicotine*** là chất gây nghiện.

Khói thuốc lá không chỉ có hại cho người hút thuốc lá mà còn có hại cho những người thân yêu gần gũi với người hút thuốc lá nữa.

Thật ra, việc ***bỏ thuốc lá rất dễ dàng***, nhưng vì người hút thuốc lá người quá nhu nhược, có ***tâm tham*** thèm muốn hút thuốc lá, nên trở thành người ***nghiện thuốc lá*** mà không bỏ được.

Trong đời, có không ít người nhận thức rõ được ***sự tai hại của khói thuốc lá,*** nên đã từ bỏ hẳn hút thuốc lá. Vậy, những người còn hút thuốc lá hãy nên có tâm dũng cảm bỏ hút thuốc lá, đó không phải là việc khó khăn, để tránh khỏi sự tai hại không chỉ cho bản thân của mình, mà còn cho những người thân yêu gần gũi.

Vả lại trên mỗi bao thuốc lá, các nhà sản xuất đều khuyến cáo ***hút thuốc lá có hại cho sức khoẻ,*** bởi vì ***khói thuốc lá*** có những chất cực độc có thể gây bệnh ung thư, …

Người ác không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm phạm

[1] Tham khảo trên trang dantri.com.vn

điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp là thói hư tật xấu, do phiền-não tham muốn say mê trong mọi ác-pháp, phát sinh các bệnh nan y.

Vấn: *Uống rượu, bia và các chất say thuộc về ác-nghiệp nào trong 10 ác-nghiệp?*

Đáp: ***10 ác-nghiệp*** phát sinh do nương nhờ nơi thân, khẩu, ý:

- **Thân ác-nghiệp** hay thân hành-ác có 3 loại:

1- Ác-nghiệp sát-sinh.
2- Ác-nghiệp trộm-cắp.
3- Ác-nghiệp tà-dâm.

- **Khẩu ác-nghiệp** hay khẩu nói-ác có 4 loại:

1- Ác-nghiệp nói-dối.
2- Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.
3- Ác-nghiệp nói lời thô tục.
4- Ác-nghiệp nói lời vô ích.

- **Ý ác-nghiệp** hay ý nghĩ ác có 3 loại:

1- Ác-nghiệp nghĩ tham lam của người khác.
2- Ác-nghiệp nghĩ thù hận người khác.
3- Ác-nghiệp nghĩ tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Uống rượu, bia và các chất say là *1 điều-giới cấm* trong *ngũ-giới, trong bát-giới uposathasīla, trong cửu-giới uposathasīla,* v.v... mà trong *10 ác-nghiệp* này, *uống rượu và các chất say* không

có tên gọi *ác-nghiệp riêng biệt* như những ác-nghiệp khác.

Vì sao vậy?

Uống rượu, bia và các chất say chắc chắn thuộc về ***ác-nghiệp***, nhưng *ác-nghiệp này có tính chất bất định*, nên không có tên gọi *ác-nghiệp riêng biệt*.

Ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say này tùy thuộc vào *ác-nghiệp nào* mà nó liên quan, thì nó có tên gọi chung với *ác-nghiệp ấy*.

Xét Trong Những Trường Hợp Sau:

* *Trường hợp người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say để thoả mãn cơn thèm muốn thưởng thức* ***vị của rượu, bia*** *hoặc chất say, rồi say túy lúy, hoàn toàn không còn biết mình, nằm ngủ cho đến khi tỉnh say.*

Như vậy, người ấy phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say đã tạo ác-nghiệp, ác-nghiệp này được ghép vào ***ác-nghiệp tà-dâm***.

Trong *điều-giới tà-dâm* có danh từ *kāmesu-micchācāra* là *hành bất chánh trong ngũ-dục* nghĩa là *hành-dâm bất chánh với người không phải là vợ, là chồng của mình.*

Ngũ-dục *là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục.*

Người *phạm điều-giới tà-dâm* để thoả mãn tâm tham muốn thưởng thức ***ngũ-dục*** trong thân của người không phải là vợ, là chồng của mình.

Người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say để thoả mãn cơn thèm muốn, thưởng thức* ***vị, hương*** của chất rượu, bia hoặc chất say, đã tạo *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say*, cũng như người *phạm điều-giới tà-dâm* để thoả mãn tâm tham muốn, thưởng thức ***ngũ-dục*** trong thân của người không phải là vợ, là chồng của mình, tạo *ác-nghiệp tà-dâm.* Cho nên, 2 điều-giới này có đối-tượng tương tự với nhau.

Vì vậy, người ***phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*** *đã tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, nên ác-nghiệp này* được ghép chung vào ***ác-nghiệp tà-dâm***.

** Trường hợp một người vốn có tính hay nhút nhát, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, không dám làm mọi ác-nghiệp. Khi người ấy uống rượu, bia hoặc chất say vào, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say. Chất rượu, bia hoặc chất say kích thích tâm tham, sân, si, người ấy không còn biết tự chủ, trở nên người hung hăng, bạo dạn, liều lĩnh không còn biết hổ-thẹn tội-lỗi, không còn biết ghê-sợ tội-lỗi, dám tạo 10 ác-nghiệp.*

Nếu người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, rồi say mê không còn biết tự chủ, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, hung hăng, dám liều lĩnh tạo *ác-nghiệp nào, người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp,* thì *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say ấy* được ghép chung với *ác-nghiệp* ấy như sau:

* Nếu như người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say,* không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người hung hăng dám liều lĩnh tạo *ác-nghiệp sát-sinh, người ấy phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy* được ghép chung với *ác-nghiệp sát-sinh*.

Tương tự như vậy:

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say,* không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liều lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp trộm-cắp,* người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp,* thì *ác-nghiệp ấy* được ghép chung với *ác-nghiệp trộm-cắp*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say,* không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liều

lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp tà-dâm,* người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp,* thì *ác-nghiệp ấy* được ghép chung với *ác-nghiệp tà-dâm*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say,* không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liều lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp nói-dối*, người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp,* thì *ác-nghiệp ấy* được ghép chung với *ác-nghiệp nói-dối*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liều lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ,* người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy* được ghép chung với *ác-nghiệp nói lời chia rẽ*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liều lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp nói lời thô-tục (chửi rủa, mắng nhiếc),* người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy* được ghép chung với *ác-nghiệp nói lời thô-tục.*

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say,* không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liều lĩnh rồi dám *tạo ác-nghiệp nói lời vô ích*, người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy* được ghép chung với *ác-nghiệp nói lời vô ích*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say,* không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liều lĩnh rồi dám *nghĩ tham lam của cải của người khác*, người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy* được ghép chung với *ác-nghiệp tham lam của cải của người khác*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liều lĩnh rồi dám *nghĩ thù oán người khác,* người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy* được ghép chung với *ác-nghiệp thù oán người khác*.

* Nếu người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, trở thành người liều lĩnh rồi dám *phát sinh tà-kiến thấy sai chấp lầm,* người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các*

chất say ấy đã tạo ác-nghiệp, thì ác-nghiệp ấy được ghép chung với *ác-nghiệp tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

Phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân tạo *10 ác-nghiệp, nên ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say này* thuộc về *ác-nghiệp bất-định*, vì vậy, không chế định ra *ác-nghiệp riêng biệt*.

Thật vậy, Ngài Trưởng-lão Ānanda (lớp người hậu sinh) biên soạn bộ *Mūlaṭīkā* giải rằng:

"Tassa sabhāgattena micchācāre, upakārakattena dasasu pi kammapathesu anuppaveso hoti".

Phạm điều-giới uống rượu và các chất say đã tạo ác-nghiệp, ác-nghiệp này được ghép chung vào ác-nghiệp tà-dâm, bởi vì phạm điều-giới này có đối tượng tương tự như phạm điều-giới tà-dâm. Và phạm điều-giới uống rượu và các chất say là nhân tạo 10 ác-nghiệp, nên ác-nghiệp ấy cũng được ghép chung vào trong 10 ác-nghiệp.

Tính Chất Nghiêm Trọng Của Người Phạm Điều-Giới Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự chủ, trở thành người

hung hăng dám liều lĩnh tạo mọi ác-nghiệp nghiêm trọng, mà lúc tỉnh không dám làm.

Khi người nào thường dùng *các chất say* như thuốc-phiện, ma-túy, cần-sa, v.v... trở thành bệnh nghiện nặng, đến khi người ấy lên cơn thèm khát các chất say ấy mà không có sẵn, khiến cho người ấy lên cơn điên loạn, hung hăng dám liều lĩnh tạo mọi ác-nghiệp nghiêm trọng mà lúc tỉnh không dám làm.

Như vậy, *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say* là nguyên nhân dẫn đến tạo mọi ác-nghiệp nghiêm trọng nguy hại trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Trong Chú-giải *Suttanipātaṭṭhakathā,* giải về tội-ác của sự uống rượu và các chất say:

"Yasmā pana majjapāyī aṭṭhaṃ na jānāti, dhammaṃ na jānāti, mātu antarāyaṃ karoti, pitu Buddha paccekabuddha tathāgatasāvakānampi antarāyaṃ karoti, diṭṭheva dhamme garahaṃ, samparāye duggatiṃ, aparāpariye ummādañca pāpuṇāti"[1].

Người thường uống rượu và các chất say, không biết quả, không biết nhân, gây ra sự tai-hại đến sinh-mạng của mẹ cha, gây ra sự tai-hại

[1] Khu. Khuddakapāṭhaṭṭhakathā. Maṅgalasuttavaṇṇanā.

đến Đức-Phật, Đức-Phật Độc-Giác, các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Trong kiếp hiện-tại, người uống rượu và các chất say thường bị chư thiện-trí chê trách.

Sau khi người uống rượu và các chất say chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.

Đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy trong cõi ác-giới, nếu có dục-giới đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người thì người ấy sẽ là ***người mất trí, người điên cuồng****.*

Và *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa* dạy về ngũ-giới, *người phạm điều-giới uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện pháp tạo* ***đại trọng tội*** mà hậu quả vô cùng nghiêm trọng hơn 4 điều-giới còn lại như sau:

"Apicettha surāmerayamajjappamādaṭṭhāna-meva ***mahāsāvajjaṃ*** *na tathā pāṇātipātādayo. Kasmā manussabhūtassāpi ummattakabhāva-saṃvattanena ariyadhammantarāyakaraṇato'ti. Evamettha* ***mahāsāvajjato*** *pi viññatabbo vinicchayo"*[1].

Sự thật, trong ngũ-giới ấy, người phạm điều-giới uống rượu và các chất say là nhân sinh sự

[1] Khu. Khuddakapāṭhaṭṭhakathā Ekatānānatādi vinicchaya

dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, tạo ***ác-nghiệp đại trọng tội*** *hơn 4 điều-giới còn lại là phạm điều-giới sát-sinh, phạm điều-giới trộm-cắp, phạm điều-giới tà-dâm, phạm điều-giới nói-dối, bởi vì 4 điều-giới này gây hậu quả ít nghiêm trọng hơn phạm điều-giới uống rượu và các chất say. Tại sao?*

Người phạm điều-giới uống rượu và các chất say này còn là nhân làm cho ***người ấy mắc phải chứng bệnh điên, mất trí, làm tai hại đến pháp của bậc Thánh-nhân (ariyadhamma) đó là Thánh-đạo, Thánh-quả.***

*Nên hiểu rõ ý nghĩa "****mahāvajja****: ác-nghiệp đại trọng tội" phạm điều-giới uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện pháp này.*

Thật vậy, trong ngũ-giới, dù người nào phạm *điều-giới sát-sinh* như *giết cha, giết mẹ* đã tạo *ác-nghiệp trọng-tội (akusalagarukakamma)* gọi là ***ānantariyakamma:*** *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội.* Sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong suốt thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất trong cõi đại-địa-ngục, cho đến khi mãn quả ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Nếu có đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau làm người, thì người ấy có thể là ***hạng người tam-nhân*** có trí-tuệ sáng suốt, có khả năng thực-hành *pháp-hành thiền-định, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn* được.

Như trường hợp ***Đức-vua Ajātasattu*** giết Đức Phụ-vương là *Đức-vua Bimbisāra (bậc Thánh Nhập-lưu).*

Về sau, Đức-vua Ajātasattu biết ăn năn hối lỗi, ngự đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, khi ấy, Đức-Phật thuyết giảng bài kinh *Sāmaññaphalasutta* tế độ Đức-vua, sau khi nghe bài kinh ấy xong, Đức-vua Ajātasattu phát sinh đức-tin vô cùng hoan hỷ chưa từng có, kính xin thọ phép quy y Tam-bảo, kính xin Đức-Phật công nhận Đức-vua là người cận-sự-nam đã quy y Tam-bảo đến trọn đời. Đức-vua thành tâm sám hối tội lỗi giết Đức Phụ-vương Bimbisāra, kính xin Đức-Phật chứng minh.

Từ đó về sau, Đức-vua Ajātasattu là người cận-sự-nam có đức-tin đặc biệt trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, hết lòng hộ độ Tam-bảo đến trọn đời.

Sau khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, thời gian sau khoảng *3 tháng 4 ngày, Ngài Đại-*

Trưởng-lão Mahākassapa chủ trì trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi lần thứ nhất, gồm có 500 vị Trưởng-lão đều là bậc Thánh A-ra-hán, tại động Sattapaṇṇi gần kinh-thành Rājagaha đất nước Māgadha.

Đức-vua Ajātasattu là người hộ độ 500 chư Đại-đức-Tăng toàn là bậc Thánh A-ra-hán trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi lần thứ nhất ấy, suốt 7 tháng mới hoàn thành xong trọn bộ Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi.

Sau khi ***Đức-vua Ajātasattu*** băng hà, *ác-nghiệp giết Đức Phụ-vương* là *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* đáng lẽ ra cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi *đại-địa-ngục Avīci*, nhưng nhờ *đại-thiện-nghiệp quy-y Tam-bảo và đại-thiện-nghiệp hộ độ 500 chư Đại-đức-Tăng toàn bậc Thánh A-ra-hán* trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi lần thứ nhất ấy, làm giảm tiềm năng cho quả của ác-nghiệp ấy, nên chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi *tiểu-địa-ngục* ***Lohakumbhī*** chịu quả khổ suốt thời gian 60.000 (sáu mươi ngàn) năm mà thôi.

Như Đức-Phật Gotama đã thọ ký như sau:

Sau khi Đức-vua Ajātasattu băng hà, ác-nghiệp vô-gián giết Đức Phụ-vương chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi tiểu-địa-ngục ***Lohakumbhī*** *nồi đồng sôi, từ miệng nồi chìm*

xuống đến đáy nồi suốt 30.000 năm, rồi từ đáy nồi nổi lên đến miệng nồi suốt 30.000 năm, mới mãn quả của ác-nghiệp ấy, rồi do nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hậu kiếp của Đức-vua Ajātasattu xuất gia trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu là ***Đức-Phật Độc-Giác Vijitāvi***[1].

* Trong thời kỳ *Đức-Phật Gotama*, có *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* là bậc *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*.

Tiền-kiếp xa xưa của *Ngài Đại-Trưởng-lão* là một người con chí hiếu đối với mẹ cha già đui mù.

Về sau, người con vâng lời mẹ cha, chịu lấy vợ. Người vợ không muốn sống chung với mẹ cha chồng, vì chiều theo ý vợ, nên người con bày mưu đánh xe chở mẹ cha già đui mù đi thăm bà con, đến khu rừng, người con xuống xe, giả làm tên cướp đến đánh đập cha mẹ chết, bỏ xác trong rừng, đã tạo ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ cha.***

Sau khi tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão chết, do *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* giết mẹ cha ấy cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci,

[1] Dī, Sīlakkhandhavaggaṭṭhakathā, Sāmaññaphalasuttavaṇṇanā.

trong suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi địa-ngục.

* Trong thời kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu kiếp của người con giết mẹ cha, sinh vào trong dòng Bà-la-môn có tên Kolita, xuất gia trở thành tỳ-khưu nơi Đức-Phật, có tên là *tỳ-khưu* ***Mahāmoggallāna*** trở thành *bậc Thánh A-ra-hán, Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*, có phép thần-thông xuất sắc đệ nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Hai tích dẫn chứng trên để chứng tỏ rằng:

Mặc dù *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* như *ác-nghiệp giết cha, giết mẹ,... thuộc về ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* chắc chắn phải tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi địa-ngục.

Thế mà, sau khi thoát khỏi địa-ngục, do nhờ dục-giới đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm ***hạng người tam-nhân*** có khả năng thực-hành *pháp-hành thiền-định, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán.*

Còn như người nào ***phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say,*** sau khi người ấy chết,

nếu ác-nghiệp này có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, thì phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu cho đến khi mãn quả ác-nghiệp ấy mới mong thoát khỏi cõi ác-giới ấy.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới rồi, nếu có *dục-giới đại-thiện-nghiệp* khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người, thì người ấy sẽ là ***người mắc bệnh điên cuồng, mất trí***, không có khả năng thực-hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ, không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn.

Người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, dám liều lĩnh tạo mọi ác-nghiệp, sẽ đem lại những hậu quả tai-hại vô cùng nghiêm trọng trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Sự Tai Hại Của Sự Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Trong ***ngũ-giới*** có *5 điều-giới* từ *điều-giới thứ nhất đến điều-giới thứ tư,* người nào lỡ phạm *điều-giới thứ nhất tạo ác-nghiệp, thậm chí tạo ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ, giết cha.*

Sau khi người ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-

tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ lâu dài trong cõi đại-địa-ngục ấy, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới được thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Nếu có *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người thuộc về *hạng người tam-nhân*, thì *người tam-nhân* ấy vẫn có khả năng tạo mọi thiện-nghiệp từ *8 dục-giới đại-thiện-nghiệp, 5 sắc-giới thiện-nghiệp, 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho đến 4 siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 Thánh-đạo-tâm liền cho quả là 4 Thánh-quả-tâm, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Còn *điều-giới thứ năm* là ***điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say***... Người nào *đã phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp này rồi,* đã tạo ***ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say thì có hậu quả tai hại vô cùng nghiêm trọng, trong kiếp hiện-tại*** trở thành *người nghiện rượu, bia, nghiện thuốc-phiện, nghiện ma-túy, nghiện cần-sa, nghiện thuốc lá, v.v...* mắc nhiều chứng bệnh nan y, tự làm khổ mình và làm khổ những người thân yêu của mình, lại còn gây ra mọi tai nạn khác nữa.

Sau khi ***người ấy chết***, nếu *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say* cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), thì phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Nếu có *đại-thiện-nghiệp nào* cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người thì người ấy còn là ***người mắc phải chứng bệnh điên, mất trí, làm tai hại cho sự chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn.***

Rượu, bia và các chất say có sự tai hại vô cùng nghiêm trọng như vậy, thế mà có một số người sử dụng *rượu, bia và các chất say* như là ***thức uống xã giao trong đời.***

Khi hai người bạn cũ gặp lại nhau, dẫn nhau vào quán để uống rượu, bia; *trong các buổi tiệc mừng không thể thiếu* ***món rượu, bia*** *để đãi khách quý, v.v…*

Một số người lạm dụng uống rượu, bia và sử dụng các chất say hằng ngày, nên trở thành người nghiện rượu, bia, nghiện thuốc-phiện, nghiện ma-túy, nghiện cần-sa, nghiện thuốc lá, v.v… thường xảy ra tai nạn, mắc nhiều chứng bệnh nan y, tự làm khổ mình và làm khổ những người thân trong gia đình, bà con thân quyến trong kiếp hiện-tại.

Sau khi *người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say ấy* chết, nếu *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới; hoặc nếu đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người thì người ấy trở thành *người điên cuồng, mất trí, si mê, thật là cuộc đời quá thê thảm biết dường nào!*

Cho nên, *người thiện-trí* biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, biết tự trọng, biết thương yêu mình, biết thương yêu mọi người, mọi chúng-sinh khác như thương yêu chính mình, nên biết *giữ gìn* ***ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn***, nhất là ***điều-giới tránh xa uống rượu, bia và các chất say*** *là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp,* đó là *người thiện-trí biết* ***giữ gìn nhân-phẩm quý báu*** *vốn có trong con người của mình* từ khi đầu thai làm người, và người thiện-trí còn khuyên bảo người khác cũng biết *giữ gìn* ***ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn*** nữa.

Tội-Ác Từ Say Rượu

Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi, khi ấy, Đức-Phật thuyết về tích tiền-kiếp của Đức-Phật là *Đức-Bồ-tát*

Dhammadhaja[1] có một đoạn giảng giải về ***tội-ác khủng khiếp*** phát sinh từ say rượu, được tóm lược như sau:

Đức-Bồ-tát Dhammadhaja là quan cận thần của *Đức-vua Yasapāni,* có một người bạn thân *tên Chattapānī.*

Ông Chattapāni là người thợ cắt tóc, sửa râu của *Đức-vua Yasapāni*. *Ông Chattapāni* có bản tính tự nhiên do lời chân thật phát nguyện ***không bao giờ uống rượu*** trong suốt mỗi kiếp cho đến khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, bởi vì, ông nhận thức thấy rõ ***tội-ác khủng khiếp*** *phát sinh do từ uống rượu, say rượu…*

Một hôm, người thợ cắt tóc *Chattapāni* tâu với Đức-*vua Yasapāni rằng:*

- Muôn tâu Đại-vương, trong tiền-kiếp kẻ hạ thần đã từng ăn thịt con yêu quý của mình, bởi vì say rượu. Sau khi tỉnh say rượu, kẻ hạ thần vô cùng sầu não, khổ tâm cùng cực, vì thương nhớ đến đứa con yêu quý nhất. Rồi từ kiếp đó về sau, hạ thần đã phát nguyện trong suốt mỗi kiếp ***không bao giờ uống rượu nữa.***

Người thợ cắt tóc Chattapāni thuật lại câu chuyện xảy ra rằng:

---

[1] Bộ Jātaka, phần Dukanipāta, tích Dhammadhajajātaka.

Muôn tâu Đại-vương, tiền-kiếp của hạ thần cũng làm vua trị vì xứ Bārāṇasī, khi hạ thần là Đức-vua, hằng ngày không thể thiếu ***món rượu****, và trong mỗi bữa ăn không thể thiếu* ***món thịt****.*

Trong kinh-thành Bārāṇasī thời ấy, vào ngày giới hằng tháng, người ta không sát-sinh, cho nên người đầu bếp phải mua thêm thịt vào trước ngày giới, để dành phần cho ngày hôm sau. Do sơ suất, ông cất giữ món thịt ấy không cẩn thận, nên bị con chó ăn mất hết.

Sáng hôm ấy, nhằm vào ngày giới, người đầu bếp đi tìm mua thịt khắp mọi nơi, mà không có món thịt nào cả.

Ông đã cố gắng làm những món ăn thơm tho ngon lành xong, mà chưa dám đem dâng lên Đức-vua đang ở trên lâu đài. Ông vào tâu với bà chánh-cung hoàng-hậu rằng:

- Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, hôm nay, kẻ hạ thần đi tìm mua thịt khắp mọi nơi mà không có món thịt nào.

Bữa ăn hôm nay không có món thịt, nên kẻ hạ thần chưa dám dâng lên Đức-vua. Bây giờ, kẻ hạ thần phải làm thế nào? Tâu lệnh bà.

- Này ngươi! Hoàng-tử của ta được Đức-vua thương yêu quý mến nhất, khi Đức-vua đang thương yêu, âu yếm ôm hoàng-tử vào lòng, chắc

Đức-vua không còn quan tâm đến bữa ăn có món thịt hay không.

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu trang điểm cho hoàng-tử thật đáng yêu, rồi bồng hoàng-tử đặt ngồi trên vế của Đức-vua. Đức-vua say mê vui đùa với hoàng-tử. Khi ấy, người đầu bếp đem vật thực vào dâng lên Đức-vua. Khi đang say rượu, Đức-vua nhìn trong mâm thức ăn không thấy món thịt, bèn phán rằng:

Tại sao hôm nay không có món thịt?

Người đầu bếp hoảng sợ tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, hôm nay là ngày giới, nên kẻ hạ thần đi tìm khắp mọi nơi, mà cũng không mua được món thịt nào cả.

Đức-vua đang trong lúc say ngất ngưởng phán rằng:

Tìm thịt làm món ăn cho Trẫm, khó đến như vậy sao?

Đức-vua bèn nắm đầu hoàng-tử vặn cổ chết tươi, rồi ném xuống trước mặt người đầu bếp, mà phán tiếp rằng:

- Ngươi hãy mau đem đi làm món ăn cho Trẫm!

Người đầu bếp tuân theo lệnh của Đức-vua, làm món ăn bằng thịt của hoàng-tử, rồi đem lên dâng Đức-vua dùng trong bữa ăn tối hôm ấy.

Chánh-cung Hoàng-hậu và tất cả những người hầu chẳng có một ai dám khóc than, phản đối gì cả, bởi vì họ rất sợ Đức-vua.

Đức-vua dùng bữa ăn tối xong, nằm ngủ cho đến sáng ngày hôm sau mới thức dậy. Đã tỉnh cơn say, Đức-vua truyền lệnh rằng:

- Hãy bồng hoàng-tử yêu quý của ta đến đây!

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu đến chầu, cúi lạy dưới chân Đức-vua mà than khóc.

Đức-vua bèn truyền hỏi rằng:

- Này ái-khanh! Ái-khanh khóc vì chuyện gì?

Tại sao ái-khanh không bồng hoàng-tử yêu quý của Trẫm đến đây?

Chánh-cung Hoàng-hậu tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, chiều hôm qua Hoàng-thượng đã vặn cổ hoàng-tử chết tươi, rồi trao cho người đầu bếp bảo làm món ăn dâng lên Hoàng-thượng. Hoàng-thượng đã dùng bữa ăn với món thịt của hoàng-tử từ tối hôm qua rồi.

Lắng nghe Chánh-cung Hoàng-hậu tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hối hận, khổ tâm sầu não, vì thương tiếc hoàng-tử yêu quý.

Khi đã nhận thức rõ ***tội-ác khủng khiếp*** *phát sinh từ uống rượu, say rượu, Đức-vua bèn chắp chặt đôi tay đưa lên trán, rồi phát nguyện rằng:*

"Kể từ kiếp này về sau, và những kiếp sau kế-tiếp cho đến kiếp chót trở thành bậc Thánh A-ra-hán, ***Trẫm nguyện sẽ không bao giờ uống rượu nữa****, để không còn thấy cảnh tự làm khổ mình và làm khổ những người thân yêu của trẫm nữa".*

Thật vậy, kể từ đó cho đến trọn kiếp và trải qua vô số kiếp tử sinh luân-hồi, kiếp nào hạ thần cũng không bao giờ uống một chút rượu nào cả.

(Trích đoạn tiền-kiếp Đức-Bồ-tát Dhammadhaja)

Tính Chất Của Ngũ-Giới

Ngũ-giới *(pañcasīla)* là ***thường-giới*** *(niccasīla)* của tất cả mọi người trong đời, không ngoại trừ một ai cả, không phân biệt già trẻ, trai gái, dân tộc nào, v.v… bất luận là người có thọ trì ngũ-giới, hoặc không thọ trì ngũ-giới, tất cả mọi người đều phải có bổn phận giữ gìn ngũ-giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, đó là ***người biết tự trọng, biết giữ gìn nhân-phẩm quý báu*** vốn có trong con người, từ khi đầu thai làm người.

* Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, ***biết giữ gìn ngũ-giới*** được trong sạch và trọn vẹn, là người có giới thì người ấy đã tạo *đại-thiện-nghiệp giữ giới* sẽ cho 5 quả báu tốt lành, đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

5 quả báu của người có giới mà Đức-Phật đã dạy được tóm tắt như sau:

1- Người giữ giới, người có giới có được nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không dể duôi.

2- Người giữ giới, người có giới có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi.

3- Người giữ giới, người có giới có đại-thiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn khi đi vào nơi các hội đoàn.

4- Người giữ giới, người có giới có đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt lúc lâm chung.

5- Sau khi người giữ giới, người có giới chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-giới (cõi người, 6 cõi trời dục-giới), hưởng quả an-lạc trong cõi thiện-giới ấy, cho đến khi mãn quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.

* Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, phạm điều-giới nào trong ngũ-giới gọi là *người phạm giới, người không có giới* thì người ấy đã tạo ác-nghiệp phạm giới sẽ cho 5 quả tai-hại, đem lại sự bất lợi, sự thoái hoá, sự khổ não trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

5 quả tai hại của người không có giới mà Đức-Phật đã dạy được tóm tắt như sau:

1- Người phạm giới, người không có giới làm tiêu hao nhiều của cải to lớn vì nhân để duôi (thất niệm).

2- Người phạm giới, người không có giới có tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi.

3- Người phạm giới, người không có giới có ác-tâm sợ sệt, rụt rè e thẹn khi đi vào nơi các hội đoàn.

4- Người phạm giới, người không có giới có ác-tâm mê muội lúc lâm chung.

5- Sau khi người phạm giới, người không có giới chết, ác-nghiệp phạm giới cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ của ác-nghiệp trong cõi ác-giới ấy, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Cho nên, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ tại gia có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, *tin nghiệp và quả của nghiệp, tin 5 quả báu của người giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn và tin 5 quả xấu, quả tai hại của người phạm giới, người không có giới*, cho nên, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ giữ gìn ít nhất là *ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, không để ngũ-giới* ***bị đứt, bị thủng, bị đốm, bị đứt lan.***

Phân Tích 4 Tính Chất Của Ngũ-Giới

Trong Visuddhimagga, phần Sīlaniddesa, Sīlasaṃkilesa, Vodāna, ngũ-giới được phân tích theo tính chất có 4 loại:

- *Ngũ-giới bị đứt và không bị đứt.*
- *Ngũ-giới bị thủng và không bị thủng.*
- *Ngũ-giới bị đốm và không bị đốm.*
- *Ngũ-giới bị đứt lan và không bị đứt lan.*

1- Thế nào gọi là ngũ-giới bị đứt (khaṇḍa) và không bị đứt (akhaṇḍa)?

Trong ngũ-giới, nếu hành-giả phạm điều-giới đầu hoặc điều-giới cuối, hoặc cả 2 điều-giới này, thì gọi là *ngũ-giới bị đứt (khaṇḍa).*

Ví như tấm vải có phần đầu và phần cuối bị đứt rời ra.

* Ví dụ: *Ngũ-giới* gồm có 5 điều-giới.

1 - 2 - 3 - 4 - 5

Nếu phạm điều-giới thứ nhất, hoặc điều-giới thứ 5, hoặc cả 2 điều-giới này, thì gọi là ***ngũ-giới bị đứt.***

Và nếu hành-giả thọ trì *ngũ-giới,* rồi giữ gìn điều-giới đầu hoặc điều-giới cuối hoặc cả 2 điều-giới này được trong sạch và trọn vẹn thì gọi là ***ngũ-giới không bị đứt*** *(akhaṇḍa).*

2- Thế nào gọi là giới bị thủng (chidda) và giới không bị thủng (acchidda)?

Trong ngũ-giới ngoại trừ điều-giới đầu và điều-giới cuối ra, nếu hành-giả phạm một trong 3 điều-giới còn lại ở khoảng giữa, thì gọi là ***giới bị thủng*** *(chidda).*

* Ví như tấm vải bị thủng ở giữa.

Ví dụ: *Ngũ-giới*

1 - 2 - 3 - 4 - 5

Hoặc: 1 - 2 - 3 - 4 - 5

Hoặc: 1 - 2 - 3 - 4 - 5

Nếu phạm điều-giới thứ 2, hoặc điều-giới thứ 3, hoặc điều-giới thứ 4 thì gọi là ***ngũ-giới bị thủng***.

Và nếu hành-giả thọ trì *ngũ-giới,* rồi giữ gìn 3 điều-giới ở khoảng giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối được trong sạch và trọn vẹn thì gọi là ***giới không bị thủng*** *(acchidda).*

3- Thế nào gọi là giới bị đốm (sabala) và giới không bị đốm (asabala)?

Trong *ngũ-giới* ngoại trừ điều-giới đầu và điều-giới cuối ra. Nếu hành-giả phạm 3 điều-giới còn lại cách khoảng nhau thì gọi là ***giới bị đốm*** *(sabala).*

Ví như con bò bị đốm từng chấm, từng chấm cách khoảng nhau.

* Ví dụ: *Ngũ-giới*.

1 - 2 - 3 - 4 - 5

Trong ngũ-giới ngoại trừ điều-giới đầu và điều-giới cuối ra, nếu hành-giả phạm điều-giới thứ 2 và điều-giới thứ 4 cách khoảng nhau thì gọi là ***ngũ-giới bị đốm*** *(sabala).*

Và nếu hành-giả thọ trì *ngũ-giới,* rồi giữ gìn 3 điều-giới ở khoảng giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối được trong sạch và trọn vẹn, không bị phạm điều-giới cách khoảng nhau thì gọi là ***giới không bị đốm*** *(asabala).*

4- Thế nào gọi là giới bị đứt lan (kammāsa) và giới không bị đứt lan (akammāsa)?

Trong *ngũ-giới,* nếu hành-giả phạm những điều-giới liền theo với nhau, thì gọi là ***giới bị đứt lan*** *(kammāsa).*

Ví như con bò có từng vệt vá.

* Ví dụ: *Ngũ-giới*.

1 - 2 - 3 - 4 - 5

Hoặc: 1 - 2 - 3 - 4 - 5

Hoặc: 1 - 2 - 3 - 4 - 5

Nếu phạm điều-giới thứ 2 và điều-giới thứ 3 liền theo với nhau, hoặc phạm điều-giới thứ 3 và điều-giới thứ 4 liền theo với nhau, hoặc phạm điều-giới thứ 2, điều-giới thứ 3 và điều-giới thứ 4 liền theo với nhau thì gọi là ***ngũ-giới bị đứt lan***.

Và nếu hành-giả thọ trì *ngũ-giới* rồi giữ gìn 3 điều-giới ở phần giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối được trong sạch và trọn vẹn, không để phạm các điều-giới liền theo với nhau, thì gọi là ***giới không bị đứt lan*** *(akammāsa).*

Giải Thích 4 Tính Chất Phạm Ngũ-Giới

***** Ví dụ 1: Người có ***giới bị đứt*** là người phạm điều-giới đầu hoặc điều-giới cuối hoặc điều-giới đầu và điều-giới cuối.

Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội lỗi, nên giết con gà để ăn thịt, người ấy đã *phạm điều-giới sát-sinh*. Khi ăn thịt gà cùng với uống rượu, bia nên người ấy *phạm điều-giới uống rượu, bia* nữa.

Như vậy, người ấy có *ngũ-giới bị đứt*, bởi vì phạm điều-giới thứ nhất *"sát-sinh"* và điều-giới thứ 5 *"uống rượu, bia"*.

***** Ví dụ 2: Người có ***giới bị thủng*** là người phạm điều-giới ở giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối.

Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên phát sinh tâm tham đi trộm-cắp, chiếm đoạt của cải tài-sản của người khác, người ấy phạm *điều-giới trộm-cắp*.

Như vậy, người ấy có *ngũ-giới bị thủng*, bởi vì phạm điều-giới thứ nhì *"trộm-cắp"* ở giữa của điều-giới đầu và điều-giới cuối,…

***** Ví dụ 3: Người có ***giới bị đốm*** là người phạm các điều-giới cách khoảng nhau:

Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên phát sinh tâm tham đi trộm-cắp tiền bạc của người khác, người ấy phạm *điều-giới thứ 2 "trộm-cắp"*. Khi người ấy bị nghi ngờ, nên bị điều tra xét hỏi, người ấy nói dối rằng: *"Tôi không trộm cắp tiền bạc của ông ấy"*. Người ấy đã phạm thêm điều-giới thứ 4 *"nói-dối"*.

Như vậy, người ấy có *ngũ-giới bị đốm*, bởi vì phạm điều-giới thứ 2 *"trộm-cắp"* và điều-giới thứ 4 *"nói-dối"* cách khoảng nhau.

***** Ví dụ 4: Người có ***giới bị đứt lan*** là người phạm các điều-giới theo liền với nhau:

Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên phát sinh tâm tham quan

hệ tình dục với vợ (hoặc chồng) của người khác, người ấy phạm điều-giới thứ 3 *"tà-dâm"*. Khi người ấy bị nghi ngờ, nên bị xét hỏi, người ấy nói dối rằng: *"Tôi không có tà-dâm với vợ của ông ấy (hoặc với chồng của bà ấy)"*. Người ấy đã phạm thêm điều-giới thứ 4 *"nói-dối"*.

Như vậy, người ấy có *ngũ-giới bị đứt lan*, bởi vì phạm điều-giới thứ 3 *"tà-dâm"* và điều-giới thứ 4 *"nói-dối"* theo liền với nhau.

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp Của Mỗi Điều-Giới

Ngũ-giới có 5 điều-giới, mà mỗi điều-giới có đối tượng khác nhau, cho nên:

- Người giữ gìn mỗi điều-giới trong sạch khác nhau, tạo đại-thiện-nghiệp mỗi điều-giới khác nhau, quả của đại-thiện-nghiệp mỗi điều-giới khác nhau.

- Người phạm mỗi điều-giới khác nhau, tạo ác-nghiệp mỗi điều-giới khác nhau, quả của ác-nghiệp mỗi điều-giới khác nhau.

Cho nên, đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp với ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp trong mỗi điều-giới hoàn toàn trái ngược nhau như sau:

1- Điều-Giới Sát-Sinh

Điều-giới sát-sinh liên quan đến sinh-mạng của chúng-sinh có 2 loại nghiệp:

- Người *giữ gìn điều-giới tránh xa sự sát-sinh,* không sát-sinh, tạo *đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.*

- Người *phạm điều-giới sát-sinh* là giết hại chúng-sinh, tạo *ác-nghiệp sát-sinh.*

Quả của đại-thiện-nghiệp không sát-sinh với quả của ác-nghiệp sát-sinh là hoàn toàn trái ngược lẫn nhau.

* Quả Báu Của Đại-Thiện-Nghiệp Của Người Không Sát-Sinh

Người nào giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, trong đó có điều-giới *"**có tác-ý tránh xa sự sát-sinh**".*

- Sau khi người ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp không sát-sinh* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

- Hoặc sau khi người ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp không sát-sinh* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị chư-thiên chết tại cõi trời ấy, nếu trường hợp *dục-giới đại-thiện-nghiệp không sát-sinh ấy* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì ***cả hai trường hợp này***, người ấy sẽ có được quả báu tốt của *dục-giới đại-thiện-nghiệp không sát-sinh* trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải *23 quả báu của dục-giới đại-thiện-nghiệp không sát sinh* trong kiếp quá-khứ của người ấy như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy

1- có thân hình không tật nguyền, đầy đủ các bộ phận lớn nhỏ trong cơ thể.

2- có thân hình cân đối xinh đẹp.

3- là người nhanh nhẹn.

4- có lòng bàn tay, lòng bàn chân đầy đặn.

5- có thân hình xinh đẹp, không tỳ vết.

6- có da thịt mềm mại, hồng hào.

7- có thân hình sạch sẽ, trong sáng.

8- có đại-thiện-tâm dũng cảm, không sợ hãi.

9- có sức khỏe dồi dào.

10- có giọng nói thanh tao, lời nói ngọt ngào, suôn sẻ.

11- được mọi người quý mến.

12- có thuộc hạ tùy tùng, bạn bè đoàn kết thương yêu.

13- thân tâm được an-lạc tự tại, không hoảng sợ.
14- không bị tai nạn do khí giới, thuốc độc…
15- có trí-tuệ sáng suốt.
16- có nhiều bạn bè thân thiết.
17- có thân hình đẹp đẽ, đáng quý mến.
18- có các bộ phận lớn nhỏ trong thân thể đẹp đẽ.
19- là người ít bệnh hoạn ốm đau.
20- là người có tâm thường an-lạc.
21- là người thường được sống gần gũi với con cháu.
22- là người được trường thọ, sống lâu.
23- không có một ai có thể mưu sát được.

Đó là *23 quả báu tốt của dục-giới đại-thiện-nghiệp không sát-sinh* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả Xấu Của Ác-Nghiệp Của Người Phạm Điều-Giới Sát-Sinh**

Nếu người nào *phạm điều-giới sát-sinh,* giết hại sinh-mạng của chúng-sinh, dù lớn dù nhỏ thì người ấy cũng đã tạo *ác-nghiệp sát-sinh.*

- Nếu có *ác-nghiệp sát-sinh nặng*, thì sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp sát-sinh* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu *quả khổ của ác-nghiệp* ấy cho đến khi

mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có dục-giới đại-thiện-nghiệp nào khác có cơ hội cho quả thì tái-sinh kiếp sau trở lại *làm người*.

- Và trường hợp, nếu người nào *phạm điều-giới sát-sinh*, tạo *ác-nghiệp sát-sinh* nhẹ, người ấy sau khi chết, ác-nghiệp sát-sinh nhẹ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *dục-giới đại-thiện-nghiệp* nào khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì cả ***hai trường hợp này,*** người ấy còn phải chịu quả xấu của *ác-nghiệp sát-sinh* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Quả xấu của ác-nghiệp sát-sinh có 23 quả xấu là hoàn toàn trái ngược với quả tốt của đại-thiện-nghiệp không sát-sinh như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy

1- có thân hình tật nguyền.

2- có thân hình không cân đối, xấu xí.

3- là người chậm chạp.

4- có lòng bàn tay, và dưới lòng bàn chân lõm sâu.

5- có thân hình xấu xí, đầy sẹo.

6- có sắc diện tối tăm.

7- có da thịt sần sùi.

8- có tính hay sợ hãi.

9- có sức khỏe yếu đuối.
10- có tật cà lăm, nói lặp đi lặp lại, không suôn sẻ.
11- bị mọi người ghét bỏ.
12- có những thuộc hạ tùy tùng bị chia rẽ.
13- có tính hay giật mình, hoảng sợ.
14- thường bị tai nạn do khí giới, thuốc độc…
15- là người si mê, ngu dốt.
16- có rất ít bạn bè.
17- có thân hình dị hợm, đáng ghê sợ.
18- có thân hình kỳ dị.
19- là người hay bệnh hoạn ốm đau.
20- là người thường sầu não, lo sợ.
21- có con cháu thường xa lánh.
22- là người bị chết yểu.
23- là người bị người khác giết chết.

Đó là *23 quả xấu của ác-nghiệp sát-sinh* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

2- Điều-Giới Trộm-Cắp

Điều-giới trộm-cắp liên quan đến của cải tài sản của người khác, có 2 loại nghiệp:

- Người *giữ gìn điều-giới tránh xa sự trộm-cắp, không* trộm-cắp, tạo *dục-giới đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp*.

- Người *phạm điều-giới trộm-cắp* của cải tài sản của người khác, tạo *ác-nghiệp trộm-cắp*.

Quả của đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp với quả của ác-nghiệp trộm-cắp là hoàn toàn trái ngược lẫn nhau.

*** Quả Báu Của Đại-Thiện-Nghiệp Của Người Không Trộm-Cắp**

Người nào giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, trong đó có điều-giới *"**có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp**"*.

- Sau khi người ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

- Hoặc sau khi người ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị chư-thiên chết tại cõi trời ấy, nếu trường hợp *dục-giới đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp ấy* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì ***cả hai trường hợp này***, người ấy sẽ có được quả báu tốt của *dục-giới đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp* trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải về

11 quả báu của *dục-giới đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp* trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy

1- là người có nhiều của cải quý giá, giàu sang.

2- có đầy đủ của cải, tài sản như lúa gạo, vàng bạc, châu báu,...

3- là người có nhiều của cải, tài sản lớn lao, giàu sang phú quý, tiêu dùng không sao hết được.

4- nếu chưa có thứ của cải nào thì sẽ có thứ của cải ấy.

5- đã có những thứ của cải quý giá nào như vàng bạc, ngọc ngà, châu báu,... rồi, thì những thứ của cải quý giá ấy được giữ gìn duy trì bền vững lâu dài.

6- mong muốn những thứ của cải quý giá nào, thì chắc chắn mau chóng thành tựu như ý.

7- có được những thứ của cải, tài sản lớn lao mà không bị thiệt hại do lửa thiêu cháy, không do nước lũ cuốn trôi, không do kẻ trộm cướp chiếm đoạt, không do nhà Vua tịch thu, không do người không ưa thích chiếm đoạt.

8- khi đã có của cải tài-sản rồi, chính mình là người sở hữu của cải tài-sản ấy, không có liên quan với người khác.

9- là người có khả năng chứng đắc được pháp siêu-tam-giới (4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn).

10- là người không thường nghe đến danh từ "không có", bởi vì muốn thứ nào thì có ngay thứ ấy.

11- là người sống được an-lạc.

Đó là *11 quả báu tốt của dục-giới đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả Xấu Của Ác-Nghiệp Của Người Phạm Điều-Giới Trộm-Cắp**

Người nào *phạm điều-giới trộm-cắp* lấy trộm của cải tài sản của người khác dù ít dù nhiều cũng tạo *ác-nghiệp trộm-cắp*.

- Nếu có *ác-nghiệp trộm-cắp nặng*, thì sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp trộm-cắp* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu *quả khổ của ác-nghiệp* ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có dục-giới đại-thiện-nghiệp nào khác có cơ hội cho quả thì tái-sinh kiếp sau trở lại *làm người*.

- Và trường hợp, nếu người nào *phạm điều-giới trộm-cắp*, tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* nhẹ, người ấy sau khi chết, ác-nghiệp trộm-cắp nhẹ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *dục-giới đại-thiện-nghiệp* nào khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại *làm người*.

Thì ***cả hai trường hợp này***, người ấy còn phải

chịu quả xấu của *ác-nghiệp trộm-cắp* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Quả xấu của *ác-nghiệp trộm-cắp* có 11 quả xấu là hoàn toàn trái ngược với quả tốt của đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy

1- là người không thể có những thứ của cải quý giá.

2- là người thiếu thốn những nhu yếu phẩm như lúa gạo, tiền bạc, đồ dùng, v.v…

3- là người nghèo khổ túng thiếu của cải.

4- là người không phát triển được những thứ của cải.

5- là người khi làm ra được của cải quý giá, thì không giữ gìn được lâu dài.

6- là người không thể có được thứ của cải mà mình mong muốn.

7- là người khi có được của cải, thì thường bị thiệt hại do lửa thiêu cháy, do nước lũ cuốn trôi, do kẻ trộm chiếm đoạt, do nhà nước tịch thu, v.v...

8- là người có được của cải thì cũng liên quan đến nhiều người, không riêng cho mình được.

9- là người khó chứng đắc được 9 pháp siêu-tam-giới (4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn).

10- là người thường nghe đến danh từ "không có".

11- là người sống không được an-lạc.

Đó là *11 quả xấu của ác-nghiệp trộm-cắp* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

3- Điều-Giới Tà-Dâm

Điều-giới tà-dâm liên quan đến tà-dâm với vợ, chồng, con của người khác, có 2 loại nghiệp:

- Người *giữ gìn điều-giới tránh xa sự tà-dâm*, không tà-dâm với vợ, chồng, con của người khác, tạo *dục-giới đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.*

- Người *phạm điều-giới tà-dâm* với vợ, chồng, con của người khác, tạo *ác-nghiệp tà-dâm*.

Quả của đại-thiện-nghiệp không tà-dâm với *quả của ác-nghiệp tà-dâm* là hoàn toàn trái ngược lẫn nhau.

* Quả Báu Của Đại-Thiện-Nghiệp Của Người Không Tà-Dâm

Người nào giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, trong đó có điều-giới ***"có tác-ý tránh xa sự tà-dâm"***.

- Sau khi người ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp không tà-dâm* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

- Hoặc sau khi người ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp không tà-dâm* ấy có cơ hội cho quả

tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị chư-thiên chết tại cõi trời ấy, nếu trường hợp *dục-giới đại-thiện-nghiệp không tà-dâm ấy* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì ***cả hai trường hợp này***, người ấy sẽ có được quả báu tốt của *dục-giới đại-thiện-nghiệp không tà-dâm* trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải về 20 quả báu của *dục-giới đại-thiện-nghiệp không tà-dâm* trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy

1- là người không có người oan trái.

2- là người được mọi người thương yêu quý mến.

3- là người có nhiều của cải giàu sang phú quý.

4- là người ngủ được an-lạc.

5- là người thức được an-lạc.

6- là người có thể tránh được 4 cõi ác-giới.

7- sinh làm người đàn ông hoàn toàn 100%.

8- là người có tính nhẫn-nại, ít nóng giận.

9- là người sinh ra trong dòng họ cao quý, có tính khiêm nhường.

10- là người có tính minh bạch rõ ràng, không che giấu tội-lỗi.

11- là người không có tật nguyền, có thân hình xinh đẹp, đáng ngưỡng mộ.

12- là người có sắc diện trong sáng.

13- là người được mọi người tin tưởng.

14- là người có ngũ-quan (5 giác-quan của con người) đầy đủ và tốt đẹp.

15- là người có tư cách đáng kính.

16- là người không có chứng bệnh đáng ghê sợ.

17- là người có trí-tuệ, đời sống được an-lạc.

18- là người sống nơi nào cũng được an-lạc.

19- là người không có tai-hại, không có oan trái.

20- là người thường được sống gần gũi với người thân.

Đó là *20 quả báu tốt của dục-giới đại-thiện-nghiệp không tà-dâm* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả Xấu Của Ác-Nghiệp Của Người Phạm Điều-Giới Tà-Dâm**

Người nào *phạm điều-giới tà-dâm* với vợ, chồng, con của người khác, tạo *ác-nghiệp tà-dâm*.

- Nếu là *ác-nghiệp tà-dâm nặng*, thì người ấy sau khi chết, *ác-nghiệp tà-dâm* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu *quả khổ của ác-nghiệp* ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu

có dục-giới đại-thiện-nghiệp nào khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

- Và trường hợp, nếu người nào *phạm điều-giới tà-dâm,* tạo *ác-nghiệp tà-dâm nhẹ*, người ấy sau khi chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *dục-giới đại-thiện-nghiệp* nào khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì ***cả hai trường hợp này***, người ấy còn phải chịu quả xấu của *ác-nghiệp tà-dâm* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Quả xấu của *ác-nghiệp tà-dâm* có 20 quả xấu là hoàn toàn trái ngược với quả tốt của đại-thiện-nghiệp không *tà-dâm* như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy

1- là người có nhiều người oan trái.

2- là người có nhiều người thù ghét.

3- là người nghèo khổ, thiếu thốn.

4- là người ngủ không được an-lạc.

5- là người thức không được an-lạc.

6- là người khó tránh khỏi 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh).

7- là người ái nam, ái nữ (không phải đàn ông, cũng không phải đàn bà).

8- là người có tính hay nóng giận.

9- là người sinh vào dòng họ thấp hèn, hạng người thấp hèn.

10- là người có tính không minh bạch, hay che giấu tội lỗi.

11- là người có thân hình tật nguyền, xấu xí.

12- là người có sắc diện mặt mày sầu não, khổ tâm.

13- là người bị mọi người coi thường khinh bỉ, không tin tưởng.

14- là người khuyết tật: đui mù, câm điếc,...

15- sinh làm người đàn bà (tiền-kiếp là người đàn ông).

16- là người có nhiều chứng bệnh đáng ghê sợ.

17- là người không biết đủ, sống khổ cực.

18- là người sống nơi nào cũng không được an-lạc.

19- là người thường gặp tai hoạ, hay oan trái với nhiều người.

20- là người sống xa người thân yêu, hay bị ruồng bỏ.

Đó là 20 quả xấu của ác-nghiệp tà-dâm mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ của người ấy.

4- Điều-Giới Nói-Dối

Điều-giới nói-dối liên quan đến nói lời không chân thật, lừa dối,... có 2 loại nghiệp:

- Người *giữ gìn điều-giới tránh xa sự nói-dối*, không nói-dối, tạo *dục-giới đại-thiện-nghiệp không nói-dối*.

- Người *phạm điều-giới nói-dối* gây ra thiệt hại đến người khác, tạo *ác-nghiệp nói-dối*.

Quả của đại-thiện-nghiệp không nói-dối với *quả của ác-nghiệp nói-dối* là hoàn toàn trái ngược lẫn nhau.

*** Quả Báu Của Đại-Thiện-Nghiệp Của Người Không Nói-Dối**

Người nào giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, trong đó có điều-giới *"**có tác ý tránh xa sự nói-dối**"*.

- Sau khi người ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp không nói-dối* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

- Hoặc sau khi người ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp không nói-dối* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị chư-thiên chết tại cõi trời ấy, nếu trường hợp *dục-giới đại-thiện-nghiệp không nói-dối ấy* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì ***cả hai trường hợp này***, người ấy sẽ có

được quả báu tốt của *dục-giới đại-thiện-nghiệp không nói-dối* trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải về 14 quả báu của *dục-giới đại-thiện-nghiệp không nói-dối* trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện tại của người ấy

1- là người có ngũ-quan (5 giác-quan của con người) trong sáng.

2- là người có giọng nói ngọt ngào, dễ nghe.

3- là người có đôi hàm răng đều đặn, đẹp đẽ.

4- là người có thân hình không mập quá.

5- là người có thân hình không ốm quá.

6- là người có thân hình không thấp quá.

7- là người có thân hình không cao quá.

8- là người có da thịt mịn màng, mềm mại.

9- là người mà trong miệng có mùi thơm tho thoát ra dễ chịu như mùi hoa sen.

10- là người nói được nhiều người tin theo, không có ai ganh tỵ.

11- là người nói được nhiều người muốn nghe.

12- là người có cái lưỡi mềm mỏng, màu hồng như cánh hoa sen đỏ.

13- là người có định tâm vững vàng.

14- là người có lời nói rõ ràng, ý nghĩa sâu sắc, được nhiều người tin tưởng và tôn trọng.

Đó là *14 quả báu tốt của dục-giới đại-thiện-*

nghiệp không nói-dối mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả Xấu Của Ác-Nghiệp Của Người Phạm Điều-Giới Nói-Dối**

Người nào *phạm điều-giới nói-dối* gây ra sự thiệt hại dù ít dù nhiều cũng tạo *ác-nghiệp nói-dối.*

- Nếu là *ác-nghiệp nói-dối nặng*, thì người ấy sau khi chết, *ác-nghiệp nói-dối* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu *quả khổ của ác-nghiệp* ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có dục-giới đại-thiện-nghiệp nào khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

- Và trường hợp, nếu người nào *phạm điều-giới nói-dối,* tạo *ác-nghiệp nói-dối nhẹ*, người ấy sau khi chết, ác-nghiệp *nói-dối* ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *dục-giới đại-thiện-nghiệp* nào khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì ***cả hai trường hợp này***, người ấy còn phải chịu quả xấu của *ác-nghiệp nói-dối* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Quả xấu của *ác-nghiệp nói-dối* có 14 quả xấu là hoàn toàn trái ngược với quả tốt của đại-thiện-nghiệp không *nói-dối* như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy

1- là người có ngũ quan (5 giác quan của con người) không trong sáng.

2- là người có giọng nói không rõ, khó nghe.

3- là người có đôi hàm răng không đều đặn, xấu xí.

4- là người có thân hình quá mập.

5- là người có thân hình quá ốm.

6- là người có thân hình quá thấp.

7- là người có thân hình quá cao.

8- là người có da thịt sần sùi, xấu xí.

9- là người mà trong miệng thường thoát ra mùi hôi khó chịu.

10- là người nói không ai tin theo.

11- là người nói không ai muốn nghe.

12- là người có cái lưỡi cứng và ngắn.

13 là người có tâm thường thoái chí nản lòng.

14- là người có tật nói cà lăm, hoặc bị câm điếc.

Đó là *14 quả xấu của ác-nghiệp nói-dối* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

- Nếu người nói dối không gây ra sự thiệt hại nào đến cho người tin theo lời nói-dối ấy, thậm chí còn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho người tin theo thì người nói-dối tuy phạm giới nói-dối, nhưng không có lỗi.

5- Điều-Giới Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Điều-giới uống rượu, bia và các chất say liên quan đến *uống rượu, bia và các chất say* là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, có 2 loại nghiệp:

- Người *giữ gìn điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say*, không uống rượu, bia và các chất say, tạo *dục-giới đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say*.

- Người *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say*, tạo *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say*.

Quả của đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say với quả của ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say là hoàn toàn trái ngược lẫn nhau.

* Quả Báu Của Đại-Thiện Nghiệp Của Người Không Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say

Người nào *giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn*, trong đó có điều-giới *"**có tác-ý tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say**..."*.

- Sau khi người ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

- Hoặc sau khi người ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi vị chư-thiên chết tại cõi trời ấy, nếu trường hợp *dục-giới đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say ấy* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này.

Thì ***cả hai trường hợp này***, người ấy sẽ có được quả báu tốt của *dục-giới đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say* trong kiếp quá-khứ của người ấy, đáng hài lòng.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải về *30* quả báu của *dục-giới đại-thiện-nghiệp không nói-dối* trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy

1- là người có trí-tuệ sáng suốt, hiểu biết mọi công việc đã làm, đang làm và sẽ làm.

2- là người thường có trí nhớ.

3- là người không loạn trí, điên cuồng.

4- là người có trí-tuệ, thông minh, nhạy bén.

5- là người có sự tinh-tấn không ngừng.

6- là hạng người có tam-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si) từ khi đầu thai.

7- là người không bị câm điếc, từ khi đầu thai.

8- là người có trí-tuệ sáng suốt, không mê muội.

9- là hạng người không dể duôi trong mọi thiện-pháp.

10- là hạng người đa-văn túc-trí, học nhiều hiểu rộng.

11- là người có thân hình đầy đủ, cân đối các bộ phận lớn nhỏ xinh đẹp.

12- là người ít gặp tai nạn.

13- là người ít có sầu não, khổ tâm.

14- là người thường nói lời chân-thật, đáng tin.

15- là người không nói lời chia rẽ, không nói lời thô tục, không nói lời vô ích.

16- là người có sự tinh-tấn không ngừng ngày đêm trong mọi công việc phước-thiện.

17- là người có lòng biết ơn và biết đền ơn đối với người ân nhân của mình.

18- là người hiểu biết mọi công việc đã làm.

19- là người không có tính keo kiệt, bủn xỉn của cải của mình.

20- là người có tâm hoan hỷ trong việc làm phước-thiện bố-thí của cải đến cho người khác.

21- là người có giới hạnh đầy đủ và trọn vẹn.

22- là người trung thực với mình và mọi người.

23- là người ít sinh tâm sân hận.

24- là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, không dám làm ác.

25- là người biết ghê-sợ tội-lỗi, không dám làm ác.

26- là người có chánh-kiến thấy đúng, có khả năng thấy rõ, biết rõ thật-tánh của các pháp.

27- là người có nhiều phước-thiện cao thượng.

28- là người có nhiều trí-tuệ, hiểu biết các pháp.

29- là bậc thiện-trí hiểu biết phân biệt được điều lợi, điều hại, điều chánh, lẽ tà,…

30- là bậc thiện-trí biết sự lợi ích kiếp hiện-tại, sự lợi ích kiếp vị-lai, sự lợi ích tối-thượng Niết-bàn.

Đó là *30 quả báu tốt của dục-giới đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả Xấu Ác-Nghiệp Của Người Phạm Điều-Giới Uống Rượu, Bia Và Các Chất Say**

Người nào *phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say* dù ít dù nhiều cũng tạo *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say*.

- Nếu là *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say nặng*, thì người ấy sau khi chết, *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu *quả khổ của ác-nghiệp* ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi được cõi ác-giới.

Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, trường hợp nếu có dục-giới đại-thiện-nghiệp nào khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

- Và trường hợp, nếu người nào *phạm điều-giới nói-dối,* tạo *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say nhẹ,* người ấy sau khi chết, ác-nghiệp *uống rượu, bia và các chất say* ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh, mà *dục-giới đại-thiện-nghiệp* nào khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Thì ***cả hai trường hợp này***, người ấy còn phải chịu quả xấu của *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Quả xấu của *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say* có 30 quả xấu là hoàn toàn trái ngược với quả tốt của đại-thiện-nghiệp *không uống rượu, bia và các chất say* như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy

1- là người không biết những công việc đã làm, đang làm và sẽ làm.

2- là người thường không có trí nhớ, hay quên mình.

3- là người loạn trí, điên cuồng.

4- là người không có trí-tuệ.

5- là người có tính lười biếng trong công việc.

6- là người thường hay buồn ngủ.

7- là người bị câm điếc từ khi đầu thai.

8- là người si mê, ngu dốt.

9- là người khó nhớ, dễ quên.

10- là người có sự hiểu biết kém cỏi, dốt nát.

11- là người có thân hình nặng nề chậm chạp.

12- là người thường bị tai nạn.

13- là người sầu não, khổ tâm.

14- là người hay nói lảm nhảm.

15- là người hay nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích.

16- là người có tính biếng nhác ngày đêm trong công việc nặng, nhẹ.

17- là người không biết ơn và không biết đền ơn đối với người ân nhân của mình.

18- là người không biết công việc đã làm xong.

19- là người keo kiệt, bủn xỉn.

20- là người không thích làm phước-thiện bố-thí đến cho người khác.

21- là người phạm các điều-giới, không có giới.

22- là người không chân thật, không ngay thẳng.

23- là người hay sinh tâm sân hận.

24- là người không biết hổ-thẹn tội-lỗi, khi làm ác.

25- là người không biết ghê-sợ tội-lỗi, khi làm ác.

26- là người có tà-kiến hiểu lầm, chấp lầm trong mọi đối tượng.

27- là người dám tạo mọi tội ác.

28- là người không có trí-tuệ, không hiểu rõ chân-lý.

29- là người không thể phát sinh trí-tuệ.

30- là người không biết phân biệt được sự lợi, sự hại, điều chánh, lẽ tà.

Đó là *30 quả xấu của ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá khứ.

Nhận Xét Về Nghiệp Và Quả Của Nghiệp Ngũ-Giới

Ngũ-giới *(pañcasīla)* là ***thường-giới*** *(niccasīla)* của tất cả mọi người trong đời, không ngoại trừ một ai cả, không phân biệt già trẻ, trai gái, dân tộc, người có thọ trì ngũ-giới hoặc người không có thọ trì ngũ-giới.

- Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, *giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn* thì người ấy đã tạo *dục-giới đại-thiện-nghiệp ngũ-giới,* rồi hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

- Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, *phạm điều-giới nào trong ngũ-giới* thì người ấy đã tạo *ác-nghiệp điều-giới ấy*, rồi phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

*** Ác-Nghiệp Và Quả Của Ác-Nghiệp Ngũ-Giới**

Ác-nghiệp ngũ-giới trong *12 bất-thiện-tâm (ác-tâm).*

12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) đó là 8 tham-tâm + 2 sân-tâm + 2 si-tâm.

8 tham-tâm là:

1- Tham-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

2- Tham-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

3- Tham-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

4- Tham-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

5- Tham-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

6- Tham-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

7- Tham-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

8- Tham-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

2 sân-tâm là:

1- Sân-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, không cần tác-động.

2- Sân-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, cần tác-động.

2 si-tâm là:

1- Si-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ xả, hợp với hoài-nghi.

2- Si-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ xả, hợp với phóng-tâm.

** Ác-nghiệp ngũ-giới* trong *12 bất-thiện-tâm (ác-tâm)* cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).*
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.*

1-Thời-Kỳ Tái-Sinh Kiếp Sau (Paṭisandhikāla)

Người nào phạm điều-giới nào trong ngũ-giới, đã tạo ác-nghiệp phạm giới.

Sau khi *người ấy* chết, nếu ***ác-nghiệp phạm giới*** trong *11 bất-thiện-tâm (ác-tâm) (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm[1])* có cơ hội cho quả có ***1 quả-tâm*** *đó là* ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** *là quả của ác-nghiệp gọi là* ***tái-sinh-tâm*** *(paṭi-sandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong *4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.*

- Nếu ***suy-xét-tâm*** *đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong* ***tham-tâm*** *có nhiều năng*

[1] Si-tâm hợp với phóng-tâm có ít năng lực không có khả năng cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau, có thể cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.

lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì hoá-sinh *làm loài ngạ-quỷ* hoặc *loài a-su-ra thường có tham-tâm thèm khát.*

*- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong **sân-tâm** có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì hoá-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục thường bị thiêu đốt, bị hành hạ.*

*- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả ác-nghiệp trong **si-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì sinh làm loài súc-sinh có tính si-mê.*

2- Thời-Kỳ Sau Khi Đã Tái-Sinh (pavattikāla) Kiếp Hiện-Tại

Bất-thiện-nghiệp ngũ-giới trong 12 bất-thiện-tâm trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavatti-kāla) kiếp hiện-tại* có cơ hội cho quả có 7 quả-tâm là ***7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm*** là quả của bất-thiện-nghiệp trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm).

7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm:

*1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, thấy đối-tượng sắc xấu.*

*2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, nghe đối-tượng thanh dở.*

*3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, ngửi đối-tượng hương mùi hôi.*

*4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, nếm đối-tượng vị dở.*

*5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ khổ** là quả của ác-nghiệp, xúc giác đối-tượng xúc xấu.*

*6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.*

*7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.*

Đó là *7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* là quả-tâm của ác-nghiệp trong ác-tâm tiếp xúc biết các đối-tượng xấu.

*** Đại-Thiện-Nghiệp Và Quả Của Đại-Thiện-Nghiệp Ngũ-Giới**

Đại-thiện-nghiệp ngũ-giới trong *8 dục-giới đại-thiện-tâm.*

8 đại-thiện-tâm là:

1- Đại-thiện-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-thiện-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-thiện-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- Đại-thiện-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-thiện-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-thiện-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-thiện-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-thiện-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

* *Đại-thiện-nghiệp ngũ-giới* trong *8 dục-giới đại-thiện-tâm* cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).*
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.*

1- Thời-Kỳ Tái-Sinh Kiếp Sau (paṭisandhikāla)

Người nào giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn tạo đại-thiện-nghiệp ngũ-giới.

Sau khi người ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp ngũ-giới* có cơ hội cho quả có ***9 quả-tâm*** đó là ***8 đại-quả-tâm*** *và* ***1 suy-xét-tâm*** *đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp,* ***9 quả-tâm*** này gọi là ***dục-giới tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong *7 cõi thiện-dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.*

8 đại-quả-tâm này có mỗi quả tâm tương xứng với *8 đại-thiện-tâm* về đồng sinh với ***thọ,*** về hợp với ***trí-tuệ,*** về ***tác-động*** như sau:

8 đại-quả-tâm là:

1- Đại-quả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-quả-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-quả-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- Đại-quả-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-quả-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-quả-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-quả-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-quả-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

8 đại-quả-tâm này chia ra làm 2 loại quả-tâm:

- 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ.

- 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ.

* Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau:

- Nếu ***4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ*** làm phận sự trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* sinh làm người thì thuộc về ***hạng người tam-nhân***[1]*(tihetukapuggala)* từ khi đầu thai làm người.

[1] Người tam-nhân là người có tái-sinh-tâm đủ 3 nhân: vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ) từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, *người tam-nhân* vốn dĩ có trí-tuệ, nếu *người tam-nhân ấy* thực-hành pháp-hành thiền-định thì có khả năng dẫn đến *chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc các phép thần-thông.*

Nếu *người tam-nhân ấy* thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân cao thượng trong Phật-giáo.*

- Nếu ***4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ*** làm phận sự trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* sinh làm người thì thuộc về ***hạng người nhị-nhân***[1]*(dvihetukapuggala)* từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, *người nhị-nhân* vốn dĩ không có trí-tuệ, nếu *người nhị-nhân ấy* thực-hành pháp-hành thiền-định thì không có khả năng chứng đắc bậc thiền nào cả.

Nếu *người nhị-nhân ấy* thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào cả.

---

[1] Người nhị-nhân là người có tái-sinh-tâm chỉ có 2 thiện-nhân: vô-tham và vô-sân, không có vô-si, từ khi đầu thai làm người.

- Nếu ***1 suy-xét-tâm*** *đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp* làm phận sự trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* sinh làm người thì thuộc về ***hạng người vô-nhân***[1]*(ahetukapuggala)* đui mù, câm điếc từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, *người vô-nhân* đui mù, câm điếc, tật nguyền,… hiểu biết bình thường không học hành được.

Tuy nhiên nếu người ấy đui mù, câm điếc, tật nguyền trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavatti-kāla) kiếp hiện-tại thì không thể gọi là *người vô-nhân được*.

** Người thiện-trí giữ giới ấy* sau khi chết, nếu *đại-thiện-nghiệp giữ giới* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ* trong *6 cõi trời dục-giới* thì:

- Có hạng thiên-nam, thiên-nữ ***tam-nhân*** *có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời.*

- Có hạng thiên-nam, thiên-nữ ***nhị-nhân*** *có ít oai lực, có hào quang không rộng,*

- Có hạng thiên-nam, thiên-nữ ***vô-nhân*** *có rất ít oai lực, có hào quang kém bậc thấp trong cõi trên mặt đất (bhummaṭṭhadevatā).*

---

[1] Người vô-nhân là người có tái-sinh-tâm không có nhân nào trong 3 thiện-nhân, từ khi đầu thai làm người.

2- Thời-Kỳ Sau Khi Đã Tái-Sinh (Pavattikāla) Kiếp Hiện-Tại

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại là loài người hoặc là vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy, 8 đại-thiện-nghiệp trong 8 *đại-thiện-tâm* cho quả gồm có ***8 đại-quả-tâm*** *và* ***8 thiện-quả vô-nhân-tâm*** gồm có 16 quả-tâm là quả của đại-thiện-nghiệp tiếp xúc với những đối-tượng tốt đáng hài lòng.

8 Thiện-Quả Vô-Nhân-Tâm

*1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, thấy đối-tượng sắc tốt đáng hài lòng.*

*2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, nghe đối-tượng thanh hay đáng hài lòng.*

*3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, ngửi đối-tượng hương thơm đáng hài lòng.*

*4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, nếm đối-tượng vị ngon đáng hài lòng.*

*5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc** là quả của đại-thiện-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc tốt đáng hài lòng.*

*6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả*

của đại-thiện-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.

*7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.*

*8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ hỷ là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.*

Đó là *8 thiện-quả vô-nhân-tâm* là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp giữ giới trong đại-thiện-tâm tiếp xúc biết các đối-tượng tốt đáng hài lòng, tâm an-lạc đối với loài người hoặc vị thiên-nam, vị thiên-nữ trong 6 cõi trời dục-giới.

Người Tại Gia Với Điều Kinh Sợ, Oan Trái

Trong đời này, người tại gia có điều kinh sợ (bhaya), điều oan trái (vera) làm cho thân tâm khổ não do nguyên nhân phạm ngũ-giới, không có giới. Và người tại gia không có điều kinh sợ (abhaya), không có điều oan trái (avera) làm cho thân tâm an-lạc do nguyên-nhân giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn.

Nên tìm hiểu trong bài kinh *Verasutta*[(1)], mà Đức-Phật thuyết dạy ông phú hộ Anāthapiṇḍika, được tóm lược như sau:

---

[1] Bộ Aṅguttaranikāya, Pañcakanipāta, kinh Verasutta.

Một thuở nọ, ông phú hộ Anāthapiṇḍika đến hầu đảnh lễ *Đức-Thế-Tôn* xong, ngồi một nơi hợp lẽ; khi ấy, *Đức-Thế-Tôn* thuyết dạy ông phú hộ Anāthapiṇḍika rằng:

- Này ông phú hộ! Người tại gia không diệt được 5 điều kinh sợ, điều oan trái, Như-lai gọi là ***người phạm giới, người không có giới.***

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp phạm giới ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục.

Năm điều kinh sợ, điều oan trái ấy là gì?

Năm điều kinh sợ, điều oan trái ấy là sự sát-sinh, sự trộm-cắp, sự tà-dâm, sự nói-dối, sự uống rượu và các chất say là nhân sinh dể duôi trong mọi thiện-pháp.

- Này ông phú hộ! Người tại gia nào không diệt được 5 điều kinh sợ, điều oan trái ấy, Như-lai gọi là người phạm giới, người không có giới.

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp phạm giới ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục.

- Này ông phú hộ! Người tại gia nào diệt được 5 điều kinh sợ, điều oan trái ấy, Như-lai gọi là ***người có giới*** *trong sạch.*

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới.

Năm điều kinh sợ, điều oan trái phát sinh do nhân nào?

Năm điều kinh sợ, điều oan trái phát sinh là do sự sát-sinh, sự trộm-cắp, sự tà-dâm, sự nói-dối, sự uống rượu và các chất say là nhân sinh dể duôi trong mọi thiện pháp.

- Này ông phú hộ! Người tại gia nào diệt được 5 điều kinh sợ, điều oan trái ấy, Như-lai gọi là người có giới trong sạch.

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới.

*- Này ông phú hộ! Người tại gia phạm **điều-giới sát-sinh**, thì sẽ gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, phải chịu cảnh khổ thân, khổ tâm, bởi vì nguyên nhân **sát-sinh**. Điều kinh sợ, điều oan trái ấy của người tại gia bị dập tắt bằng cách tránh xa **sự sát-sinh**.*

*Người tại gia tránh xa **sự sát-sinh**, thì sẽ không gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, không bị khổ thân, khổ tâm.*

*- Này ông phú hộ! Người tại gia phạm **điều-giới trộm-cắp**, thì sẽ gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, phải chịu cảnh khổ thân, khổ tâm, bởi vì nguyên nhân **trộm-cắp**. Điều kinh sợ, điều oan trái ấy của người tại gia bị dập tắt bằng cách tránh xa **sự trộm-cắp**.*

*Người tại gia tránh xa **sự trộm-cắp**, thì sẽ không gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, không bị khổ thân, khổ tâm.*

*- Này ông phú hộ! Người tại gia phạm **điều-giới tà-dâm**, thì sẽ gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, phải chịu cảnh khổ thân, khổ tâm, bởi vì nguyên nhân **tà-dâm**. Điều kinh sợ, điều oan trái ấy của người tại gia bị dập tắt bằng cách tránh xa **sự tà-dâm**.*

*Người tại gia tránh xa **sự tà-dâm**, thì sẽ không gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, không bị khổ thân, khổ tâm.*

*- Này ông phú hộ! Người tại gia phạm **điều-giới nói-dối**, thì sẽ gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, phải chịu cảnh khổ thân, khổ tâm, bởi vì nguyên nhân **nói-dối**. Điều kinh sợ, điều oan trái ấy của người tại gia bị dập tắt bằng cách tránh xa **sự nói-dối.***

*Người tại gia tránh xa **sự nói-dối**, thì sẽ không gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai, không bị khổ thân, khổ tâm.*

- Này ông phú hộ! Người tại gia phạm ***điều-giới uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp****, thì sẽ gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai, phải chịu cảnh khổ thân, khổ tâm, bởi vì nguyên nhân* ***uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp****. Điều kinh sợ, điều oan trái ấy của người tại gia bị dập tắt bằng cách tránh xa* ***sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.***

Người tại gia tránh xa ***sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp****, thì sẽ không gặp điều kinh sợ, điều oan trái cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai, không bị khổ thân, khổ tâm*

Đức-Phật thuyết bài kệ:

"Người nào trong đời tạo ác-nghiệp.
Giết hại sinh-mạng của chúng-sinh,
Trộm-cắp tài sản của người khác,
Tà-dâm với vợ, chồng người khác,
Thường nói-dối không biết hổ-thẹn,
Thường uống rượu và các chất say,
Người ấy chưa tránh năm oan trái.
Gọi là người ác không có giới,
Là người si mê trước lúc chết,
Ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh,

Trong cõi địa-ngục chịu quả khổ.
Người nào trong đời tạo đại-thiện-nghiệp.
Không giết hại sinh-mạng chúng-sinh,
Không trộm-cắp của cải người khác,
Không tà-dâm với vợ, chồng người,
Không nói dối lừa gạt người khác,
Không uống rượu và các chất say,
Người ấy đã tránh năm oan trái.
Gọi là người thiện-trí có giới,
Có đại-thiện-tâm lúc lâm chung,
Đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội,
Cho quả tái-sinh trong kiếp sau,
Trong cõi thiện dục-giới an-lạc".

Con Người Với Ngũ-Giới

Phàm mỗi người đã sinh ra trong đời này, chắc chắn tiền-kiếp của người ấy có ít nhất là *ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn.*

Thật vậy, nếu tiền-kiếp của người ấy phạm điều giới, không có giới thì chắc chắn không được tái-sinh làm người được. Cho nên, khi đã tái-sinh làm người thì tiền-kiếp của người ấy ắt hẳn có ít nhất là ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn.

Nếu kiếp hiện-tại người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, ***không biết tự trọng***, bị phiền-não sai khiến, nên *phạm điều-giới nào trong ngũ-giới*, tạo ác-nghiệp, thì

người ấy ***tự làm mất nhân phẩm quý báu vốn có trong con người của mình từ khi đầu thai làm người.***

Người ấy không chỉ chịu những hậu quả tai-hại trong kiếp hiện-tại, mà còn phải chịu hậu quả tai hại trong vô số kiếp vị-lai.

Người nào đã phạm giới, sau khi chết, ác-nghiệp phạm giới ấy có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* trong *cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh)* chịu quả khổ của ác-nghiệp trong cõi ác-giới ấy.

Một khi chúng-sinh sinh trong cõi ác-giới rồi, thì khó có cơ hội tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Trong bài kinh *Chiggaḷasutta*[(1)] Đức-Phật lấy ví dụ *một con rùa mù ở đại dương* được tóm lược như sau:

Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khưu rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Ví như mặt đất này bị nước tràn ngập sâu như đại dương. Một tấm ván có lỗ nhỏ vừa cái đầu con rùa chui vào, trôi trên mặt nước biển. Hễ gió hướng Đông thì tấm ván trôi về hướng Tây, gió hướng Tây thì tấm ván trôi về hướng Đông, gió hướng Nam thì tấm ván trôi về hướng Bắc, gió hướng Bắc thì tấm ván

[1] Samyuttanikāya, Mahāvaggapāḷi, Chiggaḷasutta.

trôi về hướng Nam,... Một con rùa mù ở dưới đáy biển sâu, cứ trải qua 100 năm nổi lên mặt nước một lần.

- Này chư tỳ-khưu! Một con rùa mù kia cứ trải qua 100 năm nổi lên mặt nước một lần, chui đầu vào cái lỗ nhỏ của tấm ván ấy có được hay không?

Chư tỳ-khưu bạch với Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con rùa mù kia cứ trải qua 100 năm nổi lên mặt nước một lần, chui cái đầu vào cái lỗ nhỏ của tấm ván ấy, đó là một điều vô cùng khó khăn.

Đức-Phật dạy rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Được sinh ra làm người, đó là điều khó hơn thế nữa!

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, đó là điều khó hơn thế nữa!

Chánh-pháp của Như-lai đã thuyết giảng trên thế gian này, đó là điều vô cùng khó hơn thế nữa!

Nay, các con đã được sinh ra làm người.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đã xuất hiện trên thế gian rồi.

Chánh-pháp của Như-lai đã thuyết giảng trên thế gian rồi.

- Này chư tỳ-khưu! Vậy, các con hãy nên cố gắng tinh-tấn không ngừng thực-hành pháp-

hành tứ niệm-xứ (hoặc thực-hành pháp-hành thiền-tuệ), để hầu mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế: khổ-Thánh-đế, nhân sinh khổ-Thánh-đế, diệt khổ-Thánh-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.

Cho nên, hằng ngày Đức-Phật thường nhắc nhở khuyên dạy các hàng thanh-văn đệ-tử rằng:

"Appamādena bhikkhave sampādetha!
Buddhuppādo dullabho lokasmiṃ,
Manussattabhāvo dullabho,
Dullabhā saddhāsampatti,
Pabbajitabhāvo dullabho,
Saddhammassavanaṃ dullabhaṃ.
Evaṃ divase divase ovadati".

- Này chư tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ! Các con chớ nên dể duôi, nên cố gắng thực-hành pháp-hành tứ niệm-xứ, để hoàn thành các phận sự tứ Thánh-đế (bởi vì có 5 điều khó được).

- Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian là một điều khó được.

- Được sinh làm người là một điều khó được.

- Có đức-tin đầy đủ là một điều khó được.

- Xuất gia trở thành tỳ-khưu là một điều khó.

- Được lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật là một điều khó.

Hằng ngày, Đức-Phật thường khuyên dạy nhắc nhở các hàng thanh-văn đệ-tử như vậy.

"Được sinh làm người là một điều khó được".

Con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này (cõi mà chúng ta đang sinh sống) có tính chất đặc biệt hơn các chúng-sinh trong các cõi giới khác như sau:

- Con người trong châu này là chư Đức-Bồ-tát có nhiều thuận lợi tạo đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật.

- Con người trong châu này có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc Đức-Phật Độc Giác, hoặc bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác, hoặc bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác, Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương.

Để trở thành Bậc cao thượng như vậy, chỉ có những con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này mà thôi.

Nay, chúng ta đã là ***con người*** trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, thật là vô cùng diễm phúc biết dường nào! Chúng ta còn gặp được giáo-pháp của Đức-Phật Gotama hiện đang còn lưu truyền trên thế gian, thật là vô cùng hy hữu. Đây là cơ hội hiếm có vô cùng thuận lợi để cho mỗi người chúng ta có cơ hội tốt tạo mọi thiện-pháp, từ *8 dục-giới thiện-pháp, 5 sắc-giới thiện-*

pháp, 4 vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến 4 siêu-tam-giới thiện-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tâm tuỳ theo khả năng của mỗi người.

Bất luận thiện-pháp nào cũng cần phải ***có giới trong sạch và trọn vẹn*** làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, để cho mọi thiện-pháp được phát triển tốt.

Thật ra, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, là ***người thiện*** biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm *tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say* ***bằng tâm****, giữ gìn ngũ-giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn,* đó là điều dễ dàng trong khả năng bình thường của tất cả mọi người ở trong đời.

Còn ***người ác*** không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không tin nghiệp và quả của nghiệp, có tác-ý trong ác-tâm ***cố gắng bằng thân*** hoặc ***bằng khẩu phạm mỗi điều-giới hợp đủ chi-pháp*** như:

- *Phạm điều-giới sát-sinh cần* phải *hợp đủ 5 chi-pháp.*

- Phạm điều-giới trộm-cắp cần phải hợp đủ 5 chi pháp.

- Phạm điều-giới tà-dâm cần phải hợp đủ 4 chi-pháp.

- Phạm điều-giới nói-dối cần phải hợp đủ 4 chi-pháp.

- Phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say cần phải hợp đủ 4 chi-pháp.

Người ác phạm điều-giới nào hội đủ chi-pháp của điều-giới ấy, tạo ác-nghiệp điều-giới ấy, đó là việc không phải dễ dàng, sự-thật đó là việc rất khó khăn mà không phải ai cũng có thể tạo ác-nghiệp ấy được.

Thật vậy, người thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt biết suy xét kỹ càng và trung thực, để có nhận thức đúng đắn:

- Người thiện giữ gìn mỗi điều-giới được trong sạch, đó là điều rất dễ dàng.

- Người ác cố gắng phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, đó là điều rất khó khăn.

*** Điều-giới tránh xa sự sát-sinh:**

- Người thiện-có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện tâm tránh xa sự sát-sinh bằng **tâm**, biết giữ

gìn **điều-giới tránh xa sự sát-sinh**, tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** giết hại chúng-sinh ấy chết, hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới sát-sinh, nên phạm điều-giới sát-sinh, tạo ác-nghiệp sát-sinh.

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh với việc tạo ác-nghiệp sát-sinh, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

*** Điều-giới tránh xa sự trộm-cắp:**

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự trộm-cắp bằng **tâm,** biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự trộm-cắp**, tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** trộm-cắp của cải tài-sản của người khác, hợp đủ 5 chi-pháp của điều-giới trộm-cắp, nên phạm điều-giới trộm-cắp, tạo ác-nghiệp trộm-cắp.

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp với việc tạo ác-nghiệp trộm-cắp, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

*** Điều-giới tránh xa sự tà-dâm:**

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự tà-dâm bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự tà-dâm**, tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** tà-dâm với vợ hoặc chồng, con của người khác, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới tà-dâm, nên phạm điều-giới tà-dâm, tạo ác-nghiệp tà-dâm.

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm với việc tạo ác-nghiệp tà-dâm, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

*** Điều-giới tránh xa sự nói-dối:**

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự nói-dối bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự nói-dối**, tạo đại-thiện-nghiệp không nói-dối.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **khẩu** lường gạt người khác, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới nói-dối, nên phạm điều-giới nói-dối, tạo ác-nghiệp nói-dối.

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không nói dối với việc tạo ác-nghiệp nói dối, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

*** Điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say**:

- Người thiện có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say bằng **tâm**, biết giữ gìn **điều-giới tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say**, tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say.

- Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **khẩu** uống rượu, bia và các chất say, hợp đủ 4 chi-pháp của điều-giới uống rượu, bia và các chất say, nên phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say.

Như vậy, việc tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say với việc tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, trong 2 việc này việc nào dễ làm? Việc nào khó làm?

* *Không sát-sinh, không trôm-cắp, không tà-dâm, không nói-dối, không uống rượu, bia và các chất say*, là việc rất dễ làm đối với người thiện-trí bởi vì người thiện-trí có đại-thiện-tâm

biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới.

*Như vậy, giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, là việc **dễ làm**, mà tất cả mọi người đều có thể làm được, bởi vì trong khả năng bình thường của mọi người.*

Sự sát-sinh, sự trộm-cắp, sự tà dâm, sự nói-dối, sự uống rượu, bia và các chất say, là việc rất **khó làm** vì người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm cố gắng bằng **thân** hoặc bằng **khẩu** phạm mỗi điều-giới nào trong ngũ-giới hợp đủ chi-pháp của mỗi điều-giới ấy, tạo ác-nghiệp phạm điều-giới ấy.

*Như vậy, phạm mỗi điều-giới trong ngũ-giới là việc **khó làm** mà không phải ai cũng có thể làm được.*

Sự thật, vấn đề **dễ làm** hay **khó làm** đối với mỗi hạng người, Đức-Phật dạy như sau:

"Sukaraṃ sādhunā sādhu,
sādhu pāpena dukkaraṃ.
Pāpaṃ pāpena sukaraṃ,
pāpamariyehi dukkaraṃ[1]*"*

[1] Dha. aṭṭhakathā, Attavagga, Samghabhedaparisakkanavatthu.

- Này chư tỳ-khưu!
"Người thiện-trí dễ dàng tạo thiện-nghiệp,
Kẻ ác thì khó tạo thiện-nghiệp.
Kẻ ác dễ dàng tạo ác-nghiệp.
Bậc Thánh-nhân khó tạo ác-nghiệp".

Cho nên, người thiện giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn là điều dễ dàng đối với tất cả mọi người trong đời, đó là sự thật hiển nhiên. Còn người ác phạm mỗi điều-giới nào hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy là điều rất khó khăn, mà không phải ai cũng có thể làm được.

Sở dĩ người ác không giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn là vì nguyên-nhân người ác không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên phạm mỗi điều-giới do năng lực của phiền-não sai khiến, nên mất quyền tự chủ.

* Người thiện có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết về giáo-pháp của Đức-Phật, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tin chắc chắn rằng:

"Thiện-nghiệp cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai. Trái lại, ác-nghiệp cho quả xấu, quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai".

Cho nên, người thiện giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới, đó là việc rất dễ dàng.

Để phân biệt người ác với người thiện, Đức Phật dạy trong bài kinh *Sikkhapadasutta*[1].

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

"- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai sẽ thuyết giảng về người ác và người ác hơn người ác, người thiện và người thiện hơn người thiện. Các con hãy lắng nghe, nên chú tâm lắng nghe".

Vâng lời theo Đức-Thế-Tôn, chư tỳ-khưu chú tâm lắng nghe lời giáo huấn của Đức-Phật.

*** Người Ác - Người Ác Hơn Người Ác**

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người ác?

- Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người nào là người sát-sinh, là người trộm-cắp, là người tà-dâm, là người nói-dối, là người uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

*- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là **người ác**.*

[1] Aṅguttaranikāya Catukanipāta, kinh Sikkhapadasutta.

- Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người ác hơn người ác?

- Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người nào tự mình sát-sinh, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng sát-sinh.

Số người nào tự mình trộm-cắp, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng trộm-cắp.

Số người nào tự mình hành tà-dâm, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng hành tà-dâm.

Số người nào tự mình nói-dối, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến người khác cùng nói-dối.

Số người nào tự mình uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, còn động viên, tác động, khuyến khích, sai khiến, mời mọc người khác cùng uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là ***người ác hơn người ác****.*

*** Người Thiện - Người Thiện Hơn Người Thiện**

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người thiện?

- Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người nào là người tránh xa sự sát-sinh, là người tránh xa sự trộm-cắp, là người tránh xa sự tà-dâm, là người tránh xa sự nói-dối, là người tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là ***người thiện****.*

- Này chư tỳ-khưu! Như thế nào gọi là người thiện hơn người thiện?

- Này chư tỳ-khưu! Trong đời này, số người nào tự mình tránh xa sự sát-sinh, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cũng tránh xa sự sát-sinh.

Số người nào tự mình tránh xa sự trộm-cắp, còn động viên, tác-động, khuyến khích người khác cũng tránh xa sự trộm-cắp.

Số người nào tự mình tránh xa sự tà-dâm, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cũng tránh xa sự tà-dâm.

Số người nào tự mình tránh xa sự nói-dối, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cũng tránh xa sự nói-dối.

Số người nào tự mình tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cũng tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

*- Này chư tỳ-khưu! Như-Lai gọi số người ấy là **người thiện hơn người thiện**".*

Như vậy, nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, có tác-ý trong ác-tâm phạm điều-giới trong ngũ-giới thì gọi người ấy là ***người ác***.

Nếu người ác tự mình phạm điều-giới trong ngũ-giới, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cùng phạm điều-giới trong ngũ-giới thì gọi người ác ấy là ***người ác hơn người ác***.

* Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, có tác-ý trong đại-thiện-tâm giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn thì gọi người ấy là ***người thiện***.

Nếu người thiện tự mình giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, còn động viên, tác động, khuyến khích người khác cũng giữ gìn

ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn thì gọi người thiện ấy là ***người thiện hơn người thiện.***

Ví dụ: Nếu *người nào* không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, *có tác-ý trong ác-tâm tự mình uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, nên tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say* thì gọi *người ấy* là ***người ác***.

Nếu ***người ác*** nào *tự mình uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, nên tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, mà còn động viên, tác động, mời mọc, tiếp đãi người khác cũng uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, cũng phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, cũng tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say,* thì gọi ***người ác*** ấy là ***người ác hơn người ác***.

* Nếu *người nào* biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, *có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, nên tạo đại-thiện-nghiệp không*

uống rượu, bia và các chất say thì gọi *người ấy* là ***người thiện***.

Nếu ***người thiện*** *nào tự mình tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp được trong sạch, tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say, mà còn động viên, tác động, khuyến khích, khuyên dạy người khác cũng có tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp, cũng tạo đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say thì gọi người thiện ấy là* ***người thiện hơn người thiện***.

*** Tích Người Giữ Gìn Ngũ-Giới**

Tích *Ngài Pañcasīlasamādāniyatthera*[1] thuật lại tiền-kiếp của Ngài, được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, khi *Đức-Phật Anoma-dassī*[2] xuất hiện trên thế gian, tôi là người nghèo khổ ở trong thành Candavati, sống bằng nghề làm thuê làm mướn cho người khác. Tôi chưa có duyên lành xuất gia trở thành tỳ-khưu, nên tôi suy nghĩ rằng:

---

[1] Bộ Therāpadāna, tích Ngài Pañcasīlasamādāniyatthera.

[2] Từ thời-kỳ Đức-Phật Anomadassī đến Đức-Phật Gotama có khoảng cách thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua 18 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đã xuất hiện trên thế gian.

"Chúng-sinh sống trong đời này, thường bị màn vô-minh che trùm phủ kín, tối tăm không hiểu biết được chân-lý, thường bị lửa tham, sân, si thiêu đốt không ngừng, luôn luôn chịu khổ não. Ta sẽ giải thoát khổ bằng cách nào đây?".

Tôi vốn là người nghèo khổ, làm thuê làm mướn vừa đủ sống qua ngày, không có của cải để làm phước-thiện bố-thí, nên tôi suy nghĩ rằng:

*"Điều tốt hơn ta nên **thọ trì ngũ-giới** và cố gắng giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn".*

Do suy nghĩ như vậy, nên tôi liền đến hầu *Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Anoma-dassī,* kính xin *thọ trì ngũ-giới. Ngài Đại-Trưởng-lão đã hướng dẫn tôi thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.*

Vào thời đại ấy, tuổi thọ con người có khoảng 100 ngàn năm, tôi đã cố gắng giữ gìn ngũ-giới được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn cho đến trọn kiếp.

Khi sắp lâm chung (sắp chết) *tôi niệm tưởng đến **ngũ-giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn của tôi,*** nên chư-thiên ở cõi trời Tam-thập-tam-thiên đem một cỗ xe sang trọng gồm có 1.000 con ngựa báu đến rước tôi.

Sau khi tôi chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp giữ ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn ấy* cho quả tái-sinh lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, tôi đã làm ***Đức-vua trời*** *cõi Tam-thập-tam-thiên suốt 30 kiếp*[(1)], hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Khi tái-sinh làm người trong cõi người, tôi trở thành ***Đức Chuyển-luân Thánh-vương*** *75 kiếp*, và trở thành *Đức-vua trị vì các nước lớn* nhiều kiếp không sao kể xiết.

Ngài Trưởng-lão *Pañcasīlasamādāniyatthera* thuật rằng:

" Tôi đã giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn từ thời kỳ Đức-Phật Anomadassī cho đến kiếp hiện-tại này, trải qua thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, tôi không từng tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, kiếp nào cũng tái-sinh trong cõi thiện-dục-giới (cõi người, cõi trời dục-giới).

Khi tái-sinh trong cõi nào, tôi cũng có địa vị cao quý, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy cho đến hết tuổi thọ.

Đó là do năng lực quả báu của phước-thiện giữ gìn ngũ-giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn của tôi.

---

[1] Chư-thiên ở cõi trời Tam-thập tam-thiên có tuổi thọ 1.000 năm trời so với số năm cõi người bằng 36 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 100 năm ở cõi người.

Tôi còn có 3 quả báu đặc biệt là:
- Tôi là người sống lâu trường thọ.
- Tôi là người có địa vị cao quý, giàu sang phú quý.
- Tôi là người có nhiều trí-tuệ sáng suốt."

** Vào thời kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, tôi ở trên cõi trời dục-giới, sau khi chuyển kiếp (cuti) từ cõi trời ấy, dục-giới đại-thiện-nghiệp giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn ấy, cho quả tái-sinh làm người trong gia đình thuộc dòng dõi bà-la-môn giàu sang phú quý trong xứ Vesālī.*

Gần đến ngày nhập hạ, cha mẹ dắt dẫn tôi đến hầu đảnh lễ Đức-Phật Gotama, cha mẹ bảo tôi kính xin ***thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.***

Vâng lời cha mẹ, tôi kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Khi ấy, tôi niệm tưởng lại ngũ-giới, do năng lực của ngũ-giới mà tôi đã giữ gìn trong sạch và trọn vẹn trong kiếp quá khứ xa xưa. Chính tại nơi đang ngồi thọ phép quy-y Tam-bảo, thọ trì ngũ-giới ấy, tôi liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán****. Khi ấy, tôi* ***vừa mới lên 5 tuổi.***

*Đức-Phật cho tôi xuất gia trở thành **tỳ-khưu** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.*

Tiền-kiếp của tôi đã giữ gìn ngũ-giới trong sạch đầy đủ và trọn vẹn đến trọn kiếp, tôi đã hưởng được quả báu của dục-giới đại-thiện-nghiệp ngũ-giới như vậy.

Còn như chư vị sa-di, chư vị tỳ-khưu, chư bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật có rất nhiều điều-giới, thì quả báu của dục-giới đại-thiện-nghiệp giữ giới nhiều biết dường nào!

Quả báu của người giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn thật là phi thường như vậy.

Những Tích Liên Quan Đến Mỗi Giới

1. Tích Người Phạm Điều-Giới Sát-Sinh

Trong thời kỳ *Đức-Phật Gotama* còn hiện hữu trên thế gian, một *cận-sự-nam tên Mahākāla* là *bậc Thánh-Nhập-lưu,* bị vu oan giá họa là kẻ trộm-cắp, với tang chứng rõ ràng, nên ông bị đánh chết. Câu chuyện được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh thành Sāvatthi. Khi ấy một người cận-sự-nam Mahākāla[1] là *bậc Thánh Nhập-lưu* có ngũ-giới hoàn toàn trong

[1] Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Mahākāla upāsakavatthu.

sạch và trọn vẹn. Ông thường thọ *bát-giới uposathasīla* vào những ngày giới hằng tháng.

Hôm ấy, nhằm vào ngày giới uposathasīla, ông cận-sự-nam Mahākāla đến ngôi chùa Jetavana xin thọ *bát-giới uposathasīla* xong, rồi ở lại chùa nghe pháp, hành thiền suốt đêm, gần sáng ông mới trở về nhà.

Khi ra khỏi chùa Jetavana, ông đến hồ nước trước cổng chùa để rửa mặt. Trong đêm ấy, bọn trộm-cắp lén vào một nhà trong thành lấy trộm của cải, tài sản.

Người chủ nhà hay biết thức dậy, bọn trộm-cắp liền mang theo của cải chạy trốn thoát.

Người chủ nhà cho người đuổi theo bọn trộm-cắp khắp các ngõ đường. Một tên trộm trong bọn chạy dọc theo ven đường đến chùa Jetavana.

Biết đằng sau có người đang đuổi theo mình, tên trộm không thể mang theo gói của cải lấy trộm được, nên tên trộm liền ném gói của cải lấy trộm ấy xuống hồ nước, để nhẹ người chạy thoát thân cho mau.

Chẳng may gói của cải lấy trộm ấy lại rơi gần bên cạnh ông cận-sự-nam Mahākāla đang ngồi rửa mặt lúc rạng đông. Khi ấy, nhóm gia nhân của chủ nhà đến, nhìn thấy gói của cải lấy trộm nằm bên cạnh *ông cận-sự-nam Mahākāla*, nên chúng bắt ông cận-sự-nam Mahākāla, rồi bảo rằng:

- Đêm qua, ngươi vào nhà lấy trộm của cải của chúng ta, có tang chứng rõ ràng.

Ông cận-sự-nam Mahākāla nói rằng:

- Đêm qua tôi đã ở chùa giữ bát-giới upo-sathasīla, nghe pháp, hành thiền, sáng nay tôi mới rời khỏi chùa trở về nhà.

Nhóm gia nhân không tin lời cận-sự-nam Mahākāla nên chúng đã đánh đập ông đến chết, rồi chúng bỏ thây bên hồ nước.

Buổi sáng hôm ấy, một số tỳ-khưu trẻ và sa-di mang nồi đi lấy nước ở hồ, nhìn thấy tử thi của ông cận-sự-nam Mahākāla, rồi bảo nhau rằng:

"Ông cận-sự-nam Mahākāla giữ bát-giới upo-sathasīla, nghe pháp, hành thiền suốt đêm hôm qua tại chùa, nay ông bị đánh đập chết oan, thật không công bằng."

Chư tỳ-khưu đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, bạch về cái chết oan của ông cận-sự-nam Mahākāla.

Đức-Phật dạy rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Người cận-sự-nam Mahākāla bị chết như vậy là không công bằng ở kiếp hiện-tại này, nhưng lại công bằng theo ác-nghiệp sát-sinh mà tiền-kiếp của cận-sự-nam Mahākāla đã tạo.

Chư tỳ-khưu, sa-di lắng nghe Đức-Phật dạy như vậy, liền đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, kính thỉnh Ngài thuyết giảng về ác-nghiệp sát-sinh nào của người cận-sự-nam Mahākāla đã tạo trong kiếp quá-khứ.

Tiền-kiếp của người cận-sự-nam Mahākāla đã tạo ác-nghiệp sát-sinh như thế nào?

Trong thời-kỳ quá khứ, trong nước của Đức-vua Bārāṇasī, vùng biên giới có bọn cướp ẩn náu thường quấy nhiễu dân chúng qua lại, cướp của giết người; nên Đức-vua truyền phái một đội binh lính đến vùng biên giới, đặt trạm canh phòng làm phận sự dẫn đường đưa dân chúng đi lại từ vùng này đến vùng khác, để bảo vệ dân chúng được an toàn cả sinh-mạng lẫn của cải.

Một hôm, đôi vợ chồng trẻ, người vợ rất xinh đẹp đi trên một chiếc xe bò đến trạm canh phòng lúc về chiều.

Người trạm trưởng nhìn thấy người vợ trẻ xinh đẹp đem lòng thương yêu, và ganh tỵ với người chồng trẻ.

Hai vợ chồng trẻ yêu cầu người trạm trưởng cho lính dẫn đường sang vùng bên kia. Người trạm trưởng đang có mưu đồ đen tối xấu xa, nên đã từ chối một cách khéo léo rằng:

- Này anh chị! Trời sắp tối rồi, đợi sáng mai tôi sẽ cho lính đưa anh chị đi sớm.

Hai vợ chồng trẻ khẩn khoản năn nỉ nhờ người trạm trưởng cho lính dẫn đường đi ngay lúc đó, bởi vì, thời gian còn đi lại được, hai vợ chồng trẻ cũng có công việc gấp, nên không muốn về nhà trễ.

Người trạm trưởng có mưu đồ đen tối xấu xa, nên vẫn tiếp tục khuyên hai vợ chồng trẻ rằng:

- Này anh chị! Tối nay xin mời anh chị về nhà tôi nghỉ lại, sáng sớm tôi sẽ cho lính dẫn đường đưa anh chị đi.

Hai vợ chồng trẻ không còn cách nào khác, nên đành phải đến nhà người trạm trưởng, tạm ở lại qua đêm.

Người trạm trưởng mời hai vợ chồng trẻ nghỉ trọ trong nhà khách, tiếp đãi cơm nước rất đàng hoàng, tử tế.

Ban đêm, khi hai vợ chồng đang ngủ say, người trạm trưởng lén đem ***viên ngọc mani*** giấu vào chiếc xe của họ. Gần rạng đông, người trạm trưởng kêu la lên là có kẻ trộm lén vào nhà lấy viên ngọc mani quý giá, rồi cho người nhà đi lục soát tìm khắp mọi nơi.

Lúc ấy, hai vợ chồng trẻ thức dậy đang sửa soạn chiếc xe bò để đi sớm, người trạm trưởng bảo người nhà lục soát trong chiếc xe bò, nhìn

thấy viên ngọc mạni giấu trong chiếc xe. Chúng bảo với hai vợ chồng trẻ rằng:

- Ngươi lấy trộm viên ngọc mạni quý của chủ ta, rồi sáng sớm định sửa soạn chạy trốn thoát hay sao!

Chúng liền bắt người chồng trẻ đem đến trình chủ là người trạm trưởng rồi thưa rằng:

- Thưa ông chủ! Chúng tôi bắt được người này lấy trộm viên ngọc mạni của ông, đây là viên ngọc mạni tang chứng rõ ràng.

Người trạm trưởng quở mắng người chồng trẻ rằng:

- Này ngươi! Ta đã cho vợ chồng ngươi đến nghỉ đêm nhà ta, cho ăn uống tử tế, thế mà ngươi không biết ơn, còn lén vào nhà lấy trộm viên ngọc mạni quý giá của ta.

Ông chủ trạm sai bảo người nhà đánh đập người chồng trẻ đến chết, đem thây vào bỏ trong rừng, rồi bắt người vợ trẻ xinh đẹp làm vợ của mình.

Sau khi ***người trạm trưởng*** chết, *ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả tái-sinh vào đại-địa-ngục Avīci*, bị thiêu đốt, bị hành hạ chết đi rồi tái-sinh trở lại trong địa-ngục, chịu bao nỗi khổ cực suốt thời gian trong cõi địa-ngục, do ác-nghiệp sát-sinh mà mình đã tạo, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Do nhờ dục-giới đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh trở lại làm người, kiếp nào cũng bị vu oan giá họa, rồi bị đánh đập đến chết suốt 100 kiếp.

Người trạm trưởng phạm điều-giới sát-sinh trong thời quá khứ ấy chính là tiền-kiếp của người cận-sự-nam Mahākāla này.

Tuy người cận-sự-nam Mahākāla đã trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu,* song quả của ác-nghiệp sát-sinh còn có năng lực dư sót, nên kiếp hiện-tại này ông bị vu oan giá họa, rồi bị đánh đến chết như vậy.

Cho nên, người cận-sự-nam Mahākāla bị đánh chết là công bằng theo ác-nghiệp sát-sinh của ông đã tạo trong kiếp quá-khứ (khi làm người trạm trưởng).

* Tích Người Phạm Điều-Giới Sát-Sinh Và Gây Oan Trái

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi, khi ấy Đức-Thế-Tôn thuyết giảng đề cập đến *nữ dạ-xoa Yakkhinī*[(1)], được tóm lược như sau:

Một đôi vợ chồng không có con, người vợ đi tìm một người đàn bà về làm vợ nhỏ cho chồng,

[1] Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Kāḷayakkhinīvatthu.

để sinh con nối dòng và giữ gìn của cải, tài sản gia đình.

Khi tìm được người vợ nhỏ cho chồng, người vợ lớn lại nghĩ rằng:

"Nếu người vợ nhỏ có con, thì tất cả của cải, tài sản đều thuộc về người vợ nhỏ".

Nên bà vợ lớn bảo với bà vợ nhỏ rằng:

- Này em! Khi nào em có thai, hãy báo cho chị biết.

Vâng lời bà vợ lớn, khi có thai, bà vợ nhỏ liền báo cho bà vợ lớn biết. Bà vợ lớn làm thuốc phá thai trộn lẫn vào thức ăn, đồ uống cho bà vợ nhỏ dùng, nên người vợ nhỏ đã bị hư thai lần thứ nhất.

Người vợ nhỏ có thai lần thứ nhì, cũng như lần trước người vợ nhỏ liền báo cho người vợ lớn biết, người vợ lớn làm thuốc phá thai làm cho người vợ nhỏ bị hư thai lần thứ nhì.

Người vợ nhỏ có thai lần thứ ba, bà nghĩ rằng:

"Ta đã bị hư thai hai lần là bởi do bà vợ lớn, lần này ta không báo cho bà vợ lớn biết".

Cái thai trong bụng của bà vợ nhỏ càng ngày càng lớn dần, bà vợ lớn biết vậy, liền quở trách bà vợ nhỏ rằng:

- Tại sao em có thai,mà không báo cho chị biết!

Bà vợ nhỏ thưa rằng:

- Thưa chị! Hai lần trước em có thai, báo cho chị biết, chị cho uống thuốc làm cho em hư thai hai lần, cho nên, lần này em không dám báo cho chị biết.

Bà vợ lớn sẵn có mưu đồ đen tối xấu xa, nên bà tìm cơ hội lúc bà vợ nhỏ sơ hở, bà trộn thuốc vào thức ăn, đồ uống, bà vợ nhỏ không biết nên ăn uống vào, làm cho bào thai bị hư. Lần này bào thai không thể ra ngoài được, làm cho bà vợ nhỏ phải chết.

Trước khi chết, bà vợ nhỏ nguyện ***kết oan trái*** với bà vợ lớn rằng:

"Kiếp này, ngươi đã hại ta hai lần bị hư thai, lần thứ ba này, ngươi không chỉ làm cho ta bị hư thai, mà còn giết hại sinh-mạng của ta nữa. Kiếp sau ta sẽ giết hại con của ngươi và cả ngươi nữa".

Bà vợ nhỏ chết với tâm oan trái trả thù, cho nên sau khi bà chết, *ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm* ***con mèo cái*** trong gia đình ấy.

Gây Oan Trái Lẫn Nhau

Người chồng biết được người vợ lớn là thủ phạm đã hai lần làm người vợ nhỏ bị hư thai, lần này không chỉ làm hư thai, mà còn làm người vợ nhỏ chết, ông nổi giận đánh đập người vợ lớn đến chết.

Sau khi người vợ lớn chết, *ác-nghiệp sát-sinh cho quả tái-sinh làm* ***con gà mái*** cũng ở trong gia đình ấy.

Khi gà mái đẻ trứng ra, cả hai lần đều bị con mèo cái đến ăn trứng, đến lần thứ ba, sau khi ăn trứng xong, con mèo cái vồ con gà mái cắn cổ chết rồi ăn thịt gà luôn.

* Con gà mái trước khi chết nguyện gây oan trái với con mèo cái rằng:

"Kiếp này, ngươi đã ăn trứng của ta hai lần, lần thứ ba này, ngươi không chỉ ăn trứng của ta mà còn giết ta ăn thịt nữa. Kiếp sau ta sẽ giết hại con của ngươi và cả ngươi nữa".

* Con gà mái sau khi chết, *ác-nghiệp oan trái trả thù cho quả tái-sinh làm* ***con cọp cái.*** Còn con mèo cái sau khi chết, do *ác-nghiệp sát-sinh cho quả tái-sinh làm* ***con nai cái.***

Khi con nai cái sinh con lần thứ nhất, con cọp cái tìm đến ăn thịt nai con, khi con nai cái sinh con lần thứ nhì, con cọp cái cũng tìm đến ăn thịt nai con.

Khi con nai cái sinh con lần thứ ba, lần này con cọp cái tìm đến không chỉ ăn thịt nai con, mà còn bắt nai mẹ giết chết ăn thịt nữa.

* Con nai mẹ trước khi chết, nguyện kết oan trái với con cọp cái rằng:

"Kiếp này, ngươi đã ăn thịt con của ta hai lần, lần thứ ba này, ngươi không chỉ ăn thịt con ta mà còn giết ta ăn thịt nữa. Kiếp sau, ta sẽ giết hại con của ngươi và cả ngươi nữa".

* Con nai cái sau khi chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh làm* ***nữ dạ-xoa Yakkhinī*** ở phương Bắc thuộc cõi trời Tứ Đại-thiên-vương.

Còn con cọp cái sau khi chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh làm* ***con gái*** *của một gia đình trong kinh-thành Sāvatthi.*

Nàng trưởng thành khôn lớn có chồng, và sống ở bên gia đình chồng. Lúc nàng sinh đứa con thứ nhất, nữ dạ-xoa theo dõi biết rõ, rồi biến hóa thành người bạn thân đến thăm nàng.

Nhìn thấy con nàng, nữ dạ-xoa liền bắt đứa con của nàng để ăn thịt. Nàng sinh đứa con lần thứ nhì, nữ dạ-xoa theo dõi biết, liền xuất hiện đến bắt đứa con của nàng để ăn thịt như lần trước.

Khi nàng có thai lần thứ ba, gần đến ngày sinh, nàng bàn tính với chồng, xin về nhà cha mẹ của nàng để sinh con, bởi vì nếu nàng sinh ở đây thì nữ dạ-xoa sẽ đến bắt con của nàng để ăn thịt như hai lần trước.

Người chồng đồng ý, hai vợ chồng cùng đưa nhau về bên nhà cha mẹ nàng để sinh con.

Khi nàng sinh đứa con và làm lễ đặt tên cho con xong, hai vợ chồng bồng đứa con trở về lại bên nhà chồng.

Trên đường đang đi trở về nhà, khi đi ngang qua ngôi chùa Jetavana, nhìn thấy nữ dạ-xoa đang đi tìm nàng để bắt đứa con của nàng, nên nàng hoảng sợ quá, liền bồng đứa con chạy vào chùa Jetavana trốn thoát.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn đang thuyết pháp tế độ chúng-sinh, nàng bồng đứa con đến gần Đức-Thế-Tôn rồi đặt đứa con của nàng phía dưới đôi bàn chân của Đức-Thế-Tôn bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin kính dâng đứa con này đến Ngài, cầu xin Ngài rải tâm đại bi cứu mạng đứa con của con.

Lúc này, bên ngoài cửa ngôi chùa, chư-thiên giữ cửa cấm không cho nữ dạ-xoa đi vào trong ngôi chùa Jetavana.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda cho gọi nữ dạ-xoa được phép vào hầu.

Nữ dạ-xoa đi vào hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn.

Nhìn thấy nữ dạ-xoa, nàng hoảng sợ vô cùng khóc la bạch rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, nữ dạ-xoa.

Đức-Thế-Tôn khuyên dạy, trấn an nàng rằng:

- Này con! Con đừng sợ, không có điều tai-hại nào xảy đến cho đứa con của con và con đâu!

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn khuyên dạy rằng:

- Này các con! Nếu các con không đến gặp Như-Lai thì sự oan trái giữa các con sẽ tiếp diễn mãi mãi.

Tại sao các con gây oan trái lẫn nhau, rồi trả thù lại bằng sự oan trái?

Sự thật, sự oan trái được dập tắt bằng sự không oan trái, chứ không phải dập tắt bằng sự oan trái.

Đức-Phật thuyết Dhammapadagāthā rằng:

"Na hi verena verāni,
sammantīdha kudācanaṃ.
Averena ca sammanti,
esa dhammo sanantano".

"Trong đời này những sự oan trái,
Chẳng bao giờ dập tắt được oan trái,
Bằng hành động oan trái đáp lại.
Sự oan trái chỉ được dập tắt,
Bằng sự không oan trái mà thôi.
Đó là pháp có từ ngàn xưa,
Của chư bậc thiện-trí cao thượng".

Sau khi lắng nghe câu kệ xong, *nữ dạ-xoa liền chứng đắc thành bậc Thánh Nhập-lưu,* và các hàng đệ tử cũng được nhiều lợi ích, chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn* tùy theo trí-tuệ ba-la-mật của mỗi người.

Bắt đầu từ khi ấy, sự oan trái hoàn toàn bị dập tắt, tâm-từ và nhẫn-nại phát sinh giữa nữ dạ-xoa và nàng có đứa con, họ thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau thương yêu đứa con nhỏ.

Tóm lược thay đổi qua mỗi kiếp và gây oan trái

Người vợ lớn → Người vợ nhỏ
↓ ↓
Sinh kiếp gà mái ← Sinh kiếp mèo cái
↓ ↓
Sinh kiếp cọp cái → Sinh kiếp nai cái
↓ ↓
Sinh kiếp con gái ← Sinh kiếp nữ dạ-xoa.

Vấn: *Sự khác nhau giữa oan trái và ác-nghiệp như thế nào?*

Đáp: *Người gây oan trái chắc chắn tạo ác-nghiệp. Người tạo ác-nghiệp, có khi có oan trái, có khi không có oan trái.*

Oan trái có thể dập tắt bằng sự không oan trái, còn ác-nghiệp không thể dập tắt bằng đại-thiện-nghiệp, song đại-thiện-nghiệp có khả năng làm giảm bớt tiềm lực cho quả của ác-nghiệp.

Vấn: *Hai người đàn bà gây oan trái với nhau, những đứa con của mỗi người có liên quan gì mà phải chịu khổ?*

Đáp: *Cái thai (của người vợ nhỏ), trứng gà (của gà mái), nai con (của nai cái), đứa con (của người đàn bà) không liên quan trực tiếp đến sự oan trái của người mẹ, mà chịu ảnh hưởng gián tiếp về quả của ác-nghiệp của mẹ mình.*

Những người con còn nhỏ thường chịu ảnh hưởng quả của dục-giới đại-thiện-nghiệp, hoặc quả của ác-nghiệp của cha mẹ.

Nếu cha mẹ giàu có, thì đứa con sinh ra được sống sung túc, nếu cha mẹ nghèo khổ, thì đứa con sinh ra chịu cảnh thiếu thốn.

Ngược lại có trường hợp đặc biệt, cha mẹ chịu ảnh hưởng quả của dục-giới đại-thiện-nghiệp hoặc quả của ác-nghiệp của người con, từ khi mới đầu thai hoặc khi sinh ra đời rồi.

Ví như: * *Trường hợp Ngài Trưởng-lão Sīvali, khi Ngài đầu thai vào lòng mẹ là bà Suppavāsa, hoàng-hậu của Đức-vua dòng Koliya, trong các kho của cải lúc nào cũng đầy đủ, sung túc, không bao giờ thấy bị hao hụt, giảm bớt chút nào.*

Đó là quả báu của đại-thiện-nghiệp bố-thí ba-la-mật của thai nhi Sīvali làm ảnh hưởng tốt lành đến mẫu-hậu và phụ-vương của Ngài và những người thân trong hoàng tộc.

** Trường hợp Ngài Trưởng-lão Losakatissa, khi Ngài đầu thai vào một gia đình trong xóm dân chài có một ngàn gia đình, từ khi thai nhi Losakatissa đầu thai, không chỉ gia đình cha mẹ của Ngài phải chịu cảnh đói khổ thiếu thốn, mà còn ảnh hưởng đến một ngàn gia đình trong xóm dân chài ấy cũng phải chịu cảnh đói khổ thiếu thốn nữa.*

Đó là quả của ác-nghiệp tiền-kiếp của thai nhi Losakatissa gây ảnh hưởng đói khổ đến gia đình cha mẹ của Ngài và những gia đình trong xóm dân chài.

*** Bậc Thánh A-Ra-Hán Không Tránh Khỏi Quả Của Ác-Nghiệp Sát-Sinh**

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama thường xuất hiện lên các cõi trời hỏi về các tiền-kiếp của các thiên-nam, thiên-nữ đã làm những phước-thiện nào mà có quả báu rồi thuyết lại cho dân chúng nghe, nên tất cả những người ấy đã bỏ nhóm ngoại đạo đi theo cúng dường chư tỳ-khưu trong Phật-giáo.

Nhóm ngoại đạo mất dần dần lợi ích cúng dường nên tìm mưu kế giết *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.*

Nhóm ngoại đạo hội họp bàn bạc với nhau rằng:

"Sở dĩ chúng ta mất nhiều lợi lộc cúng dường là vì Ngài Mahāmoggallāna xuất hiện lên cõi trời hỏi các chư-thiên, khi ở cõi người đã tạo đại-thiện-nghiệp nào, mà nay được hưởng mọi sự an-lạc như thế này; hoặc gặp các loài ngạ-quỷ hỏi kiếp trước đã tạo ác-nghiệp nào, mà nay phải chịu khổ như thế này, v.v…

Ngài Mahāmoggallāna tường thuật lại cho dân chúng nghe và họ tin theo Ngài, nên phần đông họ chỉ làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đệ-tử của Đức-Phật mà thôi.

Vì vậy, chúng ta càng ngày càng mất nhiều lợi lộc cúng dường. Chúng ta nên tìm cách giết hại Ngài Mahāmoggallāna, rồi chúng ta sẽ có lại những lợi lộc cúng dường như trước đây".

Nhóm ngoại đạo đều đồng tâm nhất trí, họ thuê mướn bọn cướp sát nhân với số tiền trên 1.000 đồng kahāpana (tiền Ấn-Độ thời xưa) để giết hại Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.

Bọn cướp đồng ý với số tiền ấy, rồi làm theo sự yêu cầu của nhóm ngoại đạo.

Bọn cướp sát nhân kéo nhau đến vây hãm chỗ ở của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tại làng Kāḷasila.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna vốn là bậc *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, đệ nhất xuất chúng về phép-thần-thông*. Khi biết bọn cướp đến vây hãm, Ngài Đại-Trưởng-lão bay lên hư không, nên bọn chúng vào không thấy Ngài Đại-Trưởng-lão.

Những ngày kế tiếp, bọn chúng cũng đến vây hãm chỗ ở của Ngài Đại-Trưởng-lão, khi thì Ngài Đại-Trưởng-lão bay lên hư không, khi thì Ngài Đại-Trưởng-lão biến mất, nên bọn chúng không sao tìm gặp được Ngài Đại-Trưởng-lão, cứ như vậy kéo dài cả tháng mà bọn chúng vẫn không sao bắt được Ngài Đại-Trưởng-lão.

Đến cuối tháng, khi bọn chúng kéo đến vây hãm chỗ ở của Ngài Đại-Trưởng-lão, lần này suy xét thấy đến lúc hết tuổi thọ, đồng thời ***ác-nghiệp sát-sinh*** *(đánh đập cha mẹ đến chết đem bỏ trong bụi cây mà tiền-kiếp của Ngài đã tạo trong thời quá-khứ xa xưa)* cũng đến lúc cho quả ác-nghiệp ấy, nên Ngài Đại-Trưởng-lão không thoát ra khỏi chỗ ở.

Bọn cướp xông vào bắt Ngài Đại-Trưởng-lão, rồi đánh đập Ngài Đại-Trưởng-lão tan xương nát thịt, bọn cướp tưởng Ngài Đại-Trưởng-lão đã chết, nên đem bỏ thây ở bụi cây.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna nghĩ rằng:

"Ta nên đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, xin phép tịch diệt Niết-bàn".

Nghĩ xong, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna vận dụng *phép thần-thông* gắn liền xương thịt lại rồi bay lên hư không đến hầu đảnh lễ Đức-Phật xong, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép con tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm nay. Bạch Ngài.

Đức Thế Tôn cho phép Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn tại làng Kālasila xứ Magadha.

Như vậy, 1 tháng sau hạ thứ 45 của Đức-Phật, vào rằm tháng 10, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử* tịch diệt Niết-bàn tại làng Nālākagāma xứ Magadha, và cuối tháng 10 (30 tháng 10) *Ngài Đại-Trưởng-lãoMahāmoggallāna* tịch diệt Niết-bàn tại làng Kāḷasila xứ Magadha.

Thế là hai vị Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật đều đã tịch diệt Niết-bàn.

Sau khi *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* tịch diệt Niết-bàn, *Đức-vua Ajātasattu* đất nước Magadha truyền lệnh truy tìm kẻ chủ mưu giết hại *Ngài Đại-Trưởng lão Mahāmoggallāna*.

Quân lính điều đình điều tra biết rõ bọn cướp sát nhân đã nhận tiền thuê mướn của nhóm ngoại đạo, để giết hại Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.

Đức-vua Ajātasattu truyền lệnh bắt bọn cướp sát nhân và nhóm ngoại đạo 500 người để xét xử, tất cả đều nhận tội. Đức-vua truyền lệnh đem tất cả bọn chúng chôn một nửa người xuống đất, phủ rơm lên trên thiêu sống, dùng cày sắt cày xới, làm cho bọn cướp sát nhân và nhóm ngoại đạo chết tan xương nát thịt cả thảy.

Đó là quả của ác-nghiệp sát-sinh, đánh đập bậc Thánh A-ra-hán đến chết (tịch diệt Niết-bàn).

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna đã tịch diệt Niết-bàn, chư tỳ-khưu bàn luận rằng:

"Thật là đáng động tâm biết dường nào! Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna là bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử đệ nhất phép thần-thông xuất chúng trong hàng thanh-văn đệ-tử, thế mà Ngài Đại-Trưởng-lão bị bọn cướp đánh đập đến gần chết, phải tịch diệt Niết-bàn như vậy. Thật là không công bằng chút nào".

Khi ấy, Đức-Phật vừa ngự đến, bèn hỏi rằng:

- Này các con! Các con đang hội họp bàn luận chuyện gì vậy?

Chư tỳ-khưu bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang bàn luận về Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn như vậy.

Thật là không công bằng chút nào. Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn như vậy không công bằng trong kiếp hiện-tại này, song Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn lại công bằng xét theo ác-nghiệp sát-sinh mà tiền-kiếp của Mahāmoggallāna đã tạo trong quá khứ xa xưa.

Chư tỳ-khưu đảnh lễ kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết giảng về ác-nghiệp sát-sinh trong tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy được tóm lược:

Trong thời quá khứ xa xưa, xứ Bārāṇasī, có một người con trai có lòng hiếu thảo đối với cha mẹ mù lòa, có lòng biết ơn và đền đáp công sinh thành dưỡng dục của cha mẹ mình.

Hằng ngày, người con trai lo cơm nước, giặt giũ quần áo, tắm rửa, phụng dưỡng cha mẹ. Sau khi xong công việc trong nhà mới đi làm việc ngoài như vào rừng, ra ruộng,… để kiếm tiền bạc của cải đem về nuôi dưỡng cha mẹ già một cách rất chu đáo, với tấm lòng hiếu thảo và tôn kính cha mẹ.

Một hôm, cha mẹ nói với người con chí hiếu yêu quý của mình rằng:

- *Này con yêu quý! Một mình con chịu làm lụng vất vả ngoài đồng, về nhà còn phải lo bao nhiêu công việc trong nhà. Cha mẹ muốn tìm cho con một người vợ, để giúp đỡ con lo công việc trong nhà, nghe con.*

Người con trai một mực từ chối, xin với cha mẹ rằng:

- *Thưa cha mẹ, con không muốn lấy vợ, con chỉ muốn một mình con lo phụng dưỡng cha mẹ mà thôi.*

Mỗi ngày, cha mẹ khẩn khoản năn nỉ, người con trai đành phải chiều theo ý của cha mẹ, chịu cưới vợ để làm cho cha mẹ hài lòng.

Người vợ giúp đỡ chồng lo công việc trong nhà, lo phục vụ cha mẹ chồng mới chỉ được 2 - 3 ngày mà thôi, rồi những ngày tiếp theo nàng tỏ vẻ bực dọc cảnh cha mẹ chồng mù lòa, không muốn sống chung với cha mẹ chồng nữa.

Người vợ than vãn với chồng rằng:

- *Này anh yêu quý! Em không muốn sống chung với cha mẹ mù lòa của anh nữa.*

Nàng đặt điều nói xấu cha mẹ chồng. Ban đầu người chồng không tin theo lời người vợ.

Một hôm, khi người chồng đi ra ngoài làm công việc, người vợ ở nhà bày đồ đạc, đổ vỡ rải rác trong nhà. Người chồng đi làm về hỏi người vợ rằng:

- *Này em yêu quý! Tại sao đồ đạc đổ vỡ rải rác như thế này?*

Người vợ nói với người chồng là do hai ông bà mù lòa làm đồ đạc đổ vỡ rải rác, nàng phải dọn dẹp mệt nhừ cả người, mà vẫn không làm hết việc, nàng không thể nào chịu nổi.

Bây giờ nàng không muốn sống chung với hai ông bà già mù lòa ấy nữa.

Mỗi ngày, từ đồng ruộng trở về, người chồng nghe vợ than vãn, không sao chịu nổi. Người con trai liền lập mưu kế nói lừa dối cha mẹ, muốn đưa cha mẹ đi thăm người bà con bên làng ấy, người con thưa rằng:

- *Thưa cha mẹ, người bà con bên làng ấy muốn mời cha mẹ đến thăm viếng, để con đánh xe đưa cha mẹ đi.*

Nghe người con trai chí hiếu nói vậy, cha mẹ tin con nói thật, nên đồng ý đi thăm. Người con sửa soạn chiếc xe bò rồi bồng cha mẹ đặt ngồi lên xe và đánh chiếc xe bò chở cha mẹ đến một khu rừng rậm, tại đây người con thưa với cha mẹ rằng:

- Thưa cha mẹ, nơi đây thường có bọn cướp sát nhân, xin cha mẹ ngồi trên xe, để con xuống xe đi quan sát xong, con sẽ trở lại.

Người con bước xuống xe bò, rồi một lát sau giả làm bọn cướp sát nhân hung ác la hét chạy đến đánh đập cha mẹ mù lòa.

Tuy cha mẹ thân già yếu mù lòa bị đánh đập đau đớn, nhưng vẫn luôn nghĩ thương đứa con thân yêu, nên hai ông bà la lớn bảo rằng:

- Này con yêu quý! Con hãy chạy thoát thân, cha mẹ già yếu mù lòa có chết cũng cam phận.

Mặc dù cha mẹ gào thét như vậy, nhưng người con vẫn giả giọng kẻ cướp sát nhân đánh đập cha mẹ già cho đến chết, và đem thây cha mẹ ném trong rừng, rồi đánh xe trở về nhà.

Đức-Phật thuyết giảng về *tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* giả làm bọn cướp sát nhân đánh đập cha mẹ già yếu mù loà đến chết, bỏ thây trong rừng trong thời quá-khứ ấy.

Người con ấy đã tạo *ác-nghiệp trọng tội giết cha mẹ* thuộc về ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*** *(ānantariyakamma)*, nên sau khi chết, *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy* chắc chắn cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, không có nghiệp nào có thể ngăn được, chịu quả khổ cùng cực của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu dài trong

các cõi địa-ngục, cho đến khi mãn quả ác-nghiệp ấy, mới được thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Đó là tiền-kiếp của *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* đã từng đánh đập cha mẹ cho đến chết, tạo *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* trong thời quá-khứ xa xưa.

* Kiếp hiện-tại, *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* là *bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama,* đó là do phát nguyện và quả của đại-thiện-nghiệp đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật của Ngài Đại-Trưởng-lão.

Và *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* bị bọn cướp sát nhân đánh đập tan xương nát thịt dẫn đến tịch diệt Niết-bàn, đó là *quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* đánh đập cha mẹ đến chết trong thời quá-khứ xa xưa còn dư sót.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Mahāmoggallāna bị đánh đập dẫn đến tịch diệt Niết-bàn ấy là công bằng theo ác-nghiệp vô-gián trọng-tội đánh đập cha mẹ cho đến chết mà tiền-kiếp của Mahā-moggallāna đã tạo trong quá-khứ xa xưa.

* Còn nhóm ngoại đạo và bọn cướp sát nhân có *tác-ý trong ác-tâm* đánh đập Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, *bậc Thánh A-ra-hán* đến

chết, tất cả đều phạm ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*** giết hại bậc Thánh A-ra-hán, nên tất cả chúng nó đều bị Đức-vua truyền lệnh đem hành hình.

Sau khi tất cả bọn chúng chết, *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy lâu dài suốt nhiều đại-kiếp trái đất.

Sự Chết Của Chúng-Sinh

Tất cả mọi chúng-sinh trong 3 giới 4 loài đều phải chết. Sự chết có 4 trường hợp:

1- Chết vì hết tuổi thọ.

2- Chết vì mãn nghiệp hỗ trợ.

3- Chết vì hết tuổi thọ và mãn nghiệp-hỗ-trợ.

4- Chết vì tai nạn (chưa hết tuổi thọ cũng chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ).

*** Người Có Phước-Thiện Tránh Được Tai Nạn**

Không đề cập đến 3 trường hợp chết trên, mà chỉ đề cập đến trường hợp thứ tư: *chết vì tai nạn (chưa hết tuổi thọ cũng chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ).*

Người có phước-thiện hộ trì tự nhiên thoát khỏi mọi tai nạn một cách mầu nhiệm, ngoài khả năng của người ấy, cho nên, dù người khác có ***tác-ý trong ác-tâm*** cố gắng tìm mọi cách giết hại người ấy cũng không thể giết chết được.

Ví dụ như trường hợp ***phú hộ Ghosaka***:

Đức-Phật ngự tại *ngôi chùa Ghositārāma* trong nước Kosambī, *Ngài* thuyết giảng *tích Sāmāvatīvatthu*[1], trong tích này có phần đề cập đến *cuộc đời ông phú hộ Ghosaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, vùng Allakappa xảy ra nạn đói khát và bệnh dịch làm nhiều người chết.

Người chồng tên *Kotuhalika* dẫn người vợ tên *Kāḷī* bồng đứa con nhỏ đi đến nước Kosambī để lánh nạn. Hai vợ chồng đi đường đồ ăn uống đã cạn hết, bệnh đói khát làm rã rời tay chân, bồng đứa con cũng không nổi nữa, người chồng bàn với vợ rằng:

- *Này em! Vợ chồng chúng ta còn sống, hy vọng sẽ có con nữa, bỏ đứa con này, chúng ta đi thôi.*

Người mẹ thương yêu con không đành bỏ con khi nó đang còn sống. Hai vợ chồng đồng ý thay phiên nhau bồng đứa con, mỗi người một đoạn đường. Sự đói khát lại càng làm bủn rủn tay chân, người chồng lại bàn tính với vợ bỏ đứa con, người vợ vẫn một mực năn nỉ chồng đừng bỏ đứa con.

Đứa con nhỏ được trao từ tay chồng sang tay vợ, rồi trao từ tay vợ sang tay chồng làm cho đứa trẻ như ngất xỉu trên tay người cha. Người cha biết đứa con mệt ngủ thiếp đi, nên đặt nó

[1] Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Sāmāvatīvatthu.

nằm trên đống lá cây khô, ở dưới bóng mát gốc cây, rồi bỏ đi theo vợ ở phía trước.

Người vợ nhìn lại không thấy đứa con bèn hỏi:

- *Này anh! Con của chúng ta đâu rồi?*

Người chồng trả lời:

- *Này em! Anh để con nằm dưới bóng mát ở gốc cây kia rồi.*

Người vợ khóc lóc, van xin chồng bồng đứa con lại cho mình, người chồng trở lại bồng đứa con, thì đứa con đã chết.*(1)*

Hai vợ chồng tiếp tục đi đến một vùng, gặp một gia đình nuôi bò.

Hôm ấy, gia đình nuôi bò làm lễ cầu an cho bò. Hằng ngày, ông chủ thỉnh Đức-Phật Độc-Giác đến độ vật thực, đặc biệt hôm ấy là ngày lễ cầu an, nên người nuôi bò nấu cơm sữa bò nhiều.

Người chủ nhà nhìn thấy hai vợ chồng đói khát từ nơi xa đến, nên tiếp đãi rất tử tế và cho hai phần cơm sữa bò. Người vợ nói với chồng:

- *Này anh! Anh còn sống thì em sống được an-lạc, đã 7 ngày qua, anh chịu đói khát nhiều, anh nên dùng thêm một phần cơm sữa bò của em cho đủ no.*

---

[1] Người chồng bỏ đứa con nhỏ chết. Kiếp sau của người chồng ấy, khi được tái-sinh đầu thai làm người, bị người ta bỏ chết 7 lần, nhưng nhờ phước-thiện hộ mạng nên không chết.

Người vợ nhường một phần cơm của mình thêm cho chồng ăn đủ no, còn người vợ chỉ dùng một ít cơm với bơ còn lại mà thôi.

Người chồng chịu đói khát suốt 7 ngày qua, nay gặp món cơm sữa bơ ngon miệng nên ăn no.

Nhìn thấy người chủ nhà cho con chó cái nằm dưới ghế ăn cơm sữa bơ, người ấy ngồi nghĩ rằng:

"Con chó này có quả phước tốt thật, được ăn những đồ ăn ngon lành đến thế!"

Đêm hôm ấy, người chồng ăn vật thực no, không tiêu hóa được, nên bị chết. Khi sắp chết, *nhớ tưởng đến con chó, nên sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh vào bụng con chó cái của chủ nhà*.

Người vợ lo làm lễ hỏa táng cho chồng xong, xin ở lại làm công trong nhà người chủ nuôi bò ấy.

Người góa phụ làm công được một ít gạo, nấu cơm để bát cúng-dường *Đức-Phật Độc-Giác*, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Ngài, cầu xin phước-thiện này được thành tựu đến người chồng của con vừa qua đời.

Người góa phụ suy nghĩ rằng:

"Ta nên ở lại làm công nơi này, hằng ngày Đức-Phật Độc-Giác ngự đến đây khất thực, dù có ít thì ta cúng dường ít đến Ngài, dù không có

thì ta có cơ hội đảnh lễ Ngài, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài, ta vẫn có được phước-thiện".

Mấy tháng sau, con chó mẹ sinh ra một con chó đực khôn ngoan dễ thương. Người chủ nuôi con chó con bằng sữa bò, nên chó con mau lớn khôn.

Mỗi khi Đức-Phật Độc-Giác độ vật thực xong, phần còn thừa, Đức-Phật cho con chó ăn phần vật thực ấy.

Cho nên, con chó rất kính yêu Đức-Phật Độc-Giác. Mỗi ngày nó đi theo người chủ đến hầu Đức-Phật Độc-Giác. Trên đường đi đến nơi rừng cây rậm rạp, e sợ có thú dữ rình mồi, người chủ lên tiếng *'sù! sù'* 3 lần, nếu có thú dữ thì chúng lánh đi nơi khác.

Một hôm, người chủ bạch với Đức-Phật Độc-Giác rằng:

- Kính bạch Ngài, ngày nào con không có cơ hội đến kính thỉnh Ngài được, con sẽ cho con chó này đến kính thỉnh Ngài đến nhà con.

Từ đó trở về sau, khi nào người chủ nhà không có cơ hội đến hầu Đức-Phật Độc-Giác được, thì người chủ sai bảo con chó rằng:

- Này con! Con hãy đến kính thỉnh Đức-Phật Độc-Giác nhé con!

Nghe xong, con chó liền vẫy đuôi chạy thẳng đến cốc của Đức-Phật Độc-Giác. Trên đường đi,

đến nơi rừng cây rậm rạp, chó phát tiếng sủa 3 tiếng, để cho thú dữ lánh đi nơi khác. Con chó chạy đến cốc lá của Đức-Phật Độc-Giác, nhẹ nhàng đến trước cửa nằm mọp xuống ngẩng đầu sủa 3 tiếng, để báo tin cho Đức-Phật Độc-Giác biết, rồi nằm im lặng chờ Đức-Phật Độc-Giác đi ra.

Con chó đi đằng trước dẫn đường, Đức-Phật Độc-Giác đi theo đường về nhà, nó rất kính yêu Đức-Phật Độc Giác.

Về sau, bộ y của Đức-Phật Độc-Giác cũ quá, người chủ kính dâng cúng dường vải may y đến Đức-Phật Độc-Giác. Công việc may y làm một người rất khó, nên Đức-Phật Độc-Giác nói với người chủ rằng:

- *Này thí chủ! Công việc may y làm một mình không thuận tiện, cho nên Như-Lai phải tìm bạn đồng phạm hạnh cùng giúp may y.*

Người chủ bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài, kính thỉnh Ngài đi may y xong, con kính thỉnh Ngài trở lại.*

Con chó đứng nghe Đức-Phật Độc-Giác và người chủ nói chuyện với nhau. Tại nơi ấy, Đức-Phật Độc-Giác dùng phép thần thông bay lên hư không hướng về núi Gandhamādana. Con chó đứng nhìn theo Đức-Phật Độc-Giác bay lên hư không, và sủa theo với tất cả tấm lòng kính yêu Đức-Phật Độc-Giác, cho đến khi không còn nhìn

thấy bóng dáng Đức-Phật Độc-Giác nữa, *con chó chết ngay tại nơi ấy.*

Con chó chết với đại-thiện-tâm kính yêu vô hạn nơi Đức-Phật Độc-Giác, nên sau khi con chó chết, đại-thiện-nghiệp cung kính ấy cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên trong lâu đài nguy nga tráng lệ, có 1.000 (một ngàn) thiên-nữ hầu hạ, hưởng mọi sự an-lạc *ở cõi trời Tam-thập-tam-thiên ấy*.

Khi thiên-nam này nói nhỏ bên tai vị chư-thiên nào, thì tiếng nói ấy vang xa đến 16 do-tuần (1 do-tuần khoảng 20 km), nếu thiên-nam này nói bình thường, tiếng nói vang rộng xa đến 10.000 (mười ngàn) do-tuần.

Cho nên, vị thiên-nam này tên là *"Ghosaka-devaputta (Thiên-nam có giọng nói vang)"*. Đó là quả của phước-thiện kiếp chó sủa với tấm lòng kính yêu vô hạn đối với Đức-Phật Độc-Giác. *Vị thiên-nam Ghosaka* hưởng mọi sự an-lạc trong *cõi trời Tam-thập-tam-thiên.*

Vị thiên-nam Ghosaka say mê trong đối-tượng ngũ-dục, quên dùng vật thực, thể xác không thể duy trì được, *nên chết từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, dục-giới đại-thiện-nghiệp của kiếp trước cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng một* ***kỹ nữ xinh đẹp*** *ở kinh-thành Kosambī.*

Cuộc Đời Ghosaka Có Phước Thoát Chết 7 Lần

1- Trẻ Sơ Sinh Ghosaka Bị Bỏ Trong Đống Rác

Ngày Ghosaka sinh ra đời, người kỹ nữ hỏi người tớ gái rằng:

- *Này con! Bé trai hay bé gái?*

Người tớ gái thưa rằng:

- *Thưa Bà, bé trai ạ.*

Người kỹ-nữ bảo người tớ gái đem đứa bé trai ấy bỏ nơi đống rác, vì kỹ-nữ chỉ nuôi con gái, không nuôi con trai, bởi vì con trai không kế nghiệp nghề kỹ-nữ được.

Đứa bé trai sơ sinh bị bỏ nơi đống rác, các bầy quạ, diều, chó vây quanh đứa bé, mà không con nào dám vào ăn thịt.

Đó là quả của đại-thiện-nghiệp kiếp chó sủa với tấm lòng kính yêu vô hạn đối với Đức-Phật Độc-Giác.

Khi ấy, một người thấy các bầy quạ, diều, chó vây quanh đống rác, liền đi lại xem có gì lạ thường, thì thấy một đứa bé trai, người ấy vui mừng hớn hở bồng đứa bé như đứa con của mình, sung sướng kêu lên rằng:

"Ta được đứa con trai!", rồi người ấy bồng đứa bé về nhà nuôi nấng tử tế.

2- Bé Ghosaka Bỏ Trước Cổng Chuồng Bò

Khi ấy, phú hộ kinh-thành Kosambī đi đến chầu Đức-vua, giữa đường gặp vị quân sư nhà vua chuyên môn xem sao trên hư không mà đoán số. Ông phú hộ hỏi vị quan rằng:

- Thưa vị quân sư, hôm nay có điều lành dữ thế nào?

Vị quân sư thưa:

- Hôm nay, Đức-vua và triều đình, hoàng gia cho đến thần dân thiên hạ đều bình an và có một điều lành.

"Đặc biệt, đứa bé nào sinh ra đời ngày hôm nay, về sau, nó sẽ trở thành một phú hộ nước Kosambī này".

Nghe nói như vậy, ông phú hộ có phu-nhân đang mang thai, già ngày già tháng rồi, nên ông phú hộ sai bảo gia nhân trở về nhà xem phu-nhân của mình đã sinh hay chưa, rồi trở lại báo tin cho ông biết.

Gia nhân báo tin cho ông phú hộ biết rằng bà phú hộ chưa sinh.

Ông phú hộ đến chầu Đức-vua xong, vội vàng trở về nhà, gọi người tớ gái thân tín tên Kāḷi và trao cho 1.000 đồng (một ngàn đồng) kahāpana (tiền Ấn-Độ thời xưa), để bà đi tìm kiếm trong kinh-thành có đứa bé nào sinh trong ngày, thì bà

trao cho họ số tiền 1.000 đồng kahāpana ấy, rồi bồng đứa bé về.

Bà Kāḷi đi hỏi thăm tìm hỏi khắp nơi, lần lượt đến nhà một người, nhìn thấy có đứa bé bèn hỏi người nhà ngày sinh của đứa bé ấy. Người nhà bảo đứa bé vừa mới sinh trong ngày.

Bà Kāḷi trao cho người chủ nhà 1.000 đồng kahāpana, rồi bồng đứa bé về cho ông phú hộ.

Ông phú hộ nghĩ rằng:

"Nếu phu-nhân của ta sinh con gái, ta sẽ cho con gái của ta làm vợ nó, rồi cho nó tước vị phú hộ, nếu phu-nhân ta sinh con trai, thì ta sẽ giết nó chết".

Ông phú hộ bảo người nuôi nấng săn sóc đứa bé ở trong nhà. Vài ngày sau, phu-nhân của phú hộ sinh con trai, nên ông phú hộ tính kế giết đứa bé này, để con mình lớn lên được tước phú hộ.

Ông phú hộ gọi bà Kāḷi đến sai bảo rằng:

- Này Kāḷi! Sáng sớm mai, bà hãy bồng đứa bé Ghosaka này bỏ trước cổng chuồng bò, để khi bò ra sẽ đạp đứa bé này chết. Bà đứng xem đứa bé chết hay sống thế nào rồi về trình cho ta biết.

Bà Kāḷi làm theo lời của phú hộ, bồng đứa bé Ghosaka bỏ trước cửa cổng chuồng bò. Người chăn bò mở cổng, thường ngày con bò đầu đàn đi ra sau chót, nhưng hôm ấy nó đi ra trước, bốn chân đứng như bốn trụ cột, đứa bé nằm ở giữa,

đàn bò hằng trăm con lấn hai bên sườn con bò đầu đàn đi ra. Người chăn bò thấy điều lạ thường, nghĩ rằng:

"Con bò đầu đàn này hằng ngày đi ra sau cùng, hôm nay ra trước đứng yên một chỗ, có chuyện gì lạ vậy".

Đến xem thấy đứa bé đang nằm giữa bốn chân con bò đầu đàn, người chăn bò vui mừng sung sướng bồng đứa bé, kêu lên rằng:

"Ta được đứa con trai!", rồi bồng đứa bé về nhà nuôi dưỡng tử tế.

Bà Kāḷi trở về trình cho ông phú hộ biết tất cả sự việc đã xảy ra. Ông phú hộ liền trao cho bà 1.000 đồng kahāpana, bảo bà đưa cho người chăn bò và bồng đứa bé trở về.

3- Bé Ghosaka Bị Bỏ Trên Đường

Khi ấy, ông phú hộ gọi bà tớ gái Kāḷi rồi sai bảo rằng:

- Này Kāḷi! Sáng sớm ngày mai sẽ có đoàn xe bò 500 chiếc chở hàng hóa đi bán. Bà bồng đứa bé Ghosaka này đặt nằm ngang trên đường, để cho bò đạp chết, hoặc xe cán nó chết. Bà đứng đó theo dõi nó sống chết thế nào rồi về trình cho ta biết.

Bà Kāḷi làm theo lời của ông phú hộ, bồng đứa bé Ghosaka đặt nằm ngang trên đường. Khi

ấy, người trưởng đoàn xe đi trước, khi đi đến gần chỗ đứa bé nằm, con bò đứng sững lại, không chịu bước tới trước, dù người trưởng đoàn la bảo thế nào hai con bò vẫn không chịu bước, chỉ đứng sừng sững tại một chỗ. Chờ đến gần sáng, người trưởng đoàn nghĩ rằng:

"Tại sao hai con bò này lại đứng sừng sững như vậy?".

Người trưởng đoàn bước xuống xe nhìn thấy đứa bé nằm ngang trên đường, người trưởng đoàn vui mừng sung sướng kêu lên rằng:

"Ta được đứa con trai!" rồi bồng đứa bé về nhà nuôi dưỡng tử tế.

Bà Kāḷi về trình lại sự việc đã xảy ra cho ông phú hộ nghe. Ông phú hộ lại trao cho bà 1.000 đồng kahāpana, bảo bà đưa cho người trưởng đoàn xe, rồi bồng đứa bé trở về.

4- Bé Ghosaka Bị Bỏ Nơi Nghĩa Địa

Khi ấy, ông phú hộ gọi bà tớ gái Kāḷi rồi sai bảo rằng:

- *Này Kāḷi! Bà bồng đứa bé Ghosaka này bỏ nơi nghĩa địa, cho nằm giữa bụi cây, để cho chó rừng, quạ, diều ăn thịt, hoặc các hàng phi nhân giết hại nó chết. Bà xem xét nó sống chết thế nào, về trình cho ta biết.*

Bà Kāḷi làm theo lời của ông phú hộ, bồng đứa bé Ghosaka bỏ nơi nghĩa địa, cho nằm giữa bụi cây, bà đứng ở một nơi theo dõi xem xét. Bầy quạ, diều, chó rừng, phi nhân v.v… không con nào dám đến gần đứa bé, vì đại-thiện-nghiệp của đứa bé trong tiền-kiếp hộ mạng nó.

Khi ấy, người chăn dê thả đàn dê vào nghĩa địa ăn lá cây, một con dê mẹ đi ăn vào giữa bụi cây, nhìn thấy đứa bé, dê mẹ quỳ gối xuống để cho đứa bé bú sữa.

Người chăn dê la bảo dê mẹ không chịu ra, nên đi vào bụi cây đuổi dê mẹ thì nhìn thấy dê mẹ đang quỳ gối cho đứa bé bú sữa. Người chăn dê sung sướng vui mừng kêu lên rằng:

"Ta được đứa con trai!", rồi bồng đứa bé về nhà nuôi dưỡng tử tế.

Bà Kāḷi trở về trình lại sự việc đã xảy ra cho ông phú hộ nghe, ông phú hộ lại trao cho bà 1.000 đồng kahāpana, bảo bà đưa cho người chăn dê, rồi bồng đứa bé về.

5- Bé Ghosaka Bị Ném Xuống Hố Sâu

Khi ấy, ông phú hộ gọi bà tớ gái Kāḷi rồi sai bảo rằng:

- *Này Kāḷi! Bà bồng đứa bé Ghosaka này lên đỉnh núi nơi ném bọn cướp, rồi ném đứa trẻ*

xuống hố sâu để thân hình nó đụng vào đá tan xương nát thịt rơi xuống đất.

Bà theo dõi xem xét nó sống chết thế nào, về trình cho ta biết.

Bà Kāḷi làm theo lời của ông phú hộ, bồng đứa bé Ghosaka lên đỉnh núi rồi ném đứa bé xuống hố sâu. Đứa bé rơi xuống nằm trên bụi tre có dây tơ hồng chằng chịt như nằm trên tấm thảm làm bằng lông thú êm ấm.

Hôm ấy, người thợ đan tre và đứa con lên núi đốn tre, khi đốn cây tre xong, lôi cây tre ra, làm cho bụi cây rung chuyển, đứa trẻ khóc lên tiếng.

Người thợ đi vòng quanh, nhìn lên ngọn bụi tre, thấy đứa bé nằm trên ấy, người thợ sung sướng kêu lên rằng:

"Ta được đứa con trai!", rồi bồng đứa bé về nhà nuôi dưỡng tử tế.

Bà Kāḷi trở về trình lại sự việc xảy ra cho ông phú hộ nghe, ông phú hộ lại trao cho bà 1.000 đồng kahāpana, bảo bà đưa cho người thợ đan tre, rồi bồng đứa bé về.

6- Nghĩ Hại Người, Lại Tự Làm Khổ Mình

Ông phú hộ nghĩ mưu kế nào cũng không giết hại được đứa bé Ghosaka, đành nuôi nấng chờ tìm mưu kế khác. Đứa bé Ghosaka càng ngày

càng khôn lớn trưởng thành, ngây thơ và tưởng mình là con của ông phú hộ, không hề hay biết ông phú hộ tìm mưu kế giết hại mình.

Khi ấy, phú hộ nghĩ ra mưu kế giết hại cậu Ghosaka, ông phú hộ đến chỗ làm đồ gốm, gặp người thợ đồ gốm quen thân, hỏi rằng:

- Này người thợ! Khi nào sẽ đốt lò.

Người thợ trả lời:

- Thưa ông phú hộ, ngày mai, tôi sẽ đốt lò.

Ông phú hộ bảo rằng:

- Này người thợ! Ngươi hãy nhận số tiền 1.000 đồng kahāpana này, rồi giúp tôi một việc.

Người thợ hỏi:

- Thưa ông phú hộ, tôi giúp ông việc gì?

Ông phú hộ bảo rằng:

- Này người thợ! Tôi có một đứa con ngỗ nghịch, vong ơn, tôi sẽ sai nó đến chỗ anh, anh dẫn nó vào trong phòng chặt nó làm nhiều đoạn, bỏ vào trong hũ, rồi đem đốt trong lò. Tôi xin thưởng cho anh trước 1.000 đồng kahāpana, khi nào anh làm xong, tôi sẽ hậu tạ xứng đáng cho anh.

Người thợ đồ gốm nhận lời.

Sáng ngày hôm sau, ông phú hộ gọi Ghosaka đến rồi bảo rằng:

- *Này Ghosaka! hôm qua, cha có gặp người thợ đồ gốm nhờ làm một việc, con hãy đến nơi ấy, gặp người thợ đồ gốm nói rằng*:

"Cha tôi bảo tôi đến hỏi ông, công việc cha tôi nhờ ông làm hôm qua, hãy làm cho xong".

Cậu Ghosaka vâng lời cha ra đi, vừa ra khỏi nhà, gặp đứa em trai (con ruột của ông phú hộ) đang chơi bắn bi có tính cách ăn thua với nhóm trẻ con.

Thấy anh Ghosaka đến, người em vui mừng nói rằng:

- *Này anh Ghosaka! Em chơi bị thua bọn trẻ này rất nhiều viên bi, bây giờ nhờ anh chơi hộ, bắn thắng lại số bi ấy cho em.*

Cậu Ghosaka bảo với em rằng:

- *Này em thân thương! Anh phải đem tin của cha đến chỗ lò gốm đất nung, ở đây chơi trò bắn bi sẽ bị cha rầy la, anh sợ cha lắm.*

Biết cậu Ghosaka có tài chơi trò bắn bi rất giỏi, lúc nào cũng thắng bọn trẻ, nên người em năn nỉ rằng:

- *Này anh Ghosaka! Xin anh đừng sợ, để em đem tin của cha đến chỗ lò gốm đất nung thay anh, còn anh ở đây chơi trò bắn bi với nhóm trẻ, thắng lại số bi cho em, rồi anh chờ em trở lại.*

Cậu Ghosaka nói với em rằng:

- Này em thân thương! Nếu như vậy, em đến chỗ lò gốm, gặp người thợ đồ gốm nói rằng:

"Cha tôi sai bảo tôi đến hỏi ông, công việc cha tôi nhờ ông làm hôm qua, hãy làm cho xong".

Người em là người con ruột của ông phú hộ đến gặp người thợ đồ gốm nói như vậy. Khi ấy, người thợ đồ gốm liền giết đứa con của ông phú hộ theo lời yêu cầu của ông, chặt đứa con từng đoạn bỏ vào hũ đặt vào lò nung thiêu cháy.

Cậu Ghosaka chơi trò bắn bi thắng nhóm trẻ, lấy lại số bi của người em đã thua, rồi ngồi chờ người em trở lại, mãi đến chiều không thấy em trở lại, nên trở về nhà. Ông phú hộ nhìn thấy Ghosaka liền hỏi:

- Này Ghosaka! Sao con không đi đến gặp người thợ đồ gốm?

Cậu Ghosaka thưa với cha (ông phú hộ) rằng:

- Kính thưa cha, khi con đi ra, gặp em trai chơi trò bắn bi bị thua bọn trẻ, nên nó nhờ con chơi để gỡ lại, còn nó thay con đi đến nhà bác thợ nung lò gốm.

Khi nghe như vậy, ông phú hộ liền kêu la rằng:

- Xin đừng có giết con tôi!

Ông phú hộ đầu óc choáng váng, bước đi khệnh khạng, đến chỗ người thợ đồ gốm, hai tay ôm đầu kêu la:

- Này anh thợ ! Xin đừng làm cho tôi thiệt hại.

Người thợ đồ gốm thấy ông phú hộ đến kêu la như vậy, bèn thưa với ông phú hộ rằng:

- Thưa ông phú hộ, ông đừng lớn tiếng kêu la như vậy, công việc ông yêu cầu tôi đã hoàn thành xong rồi.

Ông phú hộ khổ tâm sầu não tột cùng, như bị quả núi lớn đè lên ngực của ông.

Người này mưu hại người kia, mà người kia không có tâm làm hại trở lại, hoặc người này mưu làm khổ người kia, mà người kia không có tâm làm khổ trở lại, thì người mưu làm hại này sẽ phải chịu 10 điều khổ não, như Đức-Phật đã dạy:

- Chịu khổ tâm cùng cực.
- Bị thiệt hại lớn.
- Bị đau đầu, đứt mạch máu (vì sự nóng nảy).
- Bị bệnh trầm trọng.
- Bị phóng tâm, loạn trí, điên cuồng.
- Bị tai-hại do từ Đức-vua.
- Bị chê trách dữ dội.
- Bà con, bè bạn bị tai nạn.
- Của cải, sự nghiệp bị thiệt hại.
- Sau khi chết sa vào địa-ngục.

7- Mưu Kế Giết Hại Ghosaka Lần Cuối Cùng

Mặc dù vậy, vẫn chưa từ bỏ ý định giết hại cậu Ghosaka, ông phú hộ nghĩ ra được mưu kế:

"Ta sẽ sai Ghosaka đi đến nhà bác thâu thuế 100 gia đình của ta, nhờ bác thâu thuế giết nó".

Nghĩ xong, ông phú hộ liền viết một lá thư gửi cho bác thâu thuế ấy rằng:

"Người cầm thư này là đứa con ngỗ nghịch vong ơn của tôi, nhờ bác giết chết nó, rồi ném xuống hầm. Khi giết chết nó xong rồi, tôi sẽ trọng thưởng cho bác".

Ông phú hộ gọi cậu Ghosaka rồi bảo rằng:

- *Này Ghosaka! Con mang thư này đi đến trao cho bác thâu thuế của nhà ta ở vùng ấy.*

Ông phú hộ bảo cậu Ghosaka cất giữ cẩn thận lá thư trong chéo áo. Cậu Ghosaka không biết đọc chữ, vì từ nhỏ đến lớn cậu không được đi học chữ, cho nên cậu Ghosaka đem lá thư giết mình, nhưng vẫn không biết. Cậu thưa với người cha rằng:

- *Thưa cha, trên đường đi con sẽ ở trọ nơi nào?*

Ông phú hộ bảo rằng:

- *Này Ghosaka! Con đừng lo, trên đường đi đến vùng bên ấy, đến tỉnh thành có một gia đình phú hộ là bạn thân của cha, con đến nhà ông phú hộ ăn và nghỉ lại đêm nơi ấy, rồi sáng mai đi tiếp.*

Cậu Ghosaka đảnh lễ cha rồi từ giã ra đi, đến tỉnh ấy hỏi thăm nhà ông phú hộ, gặp phu-

nhân của phú hộ ở nhà, cậu tự giới thiệu tên là Ghosaka, con trai của phú hộ Kosambī.

Được biết như vậy, bà phú hộ vô cùng hoan hỷ, bởi vì phú hộ xứ Kosambī với gia đình bà vốn là bạn thân thiết với nhau. Phu-nhân phú hộ nhìn thấy Ghosaka đem lòng thương yêu như con của mình.

* Gia-đình phú hộ tỉnh này có một đứa con gái được 16 tuổi rất xinh đẹp đáng yêu. Cô ở trong một căn phòng sang trọng đặc biệt trên tầng lầu thứ 7, với một người tớ gái lo phục vụ cho cô. Khi ấy, cô sai bảo đứa tớ gái đi chợ.

Nhìn thấy đứa tớ gái, phu-nhân phú hộ gọi lại hỏi rằng:

- *Này con! Con đi đâu?*

Người tớ gái thưa rằng:

- *Thưa bà, tiểu thư sai con đi chợ mua sắm đồ.*

Phu-nhân phú hộ bảo người tớ gái rằng:

- *Này con! Con hãy lo nước tắm, nước rửa chân, sắp đặt chỗ nghỉ cho cậu Ghosaka, con của phú hộ, rồi con đi chợ sau.*

Người tớ gái làm công việc mà bà phú hộ sai bảo xong mới đi chợ nên về trễ, bị tiểu thư quở trách.

Người tớ gái thưa chuyện với tiểu thư rằng:

- Thưa tiểu thư, sở dĩ em về trễ là vì em phải lo chỗ ở cho công tử Ghosaka là con của phú hộ Kosambī xong, em mới đi chợ, xin tiểu thư đừng trách em.

Nghe đến tên ***công tử Ghosaka*** *là con trai phú hộ Kosambī,* con gái phú hộ cảm thấy con tim rung động, lòng yêu thương dạt dào trong lòng, khiến nàng không thể ngồi yên trên tầng lầu.

Thật ra, *tiền-kiếp của cô con gái phú hộ này tên là Kāḷī* có người chồng yêu quý tên là *Kotuhalika*, và tiền-kiếp của *cậu Ghosaka tên là Kotuhalika* có người vợ yêu quý tên *Kāḷī.*

Như vậy, *cô con gái phú hộ với cậu Ghosaka* đã từng là vợ chồng thương yêu với nhau trong tiền-kiếp, cho nên, tình nghĩa vợ chồng yêu thương với nhau trong kiếp trước đã phát sinh trở lại với cô, khiến cho cô muốn gặp lại người chồng yêu thương trong kiếp trước.

*** Tình Thương Yêu Phát Sinh Do Hai Nhân**

Đức-Phật dạy rằng:

Tình yêu phát sinh do hai nguyên nhân:

- Tình yêu vợ chồng đã từng sống chung trong kiếp trước.

- Tình nghĩa giúp đỡ lẫn nhau trong kiếp hiện-tại.

Cô gái phú hộ hỏi người tớ gái rằng:

- Này em! Bây giờ công tử Ghosaka đang ở đâu vậy em?

Người tớ gái thưa rằng:

- Thưa tiểu thư, công tử Ghosaka đang nghỉ ở trong phòng khách.

Cô gái phú hộ hỏi rằng:

- Này em! Công tử Ghosaka có mang gì theo không?

Người tớ gái thưa rằng:

- Thưa tiểu thư, công tử Ghosaka có mang theo lá thư được cất giữ trong chéo áo.

Cô gái phú hộ nôn nao muốn biết nội dung của lá thư. Cô từ tầng lầu thứ 7 vội vàng đi xuống. Trong nhà không ai hay biết, nàng lén vào phòng ngủ của công tử Ghosaka, thấy công tử Ghosaka đang nằm ngủ say, tình yêu thương vô hạn phát sinh, nàng muốn biết lá thư nói gì, nên lấy lá thư trở về phòng đọc, nàng giật mình nghĩ rằng:

"Người gì mà khờ khạo đến thế! Mang thư giết mình mà không hay biết, nếu ta không đọc thư này, thì chắc anh ta chết mất thôi!".

Nàng bỏ lá thư ấy, viết lại lá thư khác, dựa theo lời của ông phú hộ, đổi ý nghĩa lại rằng:

"Thưa bác, con của tôi tên Ghosaka, mang thư này đến bác, nhờ bác thâu thuế 100 nhà, rồi làm một nhà lầu 2 tầng, có hàng rào xung quanh

chắc chắn, có người canh gác cửa ngày đêm. Nhờ bác thay mặt tôi đứng ra làm lễ thành hôn con trai của tôi Ghosaka với con gái phú hộ trong tỉnh thành ấy. Khi công việc xong rồi, tôi sẽ trọng thưởng cho bác".

Viết xong nàng gấp lại, xuống lầu đến phòng ngủ của công tử Ghosaka, nàng cất giữ lá thư vào trong chéo áo của cậu ta như trước.

Cậu Ghosaka nghỉ một đêm, sáng dậy ăn uống no đủ, từ giã ông bà phú hộ đi đến nhà bác thâu thuế. Bác thâu thuế nhìn thấy cậu Ghosaka hỏi:

- Này công tử! Công tử đến có công việc gì?

Cậu Ghosaka thưa rằng:

- Thưa bác! Thân phụ của con gửi lá thư cho bác đây.

Cậu Ghosaka trao lá thư cho bác thâu thuế xem, đọc xong thư bác thâu thuế vô cùng hoan hỷ nghĩ rằng:

"Ông phú hộ đã giao cho ta công việc quan trọng, rất vinh dự lớn lao".

Ông thông báo với 100 gia đình đóng thuế biết rằng:

- Thưa quý bà con! Công tử Ghosaka của ông phú hộ mang lá thư đến cho tôi, trao một phận sự quan trọng rất vinh dự là thay mặt ông phú hộ đứng ra lo công việc làm lễ thành hôn

công tử lớn của phú hộ với cô tiểu thư của gia đình phú hộ trong tỉnh thành này.

Chúng ta hãy mang vật liệu, v.v... để xây cất một căn nhà lầu 2 tầng thật xinh đẹp xong, rồi chúng ta sẽ tổ chức làm lễ thành hôn cho công tử của ông phú hộ với tiểu thư của ông phú hộ trong tỉnh thành này.

Tất cả mọi người vô cùng hoan hỷ chung lo xây cất nhà, rồi làm lễ thành hôn *công tử Ghosaka của phú hộ Kosambī với cô tiểu thư của phú hộ* trong tỉnh thành này xong, cho người báo tin cho ông phú hộ Kosambī biết rằng:

"- Kính thưa ông phú hộ, công việc mà ông phú hộ giao cho tôi, bây giờ tôi đã làm xong".

Ông phú hộ Kosambī nghe người đem tin thuật lại mọi sự việc ngoài ý muốn của mình, ông than vãn rằng:

"Ta muốn làm điều nào, thì điều ấy không thành tựu, ta không muốn làm điều nào, thì điều ấy lại thành tựu".

Ông phú hộ Kosambī phát sinh khổ tâm buồn phiền lâm bệnh nặng, một phần vì thương tiếc đứa con ruột, một phần uất ức đứa con nuôi, đã bao nhiêu lần giết nó mà vẫn không giết được, cho nên căn bệnh của phú hộ càng ngày càng trầm trọng, không có thuốc men nào điều trị cho khỏi được.

Phần tiểu-thư của ông phú hộ sau khi làm lễ thành hôn với công tử Ghosaka rồi, nàng bảo nhóm gia nhân rằng:

- *Nếu có người nhà ông phú hộ xứ Kosambī đến mang tin tức gì, các người hãy cho ta biết trước, không được cho cậu Ghosaka biết trước*.

Ông phú hộ Kosambī tuy đã lâm bệnh nặng, nhưng ông nghĩ rằng:

"Ta sẽ không cho đứa con nuôi xấu số này thừa hưởng của cải sự nghiệp của ta".

Ông phú hộ Kosambī sai người đem thư đến gọi đứa con nuôi Ghosaka về gặp ông hai lần mà phu nhân của Ghosaka vẫn giấu kín, không cho phu quân Ghosaka biết, mãi cho đến lần thứ ba, người nhà *phú hộ Kosambī* đem tin đến, bảo công tử Ghosaka trở về nhà cho ông phú hộ gặp mặt gấp.

Lần này phu nhân của công tử Ghosaka hỏi thăm tình trạng và biết ông phú hộ lâm bệnh nặng trầm trọng, không thể sống lâu được nữa, nàng mới báo tin cho phu quân biết rằng:

- *Cha của anh bị bệnh nặng trầm trọng, hai vợ chồng chúng ta nên sắp đặt trở về thăm cha.*

Nàng muốn kéo dài thời gian, nên nàng tính đem xe chở của cải hàng hóa thâu thuế 100 nhà về nhà chồng.

Khi cậu Ghosaka về đến nhà, thì ông phú hộ đã quá yếu rồi, người nhà báo tin cho ông phú hộ biết cậu Ghosaka về đến.

Theo sự sắp đặt của của phu nhân, công tử Ghosaka đứng phía dưới chân của người cha, vợ của công tử Ghosaka đứng ở phía trên đầu.

Ông phú hộ gọi người thủ kho báo cáo tất cả của cải vàng bạc trong kho của ông và của cải bên ngoài. Người thủ kho báo cáo: *"Của cải có 400 triệu (bốn trăm triệu), còn ruộng đất, đàn gia súc: trâu, bò, ngựa, xe cộ, v.v... có chừng ấy, chừng ấy,..."*.

Ông phú hộ Kosambī nghĩ trong tâm không muốn cho cậu Ghosaka số của cải, tài sản ấy, nhưng miệng lại nói cho, ngược lại với điều ông đã nghĩ, bởi vì, do phước-thiện của cậu Ghosaka khiến *ông phú hộ Kosambī* nói trái với điều ông suy nghĩ.

Sau đó, *ông phú hộ Kosambī* qua đời (chết), tất cả của cải, tài sản sự nghiệp của ông *phú hộ Kosambī* đều thuộc về của cậu Ghosaka.

*** Cuộc Đời Ghosaka Trở Thành Phú Hộ**

Sau khi *ông phú hộ Kosambī* chết, các quan tâu lên Đức-vua Udena nước Kosambī.

Đức-vua truyền hỏi:

- Ông phú hộ Kosambī có đứa con nào không?

Các quan tâu:

- Muôn tâu Bệ hạ, ông phú hộ xứ Kosambī có một công tử tên là Ghosaka.

Đức-vua truyền lệnh gọi công tử Ghosaka vào chầu, rồi phong tước ***Ghosaka*** thừa kế tước vị phú hộ của người cha để lại.

Từ đó, ***cậu Ghosaka*** trở thành ***phú hộ nước Kosambī.***

Một hôm, phu nhân phú hộ nhìn *phu quân Ghosaka* mỉm cười. *Phú hộ Ghosaka* hỏi *phu-nhân* cười việc gì?

- Thưa phu quân Ghosaka! Nay phu quân trở thành phú hộ nước Kosambī như thế này là nhờ em giúp một phần.

Nàng kể lại việc *công tử Ghosaka* đem lá thư đến bác thâu thuế, nhờ bác ấy giết công tử, chính nàng đã bỏ lá thư ấy, rồi viết lại lá thư khác, nhờ bác thâu thuế đứng ra làm lễ thành hôn *công tử Ghosaka* với tiểu thư của ông phú hộ trong tỉnh thành ấy.

Phú hộ Ghosaka không tin lời của phu nhân, bởi vì *phú hộ Ghosaka* tin rằng:

"Ta là người con trai thừa kế của cải tài sản và tước vị của người cha để lại."

Phú hộ Ghosaka không hề hay biết gì về thân phận của mình, và những sự việc mà ông phú hộ cha nuôi đã đối xử với mình.

Vì vậy, *phú hộ Ghosaka* không tin lời của phu-nhân.

Biết phú hộ Ghosaka vẫn chưa tin đó là sự thật, nên nàng cho người gọi bà tớ gái Kāḷi đến hỏi để biết sự thật.

Bà tớ gái Kāḷi thân tín kể sự thật thuật lại đầy đủ cuộc đời của cậu Ghosaka từ khi còn là đứa trẻ sơ sinh, ông phú hộ đã tốn nhiều tiền, với tác-ý trong ác-tâm muốn giết Ghosaka 6 lần trước, nhưng không thể nào giết chết cậu Ghosaka được.

Đến lần thứ 7, như lời phu nhân đã nói đó là điều hoàn toàn đúng theo sự thật.

Như vậy, công tử Ghosaka thoát chết 7 lần, nay trở thành *phú hộ Ghosaka nước Kosambī* này.

Phú hộ Ghosaka nghe qua tiểu sử cuộc đời của mình như vậy, nên suy nghĩ rằng:

"Ta đã tạo ác-nghiệp gì nặng mà ta bị tai nạn như thế, và ta đã tạo đại-thiện-nghiệp gì, mà ta được thoát khỏi chết như vậy. Từ nay về sau, ta không nên dể duôi, cố gắng tạo mọi phước-thiện".

Từ đó, phú hộ Ghosaka mỗi ngày đem của cải ra làm phước-thiện bố-thí cho mọi người nghèo khổ đói khát, người đi đường, v.v…

Về sau, khi nghe tin *Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng* đã xuất hiện trên thế gian, ***phú hộ***

Ghosaka với hai người bạn cũng là phú hộ tên ***Kukkuṭa*** và ***Pāvārika*** cùng nhau đi đến hầu đảnh lễ Đức-Phật tại kinh-thành Sāvatthī, nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, cả ba phú hộ đều trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu.***

Cả 3 phú hộ thỉnh Đức-Phật ngự đến xứ Kosambī cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, rồi mỗi ông phú hộ cho người xây cất mỗi ngôi chùa dâng cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

Ông Phú hộ Ghosaka cho người xây cất ngôi chùa đặt tên là ***Ghosakārāma.***

Ông Phú hộ Kukkuṭa cho người xây cất ngôi chùa đặt tên là ***Kukkuṭārāma***.

Ông Phú hộ Pāvārika cho người xây cất ngôi chùa đặt tên là ***Pāvārikārāma***.

Ba ông phú hộ nước Kosambī có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, và phụng sự, hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời.

2. Tích Người Phạm Điều-Giới Trộm-Cắp

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại cung điện của Đức-vua Bimbisāra trong kinh-thành Magadha, thuyết bài *Tirokuḍḍapeta* tế độ *nhóm ngạ-quỷ là thân quyến tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra.*

Trong bộ Chú-giải Petavatthu giảng giải bài kệ *Tirokuḍḍapetavatthu*[1] nói về *nhóm ngạ-quỷ* là bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra, được tóm lược như sau:

Nhóm ngạ-quỷ vốn là bà con thân quyến trong tiền-kiếp của *Đức-vua Bimbisāra* từ thời kỳ *Đức-Phật Phussa* xuất hiện trên thế gian cho đến thời kỳ Đức-Phật Gotama của chúng ta trải qua thời gian khoảng cách 92 đại-kiếp trái đất, có 8 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian: *Đức-Phật Phussa, Đức-Phật Vipassī, Đức-Phật Sikhī, Đức-Phật Vessabhū, Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kasspa, đến Đức-Phật Gotama.*

Tiền-kiếp của nhóm ngạ-quỷ vốn là bà con thân quyến của ***vị quan thâu-thuế***[2] của *Đức-vua Jayasena* trong thời-kỳ *Đức-Phật Phussa*.

Những người bà con thân quyến ấy có *phận sự lo làm các món vật thực đem dâng cúng dường đến Đức-Phật Phussa cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng*. Nhóm người ấy vốn không có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, không tin nghiệp và quả của nghiệp,* nên đã tự tiện lấy

[1] Khu. Bộ Chú-giải Petavatthu, Tirokuḍḍapetavatthuvaṇṇanā.
[2] Vị quan thâu thuế này là tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra.

dùng trước những món đồ ăn dành để dâng cúng dường đến chư tỳ-khưu-Tăng, còn đem cho các con ăn nữa, đã ***phạm giới trộm-cắp đồ ăn của chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng,*** lại còn gây gỗ với những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, rồi đốt cháy nhà bếp, nên *tạo ác-nghiệp trộm-cắp và phá hoại*.

Sau khi nhóm người ấy chết, ***ác-nghiệp trộm-cắp*** *đồ ăn của chư tỳ-khưu-Tăng* cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục, rồi từ cõi đại-địa-ngục sang đến cõi tiểu-địa-ngục này đến cõi tiểu-địa-ngục khác, trải qua 92 đại-kiếp trái đất, mãi cho đến kiếp trái đất *Bhaddakappa*[(1)] này.

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Kassapa* xuất hiện trên thế gian, chúng nó mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục, rồi ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm ***nhóm ngạ quỷ đói khát***.

Một hôm, nhóm ngạ-quỷ ấy đến hầu đảnh lễ Đức-*Phật Kassapa*, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, nhóm ngạ-quỷ chúng con đến khi nào mới có người bà con thân quyến làm phước-thiện bố-thí, rồi hồi hướng*

[1] Bhaddakappa là kiếp trái đất mà chúng ta đang sinh sống có 5 Đức-Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian: Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kassapa, Đức-Phật Gotama, và sẽ còn có Đức-Phật Metteyya sẽ xuất hiện trên thế gian trong thời vị-lai, cùng trong kiếp trái đất này.

phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho chúng con, để cho nhóm ngạ-quỷ chúng con hưởng được phần phước-thiện hồi hướng ấy, chúng con mới thoát ra khỏi kiếp ngạ-quỷ đói khát khổ sở này, hưởng kiếp sống đầy đủ an-lạc? Bạch Ngài.

Nghe chúng ngạ-quỷ bạch hỏi như vậy, Đức-Phật Kassapa dạy bảo rằng:

- Này nhóm ngạ-quỷ! Bây giờ các con chưa được gì. Các con hãy ráng chờ trong thời vị-lai đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.

Khi ấy, Đức-vua Bimbisāra đã từng là bà con thân quyến của các con trong quá-khứ cách đây 92 đại-kiếp trái đất. Đức-vua Bimbisāra sẽ làm phước-thiện bố-thí, cúng-dường đến Đức-Phật Gotama cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, rồi sẽ hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho các con.

Nghe lời dạy của *Đức-Phật Kassapa* như vậy, nhóm ngạ-quỷ vô cùng hoan hỷ trông chờ như sắp nhận được phần phước-thiện bố-thí ấy trong nay mai.

Thời-kỳ *Đức-Phật Kassapa* xuất hiện trên thế gian, *tuổi thọ con người khoảng 20.000 năm*.

Đến khi *Đức-Phật Kassapa* tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của Đức-Phật bị mai một dần dần cho đến khi hoàn toàn bị tiêu hoại, thì ác-

pháp dần dần tăng trưởng, còn thiện-pháp từ từ suy thoái, cho nên, tuổi thọ của con người giảm dần, giảm dần từ 20.000 năm xuống dần dần cho đến khi tuổi thọ con người chỉ còn 10 năm.

Khi ấy, một thảm họa khủng khiếp xảy ra, con người chém giết lẫn nhau vô cùng tàn khốc, không phân biệt cha mẹ, con cái, anh em, bà con thân quyến,…

Một số người hoảng sợ chạy trốn trong rừng núi thoát thân. Khi biết nạn chém giết không còn nữa, số người ấy gặp lại nhau, cam kết không sát hại lẫn nhau nữa.

Từ đó, con người bắt đầu biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, do đó, tuổi thọ con người càng ngày càng tăng trưởng dần dần lên đến tột đỉnh *a-tăng-kỳ năm*[1].

Thời-kỳ ấy, con người sống lâu phát sinh tâm dể duôi, ác-pháp bắt đầu phát sinh, do đó, tuổi thọ của con người cũng bắt đầu giảm xuống dần, giảm xuống dần cho đến thời-kỳ con người có tuổi thọ khoảng 100 năm.

Trong thời-kỳ con người có tuổi thọ khoảng 100 năm, *Đức-Phật Gotama* của chúng ta xuất hiện trên thế gian.

---

[1] Asaṅkheyya tính theo số lượng, số 1 đứng trước 140 số 0 (số không)

Vào thời ấy, *Đức-vua Bimbisāra* ngự tại kinh-thành Rājagaha, trị vì đất nước Māgadha, Đức-Thế-Tôn ngự đến kinh-thành Rājagaha cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng. Đức-vua Bimbisāra cùng toàn thể dân chúng đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp tế độ Đức-vua cùng các dân chúng trong kinh-thành.

Ngay ngày hôm ấy, *Đức-vua Bimbisāra chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn,* trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu****, cùng với số đông dân chúng cũng trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.*

Đức-vua Bimbisāra có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính thỉnh Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng ngày hôm sau độ vật thực tại cung điện.

Đức-Thế-Tôn im lặng nhận lời thỉnh mời của Đức-vua Bimbisāra.

Sáng hôm ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, Đức-vua Bimbisāra làm phước-thiện đại-bố-thí cúng dường đến Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Khi ấy, nhóm ngạ-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra cùng nhau hiện đến cung điện đứng chờ đợi với hy vọng rằng:

"Hôm nay, Đức-vua Bimbisāra sẽ hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho nhóm ngạ-quỷ chúng ta".

Sau khi làm phước-thiện bố-thí dâng cúng dường vật thực đến Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng độ xong, Đức-vua Bimbisāra mãi lo suy nghĩ xây dựng ngôi chùa nơi nào thuận lợi, làm chỗ ở cho Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, nên không hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho ai cả.

Nhóm ngạ-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua không hưởng được phần phước-thiện bố-thí, cho nên, chúng ngạ-quỷ vô cùng thất vọng khổ tâm.

Đêm hôm ấy, nhóm ngạ-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra dẫn nhau hiện đến lâu đài của Đức-vua, kêu la khóc than những âm thanh đáng kinh sợ.

Sáng ngày hôm sau, Đức-vua Bimbisāra ngự đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đêm qua, con nghe những âm thanh đáng kinh sợ. Vậy, có chuyện gì xảy đến với con hay không? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Này Đại-vương! Không có gì đáng cho Đại-vương phải lo sợ. Nhóm ngạ-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đại-vương thời quá-

khứ, chúng nó trông chờ Đại-vương từ thời-kỳ Đức-Phật Kassapa cho đến nay. Chúng ngạ-quỷ hy vọng Đại-vương làm phước-thiện bố-thí, rồi hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho chúng riêng biệt, khi nhóm ngạ-quỷ hưởng được phần phước-thiện hồi hướng ấy, nhóm ngạ-quỷ sẽ thoát khỏi kiếp ngạ-quỷ đói khát, được hưởng kiếp sống đầy đủ an-lạc.

Ngày hôm qua, sau khi làm phước-thiện bố-thí xong, Đại-vương không hồi hướng phần phước thiện bố-thí ấy đến cho chúng ngạ-quỷ. Vì vậy, nhóm ngạ-quỷ thất vọng khổ tâm, đêm khuya chúng ngạ-quỷ hiện đến gần lâu đài của Đại-vương kêu la khóc than những âm thanh đáng kinh sợ như vậy.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, Đức-vua Bimbisāra bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ngày mai, nếu con làm phước-thiện bố-thí, rồi hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy thì nhóm ngạ-quỷ bà con thân quyến của con có nhận được hay không? Bạch Ngài.

Đức Thế Tôn truyền dạy rằng:

- Này Đại-vương! Nhóm ngạ-quỷ bà con thân quyến của Đại-vương sẽ nhận được.

Lắng nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, Đức-vua Bimbisāra liền bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ngày mai, con kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, để con xin làm phước-thiện bố-thí, cúng dường đến Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng. Lần này con sẽ hồi hướng phần phước-thiện bố-thí riêng biệt đến cho nhóm ngạ-quỷ bà con thân quyến của con, để cứu giúp cho nhóm ngạ-quỷ thoát khỏi kiếp ngạ-quỷ đói khát ấy, được hưởng kiếp sống đầy đủ an-lạc.

Đức-Thế-Tôn im lặng nhận lời thỉnh mời của Đức-vua Bimbisāra.

Đức-vua Bimbisāra thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép hồi cung ngự trở về cung điện, lo sửa soạn vật thực, để làm phước-thiện bố-thí vào ngày hôm sau.

Sáng hôm sau, Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện của Đức-vua Bimbisāra cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng. Đức-Thế-Tôn ngự lên ngồi chỗ cao quý và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng ngồi chỗ mỗi vị.

Nhóm ngạ-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra dẫn nhau hiện đến đứng các nơi bên ngoài chờ đợi với hy vọng rằng:

"Hôm nay, chúng ta chắc chắn sẽ hưởng được phần phước-thiện bố-thí hồi hướng ấy, rồi hóa thành món ăn, thức uống, v.v... cho chúng ta".

Đức-Thế-Tôn hóa phép thần-thông làm cho tất cả nhóm ngạ-quỷ hiện rõ ra, để cho Đức-vua Bimbisāra nhìn thấy chúng ngạ-quỷ ấy.

Mỗi khi Đức-vua tự tay mình dâng cúng-dường món ăn, thức uống nào đến Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, Đức-vua đều hồi hướng phần phước-thiện bố-thí rằng:

*"**Idaṃ me ñātīnaṃ hotu**" Phần phước-thiện bố-thí này, cầu mong cho được thành tựu quả báu đến những bà con thân quyến của tôi.*

Nhóm ngạ-quỷ bà con thân quyến trong tiền-kiếp của Đức-vua Bimbisāra phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ rằng:

*"**Sādhu! Sādhu!** Lành thay! Lành thay!"*.

Ngay khi ấy, nhóm ngạ-quỷ bà con thân quyến ấy đều thoát khỏi kiếp ngạ-quỷ đói khát, có đầy đủ món ăn, thức uống ngon lành như trên cõi trời.

Đức-vua Bimbisāra thành kính dâng cúng-dường bộ y và các thứ vật dụng khác đến Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, rồi hồi hướng phần phước-thiện bố-thí rằng:

*"**Idaṃ me ñātīnaṃ hotu**" Phần phước-thiện bố-thí này, cầu mong cho được thành tựu quả-báu đến những bà con thân quyến của tôi.*

Nhóm bà con thân quyến ấy của Đức-vua Bimbisāra phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ rằng:

*"**Sādhu! Sādhu**! Lành thay! Lành thay!"*.

Ngay khi ấy, nhóm bà con thân quyến có đầy đủ các bộ y phục đẹp đẽ lạ thường, các đồ trang sức quý giá, các lâu đài sang trọng, chỗ nằm, chỗ ngồi đẹp đẽ, v.v… như trên cõi trời.

Do nhờ oai lực của Đức-Thế-Tôn, Đức-vua Bimbisāra tận mắt nhìn thấy tất cả nhóm bà con thân quyến được thoát khỏi cảnh khổ đói khát, lạnh lẽo,… được hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời. Đức-vua phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ.

Sau khi độ vật thực xong, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tích *Tirokuḍḍapetavatthu* này gồm có 12 bài kệ, trong đó có câu:

*"**Idaṃ vo ñātīnaṃ hotu,***
***sukhitā hontu ñātayo**"*.

Phần phước-thiện bố-thí này được thành tựu quả báu đến những bà con thân quyến của các con, những bà con thân quyến của các con thoát khỏi mọi cảnh khổ, được hưởng sự an-lạc lâu dài.

Nhóm bà con thân quyến phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ.

Thí Chủ Hồi Hướng Phước-Thiện Đến Thân Quyến

Dựa theo bài kệ trong *Tirokuḍḍapetavatthu,* mỗi khi các thí-chủ có cơ hội làm *phước-thiện nào* ví như *phước-thiện bố-thí*,… *cúng-dường*

đến chư tỳ-khưu-Tăng v.v… nên hồi hướng *phần phước-thiện bố-thí ấy* đến các ngạ-quỷ bà con thân quyến của mình, bằng cách tự đọc câu kệ hồi hướng rằng:

*"**Idaṃ no ñātīnaṃ hotu,***
***sukhitā hontu ñātayo**".*

Cầu mong phần phước-thiện bố-thí này được thành tựu quả báu đến những bà con thân quyến của chúng con, cầu mong những bà con thân quyến của chúng con thoát khỏi mọi cảnh khổ, được hưởng sự an-lạc lâu dài.

Các thí-chủ sau khi tự đọc xong câu kệ này, nếu *các ngạ-quỷ là bà con thân quyến của thí-chủ* hay biết có thân quyến hồi hướng phần phước-thiện ấy thì liền xuất hiện đến, các ngạ-quỷ đều phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ rằng:

*"**Sādhu! Sādhu**! Lành thay! Lành thay!"*.

Ngay khi ấy, *các ngạ-quỷ là bà con thân quyến của thí chủ* được thoát khỏi kiếp ngạ-quỷ đói khát, nhờ *phước thiện ấy* đó là *đại-thiện-nghiệp cho quả hóa-sinh kiếp sau* trở thành vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ hưởng mọi an-lạc tại cõi trời ấy.

Mỗi người trong chúng ta trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, từ vô thuỷ trải qua

vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại này, tin chắc chắn rằng:

"Có số bà con thân quyến thuộc về loài ngạ-quỷ có ác-nghiệp nhẹ đang sống gần gũi với chúng ta, các ngạ-quỷ ấy ngày đêm đang trông chờ bà con thân quyến làm phước-thiện nào, rồi hồi hướng phần phước-thiện ấy đến cho các ngạ-quỷ ấy. Cho nên, chúng ta mỗi khi làm phước-thiện nào rồi, nên đọc câu kệ hồi hướng rằng:

*"**Idaṃ no ñātīnaṃ hotu,***
***sukhitā hontu ñātayo**".*

Cầu mong phần phước-thiện này được thành tựu quả báu đến những bà con thân quyến của chúng con, cầu mong những bà con thân quyến của chúng con thoát khỏi mọi cảnh khổ, được hưởng sự an-lạc lâu dài".

Nếu nhóm ngạ-quỷ là bà con thân quyến của thí-chủ hay biết tin lành ấy thì nhóm ngạ-quỷ ấy liền xuất hiện đến, phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ rằng:

*"**Sādhu! Sādhu**! Lành thay! Lành thay!".*

Ngay sau khi có đại-thiện-tâm hoan-hỷ phần phước-thiện ấy, các ngạ-quỷ bà con thân quyến liền thoát khỏi kiếp ngạ-quỷ đói khát, được trở thành vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy, thì hạnh phúc an-lạc biết dường nào!

Trên đây đề cập đến ***người phạm điều-giới trộm-cắp*** *đồ ăn của tỳ-khưu-Tăng* tạo ác-nghiệp nặng mà phải chịu quả khổ trong cõi đại-địa-ngục đến các cõi tiểu-địa-ngục suốt thời gian lâu dài trải qua 92 đại-kiếp trái đất, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục, rồi ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm kiếp ngạ-quỷ còn phải chịu quả khổ đói khát trông chờ bà con thân quyến làm phước-thiện bố-thí, rồi hồi-hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến nhóm ngạ-quỷ.

Sau khi nhóm ngạ-quỷ phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ nhận được phần phước-thiện ấy, mới thoát khỏi kiếp ngạ-quỷ đói khát khổ sở như đã trình bày.

3. Tích Của Người Phạm Điều-Giới Tà-Dâm

Người phạm điều-giới tà-dâm là người có quan hệ tình dục bất chính với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, đã tạo ác-nghiệp tà-dâm.

Quả Khổ Của Ác-Nghiệp Tà-Dâm

Trích trong bộ *Therīgāthā (Đại-đức Tỳ-khưu-ni kệ),* Đại-đức tỳ-khưu-ni *Isidāsītherī*[1] thuật lại tiền-kiếp của Ngài rằng:

Tỳ-khưu-ni Isidāsī và *tỳ-khưu-ni Bodhī* là bậc có giới đức hoàn toàn trong sạch, nhập thiền an

[1] Bộ Khuddakanikāya, bộTherīgāthā, tích Isidāsitherīgāthā.

hưởng sự an-lạc trong thiền, là bậc đa văn túc trí, bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được mọi phiền- não không còn dư sót.

Hai Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni cùng nhau đi khất thực, độ xong cùng trở về, ngồi nghỉ một nơi thanh vắng đàm đạo với nhau.

Vị Đại-đức tỳ-khưu-ni Bodhī hỏi vị *Đại-đức tỳ-khưu-ni Isidāsī* rằng:

- Này em Isidāsī! Em là bậc đáng kính trọng, em đang còn trẻ, em thấy tội-lỗi gì trong đời mà em xuất gia tỳ-khưu-ni như vậy?

Vị Đại-đức tỳ-khưu-ni Isidāsī là bậc trí-tuệ sáng suốt, có tài thuyết pháp đã thưa rằng:

- Thưa chị Bodhī, xin chị nghe em thuật lại câu chuyện cuộc đời em, khiến em đi xuất gia như vầy:

"Em là đứa con gái duy nhất trong gia đình, cha em là phú hộ ở trong thành Ujjeni, là người có giới, có tâm từ thương yêu quý mến em.

Khi em đã trưởng thành, có một người con trai phú hộ ở xứ Sāketa đến xin làm lễ cưới em về làm vợ. Thân phụ của em bằng lòng cho em về làm dâu gia đình phú hộ xứ Sāketa.

Em đã về nhà cha mẹ chồng, hằng ngày, em đảnh lễ cha mẹ chồng, cha mẹ chồng dạy bảo điều nào em cũng làm tròn phận sự điều ấy.

Chị gái, em gái, anh trai, em trai, bà con, bạn bè người quen bên chồng, em chỉ thấy một lần, về sau khi gặp lại em cư xử kính trọng lễ phép, tiếp đón tử tế bằng thức ăn, nước uống, đồ dùng, v.v... em biết những gì hợp với người nào, em tiếp đãi biếu tặng cho người ấy.

Buổi sáng, em thường thức dậy sớm, rửa mặt rửa tay xong, chắp tay đi vào hầu hạ chồng, nào lấy nước nóng nhúng khăn lau mặt, chải tóc, xoa vật thơm, lấy gương soi mặt, đem áo quần sạch thay bộ áo quần cũ, hầu hạ chồng em, như người tớ gái ngoan ngoãn vâng lời chủ.

Em tự nấu cơm canh, rửa chén bát, giặt giũ quần áo cho chồng,... như người mẹ hiền săn sóc đứa con yêu quý duy nhất như thế nào, thì em cũng săn sóc chồng như thế ấy.

Em chỉ có một mực hết lòng thương yêu, chiều chuộng chồng, chung thủy với chồng, làm tròn bổn phận người vợ hiền đối với chồng.

Em không hề có tính ngã-mạn khó dạy, cũng không phải là người lười biếng trong công việc nhà. Em là người siêng năng cần mẫn, dễ dạy, có giới trong sạch và trọn vẹn.

Thế mà chồng em không vừa lòng với em, không thương yêu em, chồng em thưa với cha mẹ rằng:

- Kính thưa cha mẹ, con sẽ bỏ nhà ra đi, con không thể nào sống chung cùng trong một ngôi nhà với nàng Isidāsī được.

Cha mẹ chồng bảo chồng em rằng:

- Này con yêu quý! Con chớ nên nói như vậy, nàng Isidāsī là người thiện-trí thông minh, siêng năng chăm chỉ, làm tròn phận sự của người vợ hiền, dâu thảo.

Tại sao con không vừa lòng, không thương yêu Isidāsi vậy con?

Chồng em thưa với cha mẹ rằng:

- Kính thưa cha mẹ, Isidāsī không hề làm điều gì để cho con phật ý, không vừa lòng cả, nhưng thưa cha mẹ, con không thể sống chung với Isidāsī được, con không muốn nhìn thấy mặt Isidāsī, con xin phép từ giã cha mẹ, con xin đi nơi khác.

Cha mẹ chồng khi nghe chồng em nói như vậy, đến hỏi em rằng:

- Này con yêu quý! Con đã làm điều gì sai quấy, làm cho chồng con không vừa lòng, muốn từ bỏ con?

Con hãy nói thật cho cha mẹ nghe điều ấy.

Em thưa với cha mẹ chồng rằng:

- Kính thưa cha mẹ, con không hề làm điều gì sai quấy, con không hề làm điều gì khiến cho chồng con phật ý, không vừa lòng cả, con không hề coi thường chồng con, con không hề nói lời thô tục khiến chồng con không vừa lòng hoặc giận hờn con cả.

Cha mẹ chồng em khổ tâm vô cùng, không nói gì cả, nhưng dù sao cũng phải giữ con trai ở lại nhà, không cho con trai đi nơi khác, nên đành phải trả em trở về nhà cha mẹ em ở thành Ujjeni.

Kể từ đó, em trở thành người đàn bà xinh đẹp, dễ thương mà bị chồng bỏ.

Em về sống với gia đình cha mẹ em được một thời gian, cha của em lại gả em cho một người con trai của một gia đình giàu có, của cải bằng một nửa gia đình cha mẹ người chồng thứ nhất.

Em sống chung với người chồng thứ hai, hằng ngày em làm tròn phận sự của một người vợ hiền, một người con dâu thảo trong gia đình cha mẹ chồng, em hầu hạ săn sóc chồng em như một người đầy tớ gái hầu hạ săn sóc chủ.

Mặc dù vậy, em hầu hạ săn sóc chồng em được một tháng, người chồng thứ hai cũng gửi trả em về lại với cha mẹ của em. Em trở về sống với gia đình cha mẹ em.

Một hôm, cha em gặp một chàng trai trẻ đi lang thang, xin ăn sống nhờ vào lòng từ, bi của người khác, chàng trai trẻ có thân, khẩu, ý hành thiện. Cha em bảo với chàng trai hành khất ấy rằng:

- Này con! Con nên đến làm rể của nhà ta, con hãy vất bỏ cái nồi đất nhỏ, cái bát xin cơm, bộ đồ rách rưới dơ bẩn của con đi.

Anh ấy đồng ý đến làm rể của cha mẹ em, làm chồng của em.

Em sống chung với người con trai hành khất ấy là người chồng thứ ba được nửa tháng.

Người con trai hành khất ấy thưa với cha em rằng:

- Thưa ông, xin ông trả lại cái nồi đất nhỏ, cái bát xin cơm, và bộ đồ rách rưới dơ bẩn ấy lại cho con, để cho con đi xin ăn, bởi vì con không thể sống chung với nàng Isidāsī được.

Cha mẹ em và người bà con hỏi anh chàng hành khất ấy rằng:

- Này con! Cô Isidāsī đã làm điều gì mà con không hài lòng?

Vậy, con nên nói cho cha mẹ và bà con biết, cha mẹ sẽ giúp đỡ cho con được vừa lòng như ý.

Chàng trai hành khất thưa với cha mẹ em và bà con rằng:

- Con muốn được sống tự do, con không muốn sống chung với nàng Isidāsī.

Cha mẹ em phải để cho chàng trai hành khất từ bỏ em, ra đi sống tự do. Em suy nghĩ rằng:

"Em nên từ biệt cha mẹ, em đi tự tử, hoặc nên đi xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni?"

Khi ấy, Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Jinadattā, Ngài có giới-đức thanh-tịnh, là bậc đa-văn túc-trí đến khất thực tại nhà em.

Nhìn thấy Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni, em cung kính đón rước tiếp đãi, trải chỗ cho Ngài ngồi, em đảnh lễ dưới hai bàn chân của Ngài, rồi kính dâng vật thực cúng dường đến Ngài. Khi Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Jinadattā độ vật thực xong, em đảnh lễ và bạch rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni, con có nguyện vọng muốn xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni. Kính xin Ngài có tâm từ tế độ cho con.

Khi ấy, cha mẹ em bảo với em rằng:

- Này con gái yêu quý! Con nên sống tại nhà, thực-hành giới, giữ gìn giới trong sạch, thực-hành phước-thiện bố-thí, dâng vật thực cúng dường đến Sa-môn, Bà-la-môn, như vậy cũng tốt cho con rồi!

Em chắp tay lạy cha mẹ, vừa khóc vừa thưa với cha mẹ rằng:

- Kính xin cha mẹ có tâm từ, tâm bi cho phép con được xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni, con sẽ cố gắng thực-hành phạm-hạnh cao thượng, để làm cho ác-nghiệp cũ của con không có cơ hội cho quả nữa.

Cha mẹ em biết không thể ngăn được ý nguyện muốn xuất gia của em, nên cha mẹ đành cho phép em xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni. Cha mẹ em cầu chúc cho em chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn cao thượng mà Chư Phật đã dạy:

"Niết-bàn là pháp an-lạc tuyệt đối".

Em chắp tay lạy cha mẹ và bà con, rồi xin đi xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni.

Sau khi trở thành tỳ-khưu-ni, em thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đến ngày thứ 7, em đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả cùng các phép thần-thông, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Em đã nhớ rõ lại tiền-kiếp của em suốt 7 kiếp, kể từ kiếp hiện-tại này trở lại theo tuần tự 7 kiếp quá-khứ của em, để biết ác-nghiệp nào cho quả khiến cho cuộc đời của em bị chồng không vừa lòng bỏ em như vậy.

Em xin thuật lại quả của ác-nghiệp mà tiền-kiếp của em đã tạo trong kiếp quá-khứ.

Xin chị lắng nghe ác-nghiệp và quả ác-nghiệp ấy trong tiền-kiếp của em như sau:

**** Tiền-kiếp thứ 7** của em, kể từ kiếp này trở lui, em là **con trai tiệm vàng** có nhiều của cải giàu sang ở thành Erakaccha, là người con trai dể duôi (thất niệm) si-mê trong thời trẻ trung, **đã phạm điều-giới tà-dâm với vợ người khác**, đã tạo **ác-nghiệp tà-dâm**.*

**** Tiền-kiếp thứ 6** của em, sau khi con trai tiệm vàng chết, do **ác-nghiệp tà-dâm** cho quả **tái-sinh vào cõi đại-địa-ngục**, chịu quả khổ của*

ác-nghiệp tà-dâm suốt thời gian lâu dài trong đại-địa-ngục Avīci, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

** **Tiền-kiếp thứ 5** của em, sau khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, **ác-nghiệp tà-dâm** cho quả tái-sinh làm **con khỉ đực**. Khỉ đực con sinh ra được 7 ngày, bị con khỉ chúa cắn đứt dương vật.*

Đó là quả của ác-nghiệp tà-dâm.

** **Tiền-kiếp thứ 4** của em, sau khi kiếp con khỉ chết, **ác-nghiệp tà-dâm** cho quả tái-sinh làm **con dê đực** bị mù mắt, bị què chân. Về sau, cũng bị cắn đứt dương vật, rồi sinh bệnh sưng làm mủ, dòi ăn bộ sinh dục, phải chịu đau khổ suốt 12 năm rồi chết.*

Đó là quả của ác-nghiệp tà-dâm.

** **Tiền-kiếp thứ 3** của em, sau khi dê đực chết, **ác-nghiệp tà-dâm** cho quả tái-sinh làm **con bò đực** có bộ lông nâu. Khi lớn lên được 12 tháng cũng bị thiến bộ sinh dục. Kiếp làm bò đực, khi thì người chủ bắt kéo cày, khi thì người chủ bắt kéo xe, không có lúc nào được nghỉ.*

Về sau, kiếp bò đực ấy bị mù đôi mắt, bệnh hoạn chết.

Đó là quả của ác-nghiệp tà-dâm.

** **Tiền-kiếp thứ nhì** của em, sau khi kiếp bò đực chết, dục-giới đại-thiện-nghiệp khác cho*

*quả tái-sinh làm con của một người tớ gái, là **đứa trẻ ái-nam ái-nữ** (không phải trai cũng không phải gái), sống được 30 tuổi rồi chết.*

Đó là quả của ác-nghiệp tà-dâm.

**** Tiền-kiếp thứ nhất** của em, sau khi kiếp ái-nam ái-nữ chết, dục-giới đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh làm **người con gái** ở gia đình thợ dệt chiếu nghèo nàn cực khổ, túng thiếu mang nợ, chủ nợ đến đòi, không trả nổi, người chủ nợ lấy tất cả của cải, bắt gia đình, kể cả con gái về làm tôi tớ.*

Về sau, khi đứa con gái (là em) lớn được 16 tuổi rất xinh đẹp, người con trai của chủ nợ tên Giridāsa bắt ép em làm vợ nhỏ, mặc dù ông ta đã có vợ lớn rồi.

Người vợ lớn là người có giới, có đức-hạnh tốt, thương yêu chiều chuộng chung thủy với chồng.

Ông Giridāsa rất say mê người vợ nhỏ xinh đẹp. Người vợ nhỏ (là em) năn nỉ, lời ngon, tiếng ngọt, xúi dục ông Giridāsa đuổi người vợ lớn ra khỏi nhà.

Do ác-nghiệp ấy, nên kiếp này 3 người chồng đều ruồng bỏ em, đuổi ra khỏi nhà, không muốn nhìn mặt em, mặc dù em hết lòng hầu hạ chồng như người tớ gái ngoan ngoãn lo phục vụ chủ.

Đó là ác-nghiệp xúi dục chồng đuổi vợ lớn ra khỏi nhà.

Kiếp hiện-tại này là kiếp cuối cùng, bởi vì em đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, không còn tái-sinh trở lại kiếp nào nữa.

Như vậy, tất cả mọi ác-nghiệp và mọi thiện-nghiệp đều trở thành ***vô-hiệu-quả-nghiệp****, không còn có cơ hội cho quả được nữa, bởi vì em không còn tái-sinh kiếp sau nữa.*

Cho nên, nghiệp và quả của nghiệp là rất công bằng, thiện-nghiệp thì cho quả an-lạc, còn ác-nghiệp thì cho quả khổ, không hề thiên vị một ai cả.

*** Quả Khổ Của Ác-Nghiệp Tà-Dâm**

Thuở ấy, Đức-Phật đang ngự tại chùa Jetavana đề cập đến câu chuyện *Aññatarapurisavatthu:*[(1)] Có một đoạn nói về ***quả khổ của ác-nghiệp tà-dâm***, được tóm lược như sau:

Một hôm, *Đức-vua Pasenadi Kosala* cỡi bạch tượng trang sức lộng lẫy có đoàn quân lính hầu ngự đi trong thành biểu dương oai lực của Đức-vua.

Khi ấy, một ***người đàn bà rất xinh đẹp***, đứng ở cửa sổ trên tầng 7 của lâu đài nhìn Đức-vua.

Đức-vua ngẩng lên nhìn thấy nàng đẹp như thiên-nữ, Đức-vua sinh tâm yêu say đắm nàng ấy.

[1]Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, Bālavagga, Aññatarapurisavatthu.

Khi hồi cung trở về cung điện, Đức-vua gọi vị quan cận thần đi dò hỏi xem nàng đã có chồng hay chưa. Vị quan cận thần về tâu cho Đức-vua biết, nàng đã có chồng rồi. Đức-vua truyền lệnh đòi chồng của nàng vào cung, Đức-vua bày mưu kế hiểm sẽ giết người chồng để chiếm người vợ trẻ rất xinh đẹp ấy.

Mưu kế đã tính sẵn, đợi ngày hôm sau mới giết người đàn ông và sẽ chiếm người vợ trẻ xinh đẹp, Đức-vua bị lửa tình dục thiêu đốt, suốt đêm không sao ngủ được, trông cho mau đến sáng.

Khi ấy, bốn chúng-sinh ở trong cõi tiểu-địa-ngục *"**Lohakumbhī: Địa-ngục nước đồng sôi**"* (chiều sâu 60 do-tuần) bị lửa địa-ngục thiêu đốt, nước đồng sôi làm cho cả 4 chúng-sinh ấy nhào lên rồi lộn xuống, giống như hạt gạo đang sôi trong nồi cháo lỏng. Từ miệng địa-ngục nước đồng sôi chìm đến đáy thời gian 30.000 (ba mươi ngàn) năm; rồi từ đáy nước đồng sôi nổi lên đến miệng thời gian 30.000 (ba mươi ngàn) năm, vừa đến miệng 4 chúng-sinh nhìn nhau định đọc một câu kệ, nhưng thời gian không kịp, cho nên mỗi chúng-sinh ấy chỉ đọc được âm đầu là ***Du, Sa, Na, So.***

Đức-vua suốt đêm không ngủ được, vào canh giữa đêm nghe rõ 4 âm đầu *"**Du, Sa, Na, So**"*. Đức-vua kinh sợ không biết chuyện gì sẽ xảy đến

cho mình, cho hoàng hậu hoặc cho ngai vàng của mình, không sao nhắm mắt được cho đến sáng.

Đức-vua truyền lệnh gọi vị quân sư đến hỏi, vị quân sư không biết, nhưng sợ mất mặt nên nói bậy rằng:

- Tâu Đại-vương, có sự nguy hiểm đến sinh-mạng của Đại-vương.

Vị quân sư bày ra việc lấy máu tế thần, bắt 100 con voi, 100 con ngựa, 100 con bò đực, 100 con bò sữa, 100 con dê, 100 con cừu, 100 con gà, 100 con heo, 100 đứa con trai, 100 đứa con gái cắt cổ lấy máu tế thần, để Đức-vua khỏi bị nguy hiểm đến tính mạng.

Hoàng-hậu Mallikā hay tin Đức-vua tin theo lời vị quân sư, truyền lệnh bắt sinh vật làm lễ tế thần. Hoàng hậu Mallikā ngự đến chầu Đức-vua, khuyên can Đức-vua không nên tạo ác-nghiệp sát-sinh, mà kính thỉnh Đức-vua đến hầu Đức-Phật.

Đức-vua Pasenadi Kosala cùng Hoàng hậu Mallikā đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, Hoàng hậu Mallikā kính bạch Đức-Phật rằng:

*- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vào canh giữa đêm Đức-vua không ngủ được, nằm nghe 4 âm là "**Du, Sa, Na, So**" rất rùng rợn.*

Buổi sáng, Đức-vua truyền hỏi vị quân sư, thì vị quân sư tâu rằng: "Sẽ có sự nguy hiểm đến

sinh mạng của Đức-vua". Vị quân sư bày ra việc sát-sinh làm lễ tế thần, để cứu nguy sinh mạng của Đức-vua.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sự thật như thế nào? Bạch Ngài.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

-Này Đại-vương, Đại-vương nghe như thế nào?

Đức-vua Pasenadi Kosala bạch rằng:

*- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đêm qua con không ngủ được, vào canh giữa đêm con nghe 4 âm là "**Du, Sa, Na, So**", con cảm thấy kinh sợ không biết sự việc gì sẽ xảy đến cho con? Bạch Ngài.*

Đức-Phật dạy rằng:

- Này Đại-vương! Không có sự nguy hiểm gì xảy đến cho Đại-vương cả. Đó là 4 chúng-sinh trong cõi địa-ngục đã từng tạo ác-nghiệp trong tiền-kiếp, khi chúng nhìn thấy lại nhau, muốn đọc câu kệ, nhưng thời gian không kịp, mới đọc được âm đầu của câu kệ, rồi bị chìm lại xuống cõi địa-ngục.

Đức-vua bạch hỏi:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, 4 chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp gì? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn thuyết dạy về ác-nghiệp của 4 chúng-sinh ấy rằng:

- Này Đại-vương! Đại-vương hãy lắng nghe ác-nghiệp mà 4 chúng-sinh ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

Trong quá-khứ, thời-kỳ Đức-Phật Kassapa xuất hiện trên thế gian, tuổi thọ của con người khoảng 20.000 (hai mươi ngàn) năm.

Đức-Phật Kassapa cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng ngự đi khắp mọi nơi thuyết-pháp tế độ chúng-sinh.

Trong xứ Bārāṇasī, 4 người con trai của 4 ông phú hộ, có của cải đến 400 triệu, là bạn hữu với nhau, chúng không nghĩ làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng chư tỳ-khưu-Tăng, không nghĩ giữ gìn ngũ-giới và tạo mọi phước-thiện, chúng lại bàn bạc với nhau rằng:

"Trong nhà chúng ta có nhiều của cải, chúng ta sẽ làm gì với số của cải ấy để được sung sướng".

* Một người nói rằng:

- Này các bạn! Chúng ta uống rượu ngon, ăn đồ ngon, đi chơi, thì đời sống của chúng ta được sung sướng.

* Một người khác lại nói rằng:

- Này các bạn! Chúng ta ăn cơm nấu từ gạo sāli, có mùi thơm được cất giữ suốt 3 năm, với đồ ăn ngon, đi chơi, thì đời sống của chúng ta được sung sướng.

* Một người khác nói rằng:

- Này các bạn! Chúng ta sai người làm đồ ăn ngon đặc biệt, ăn rồi đi chơi, thì cuộc sống của chúng ta được sung sướng.

* Một người khác nói rằng:

- Này các bạn! Phần đông đàn bà ham tiền của, chúng ta đem tiền của ra dụ dỗ vợ của người khác sống chung với chúng ta, thì cuộc sống của chúng ta sẽ được sung sướng nhiều.

Cả 4 người con trai phú hộ đều đồng tình với nhau theo ý kiến cuối cùng.

Từ đó, cả 4 người con trai ấy đem tiền bạc dụ dỗ vợ của người khác, ***đã phạm điều-giới tà-dâm tạo ác-nghiệp tà-dâm.***

Sau khi 4 người con trai phú hộ chết, ***ác-nghiệp tà-dâm*** cho quả tái-sinh vào cõi *đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ trong suốt khoảng thời gian lâu dài, từ thời-kỳ *Đức-Phật Kassapa* cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian.

Khi *chúng mãn quả ác-nghiệp tà-dâm trong đại-địa-ngục Avīci,* song ***ác-nghiệp tà-dâm ấy*** còn dư sót, cho quả tái-sinh vào *"**cõi tiểu-địa-ngục Lohakumbhī**: Địa-ngục nước đồng sôi"* có chiều sâu 60 do-tuần (yojana), từ miệng địa ngục chìm xuống đến đáy trải qua thời gian 30.000 năm, rồi từ đáy địa-ngục nước đồng sôi

trồi lên đến miệng địa-ngục trải qua thời gian 30.000 năm, khi nổi lên đến miệng địa-ngục thì 4 chúng sinh ấy nhìn thấy nhau định đọc câu kệ, nhưng vì thời gian ngắn ngủi không kịp, nên mỗi chúng sinh chỉ đọc được một âm đầu, rồi chìm xuống đáy trở lại.

*- Này Đại-vương, Đại-vương nghe âm đầu của câu kệ "**Du**" còn câu kệ đầy đủ là:*

*"**Du**jjīvitamajīvimha, ye sante na dadamhase.*
Vijjamānesu bhojesu, dīpaṃ nākamha attano"[1]

"Này các bạn thân mến của tôi!.
Khi chúng ta có nhiều của cải,
Đã không đem làm phước bố-thí,
Làm hòn đảo nương nhờ của mình.
Chúng ta có tuổi thọ sống lâu.
Mà sống đời thấp hèn đáng khinh".

*- Này Đại-vương, Đại-vương nghe âm đầu của câu kệ "**Sa**" còn câu kệ đầy đủ là:*

*"**Sa**ṭṭhivassasahassāni, paripuṇṇāni sabbaso.*
Niraye paccamānānaṃ, kadā anto bhavissati".

"Này các bạn thân mến của tôi!
Chúng ta chịu khổ trong địa-ngục,
Đầy đủ suốt sáu chục ngàn năm.
Khi nào chúng ta mới mãn hạn,
Trong địa ngục này các bạn nhỉ?".

---

[1]- Dhammapadaṭṭhakathā, tích Aññatarapurisavatthu.

*- Này Đại-vương! Đại-vương nghe âm đầu của câu kệ "**Na**" còn câu kệ đầy đủ là:*

*"**Na**tthi anto kato anto,*
na anto paṭidissati.
Tadā hi pakataṃ pāpaṃ,
mama tuyhañca mārisā."

"Này các bạn thân mến của tôi!
Mãn hạn trong địa-ngục không có,
Sự mãn hạn từ đâu có được?
Mãn hạn địa-ngục không hiện rõ.
Bởi vì khi chúng ta làm người,
Tôi và các bạn tạo ác-nghiệp".

*- Này Đại-vương, Đại-vương nghe âm đầu của câu kệ "**So**" còn câu kệ đầy đủ là:*

*"**So**haṃ nūna ito gantvā,*
yoniṃ laddhāna mānusiṃ.
Vadaññū sīlasampanno,
kāhāmi kusalaṃ bahuṃ".

"Này các bạn thân mến của tôi!
Sau khi tôi thoát khỏi địa-ngục,
Nếu được tái-sinh lại làm người,
Sẽ là người biết lắng nghe pháp,
Giữ giới trong sạch và trọn vẹn.
Chắc chắn sẽ tạo nhiều phước-thiện".

Khi Đức-Phật giảng giải xong ý nghĩa 4 âm đầu trong 4 câu kệ đầy đủ của 4 chúng-sinh địa-

ngục vốn là 4 người con trai của 4 nhà phú hộ trong tiền-kiếp, Đức-vua lắng nghe phát sinh động tâm nghĩ rằng:

"Tạo ác-nghiệp tà-dâm này nặng đến thế! Bốn người con trai của 4 nhà phú hộ phạm điều-giới tà-dâm, phải chịu thiêu đốt ở đại-địa-ngục Avīci, suốt khoảng thời gian từ thời-kỳ Đức-Phật Kassapa cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama.

Sau khi thoát ra khỏi đại-địa-ngục Avīci, rồi còn phải sa vào tiểu-địa-ngục nước đồng sôi ***Lohakumbhī*** *có chiều sâu 60 do-tuần (yojana), chịu thiêu đốt 60.000 năm cũng chưa biết lúc nào mãn quả khổ của ác-nghiệp tà-dâm trong địa-ngục nước đồng sôi.*

Còn ta đem lòng thương yêu, say mê vợ người khác, làm suốt đêm không ngủ được. Kể từ nay, ta sẽ không dám sinh tâm thương yêu, say mê vợ người khác nữa".

Đức-vua Pasenadi Kosala truyền lệnh thả những người và các loài thú được tự do trở về chỗ của mình, do nhờ *Hoàng hậu Mallikā*.

4. Tích Người Phạm Điều-Giới Nói-Dối

Người phạm điều-giới nói-dối là nói lời lừa dối, không có thật, làm cho người nghe tin theo đem lại sự tai hại trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều

kiếp vị-lai. Cho nên, *người phạm điều-giới nói-dối, tạo ác-nghiệp nói-dối,* rồi phải chịu quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

*** Tích Con Cá Vàng Kapila** [(1)]

Trong bộ Chú-giải Pháp-cú *tích con cá vàng Kapila* được tóm lược như sau:

Thuở ấy, Đức-Phật ngự tại chùa Jetavana, đề cập đến tích con cá vàng tên là *Kapila* liên quan đến ***ác-nghiệp nói-dối***.

Trong thời-kỳ giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa có hai anh em, người anh tên *Sāgata*, người em tên *Kapila*. Cả hai anh em có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, xin xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa. Còn thân mẫu tên *Sādhinī,* và em gái tên *Tāpanā*, cả hai người đều xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni.

Sau khi hai anh em trở thành tỳ-khưu xong, một hôm hai huynh đệ tỳ-khưu bạch hỏi vị Thầy tế độ rằng:

- Kính bạch Thầy, phận sự trong Phật-giáo có bao nhiêu? Bạch Thầy.

Vị Thầy tế độ dạy rằng:

- Này hai con! Trong Phật-giáo này có hai phận sự chính là:

[1]Dhammapadaṭṭhakathā, Taṇhāvagga, tích Kapilamacchavatthu.

1- ***Gandhadhura***: *Phận sự học pháp-học đó là học Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi,…*

*2-****Vipassanādhara***: *Phận sự thực-hành pháp-hành thiền-tuệ,* dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn,* diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán,* sẽ giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

* Vị *tỳ-khưu Sāgata* suy nghĩ rằng:

"Ta lớn tuổi, ta nên theo phận sự thực-hành pháp-hành thiền-tuệ để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn".

Vị tỳ-khưu Sāgata ở với vị Thầy tế độ 5 hạ (5 năm) học hiểu rõ về *pháp-hành-giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ* với vị Thầy tế độ xong, rồi xin phép đi vào rừng *thực-hành pháp-hành thiền-tuệ*.

Ngài Trưởng-lão Sāgata thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn,* diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán.*

* *Vị tỳ-khưu Kapila* nghĩ rằng:

"Ta còn nhỏ tuổi, ta nên theo phận sự học pháp-học Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi trước,

khi lớn tuổi ta sẽ theo phận sự thực-hành pháp-hành thiền-tuệ sau".

Vị tỳ-khưu Kapila cố gắng theo học pháp-học, *ghi nhớ Tam-Tạng Pāḷi,* nhờ ghi nhớ pháp-học giỏi, có tài thuyết pháp hay, có tài biện luận giỏi, nên có nhiều người ngưỡng mộ.

Do có nhiều người ngưỡng mộ, nên có nhiều lợi lộc phát sinh, vị tỳ-khưu Kapila say mê trong lợi lộc, ỷ lại vào tài năng sở học của mình, nên phát sinh tâm ngã-mạn, tự cho mình là tài giỏi hơn người, coi thường bậc phạm-hạnh có giới-đức, dùng sở học của mình áp chế người khác, ngụy biện đảo lộn:

- Điều nên hành (kappiya), nói không nên hành (akappiya).

- Điều không nên hành (akappiya), nói nên hành (kappiya).

- Điều có lỗi (sāvajja), nói không có lỗi (anavajja).

- Điều không có lỗi (anavajja), nói có lỗi (sāvajja)…

Những bậc thiện-trí có giới-đức, có tâm từ, tâm bi, đến khuyên dạy nhắc nhở rằng:

- Này pháp-hữu Kapila! Không nên nói như vậy, làm hư hoại Phật-giáo.

Tỳ-khưu Kapila không kính trọng bậc thiện-trí, lại còn coi thường chê trách rằng:

- Quý vị không hiểu biết gì! Quý vị chỉ có nắm tay không,…

Những bậc thiện-trí đem chuyện này thưa với *Ngài Trưởng-lão Sāgata* là *bậc Thánh A-ra-hán* là pháp-huynh của *tỳ-khưu Kapila.*

Ngài Trưởng-lão Sāgata đến khuyên dạy, nhắc nhở *tỳ-khưu Kapila* là pháp-đệ rằng:

- Này Kapila! Pháp-đệ nên thực-hành đúng theo lời khuyên dạy, nhắc nhở của chư bậc thiện-trí, để làm cho Phật-giáo được trường tồn.

Vì vậy, pháp-đệ hãy từ bỏ tà-kiến sai lầm, như điều nên hành, nói không nên hành, điều không nên hành, nói nên hành, v.v…

Tỳ-khưu Kapila có tính ngã-mạn khó dạy, không làm theo lời khuyên dạy, nhắc nhở của pháp-huynh (bậc Thánh A-ra-hán).

Ngài Trưởng-lão Sāgata có tâm từ, tâm bi đến khuyên dạy 2-3 lần, biết *tỳ-khưu Kapila* không nghe lời khuyên dạy, nhắc nhở, nên dạy rằng:

- Này Kapila! Nếu cứ tiếp tục như vậy thì pháp-đệ sẽ phải chịu hậu quả ác-nghiệp nghiêm trọng của mình.

Về sau, *Ngài Trưởng-lão Sāgata* tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tỳ-khưu Kapila càng ngày càng tạo *ác-nghiệp nói-dối,* nên sau khi tỳ-khưu Kapila chết, *ác-*

nghiệp nói-dối ấy cho quả tái-sinh vào cõi đại-địa-ngục Avīci chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình đã tạo.

Thân mẫu là tỳ-khưu-ni *Sādhinī* và em gái là tỳ-khưu-ni *Tāpanā* là hai vị tỳ-khưu-ni có tính thiên vị, bênh vực *tỳ-khưu Kapila*, rồi chê trách những tỳ-khưu có giới-đức, nên sau khi hai vị tỳ-khưu-ni chết, *ác-nghiệp ấy cho quả đều tái-sinh vào cõi đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình đã tạo.

*** Sinh Làm Con Cá Tên Kapila**

Hậu kiếp tỳ-khưu Kapila ở trong đại-địa-ngục Avīci, bị thiêu đốt chịu quả khổ của ác-nghiệp trong suốt khoảng thời gian từ thời Đức-Phật Kassapa cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama, mới thoát ra khỏi địa-ngục. Do *ác-nghiệp nói-dối ấy cho quả tái-sinh làm* ***con cá tên Kapila*** *ở sông Aciravatī có vảy màu như vàng*.

Một hôm, nhóm trẻ xóm dân chài bàn tính với nhau đi bắt cá, đem lưới giăng ở sông Aciravatī, *con cá Kapila* này bị mắc lưới, được bắt lên trên ghe, dân chài thấy con cá có vảy màu vàng thật xinh đẹp, xóm dân chài mang con cá ấy đến trình lên Đức-vua để lãnh thưởng.

Nhìn thấy con cá có màu vàng lớn lạ thường, Đức-vua Pasenadikosala nghĩ rằng:

"Ta nên đem con cá vàng này đến trình Đức-Phật để biết rõ thế nào".

Con cá ấy được đem đến ngôi chùa Jetavana, khi con cá mở miệng mùi hôi thối tỏa ra khắp ngôi chùa Jetavana.

Đức-vua bạch hỏi Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nhân nào con cá có màu như vàng? Do nhân nào miệng con cá lại hôi thối đến như thế? Bạch Ngài.

Đức-Phật dạy rằng:

- Này Đại-vương, tiền-kiếp của con cá này là tỳ-khưu tên Kapila trong thời-kỳ giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa, là bậc đa-văn túc-trí, học Tam-Tạng Pāḷi có tài thuyết pháp giỏi, được nhiều người theo ngưỡng mộ.

Vì tâm tham muốn trong lợi lộc chế ngự, nên tỳ-khưu Kapila nói dối sai với chánh-pháp, điều nên hành thì nói không nên hành,... còn chê trách các tỳ-khưu có giới-đức trong sạch mà không nghe theo mình.

Sau khi tỳ-khưu Kapila chết, ***ác-nghiệp nói-dối*** *cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, sau khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, cũng do* ***ác-nghiệp nói-dối ấy*** *cho quả tái-sinh làm con cá có màu vàng này.*

** Con cá có màu như vàng là do **quả của đại-thiện-nghiệp học pháp-học Pāḷi** nhiều năm và tán dương ca tụng ân-Đức-Phật lâu năm.*

** Miệng của con cá có mùi hôi thối ghê tởm là do **quả của ác-nghiệp nói dối**, thuyết pháp sai chánh-pháp,... chê trách tỳ-khưu có giới-đức trong sạch,*

- Này Đại-vương, Như-Lai sẽ khiến con cá nói được.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, xin Ngài khiến con cá nói. Bạch Ngài.

Đức-Phật hỏi con cá rằng:

- Ngươi là Kapila phải không?

Con cá bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con là Kapila. Bạch Ngài.

- Ngươi từ đâu đến tái-sinh làm con cá này ?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kiếp trước con từ cõi đại-địa-ngục thoát ra, do ác-nghiệp cho quả tái-sinh làm con cá này. Bạch Ngài.

- Tỳ-khưu Sāgata, pháp-huynh của ngươi ở đâu?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp-huynh Sāgata đã tịch diệt Niết-bàn. Bạch Ngài.

- Tỳ-khưu-ni Sādhinī thân mẫu của ngươi và tỳ-khưu-ni Tāpanā em gái của ngươi ở đâu?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tỳ-khưu-ni Sādhinī thân mẫu của con và tỳ-khưu-ni Tāpanā em gái của con đang ở trong địa-ngục. Bạch Ngài.

- Bây giờ, ngươi sẽ đi đâu?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sau khi con chết, ***ác-nghiệp ấy*** *sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục Avīci như trước. Bạch Ngài.*

Con cá vàng Kapila hối hận tức mình tự đập đầu chết tức thì, cũng do *ác-nghiệp nói-dối cho quả tái-sinh vào cõi đại-địa-ngục Avīci trở lại*.

Tất cả mọi người nghe cuộc đối thoại giữa Đức-Phật và con cá vàng Kapila, đều phát sinh động tâm nổi da gà, rợn tóc gáy.

* Nàng Kỹ-Nữ Ciñcāmāṇavikā Vu Oan Cho Đức-Phật

Thuở ấy, Đức-Thế-Tôn ngự tại chùa Jetavana gần thành Sāvatthi, nhóm các tu-sĩ ngoại đạo bày mưu với nàng *kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā*[(1)] vu oan, mắng nhiếc Đức-Phật, để làm mất uy tín của Đức-Phật trước tứ chúng thanh-văn đệ-tử.

Vào thời kỳ đầu của chánh-pháp, các hàng đệ-tử ngày một thêm đông, chư-thiên, phạm-thiên, nhân-loại đã chứng đắc Thánh-đạo,

[1] Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, Lokavagga, Ciñcāmāṇavikāvatthu.

Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân vô số, không sao kể xiết.

Vì vậy, danh thơm tiếng tốt của Đức-Phật lan truyền khắp mọi nơi. Đại đa số dân chúng trước kia có truyền thống theo các giáo phái ngoại đạo, nay đã trở thành đệ-tử của Đức-Phật. Đó là điều mà các tu-sĩ ngoại đạo cảm thấy bị tổn thương, những tín đồ cũ không giữ lại được, tín đồ mới không thêm, nên sự cúng dường lợi lộc càng ngày càng giảm dần.

Khi thấy dân chúng lũ lượt kéo nhau đi nghe pháp cúng dường tứ vật dụng đến Đức-Phật và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, các tu-sĩ ngoại đạo đã ra đứng chặn giữa đường rồi lớn tiếng thuyết phục họ rằng:

"Không chỉ Sa-môn Gotama là Đức-Phật mà chúng tôi đây cũng là Thế-Tôn. Bố-thí cúng dường đến Sa-môn Gotama có phước nhiều, quả báu nhiều, thì bố-thí cúng dường đến chúng tôi cũng được như vậy".

Mặc dù các tu-sĩ ngoại đạo gắng sức truyền rao quảng cáo, cũng không thể đem lại đức-tin cho dân chúng được nữa. Khi phần đông dân chúng mất đức-tin nơi các tu-sĩ ngoại đạo, thì họ cũng bị mất nhiều lợi lộc. Vì vậy, chúng họp bàn với nhau bày mưu kế thâm độc để hạ uy tín của Đức-Phật.

Vào thời ấy, trong kinh-thành Sāvatthi có cô kỹ-nữ rất xinh đẹp như thiên-nữ tên là *Ciñcā-māṇavikā.* Nàng vốn là đệ-tử thuần thành của các tu-sĩ ngoại đạo.

Thấy sắc đẹp tuyệt trần của nàng *Ciñcā-māṇavikā*, các tu-sĩ ngoại đạo nghĩ ra diệu kế:

"Chúng ta dùng nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā giả mang thai với Sa-môn Gotama, gây ra sự hiểu lầm, để làm mất uy tín của Samôn".

Mưu kế ấy được họ chấp nhận.

Một hôm, như lệ thường cô *Ciñcāmāṇavikā* đến tu viện ngoại đạo, đảnh lễ các tu-sĩ xong, rồi ngồi một bên. Cô *Ciñcāmāṇavikā* rất ngạc nhiên không hiểu sao các tu-sĩ ngồi im lặng không nói với cô một câu nào.

Cô nghĩ rằng: *"Mình có lỗi gì đây!".*

Cô bạch vị Đạo-trưởng rằng:

- Kính bạch Ngài, con đã lễ bái quý Ngài ba lần rồi, nhưng con không biết con có lỗi gì mà quý Ngài không nói với con một lời nào?

Vị Đạo-trưởng tỏ vẻ nghiêm nghị nói với nàng rằng:

- Này Ciñcāmāṇavikā! Con là một đệ-tử rất thuần thành, con không có lỗi gì! Hiện nay đời sống của quý thầy khổ sở, thiếu thốn lắm con à!

Vì vậy, quý thầy cảm thấy khổ tâm, buồn bực, nên không ai nói với ai điều gì cả.

Cô Ciñcāmāṇavikā ngạc nhiên, nóng lòng hỏi:

- Kính bạch quý Ngài, trước đây đời sống của quý Ngài được đầy đủ sung túc lắm, sao hiện nay lại lâm vào hoàn cảnh khổ cực như vậy?

Vị Đạo-trưởng tỏ vẻ nghiêm nghị nói:

- Này Ciñcāmāṇavikā! Con không biết gì hay sao? Chính Sa-môn Gotama đã làm khổ quý thầy, chính Sa-môn Gotama đã làm cho quý thầy mất hết cả uy tín, danh vọng và những lợi lộc cúng dường,... Cho nên, quý thầy phải sống trong cảnh thiếu thốn khổ cực như vậy.

Cô Ciñcāmāṇavikā cảm thấy rất đau lòng, chân tình thưa rằng:

- Kính bạch quý Ngài, vậy mà con không hay biết gì cả. Con có thể làm gì để giúp đỡ cho quý Ngài được hay không ?

Các vị đạo-sĩ ngoại đạo giả vờ im lặng một lúc rồi có vị nói rằng:

- Này con! Chỉ sợ con ngại khó, mà không giúp quý thầy đó thôi.

Cô Ciñcāmāṇavikā mau mắn đáp:

- Kính bạch quý Ngài, khó khăn gì con cũng có thể làm được, miễn là làm sao cho quý Ngài được sống an-lạc, thế là con mãn nguyện lắm rồi!

Vị tu-sĩ ngoại đạo nghiêm chỉnh nói:

- Này con! Đây là việc rất hệ trọng, đòi hỏi con phải khôn khéo. Nếu con thật tình muốn giúp đỡ quý thầy, thì chỉ có một cách là con hãy dùng cái sắc đẹp duyên dáng, đầy quyến rũ của con, làm thế nào giả mang thai với Sa-môn Gotama. Con làm được như vậy, sẽ làm giảm uy tín của Sa-môn Gotama, như thế phần đông đệ-tử của Sa-môn Gotama sẽ trở lại với chúng ta.

Cô Ciñcāmāṇavikā hớn hở nói rằng:

- Kính bạch quý Ngài, đúng vậy, kế này rất hay. Xin quý Ngài hãy tin tưởng nơi con, con sẽ cố gắng làm tròn bổn phận để đền đáp công ơn của quý Ngài đối với con.

Từ hôm ấy, cứ vào mỗi buổi chiều, sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp tại chùa Jetavana xong, dân chúng trong kinh-thành Sāvatthi đảnh lễ Đức-Phật trở về nhà, họ thường gặp *cô Ciñcāmāṇavikā* ăn mặc đẹp đẽ rất quyến rũ, cầm một bó hoa trên tay đang đi trên đường hướng đến ngôi chùa Jetavana, có người tò mò dừng lại hỏi cô rằng:

- Này cô! Chiều tối rồi, cô đi đâu mà ăn mặc đẹp vậy?

Cô Ciñcāmāṇavikā trả lời cố ý tạo ra sự nghi ngờ rằng:

- Tôi đi đâu là việc riêng của tôi, quý vị biết phỏng có ích lợi gì!

Nói xong, cô bước đi theo hướng đến ngôi chùa Jetavana, nhưng cô lại nghỉ qua đêm tại một tu viện ngoại đạo ở gần đó.

Rồi sáng hôm sau, khi có một số cận-sự-nam, cận-sự-nữ đem các lễ vật đến ngôi chùa Jetavana để cúng dường lên Đức-Phật và chư tỳ-khưu-Tăng, thì lại thấy *cô Ciñcāmāṇavikā* từ hướng ngôi chùa Jetavana trở lại kinh-thành Sāvatthi, người ta lại hỏi cô rằng:

- Này cô! Đêm hôm qua cô nghỉ ở đâu mà sáng nay lại vào kinh-thành sớm vậy?

Cô Ciñcāmāṇavikā ỡm ờ đáp rằng:

- Tôi nghỉ ở đâu có nơi có chỗ của tôi, quý vị biết phỏng có lợi ích gì!

Và từ đó, cứ vào mỗi buổi chiều và mỗi buổi sáng, từ tháng này sang tháng khác, *cô Ciñcā-māṇavikā* đều làm như vậy. Cho đến một hôm, có số người cận-sự-nam, cận-sự-nữ khác hỏi cô:

- Này cô! Đêm hôm qua cô nghỉ ở đâu mà sáng nay lại vào thành sớm vậy?

Cô Ciñcāmāṇavikā thấy đã đến lúc cần phải nói, để bắt đầu gây ra sự ngờ vực.

- Chuyện riêng tư của tôi mà quý vị muốn biết hay sao? Sớm muộn gì quý vị cũng sẽ biết thôi!

Nếu quý vị muốn biết bây giờ tôi xin nói thật.

"Đêm qua tôi nghỉ ở cốc Gandhakuṭi chung

với Sa-môn Gotama để phục vụ Ngài, đó là một niềm vinh dự lớn lao của đời tôi".

Nói xong, cô tỏ vẻ đắc ý bỏ vào kinh-thành.

Khi nghe *cô Ciñcāmāṇavikā* nói vậy, một số cận-sự-nam, cận-sự-nữ phàm-nhân thiểu-trí, sinh tâm bán tín bán nghi. 3 - 4 tháng sau, cô Ciñcāmāṇavikā lấy vải độn bụng, mặc áo lụng thụng che bên ngoài làm như người đang mang thai.

Một số phàm-nhân khác không có trí-tuệ, không hiểu biết rõ giáo-pháp của Đức-Phật, nên nghi ngờ rằng:

"Có phải cô Ciñcāmāṇavikā có thai với Sa-môn Gotama hay không?".

Thời gian đã đến 9 tháng, màn kịch hạ uy tín Đức-Phật đến hồi chung cuộc. Nhóm tu-sĩ ngoại đạo gọi *cô Ciñcāmāṇavikā* đến, họ đẽo một miếng gỗ giống hình dạng như cái thai sắp đến ngày sinh nở, có 4 đầu dây.

Nhóm tu-sĩ ngoại đạo bảo cô Ciñcāmāṇavikā đeo miếng gỗ giống hình dạng cái thai vào trước bụng, buộc chặt 4 sợi dây sau lưng, mặc áo phủ kín lại, nhìn giống như người đàn bà mang thai gần đến ngay sinh nở.

*** Đức-Phật Thắng Nàng Ciñcāmāṇavikā**

Vào một buổi chiều, khi Đức-Phật đang ngự trên pháp tòa thuyết-pháp tại giảng đường ngôi

chùa Jetavana, tứ chúng đệ-tử đang ngồi im lặng lắng nghe pháp như thường lệ, thì *cô Ciñcā-māṇavikā* từ ngoài xồng xộc đi vào, đến trước Đức-Phật, chỉ tay buông lời mắng nhiếc:

- Này ông đại Sa-môn Gotama! Ông thuyết pháp thật là hay, thật là giỏi, ông tế độ biết bao nhiêu người, còn tôi sao ông không tế độ?

Tôi bụng mang dạ chửa là vì ông, ông nói ngọn nói ngọt với tôi, bảo là sẽ giúp tôi thế này, thế nọ…

Hôm nay, sắp đến ngày sinh nở, ông lo thuyết pháp tế độ người khác, chẳng đoái hoài gì đến tôi. Dầu ông bận không lo cho tôi được, thì ông bảo những người hộ độ ông như Đức-vua Pasenadi kosala, ông phú hộ Anāthapiṇḍika, bà Visākhā,… cho người lo cho tôi cũng được. Nhưng đằng này, ông chỉ biết thỏa mãn dục vọng cá nhân, ông không hề biết đến nỗi khổ của tôi phải chịu bụng mang dạ chửa như thế này đây![(1)].

Nghe *cô Ciñcāmāṇavikā* mắng nhiếc, Đức-Phật ngưng thuyết pháp, vẫn ngồi an nhiên tự tại an tịnh trên pháp tòa rồi từ tốn nói:

"Bhagini, tayā kathitassa tathabhāvaṃ vā vitathabhāvaṃ vā ahameva ca tvañca jānāma"[(2)].

---

[1] Chuyện xảy ra vào khoảng thời gian giữa hạ thứ 7 và hạ thứ 8 của Đức-Phật.

[2]Dhammapadaṭṭhakathā, Lokavagga, tích Ciñcāmāṇavikāvatthu.

- Này cô! Cô nói lời chân thật hay lời giả dối chỉ có Như-Lai và cô biết rõ mà thôi?

Cô Ciñcāmāṇavikā liền đáp:

- Đúng vậy, này ông Đại Sa-môn, chỉ có ông và tôi biết rõ mà thôi.

Ngay giây phút ấy, tại *cung trời Tam-thập-tam-thiên*, bảo tòa của *Đức-vua trời Sakka* nóng lên, bằng thiên-nhãn quan sát nguyên nhân, *Đức-vua trời Sakka* thấy rõ, biết rõ *cô Ciñcā-māṇavikā* đang mắng nhiếc Đức-Phật trước tứ chúng thanh-văn đệ-tử bởi chuyện không có thật.

Đó chỉ là âm mưu thâm độc của nhóm tu-sĩ ngoại đạo, dùng cô kỹ-nữ *Ciñcāmāṇavikā* vô liêm sĩ, cố ý làm hạ uy tín của Đức-Phật trước tứ chúng đệ-tử mà thôi.

Đức-vua trời Sakka quyết định phải làm sáng tỏ chuyện này. *Đức-vua trời Sakka* cùng *4 vị thiên-nam* xuất hiện xuống giảng đường ngôi chùa Jetavana ngay tức khắc.

Theo lệnh của *Đức-vua trời Sakka*, *4 vị thiên-nam* hóa thành *4 con chuột cùng một lúc bò lên cắn đứt 4 sợi dây cột tấm gỗ giống như bào thai của cô Ciñcāmāṇavikā,* đồng thời *Đức-vua trời Sakka* hóa một luồng gió thổi làm cho tấm gỗ ấy rơi xuống đụng nhằm vào hai bàn chân của *cô Ciñcāmāṇavikā* làm cho đôi bàn chân của cô bầm máu.

Sự việc xảy ra trong thời gian ngắn ngủi, mọi sự thật hiển nhiên được phơi bày trước mắt tứ chúng thanh-văn đệ-tử.

Cô Ciñcāmāṇavikā bị mắng nhiếc không tiếc lời, có người nhổ nước bọt rồi xua đuổi nàng ra khỏi khuôn viên chùa.

Cô Ciñcāmāṇavikā hoàn toàn thất vọng, bước đi thất tha thất thểu vừa khuất tầm mắt của mọi người, *ác-nghiệp nói-dối, nói lời vu khống của cô quá nặng nên mặt đất liền nứt ra làm hai, phát lên một tia lửa thiêu cháy cô rồi hút xác cô xuống sâu dưới lòng đất.*

Sau khi cô Ciñcāmāṇavikā chết, ác-nghiệp nói-dối, nói vu khống ấy cho quả tái-sinh vào đại-địa-ngục Avīci chịu quả khổ của ác-nghiệp nói-dối, nói lời vu khống ấy.

5. Tích Người Phạm Điều-Giới Uống Rượu Và Chất Say

Thuở ấy, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, Đức-Phật đề cập đến *hai người con của hai nhà phú hộ (Mahādhanaseṭṭhiputtavatthu)*[1] được sơ lược như sau:

* Một nhà phú hộ trong thành Bārānasī có của cải, tài sản nhiều đến 800 triệu, chỉ có một người

[1]Dhammapadaṭṭhakathā, Jarāvagga, Mahādhanaseṭṭhiputtavatthu.

con trai duy nhất. Hai ông bà phú hộ bàn với nhau rằng:

"Gia đình chúng ta có nhiều tiền, nhiều của như thế này, chúng ta chỉ có một đứa con trai, sau này chúng ta sẽ giao tất cả gia tài lại cho con, để nó thừa hưởng sung sướng suốt cuộc đời cũng không sao hết được. Con chúng ta không cần làm việc gì cho vất vả".

Hai ông bà phú hộ nhất trí như vậy, nên cho đứa con trai đi học đờn ca, múa hát vui chơi, không học nghề hay chuyên môn nào khác.

* Một nhà phú hộ khác cũng trong thành Bārānasī này, cũng có của cải, tài sản nhiều đến 800 triệu, cũng chỉ có một người ***con gái*** duy nhất. Hai ông bà phú hộ cùng bàn với nhau như nhà phú hộ có người con trai, nên cho đứa con gái đi học đờn ca, múa hát vui chơi như con trai nhà phú hộ kể trên.

Khi người con trai và người con gái của hai nhà phú hộ đến tuổi trưởng thành, hai bên gia đình kết làm sui gia với nhau, tác hợp cho con trai và con gái làm lễ thành hôn, thành đôi vợ chồng với nhau.

Sau khi cha mẹ hai bên lần lượt qua đời, tất cả gia tài của hai nhà phú hộ gom chung lại thành tài sản lớn đến 1.600 triệu.

Cho nên, hai vợ chồng con của phú hộ có một tài sản của cải rất lớn, nên gọi là *"Mahādhana",* và hai người con của hai nhà phú hộ gọi là *"Seṭṭhiputtā",* hai danh từ ghép lại nhau gọi là *"Mahādhanaseṭṭhiputtā",* nghĩa là: *"Hai người con của hai nhà phú hộ có tài sản lớn".*

Hai vợ chồng trẻ, con nhà phú hộ không biết kinh doanh nào khác, chỉ biết đờn ca, múa hát vui chơi mà thôi. Thường ngày, hai vợ chồng đến chầu Đức-vua.

Trên đường đi, một nhóm người uống rượu, ăn chơi, ca hát bên đường, bọn chúng nhìn thấy hai vợ chồng con phú hộ thường qua lại, nên bàn tính với nhau rằng:

"Chúng ta có thể làm cách nào để cho người con trai phú hộ này nghiện rượu, rồi chúng ta sẽ sống bám vào họ, thì được sung sướng suốt đời".

Bọn chúng bàn mưu tính kế vừa xong, khi thấy hai vợ chồng con phú hộ đang đi tới, bọn chúng vừa uống rượu, vừa ca hát, nhảy múa có vẻ rất vui sướng, rồi đồng thanh nói lời chúc tụng rằng:

"Chúng tôi cầu chúc hai vợ chồng con phú hộ được sống lâu trăm tuổi, được hạnh-phúc an-lạc suốt đời.

Chúng tôi xin nương nhờ nơi hai người, cũng sẽ được an-lạc, sung sướng".

Người con trai phú hộ nghe bọn chúng chúc tụng mình có vẻ thích thú hoan hỷ lắm, mới hỏi người đánh xe rằng:

- *Này ngươi! Chúng nó uống nước gì vậy?*

- *Thưa cậu chủ, chúng nó uống rượu ạ.*

- *Rượu có vị ngon không?*

- *Thưa cậu chủ, trong các loại nước, rượu là loại nước có vị ngon, làm cho người thưởng thức say ngây ngất.*

Người con trai phú hộ nói với người đánh xe rằng:

- *Nếu như vậy, thì ta cũng nên uống chơi cho biết vị của rượu.*

Người con trai phú hộ sai người đánh xe đến gặp nhóm người kia lấy một chút rượu, uống thử cho biết.

Về sau không lâu, uống rượu được nhiều, người *con trai phú hộ trở thành người nghiện rượu nặng*.

Nhóm người nghiện rượu kia biết người con trai phú hộ đã nghiện rượu rồi, chúng rủ nhau đến tận nhà người con trai phú hộ để uống rượu cho có bạn.

Lâu ngày, tiếng đồn càng xa, bọn chúng rủ nhau đến ngày càng đông. Người con trai phú hộ sai gia nhân mua rượu, mỗi lần 100 kahāpana,

rồi 200 kahāpana, v.v… Ngoài việc tốn tiền mua rượu, còn tốn thêm tiền mua bông hoa, nước thơm, tiền mướn đoàn vũ nữ nổi tiếng đến ca hát, nhảy múa, xong rồi còn ban thưởng, mỗi lần 1.000 kahāpana, 2.000 kahāpana, v.v…

Người con trai phú hộ phung phí tiền bạc suốt ngày đêm như vậy, trải qua một thời gian lâu, của cải, tài sản 800 (tám trăm) triệu phần của mình đã hết sạch.

Người quản gia đến trình cho người con trai phú hộ biết rằng:

- Thưa cậu chủ, của cải, tài sản phần của cậu đã hết sạch rồi!

Người con trai phú hộ bèn hỏi:

- Này ngươi! Của cải, tài sản phần của phu nhân ta không còn hay sao?

Người quản gia thưa rằng:

- Thưa cậu chủ, của cải, tài sản phần của mợ vẫn còn.

Người con trai phú hộ truyền bảo rằng:

- Này ngươi! Hãy lấy của cải phần của phu nhân ta ra xài.

Người con trai phú hộ phung phí như vậy trải qua thêm một thời gian lâu nữa, tài sản phần của người vợ cũng hết sạch.

Những ngày tiếp theo sau, bán dần ruộng, vườn, xe cộ, đồ đạc trong nhà, đến cuối cùng cũng bán cả căn nhà đang ở để tiêu xài.

Đến khi hai vợ chồng con phú hộ tuổi già, không có nhà ở, hai vợ chồng phải dẫn nhau ra ở bên hiên nhà người khác.

Hằng ngày, hai vợ chồng cầm mảnh bát đi xin ăn trong kinh-thành, để sống lay lắt qua ngày.

Một hôm, ông già đứng gần cửa trai tăng đường để chờ nhận đồ ăn còn dư của chư tỳ-khưu, sa-di.

Đức-Thế-Tôn nhìn thấy ông già, rồi mỉm cười. Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch hỏi Đức-Thế-Tôn, do nguyên nhân nào mỉm cười.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Ông già kia, trước đây là con của nhà phú hộ có một tài sản lớn lao, đã tiêu xài phung phí hết sạch, sau đó lại còn bán hết tất cả ruộng, vườn, đồ đạc, nhà cửa,... Bây giờ, không còn gì nữa, ông phải dẫn vợ đi xin ăn trong kinh-thành này.*

Đức Thế Tôn truyền dạy rằng:

* Nếu người con phú hộ, trong tuổi thiếu niên *không tiêu xài phung phí của cải, tài sản, biết lo kinh doanh, khuếch trương công việc làm ăn thì*

*sẽ trở thành **phú hộ thứ nhất** trong kinh-thành Bārāṇasī này.*

*Nếu cả hai vợ chồng con phú hộ trong **tuổi thiếu niên** xuất gia trong Phật-giáo, biết thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì người chồng có khả năng trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**. Còn người vợ có khả năng trở thành **bậc Thánh Bất-lai.***

** Nếu người con phú hộ, trong **tuổi trung niên** với phần của cải, tài sản còn lại, biết lo kinh doanh, khuếch trương công việc làm ăn thì sẽ trở thành **phú hộ thứ nhì** trong kinh-thành Bārāṇasī này.*

*Nếu cả hai vợ chồng con phú hộ, trong **tuổi trung niên** xuất gia trong Phật-giáo, biết thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì người chồng có khả năng trở thành **bậc Thánh Bất-lai**. Còn người vợ có khả năng trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.*

** Nếu người con phú hộ, trong **tuổi lão niên** với phần của cải, tài sản còn lại, biết lo kinh doanh, khuếch trương công việc làm ăn thì sẽ trở thành **phú hộ thứ ba** trong kinh-thành Bārāṇasī này.*

*Nếu cả hai vợ chồng con phú hộ, trong **tuổi lão niên**, xuất gia trong Phật-giáo, biết thực-*

hành pháp-hành thiền-tuệ thì người chồng có khả năng trở thành ***bậc Thánh Nhất-lai****. Còn người vợ có khả năng trở thành* ***bậc Thánh Nhập-lưu****.*

Nhưng bây giờ, hai vợ chồng con phú hộ này đã trải qua hết cả 3 thời (thiếu niên, trung niên, lão niên) rồi, của cải, tài sản trong thế gian của họ đã bị khánh kiệt, của báu ***siêu-tam-giới*** *là Thánh-đạo và Thánh-quả trong Phật-giáo cũng bị hoại nữa, như con cò già rụng hết lông cánh, nằm thoi thóp trong vũng bùn khô.*

Đức-Phật dạy bài kệ rằng:

"Acaritvā brahmacariyaṃ,
aladdhā yobbane dhanaṃ.
Jiṇṇakoñcāva jhāyanti,
khīṇamaccheva pallale.

Acaritvā brahmacariyaṃ,
aladdhā yobbane dhanaṃ.
Senti cāpātikhīṇāva,
purāṇāni anutthunaṃ"[1].

"Người ngu dốt không biết hành phạm-hạnh.
Không được của báu lúc còn trẻ trung,
Như con cò già yếu nằm than thở,
Trên vũng bùn khô, không còn tôm cá.

Người ngu dốt không biết hành phạm-hạnh,

[1] Dhammapadagāthā thứ 155, 156.

Không được của báu lúc còn trẻ trung,
Nằm hối tiếc của cải xưa đã hết,
Như mũi tên đã rời khỏi cây cung,
Rơi xuống đất làm đồ ăn cho mối".

Nhận Xét Về Tích Người Con Phú Hộ

Như Đức-Phật dạy *Ngài Trưởng-lão Ānanda* về hai người con phú hộ. Ngay trong kiếp hiện-tại, hai người con phú hộ đều có khả năng trở thành ***bậc Thánh-nhân***, sở dĩ hai người con phú hộ không trở thành *bậc Thánh-nhân* là vì gần gũi thân cận với *bạn ác nghiện rượu*, nên *người con trai phú hộ phạm điều-giới uống rượu và các chất say*, trở thành ***người nghiện rượu nặng***, cho nên tất cả của cải tài sản đều bị tiêu hao, thậm chí còn ngôi nhà ở cuối cùng cũng không giữ gìn được. Tất cả của cải tài sản sự nghiệp đều bị khánh kiệt hết thảy. *Thánh-đạo, Thánh-quả cũng không có cơ hội phát triển được nữa.*

Đến thời kỳ lão niên, người con trai phú hộ dẫn vợ đi xin ăn, sống lay lắt qua ngày ở dưới mái hiên nhà của người khác.

Như vậy, *người phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say* trở thành ***người nghiện*** rồi, không gặp được *người bạn tốt là bậc thiện-trí khuyên bảo, nhắc nhở* thì càng bị sa lầy, chìm đắm trong vòng truỵ lạc.

Trong bài kinh Maṅgalasutta, Đức-Phật thuyết dạy về *38 pháp* đem lại điều hạnh-phúc an-lạc cho nhân loại và vị thiên-nam, thiên-nữ trong cõi trời dục-giới. Trong 38 pháp ấy, Đức-Phật thuyết dạy *2 pháp đầu tiên* rằng:

"Asevanā ca bālānaṃ, paṇḍitānañca sevanā".

1- Không nên gần gũi thân cận với bạn ác.

2- Nên gần gũi thân cận với bậc thiện-trí...

Đó là điều hạnh phúc an-lạc cao thượng...

Bởi vì, bạn ác thường hướng dẫn ta tạo mọi ác-nghiệp, mà ác-nghiệp thì chỉ cho quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai mà thôi. Còn bạn thiện-trí thường hướng dẫn ta tạo mọi thiện-nghiệp, mà thiện-nghiệp thì cho quả an-lạc hạnh-phúc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị- lai.

*** Ngũ-Giới Là Pháp Đem Lại Sự An Lành**

Ngũ-giới có tầm quan trọng trực tiếp đem lại sự hạnh-phúc an lành đến cho *người giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn nói riêng*, đến cho tất cả mọi chúng-sinh nói chung.

Tầm quan trọng của *ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn* là pháp đem lại hạnh phúc an lành tuỳ theo địa vị của mỗi người trong đời.

Nếu người ấy là *một Đức-vua có ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn* thì toàn cõi đất nước có

mưa thuận gió hòa, dân giàu nước mạnh, thanh bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ đều sống an cư lạc nghiệp,…

* Tích *Kurudhammajātaka*[1]*, Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành* ***pháp kurudhamma*** *là* ***pháp ngũ-giới*** được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh thành Sāvatthi. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài khi còn là Đức-Bồ-tát *Dhanañcayakorabya* trong tích *Kurudhammajātaka.*

Trong thời quá-khứ, *Đức-vua Bồ-tát Dhanañ-cayakorabya* ngự tại *kinh-thành Indapattha* trị vì *đất nước Kuru. Đức-vua Bồ-tát* thực-hành *"****kurudhamma***[2]*là danh từ gọi* ***pháp ngũ-giới****"* và có 10 người thực-hành theo *Đức-Bồ-tát cũng giữ gìn kurudhamma (pháp ngũ-giới)* đó là:

1- Mẫu hậu của Đức-vua Bồ-tát.
2- Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua.
3- Hoàng đệ Đức phó-vương.
4- Vị Bà-la-môn quân sư của Đức-vua.
5- Vị quan đo điền thổ.
6- Người đánh xe ngựa của Đức-vua.

---

[1] Jātakaṭṭhakathā,Udapānavagga Kurudhammajātakavaṇṇ.
[2] Kurudhammo nāma pañcasīlāni: Pháp kuru là tên gọi ngũ-giới.

7- Phú hộ trong kinh-thành Indapattha.
8- Vị quan trông coi kho thóc gạo.
9- Người đóng cửa thành.
10- Cô kỹ-nữ trong kinh-thành Indapattha.

Đó là 10 người thực-hành ***kurudhamma*** theo *Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya.*

Đức-vua Bồ-tát lập ra trại bố-thí vật thực và đồ dùng tại 6 nơi: *4 cửa thành, trung tâm kinh-thành* và *trước cửa cung điện Đức-vua.*

Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya là Đức-vua rất hoan hỷ trong *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*. Mỗi ngày, đem của cải trị giá 600.000 (sáu trăm ngàn) phân phát tại 6 trại bố-thí cho mọi người nghèo khổ, đói khát, người đi đường.

Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya ngự tại kinh-thành Indapattha, trị vì toàn đất nước Kuru được mưa thuận gió hòa, dân giàu nước mạnh, thái bình thịnh vượng, mọi thần dân thiên hạ được sống an cư lạc nghiệp.

Đất Nước Kāliṅga Gặp Nạn

* Thời ấy, *Đức-vua Kāliṅga* ngự tại *kinh-thành Dantapura*, trị vì đất nước *Kāliṅga*. Đất nước Kāliṅga gặp cơn hạn hán, trời không mưa, đến mùa màng không cày cấy trồng trọt gì được, nên dân chúng thiếu ăn đói khổ, còn sinh ra 3 nạn: *nạn đói khát, nạn dịch bệnh* và *nạn cướp*

bóc. Dân chúng trong đất nước kéo đến kinh-thành Dantapura, đứng trước cung điện Đức-vua kêu la, than khóc xin *Đức-vua Kāliṅga* cứu giúp.

Đức-vua Kāliṅga truyền hội các quan cận thần bèn hỏi rằng:

- Này các quan! Có chuyện gì xảy ra?

Các quan tâu lên Đức-vua rằng:

- Tâu Bệ hạ, trong đất nước của Bệ hạ gặp cơn hạn hán kéo dài, trời không mưa, đến mùa màng không cày cấy trồng trọt gì được, nên dân chúng thiếu ăn, đói khổ, còn sinh ra 3 nạn: nạn đói khát, nạn dịch bệnh và nạn cướp bóc.

Dân chúng trong đất nước kéo đến kinh-thành, đứng trước cung điện của Đức-vua, kêu la, than khóc, xin Đức-vua cứu giúp. Cầu xin Đức-vua làm cho mưa thuận gió hòa.

Đức-vua bèn truyền hỏi các quan rằng:

- Này các quan! Các Đức-vua trước làm cách nào để cho mưa thuận gió hòa?

Các quan tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ hạ, các Đức-vua trước, nếu khi đất nước gặp cơn hạn hán kéo dài, trời không mưa thì Đức-vua đem của cải ra bố-thí, nguyện thọ trì giới, nằm trên giường không lát nệm bông suốt 7 ngày, trời sẽ mưa.

Đức-vua làm đúng theo lời tâu của các quan cận thần, nhưng trời vẫn không mưa. Đức-vua hỏi các quan rằng:

- Này các quan! Trẫm đã làm đúng theo lời tâu của các khanh, mà trời vẫn không mưa.

Vậy, Trẫm nên làm thế nào để cho trời mưa?

Các quan tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ hạ, tại kinh-thành Indapattha, Đức-vua Dhanañcayakorabya có con voi báu tên là Añjanavaṇṇa, nếu Bệ hạ có được voi báu ấy, thì trời ắt có mưa.

Đức-vua truyền lệnh hỏi rằng:

- Này các quan! Làm thế nào để chúng ta có được con voi báu ấy?

Các quan tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ hạ, chúng ta không thể chiến thắng Đức-vua Dhanañcayakorabya bằng sức mạnh, Đức-vua ấy là bậc thiện-trí cao thượng hoan hỷ làm phước-thiện bố-thí đến người thọ thí theo nhu cầu.

Dù người ta muốn xin ngôi Vua, Đức-vua cũng truyền ngôi Vua lại cho họ, dù người ta muốn xin đôi mắt, Đức-vua cũng móc mắt ra cho họ, dù người ta muốn xin sinh-mạng, Đức-vua cũng dám cho sinh-mạng được, huống hồ chúng ta xin con voi báu ấy, chắc chắn Đức-vua sẽ ban con voi báu cho chúng ta.

Đức-vua truyền bảo rằng:

- Này các quan! Bây giờ Trẫm phái 8 vị bà-la-môn đi đến xin con voi báu ấy.

Nhóm 8 vị bà-la-môn đến kinh-thành Indapattha dò hỏi để biết Đức-vua Bồ-tát ngày nào sẽ ngự đến trại bố-thí. Dân chúng cho biết Đức-vua thường ngự đến trại bố-thí mỗi tháng 6 ngày: 8 - 14 - 15 - 23 - 29 - 30.

Ngày hôm sau nhằm vào ngày rằm (ngày 15), Đức-vua Bồ-tát sẽ ngự đến trại bố-thí. Nhóm 8 vị bà-la-môn vội đến trước cửa thành phía Đông chờ đợi từ sáng sớm.

Đức-vua Bồ-tát ngự trên voi báu trang điểm đầy đủ đồ trang sức, vòng vàng, ngọc quý. Khi Đức-vua Bồ-tát ngự đến phía Đông, tự tay Đức-vua Bồ-tát bố-thí đến cho 7 - 8 người xong, rồi truyền lệnh cho các quan làm phận sự bố-thí.

Đức-vua Bồ-tát cỡi lên voi báu ngự đến cửa thành phía Nam, cùng các quan theo hầu đông đảo, nhóm 8 vị bà-la-môn không thể đến gần Đức-vua Bồ-tát được, nên nhóm 8 vị bà-la-môn vội đến cửa thành phía Nam đứng chờ đợi trước.

Khi Đức-vua Bồ-tát ngự đến cửa thành phía Nam, nhóm 8 vị bà-la-môn chắp tay chúc tụng Đức-vua rằng:

"Cầu xin Đại-vương sống trường thọ".

Đức-vua Bồ-tát nghe vậy, liền giục voi báu đến gần nhóm 8 vị bà-la-môn truyền hỏi rằng:

- Này các vị bà-la-môn! Quý vị muốn được gì không?

Nhóm 8 vị bà-la-môn ca tụng ân-đức của Đức-vua bằng câu kệ rằng:

Muôn tâu Đại-vương là Bậc cao thượng.
Đức-vua có tâm đại-bi vô lượng,
Có đại-thiện-tâm hoan hỷ bố-thí.
Chúng hạ thần thành kính xin Đại-vương.
Ban con voi báu hạnh phúc an lành,
Thỉnh đem về đất nước Ka-lin-ga,
Để thần dân thoát khỏi ba tai-nạn.
Chúng hạ thần kính dâng số vàng này.

Nghe quý vị bà-la-môn ca tụng như vậy, *Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya* truyền dạy rằng:

- Này các vị bà-la-môn! Nếu các ngươi kính dâng vàng để đổi lấy voi báu này, thì thật là việc làm không hợp lẽ chút nào. Trẫm sẽ ban cho con voi báu này cùng với đồ trang sức của nó, và người nài voi tài giỏi này.

Con voi báu này là con vật xứng đáng dành cho Đức-vua làm phương tiện.

Đức-vua Bồ-tát ngự xuống voi, đi vòng quanh xem xét mọi đồ trang sức đầy đủ, sau đó, Đức-vua Bồ-tát cầm lấy vòi voi đặt lên bàn tay nhóm

8 vị bà-la-môn, rồi lấy bình nước bằng vàng đựng đầy nước thơm rót từ trên vòi voi chảy xuống tay bà-la-môn rơi xuống đất, gọi là làm lễ ***bố-thí voi báu*** cùng với người nài voi tài giỏi và cả nhóm tùy tùng cho nhóm 8 vị bà-la-môn ấy.

Nhóm 8 vị bà-la-môn dẫn voi báu, người nài voi tài giỏi và đoàn tùy tùng trở về kinh-thành Dantapura, để dâng lên Đức-vua Kāliṅga.

Đất nước Kāliṅga đã có voi báu, nhưng trời vẫn không mưa, nên Đức-vua Kāliṅga hỏi các quan rằng:

- Này các quan! Nay, đất nước chúng ta đã có voi báu rồi, nhưng trời vẫn không mưa.

Vậy, Trẫm nên làm thế nào nữa, để cho mưa thuận gió hòa, dân chúng sống no đủ thái bình an-lạc.

Các quan tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Dhanañcaya-korabya là bậc đại-thiện-trí giữ-gìn ***kuru-dhamma*** *(pháp ngũ-giới). Chính do nhờ thiện-pháp ấy, nên trong nước có mưa thuận gió hòa, dân giàu nước mạnh, thái bình thịnh vượng, dân chúng được sống an cư lạc nghiệp, chắc chắn là do oai lực của* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) trong sạch của Đức-vua Dhanañcayakorabya.*

Con voi báu này không có oai lực bằng ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) ấy.*

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Kāliṅga liền truyền lệnh cử một phái đoàn bà-la-môn và các quan đi sứ đến kinh-thành Indapattha, đồng thời tiễn đưa voi báu cùng với người nài voi tài giỏi, tất cả nhóm tùy tùng trở về lại kinh-thành Indapattha.

Các quan đi sứ đến chầu *Đức-vua Dhanañcayakorabya* kính dâng lại *voi báu Añjanavaṇṇa* cùng với người nài voi tài giỏi, rồi tâu lên *Đức-vua Dhanañcayakorabya* kính xin ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới)* trên tấm biển vàng, đem về dâng lên Đức-vua Kāliṅga để Đức-vua thực-hành ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) ấy,* để cho nước Kāliṅga được mưa thuận gió hòa, dân giàu nước mạnh, thái bình thịnh vượng, dân chúng được sống an cư lạc nghiệp.

* Kurudhamma (Pháp Ngũ-Giới)

1- Đức-Vua Bồ-Tát Dhanañcayakorabya Giữ Gìn Kurudhamma (Pháp ngũ-giới)

Các quan cận thần của Đức-vua Kāliṅga và nhóm bà-la-môn đến kinh-thành Indapattha vào chầu Đức-vua Dhanañcayakorabya dâng trở lại *voi báu Añjanavaṇṇa* cùng với người nài voi tài giỏi và nhóm tùy tùng, rồi kính tâu lên với Đức-vua rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, đất nước của chúng hạ thần, khi đem voi báu Añjanavaṇṇa trở về, trời vẫn hạn hán không có mưa, được biết Đại-vương là bậc đại-thiện-trí giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) trong sạch. Đức-vua của hạ thần muốn giữ gìn* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới), nên phái chúng hạ thần đến kính xin Đại-vương có tâm đại-bi ban* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần ghi chép trên tấm biển vàng này, rồi đem về dâng lên Đức-vua Kāliṅga để thực-hành* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) ấy.*

Kính xin Đại-vương có tâm đại-bi ban ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho hạ thần ghi chép.*

Đức-vua Bồ-tát truyền dạy rằng:

- Này các khanh! Trẫm có giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ Trẫm hoài nghi về kurudhamma của Trẫm.*

Vì vậy, Trẫm phân vân không muốn ban kurudhamma (pháp ngũ-giới) đến cho các khanh.

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Theo lệ thường, cứ 3 năm tổ chức lễ một lần, các quan đều hội họp đông đủ, mỗi đời Đức-vua đều đóng vai chư-thiên đứng trên cung điện Yakkha Cittarāja bắn cây tên được trang điểm bằng các thứ hoa từ 4 phương. Khi ấy, Trẫm cầm cây cung đứng trên cung điện Yakkha

Cittarāja, gần mặt hồ nước, bắn mũi tên đến bốn phương, Trẫm thấy rõ 3 mũi tên theo 3 hướng, còn một mũi tên rơi xuống hồ nước, cho nên Trẫm hoài nghi rằng:

Không biết mũi tên của Trẫm rơi xuống nước có đụng phải con cá nào hay không?

Trẫm có phạm điều-giới sát-sinh hay không?".

Vì vậy, Trẫm phân vân không muốn ban kurudhamma (pháp ngũ-giới) đến cho các khanh.

Các sứ giả đều tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương không có tác-ý sát-sinh, thì không thể gọi là phạm điều-giới sát-sinh được.

Vậy, kính xin Đại-vương có tâm đại-bi ban kurudhamma (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.

Đức-vua Bồ-tát truyền dạy rằng:

- Này các khanh! Nếu vậy thì các ngươi hãy ghi chép kurudhamma (pháp ngũ-giới).

Các sứ giả đem tấm biển vàng ra ghi chép:

*1- **Pāṇo na hantabbo**: Không nên sát-sinh.*

*2-**Adinnaṃ nādātabbaṃ**: Không nên lấy đồ vật mà người không cho, nghĩa là không nên trộm-cắp của cải người khác.*

*3-**Kāmesumicchā na caritabbaṃ**:Không nên tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con người khác.*

*4-**Musā na bhaṇitabbaṃ**: Không nên nói-dối.*

*5- **Majjaṃ na pātabbaṃ**: Không nên uống rượu và các chất say.*

Đức-vua Bồ-tát truyền dạy rằng:

*- Này các khanh! Mặc dù vậy, Trẫm vẫn chưa hài lòng, Trẫm xin giới thiệu đến **Mẫu-hậu của Trẫm** là người giữ gìn kurudhamma (pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

Các khanh hãy đến xin ghi chép kurudhamma (pháp ngũ-giới) nơi Mẫu-hậu của Trẫm.

2-Mẫu Hậu Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến chầu Mẫu-hậu của Đức-vua tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng thái-hậu, chúng hạ thần được biết Lệnh-bà giữ gìn kurudhamma (pháp ngũ-giới) trong sạch.

Kính xin Lệnh-bà có tâm từ ban kurudhamma (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.

Hoàng thái-hậu truyền dạy rằng:

- Này các khanh! Ta có giữ gìn kurudhamma (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ ta hoài nghi về kurudhamma (pháp ngũ-giới) của ta, nên ta phân vân không muốn ban kurudhamma (pháp ngũ-giới) đến cho các khanh.

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Ta có hai Hoàng-tử, Hoàng-tử trưởng là Chánh-vương và Hoàng-tử thứ là Phó-vương.

Một lần có một Đức-vua ở nước lân bang, gửi đồ cống hiến Đức-vua Chánh-vương của ta ***một lõi trầm*** *thơm giá trị 100.000 (một trăm ngàn) đồng kahāpana, và* ***một nhánh hoa bằng vàng*** *giá trị 1.000 (một ngàn) đồng kahāpana. Đức-vua Chánh-vương đem hai món quà ấy dâng cho ta. Ta nghĩ rằng:*

"Lõi trầm ta cũng không thoa và nhánh hoa vàng ta cũng không trang điểm, ta nên đem cho hai nàng dâu của ta".

Ta đem ***nhánh hoa bằng vàng*** *có giá trị thấp ban cho nàng dâu trưởng là Chánh-cung Hoàng-hậu của Hoàng-tử trưởng Chánh-vương, và đem* ***lõi trầm*** *có giá trị cao ban cho nàng dâu thứ là vương-phi của Hoàng-tử thứ Phó-vương.*

Khi ta ban cho họ rồi, nghĩ lại ta là người giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) lẽ ra ta không nên có tâm thiên vị nàng dâu nào giàu, nàng dâu nào nghèo, ta nên nghĩ đến địa vị lớn địa vị nhỏ.*

Đúng ra, vật có ***giá trị cao*** *ta nên ban cho* ***nàng dâu trưởng****. Ta đã không làm như vậy, giới của ta có bị ô nhiễm hay không?".*

Vì vậy, ta phân vân không muốn ban ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho các ngươi.*

Các sứ giả tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng Thái-hậu, của cải của mình muốn ban cho ai tùy theo mình, điều ấy không làm cho giới bị ô nhiễm.

*Vậy, kính xin Lệnh-bà có tâm từ ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.*

Sau khi các sứ giả ghi chép ***kurudhamma** (pháp ngũ-giới)* nơi Hoàng Thái-hậu của Đức-vua trên tấm biển vàng xong, Bà truyền dạy rằng:

*- Này các khanh! Mặc dù vậy, ta vẫn chưa hài lòng, ta xin giới thiệu đến nàng dâu trưởng là **Chánh-cung Hoàng-hậu** của Hoàng-tử trưởng Chánh-vương, là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

Các khanh hãy đến xin ghi chép kurudhamma (pháp ngũ-giới) từ nơi nàng dâu trưởng của ta.

3- Chánh-Cung Hoàng-Hậu Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến chầu Chánh-cung Hoàng-hậu tâu rằng:

*- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, chúng hạ thần được biết Chánh-cung Hoàng-hậu giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).*

*Kính xin Chánh-cung Hoàng-hậu có tâm từ ban **kurudhamma** cho chúng hạ thần.*

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền dạy rằng:

- Này các khanh! Ta có giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ ta hoài nghi về* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) của ta, nên ta phân vân không muốn ban* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) đến cho các khanh.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Một hôm, ta đứng trên bao lơn cung điện, nhìn thấy Đức Chánh-vương ngồi trước, Đức phó-vương ngồi sau trên lưng voi báu đang ngự ra khỏi thành, ta trộm nghĩ thầm rằng:

"Ta nên giao thiệp với Đức phó-vương này, khi Đức chánh-vương băng hà; Đức phó-vương lên ngôi Chánh-vương sẽ có lòng ưu ái đến ta".

Sau đó, ta cảm thấy hổ-thẹn tội-lỗi, vì ta là người hành ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới), Đức-vua phu-quân của ta vẫn còn sống, ta lại trộm nghĩ đến một người đàn ông khác".*

Như vậy, giới của ta có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, ta phân vân không muốn ban kurudhamma (pháp ngũ-giới) cho các khanh.

Các sứ giả tâu rằng:

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, chỉ có suy nghĩ ở trong tâm, không thể phạm điều-giới tà-dâm được.

*Vì vậy, kính xin Chánh-cung Hoàng-hậu có tâm từ ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.*

Sau khi các sứ giả ghi chép ***kurudhamma** (pháp ngũ-giới)* nơi Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua trên tấm biển vàng xong, Chánh-cung Hoàng-hậu truyền dạy rằng:

*- Này các khanh! Mặc dù vậy, ta vẫn chưa hài lòng, ta xin giới thiệu đến **Đức phó-vương** là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

Các khanh hãy đến xin ghi chép kurudhamma (pháp ngũ-giới) từ nơi Đức phó-vương ấy.

4- Đức Phó-Vương - Hoàng Đệ Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến chầu Đức phó-vương tâu rằng:

*- Muôn tâu Đức phó-vương, chúng hạ thần được biết Đức phó-vương giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).*

Kính xin Đức phó-vương có tâm từ ban kurudhamma (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.

Đức phó-vương truyền dạy rằng:

*- Này các khanh! Ta có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ ta hoài nghi về **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) của ta, nên ta*

*phân vân không muốn ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho các khanh.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Một buổi chiều, ta đến chầu Đức Chánh-vương bằng xe ngựa, ta nghĩ, khi đến chầu Đức hoàng-huynh xong, sẽ xin cáo lui trở về. Nhưng khi chầu xong, lại gặp phải cơn mưa lớn có sấm sét, Đức hoàng-huynh khuyên bảo ta nên nghỉ lại đêm tại cung điện.

Phần người lái xe và đoàn người thuộc hạ tùy tùng nghĩ rằng:

"Đức phó-vương sẽ trở về, nên họ chờ đợi suốt đêm đến sáng".

Sáng ngày hôm sau, ta xin phép ra về, khi ra đến cửa, ta thấy người lái xe và đoàn người thuộc hạ tùy tùng đứng chờ suốt đêm, bị trời mưa ướt phải chịu cực khổ.

*Ta cảm thấy ân hận và thương cảm cho người lái xe và đoàn người thuộc hạ tùy tùng. Ta là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) mà làm khổ người khác".*

Như vậy, giới của ta có bị ô nhiễm hay không?

*Vì vậy, ta phân vân không muốn ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho các khanh.*

Các sứ giả tâu rằng:

- Muôn tâu Đức phó-vương, Đức phó-vương không có tác-ý làm khổ người khác, còn giới của Đức phó-vương không hề bị ô nhiễm một điều-giới nào cả.

Vậy, kính xin Đức phó-vương có tâm từ ban ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.*

Sau khi các sứ giả ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới)* nơi Đức phó-vương trên tấm biển vàng xong, Đức phó-vương truyền dạy rằng:

- Này các khanh! Mặc dù vậy, ta vẫn chưa hài lòng, ta xin giới thiệu đến ***vị bà-la-môn quân sư*** *của Đức-vua, là người giữ gìn* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

Các khanh nên đến xin ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) từ nơi vị quân sư ấy.*

5- Vị Bàlamôn Quân Sư Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến hầu vị quân sư bà-la-môn thưa:

- Kính thưa Ngài quân sư, chúng hạ thần được biết quân sư giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới).*

Kính xin Ngài quân sư có tâm từ ban ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.*

Vị bà-la-môn quân sư dạy rằng:

- Này các ngươi! Ta có giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ ta hoài-nghi*

*về **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) của ta, nên ta phân vân không muốn ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho các ngươi.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Một hôm, ta đến chầu Đức-vua, trên đường đi ta thấy một chiếc xe mới xinh đẹp, được biết chiếc xe ấy của Đức-vua lân bang đem đến kính dâng lên Đức-vua Dhanañcayakorabya. Ta thầm nghĩ rằng:

Ta đã già rồi, nếu được Đức-vua ban chiếc xe này cho ta, ta sẽ dùng chiếc xe này làm phương tiện đi lại chầu Đức-vua thì tốt biết dường nào!

Khi ta vào chầu Đức-vua, sứ giả tâu kính dâng chiếc xe lên Đức-vua. Đức-vua khen ngợi chiếc xe rất xinh đẹp, rồi truyền dạy rằng:

- Này sứ giả, các ngươi nên kính dâng chiếc xe xinh đẹp này đến vị bà-la-môn quân sư khả kính của Trẫm.

*Ban đầu ta không chịu nhận, nhưng Đức-vua khẩn khoản mãi ta mới chịu nhận. Vì ta là vị quân sư giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới), sao lại phát sinh tâm tham muốn trong của cải của người khác".*

Như vậy, giới của ta có bị ô nhiễm hay không?

*Vì vậy, ta phân vân không muốn ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho các ngươi.*

Các sứ giả thưa rằng:

- Kính thưa Ngài quân sư, tâm nghĩ tham muốn của cải người khác, thì chưa phạm điều-giới được, bởi vì phạm điều-giới phải do thân và khẩu.

*Vậy, kính xin Ngài quân sư có tâm từ ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng hạ thần.*

Sau khi các sứ giả ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới)* nơi vị quân sư trên tấm biển vàng xong, vị quân sư truyền bảo rằng:

*- Này các ngươi! Mặc dù vậy, ta vẫn chưa hài lòng, ta xin giới thiệu đến **vị quan đo điền thổ** của Đức-vua, là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

*Các ngươi nên đến xin ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) từ vị quan ấy.*

6- Vị Quan Đo Điền Thổ Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến hầu vị quan đo điền thổ thưa:

*- Kính thưa vị quan đo điền thổ, chúng tôi được biết quan lớn giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).*

*Kính xin quan lớn có tâm từ ban **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Vị quan đo điền thổ bảo rằng:

*- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-nghi về **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho quý vị.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Một hôm, tôi có phận sự đo điền thổ ở tỉnh ngoài, tôi lấy sợi dây cột vào hai đầu cây, người chủ đất cầm một đầu, còn tôi cầm một đầu.

Khi tôi giăng dây để đo đất, đầu cây của tôi nhằm ngay vào hang con cua, tôi nghĩ rằng:

Nếu tôi cắm cây ngay vào hang con cua thì có thể làm con cua chết, nếu tôi cắm cây tránh quá hang con cua thì bị thâm lạm đất nhà nước, nếu tôi cắm cây trước hang con cua thì thiếu hụt đất của chủ điền.

Tôi nghĩ nếu trong hang này có con cua, thì tôi đã thấy nó, tôi đã xem xét không nhìn thấy con cua nào, có lẽ nó đã bỏ hang đi rồi.

Khi tôi cắm cây nhằm ngay vào hang cua, tôi lắng nghe có tiếng kêu, tôi nghĩ có lẽ tôi đã cắm cây đụng phải con cua bị đau, nhưng tôi không biết con cua sống chết thế nào".

Như vậy, giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại kurudhamma (pháp ngũ-giới) cho quý vị.

Các sứ giả thưa rằng:

- Kính thưa vị quan đo điền thổ, Ngài không có tác-ý sát-sinh, dù con cua có chết hay không, quan lớn cũng không phạm điều-giới sát-sinh.

Vậy, xin quan lớn có tâm từ truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Sau khi các sứ giả ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới)* nơi vị quan đo điền thổ trên tấm biển vàng xong, vị quan đo điền thổ bảo rằng:

- Thưa quý vị, mặc dù vậy, tôi vẫn chưa hài lòng, tôi xin giới thiệu ***người đánh xe ngựa*** *của Đức-vua, là người giữ gìn* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

Các người nên đến xin ghi chép kurudhama (pháp ngũ-giới) từ ông ấy.

7- Người Đánh Xe Ngựa Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến gặp người đánh xe ngựa cho Đức-vua thưa rằng:

- Thưa anh đánh xe ngựa, chúng tôi được biết anh giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới).*

Xin anh có tâm từ truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Người đánh xe ngựa thưa rằng:

- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-*

*nghi về **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho quý vị.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Một hôm, tôi đánh xe ngựa đưa Đức-vua du lãm vườn thượng uyển. Đức-vua mải ngắm cảnh, đến quá chiều Đức-vua mới ngự lên xe hồi cung.

Chiếc xe đi được một đoạn đường, tôi nhìn thấy bầu trời mây kéo đen nghịt, báo hiệu trời sắp mưa, lo Đức-vua sẽ bị mưa ướt, nên tôi dùng roi báo hiệu cho ngựa chạy nhanh về cung điện.

Bắt đầu từ đó về sau, mỗi khi đến đoạn đường này, con ngựa vụt chạy nhanh với ý nghĩ nơi đoạn đường này có nguy hiểm, nên trước đây người lái xe đã báo hiệu cho chạy nhanh.

Sự thật, hôm ấy trời mưa ướt hay không, chính tôi không có lỗi, thế mà tôi dùng roi ra hiệu cho ngựa chạy nhanh, tôi đã làm khổ con ngựa từ ngày ấy cho đến nay.

Tôi cảm thấy ân hận thương cảm cho con ngựa.

*Vì tôi là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) không nên làm khổ chúng-sinh khác".*

Như vậy giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

*Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho quý vị.*

Các sứ giả nói rằng:

- Này anh đánh xe ngựa, tâm của anh không nghĩ làm khổ đến con ngựa, còn ngũ-giới của anh không phạm một điều-giới nào cả.

Vậy, xin anh có tâm từ truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Sau khi các sứ giả ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới)* nơi người đánh xe ngựa trên tấm biển vàng xong, người đánh xe ngựa khuyên rằng:

- Thưa quý vị, mặc dù vậy, tôi vẫn chưa hài lòng, tôi xin giới thiệu ***ông phú hộ*** *là người giữ gìn* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

Quý vị nên đến xin ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) từ nơi ông ấy.*

8- Ông Phú hộ ở Kinh-Thành Indapatta Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến gặp ông phú hộ thưa rằng:

- Thưa ông phú hộ, chúng tôi được biết ông giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới).*

Kính xin ông có tâm từ truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Ông phú hộ thưa rằng:

- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-nghi về* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) của tôi,*

nên tôi phân vân không muốn truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) đến cho quý vị.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Một hôm, tôi đi thăm ruộng của tôi, xem xét lúa sāli đến thời kỳ chín, có thể gặt được chưa.

Trước khi trở về, tôi sai người cắt một nắm đem về, sau đó tôi nghĩ rằng:

Lúa ruộng của tôi chưa được đóng thuế cho nhà nước, nhưng tôi đã đem về một nắm lúa, mà tôi chưa đóng thuế.

Tôi là người giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới), lẽ ra tôi phải đóng thuế lúa cho nhà nước xong rồi, phần lúa còn lại là phần của tôi mới đem về nhà được, tôi đã vô ý".*

Như vậy, giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho quý vị.*

Các sứ giả thưa rằng:

- Thưa ông phú hộ, ông không có tác-ý trộm-cắp, nên ngũ-giới của ông không phạm điều-giới nào cả.

Vậy, xin ông có tâm từ truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Sau khi các sứ giả ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới)* nơi ông phú hộ trên tấm biển vàng xong, ông phú hộ khuyên bảo rằng:

*- Thưa quý vị, mặc dù vậy, tôi vẫn chưa hài lòng, tôi xin giới thiệu **vị quan trông coi kho thóc gạo** là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

*Quý vị nên đến xin ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) từ nơi vị quan ấy.*

9- Vị Quan Trông Coi Kho Thóc Gạo Của Đức-Vua Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến tìm gặp vị quan trông coi kho thóc gạo của Đức-vua rồi thưa rằng:

*- Thưa quan trông coi kho thóc gạo, chúng tôi được biết ông giữ gìn **kurudhamma**.*

*Kính xin quan có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Vị quan trông coi kho thóc gạo thưa rằng:

*- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-nghi về **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho quý vị.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Một hôm, tôi ngồi trước cửa kho, dùng thẻ để đếm lúa đem nạp vào kho thóc lúa nhà Vua.

Trong khi đang đếm lúa thì trời mưa, vì sợ trời mưa ướt lúa, tôi vội vàng sai người đong

lúa đóng thuế nạp vào kho. Khi công việc xong rồi, tôi nghĩ lại rằng:

Trong khi vội vàng lỡ đếm nhầm, nếu thiếu lúa thì có hại cho nhà nước, hoặc nếu dư lúa thì có hại cho dân chúng.

Tôi là người giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) mà không thận trọng trong phận sự của mình".*

Như vậy, giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho quý vị.*

Các sứ giả thưa rằng:

- Thưa quan, quan không có tác-ý gì, nên quan không thể phạm điều-giới nào cả.

Vậy, xin quan có tâm từ truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Sau khi các sứ giả ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới)* nơi vị quan trông coi kho thóc gạo trên tấm biển vàng xong, vị quan ấy khuyên bảo rằng:

- Thưa quý vị, mặc dù vậy, tôi vẫn chưa hài lòng, tôi xin giới thiệu ***người đóng cửa thành*** *là người giữ gìn* ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

Quý vị nên đến xin ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) từ nơi người ấy.*

10- Người Đóng Cửa Thành Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến gặp người đóng cửa thành thưa rằng:

*- Thưa anh, chúng tôi được biết anh giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).*

*Xin anh có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Người đóng cửa thành thưa rằng:

*- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-nghi về **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) đến cho quý vị.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Một hôm, đến giờ đóng cửa thành, tôi đã thông báo lớn tiếng đến 3 lần. Khi ấy, một người nghèo với một đứa em gái vào rừng tìm củi và cỏ xong, đang trên đường đi vào cửa thành. Hai anh em vội vàng chạy đến, cũng vừa đúng lúc đóng cửa thành. Tôi quở trách người ấy rằng:

- Anh không biết có Đức-vua trong thành, không biết đến giờ đóng cửa thành hay sao? Mà anh ham vui dẫn vợ đi dạo chơi trong rừng mãi cho đến giờ này mới trở về?

Anh chàng nghèo ấy đáp rằng:

- Này thưa anh! Người con gái ấy là em của tôi, không phải là vợ.

Tôi nghĩ lại rằng:

Em gái của anh ấy mà ta nói là vợ.

*Tôi là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới), tôi không biết rõ, nên nói lời không chân thật, tôi rất ân hận".*

Như vậy, giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

*Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho quý vị.*

Các sứ giả bảo rằng:

- Này anh đóng cổng thành, người nào nói theo sự hiểu lầm của mình, thì người ấy không gọi là phạm điều-giới nói-dối.

*Vậy, xin anh có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Sau khi các sứ giả ghi chép ***kurudhamma** (pháp ngũ-giới)* nơi người đóng cửa thành trên tấm biển vàng xong, người đóng cửa thành ấy khuyên rằng:

*- Thưa quý vị, mặc dù vậy, tôi vẫn chưa hài lòng, tôi xin giới thiệu **cô kỹ-nữ Vaṇṇadāsī** là người giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) trong sạch và trọn vẹn.*

*Quý vị nên đến xin ghi chép **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) từ nơi cô kỹ-nữ ấy.*

11- Cô Kỹ Nữ Trong Kinh-Thành Indapattha Giữ Gìn Kurudhamma

Các sứ giả đến gặp cô kỹ-nữ Vaṇṇadasī, thưa rằng:

*- Thưa cô, chúng tôi được biết cô giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới).*

*Xin cô có tâm từ truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Cô kỹ nữ Vaṇṇadasī thưa rằng:

*- Thưa quý vị, tôi có giữ gìn **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) thật, nhưng bây giờ tôi hoài-nghi về **kurudhamma (pháp ngũ-giới)** của tôi, nên tôi phân vân không muốn truyền lại **kurudhamma** (pháp ngũ-giới) cho quý vị.*

Nguyên do câu chuyện xảy ra như thế này:

"Một thuở nọ, một chàng trai trẻ đến tìm tôi và trao trước cho tôi một số tiền 1.000 đồng kahāpana, rồi bảo với tôi rằng:

- Này cô! Cô hãy chờ tôi sẽ trở lại.

Chàng trai trẻ ấy ra đi, tôi đã chờ đợi suốt 3 năm ròng rã vẫn không thấy chàng trai trẻ ấy trở lại sống chung với tôi.

Trong suốt thời gian 3 năm trường ấy, tôi không dám nhận tiền bạc của cải từ một người đàn ông nào khác, tôi giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, không để phạm điều-giới nào.

Vì vậy, tôi phải chịu sống trong cảnh nghèo khổ túng thiếu, đến lúc tôi không thể nào tiếp tục chịu đựng kéo dài cuộc sống như vậy được nữa.

Khi tôi đến tòa trình bày rằng:

- Kính thưa quan tòa, xin tòa phán xét trường hợp của tôi như vầy:

"Cách đây tròn đúng 3 năm, một chàng trai trẻ trao trước cho tôi số tiền 1.000 đồng kahāpana, rồi bảo với tôi rằng:

- Này cô! Cô hãy chờ tôi sẽ trở lại.

Tôi đã chờ đợi chàng trai trẻ ấy tròn đúng 3 năm rồi, mà vẫn không thấy chàng trai trẻ ấy trở lại tìm tôi, tôi giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, không để phạm điều-giới nào.

Vì vậy, cuộc sống của tôi càng ngày càng túng thiếu, nghèo khổ. Đến nay, tôi không thể tiếp tục chịu đựng kéo dài cuộc sống như vậy được nữa".

Vậy, kính xin quý tòa phán xét giải quyết hoàn cảnh khổ của tôi thế nào cho được công minh.

Tòa phán xét rằng:

Kể từ nay, nàng có thể nhận tiền bạc từ người đàn ông khác được.

Sau khi tòa phán xét xong, tôi vừa bước ra khỏi tòa, thì có một người đàn ông lại tìm tôi, trao cho tôi một số tiền 1.000 đồng kahāpana. Tôi vừa đưa tay ra định nhận, nhưng chưa kịp

nhận. Ngay khi ấy, chàng trai trẻ cách đây đúng 3 năm về trước xuất hiện, vừa thấy chàng trai trẻ ấy, tôi liền rút tay lui lại và kêu lên rằng:

- Chàng trai trẻ năm xưa đã đến rồi! Tôi không thể nhận số tiền 1.000 đồng kahāpana của ông được, xin ông thông cảm.

Chàng trai trẻ ấy hóa trở lại thành Đức-vua trời Sakka đứng trên hư không có hào quang sáng ngời, làm cho dân chúng trong thành đều vui mừng hớn hở.

Đức-vua trời Sakka truyền dạy rằng:

"Cách đây đúng 3 năm, Trẫm đã biến hóa thành một chàng trai trẻ trao cho cô kỹ nữ này 1.000 đồng kahāpana, để thử lòng cô kỹ-nữ có giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn hay không.

Nay, Trẫm đã biết rõ cô kỹ-nữ ấy là người giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn".

Đức-vua trời Sakka khuyên dạy mọi người nên giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn sẽ được nhiều quả báu lớn lao.

Sau đó, Đức-vua trời Sakka ban phước lành cho tôi, trong nhà có đầy đủ 7 thứ báu vật và khuyên dạy rằng:

"Cô nên giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, chớ nên để duôi trong mọi thiện-pháp, cho đến trọn đời.

Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, thọ hưởng mọi sự an-lạc cao quý trong cõi trời".

Như vậy, tôi đã nhận số tiền 1.000 đồng kahā-pana từ chàng trai, nhưng tôi chưa làm xong bổn phận, lại còn đưa tay định nhận 1.000 đồng kahāpana từ một người đàn ông khác, tuy tôi đưa tay nhưng chưa kịp nhận số tiền ấy".

Như vậy, ngũ-giới của tôi có bị ô nhiễm hay không?

Vì vậy, nên tôi phân vân không muốn truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho quý vị.*

Các sứ giả thưa rằng:

- Này cô Vaṇṇadāsī! Như vậy, ngũ-giới của cô không bị ô nhiễm, vẫn còn trong sạch và trọn vẹn.

Vậy, xin cô có tâm từ truyền lại ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới) cho chúng tôi.*

Các sứ giả ghi chép ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới)* nơi cô kỹ-nữ trên tấm biển bằng vàng.

Như vậy, các sứ giả của Đức-vua Kāliṅga ở kinh-thành Dantapura đã ghi chép ***kurudhamma*** từ 11 người giữ gìn ***kurudhamma*** *(pháp ngũ-giới)* trong sạch và trọn vẹn trên tấm biển vàng, rồi trở lại kinh thành Dantapura, kính dâng tấm biển vàng ấy lên Đức-vua Kāliṅga.

Đức-vua Kāliṅga thực-hành nghiêm chỉnh theo ***kurudhamma*** trong sạch và trọn vẹn.

Cho nên, trong đất nước Kāliṅga của Đức-vua được mưa thuận gió hòa, 3 tai nạn không còn nữa, đất nước được thái bình thịnh vượng, dân giàu nước mạnh, dân chúng sống được an cư lạc nghiệp.

Phần *Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya* tiếp tục thực-hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật như bố-thí, trì giới, v.v… cho đến trọn đời.

Đức-vua Bồ-tát cùng những người trung tín sau khi chết, đại-thiện-nghiệp giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn cho quả đều được tái-sinh lên cõi trời, được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời.

Đức-Phật thuật lại câu chuyện tiền-kiếp của Ngài, những người nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, phát sinh đức-tin trong sạch, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, có số chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn,* trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu***.

Có số chứng đắc đến *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn,* trở thành ***bậc Thánh Nhất-lai***...

Có số người phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới suốt đời.

Tích Kurudhammajātaka Liên Quan Đến Kiếp Hiện-Tại

Trong *tích Kurudhammajātaka* này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, sinh làm *Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya* trong thời quá-khứ.

Đến khi *Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của các nhân vật trong *tích Kurudhammajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Mẫu hậu của Đức-vua* nay kiếp hiện-tại này là *Mẫu hậu Mahāmayādevī.*

- *Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức Chánh vương* nay kiếp hiện-tại này là *Chánh-cung Hoàng-hậu Yasodharā*, về sau xuất gia trở thành *Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Yasodharātherī.*

- *Đức phó vương, Hoàng đệ của Đức-vua* nay kiếp hiện-tại này là *Ngài Trưởng-lão Nandatthera.*

- *Vị Bà-la-môn quân sư* nay kiếp hiện-tại này là *Ngài Đại Trưởng-lão Mahākassapatthera*.

- *Vị quan đo điền thổ* nay kiếp hiện-tại này là *Ngài Trưởng-lão Kaccayanatthera*.

- *Người lái xe ngựa của Đức-vua* nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddhatthera.*

- *Ông phú hộ kinh thành Indapattha* nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại Trưởng-lão Sāriputtatthera.*

- *Vị quan trông coi thóc lúa* nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại Trưởng-lão Mahāmoggallānatthera.*

- *Người đóng cửa thành* nay kiếp hiện tại này là *Ngài Trưởng-lão Puññatthera.*

- *Cô kỹ-nữ Vaṇṇadāsī* nay kiếp hiện-tại này là *Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Uppalavaṇṇattherī.*

- ***Đức-vua Bồ-tát Dhanañcayakorabya*** nay kiếp hiện-tại này chính là ***Đức-Phật Gotama.***

Như vậy, người giữ gìn ***ngũ-giới*** được trong sạch và trọn vẹn rất quan trọng, có khả năng đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Trong kiếp hiện-tại, người giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn có tầm quan trọng ảnh hưởng đến những người khác, chúng-sinh khác tuỳ theo địa vị của mỗi người trong đời.

- Nếu *Đức-vua là người giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn* thì trong nước được mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, thần dân thiên hạ được sống trong cảnh thanh bình thịnh vượng, an cư lạc nghiệp.

- Nếu *gia chủ trong gia đình là người giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn* thì toàn thể những người trong gia đình được sống an lành hạnh phúc.

- Nếu *hai vợ chồng đều giữ gìn ngũ-giới được*

trong sạch và trọn vẹn thì vợ chồng con cái được sống hạnh-phúc an-lạc.

- Nếu *2 người bạn đều giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn* thì 2 người bạn thân thiết tin cẩn lẫn nhau, cùng giao hoà với nhau được hạnh phúc an-lạc.

- Nếu người nào *giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn* thì chính người ấy đã tạo những *dục-giới đại-thiện-nghiệp giữ gìn ngũ-giới* không chỉ cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại đối với mình, mà quả tốt, quả an-lạc ấy còn ảnh hưởng đến những người thân gần gũi với mình nữa.

Sau khi người có giới trong sạch trọn vẹn ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự hạnh-phúc an-lạc cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

Cho nên, ***bậc thiện-trí quý trọng ngũ-giới*** hơn cả sinh mạng của mình, bởi vì ***giữ gìn sinh mạng*** chỉ đem lại *sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại* mà thôi, còn ***giữ gìn ngũ-giới*** được trong sạch và trọn vẹn không chỉ đem lại *sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại, mà còn đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc vô số kiếp vị-lai*, đặc biệt làm nền tảng, làm nơi nương nhờ để cho mọi thiện-pháp

từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp được phát triển nữa.

*** Tám Dòng Phước-Thiện**

Đối với người cận-sự-nam (upāsaka), cận-sự-nữ (upāsikā) có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới.

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy y Tam-bảo là quy-y Đức-Phật-bảo, quy-y Đức-Pháp-bảo, quy-y Đức-Tăng-bảo và đã thọ trì ngũ-giới là tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

Như vậy, *Tam-bảo và ngũ-giới* gồm có 8 pháp đó là *8 dòng phước 8 dòng thiện chảy triền miên bất tận với thời gian.*

Trong *8 dòng phước-thiện* này, ***ngũ-giới** là **5 dòng phước, dòng thiện***, còn là ***5 pháp đại-thí*** đối với tất cả chúng-sinh vô lượng.

Như Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh *Abhisandasutta*[(1)] có ***8 dòng phước, dòng thiện*** được tóm lược ý nghĩa như sau:

[1] Aṅguttaranikāya, Aṭṭhakanipātapāḷi, kinh Abhisandasutta.

- Này chư tỳ-khưu! Tám dòng phước, dòng thiện này sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Tám dòng phước, tám dòng thiện ấy là thế nào?

1- Này chư tỳ-khưu! Trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **dòng phước, dòng thiện thứ nhất** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

2- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **dòng phước, dòng thiện thứ nhì** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

3- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **dòng phước, dòng thiện thứ ba** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

*- Này chư tỳ-khưu, **năm loại bố-thí gọi là 5 đại-thí cao quý** mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng. Nên biết rằng:*

Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

***Năm loại bố-thí gọi là 5 đại-thí** ấy là thế nào?*

*4- Này chư tỳ-khưu! Trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự sát-sinh, hoàn toàn **tránh xa sự sát-sinh.***

*- Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự sát-sinh** gọi là **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn sinh mạng của tất cả chúng-sinh, bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn sinh mạng, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy

được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **sự bố-thí thứ nhất gọi là đại-thí cao quý,** mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá-khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.*

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ tư** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

*5- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự trộm-cắp, hoàn toàn **tránh xa sự trộm-cắp**.*

*- Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự trộm-cắp** gọi là **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn tài sản của tất cả chúng-sinh, bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn tài sản, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-

sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **sự bố-thí thứ nhì gọi là đại-thí cao quý**, mà chư thiện trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá-khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.*

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ năm** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

*6- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự tà-dâm, hoàn toàn **tránh xa sự tà-dâm**.*

*- Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự tà-dâm** gọi là **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn (vợ, chồng, con của người khác), bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn hạnh phúc

gia đình, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **sự bố-thí thứ ba gọi là đại-thí cao quý,** mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá-khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.*

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ sáu** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

*7- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này, bậc Thánh-thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự nói-dối, hoàn toàn **tránh xa sự nói-dối.***

*- Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự nói-dối** gọi là **bố-thí** sự vô hại, sự an toàn (không gây thiệt hại), bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn không thiệt hại, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

- Này chư tỳ-khưu! Đó là ***sự bố-thí thứ tư gọi là đại-thí cao quý,*** *mà chư thiện trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá-khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.*

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

- Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là ***dòng phước, dòng thiện thứ bảy*** *sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

8- Này chư tỳ-khưu! Điều tiếp theo, trong Phật-giáo này bậc Thánh thanh-văn đệ-tử đã từ bỏ sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, hoàn toàn ***tránh xa sự uống rượu và các chất say*** *là nhân sinh dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp.*

*- Này chư tỳ-khưu! Bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hoàn toàn **tránh xa sự uống rượu và các chất say** là nhân sinh sự dể duôi (thất niệm) trong mọi thiện-pháp, gọi là bố-thí sự vô hại, sự an toàn (không gây ra tai hại), bố-thí sự không oan trái, bố-thí sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài.*

Khi đã bố-thí sự vô hại, sự an toàn, không gây ra sự tai hại, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài, thì bậc Thánh ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ bậc Thánh ấy.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **sự bố-thí thứ năm gọi là đại-thí cao quý,** mà chư thiện-trí, sa-môn, bà-la-môn không sao nhãng, trong quá-khứ không từng sao nhãng, trong hiện-tại không sao nhãng, trong vị-lai cũng sẽ không sao nhãng.*

Nên biết rằng: Đó là pháp-hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện-trí, trải qua từ ngàn xưa.

*- Này chư tỳ-khưu! Đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ tám** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

*- Này chư tỳ-khưu! Đó là **tám dòng phước, dòng thiện** sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời, hưởng quả an-lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an-lạc, đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài".*

Trong bài kinh này, Đức-Phật thuyết giảng *phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới* gọi là tám dòng phước, dòng thiện như sau:

"Aṭṭhime bhikkhave puññābhisandā kusalā-bhisandā…".

- Này chư tỳ-khưu! Tám dòng phước, dòng thiện…

* *Abhisanda*: *Dòng* là một danh từ cụ thể, diễn tả sự trôi chảy triền miên bất tận.

Trong bài kinh này, Đức-Phật đã cụ thể hóa *phép quy y Tam-bảo và ngũ-giới* gọi là *tám dòng phước (puññābhisandā), dòng thiện (kusalā-bhisandā)* đó là *dục-giới đại-thiện-tâm* sinh rồi diệt, trôi chảy triền miên bất tận thành dòng sinh diệt theo các lộ-trình-tâm.

Để giữ gìn ***tám dòng phước, dòng thiện*** này được phát triển triền miên bất tận, thì *người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch vững vàng nơi Tam-bảo, có dục-giới đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ luôn luôn quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo là quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo,*

quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo.

Như vậy, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ luôn luôn trang điểm *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* ở trong đại-thiện-tâm của mình.

Và người cận-sự-nam, cận-sự-nữ biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý tâm-sở đồng sinh với dục-giới đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp.

Như vậy, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đang *giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn*.

Thật ra, nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào dù gặp bất cứ hoàn cảnh nào cũng *không từ bỏ quy-y Tam-bảo, vẫn có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, vẫn duy trì* ***sự quy-y Tam-bảo*** *thì* ***3 dòng phước, dòng thiện*** *vẫn còn hiện hữu đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy.*

Và sự thật, ***giữ gìn ngũ-giới*** *của mình cho được trong sạch và trọn vẹn*, đó là ***điều dễ dàng*** đối với tất cả mọi người nói chung, người cận-sự-

nam, cận-sự-nữ nói riêng. Còn phạm điều-giới nào trong ngũ-giới hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, mới thật là ***điều khó khăn***, mà không phải ai cũng có thể phạm điều-giới ấy được.

Nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, có *tác-ý trong đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp,* thì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy biết tôn trọng ngũ-giới hơn cả sinh mạng của mình, bởi vì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nghĩ rằng:

"Sinh mạng của con người sớm hoặc muộn sẽ bị mất (chết), còn giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn thì tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới, cho quả báu tốt an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị lai".

Cho nên, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, thì ***5 dòng phước, dòng thiện*** *vẫn còn chảy triền miên bất tận đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy.*

Tuy nhiên trong cuộc sống hằng ngày đối với người cận-sự-nam, cận-sự-nữ còn là hạng phàm-nhân, chưa phải bậc Thánh-nhân, đôi khi bị dể

duôi, quên mình, hoặc do năng lực của phiền-não cám dỗ, nếu người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào lỡ phạm điều-giới nào trong ngũ-giới, tạo ác-nghiệp điều-giới ấy. Sau đó, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên sám hối tội-lỗi, rồi *tự mình xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới trở lại.*

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy trở thành người có ngũ-giới trở lại như trước, làm cho ***tám dòng phước, dòng thiện*** được chảy triền miên bất tận trở lại.

Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ còn là hạng phàm-nhân, chưa phải là bậc Thánh-nhân, trong cuộc sống hằng ngày, đôi khi vì dể duôi (thất niệm) nên lỡ phạm điều-giới nào trong ngũ-giới. Điều tốt nhất là mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đến trước bàn thờ Đức-Phật, đảnh lễ Đức-Phật, rồi tự mình xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới của mình trở lại.

Như vậy, người cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy giữ gìn ***tám dòng phước, dòng thiện*** của mình được chảy triền miên bất tận đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô

số kiếp vị-lai, đặc biệt làm phước-duyên sâu sắc trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Người Thọ Trì Ngũ-Giới

Người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã *thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, biết giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn* thì người cận-sự-nam, cận-sự-nữ không chỉ tạo ***đại-thiện-nghiệp ngũ-giới***, mà còn tạo ***5 phước-thiện bố-thí*** *gọi là* ***5 đại-thí*** là *bố-thí sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, sự không làm khổ đến vô số chúng-sinh trong muôn loài,* nên cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô số chúng-sinh không làm khổ cận-sự-nam, cận-sự-nữ ấy trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Tính Ưu Việt Của Người Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo Và Thọ Trì Ngũ-Giới

Trường hợp người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, và người không thọ phép quy-y Tam-bảo và cũng không thọ trì ngũ-giới. Nếu cả hai người này đều phạm điều-giới uống rượu, bia, cùng tạo ác-

nghiệp uống rượu, bia thì người nào tạo ác-nghiệp nặng? Người nào tạo ác-nghiệp nhẹ?

Câu hỏi này tương tự như câu hỏi của Đức-vua Milinda bạch hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão Nāgasena rằng:

Đức-vua Milinda[(1)] bạch hỏi đại ý như sau:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão Nāgasena, một người không hiểu biết về ác-nghiệp và một người hiểu biết về ác-nghiệp. Nếu cả hai người đều tạo ác-nghiệp giống nhau thì người nào tạo ác-nghiệp nặng? Người nào tạo ác-nghiệp nhẹ? Bạch Ngài.

Ngài Đại-Trưởng-lão Nāgasena giải đáp rằng:

- Thưa Đại-vương, người không hiểu biết (ajānanto) về ác-nghiệp, và người hiểu biết về ác-nghiệp (jānanto) cùng tạo ác-nghiệp giống nhau thì người không hiểu biết về ác-nghiệp, tạo ác-nghiệp nặng, còn người hiểu biết về ác-nghiệp thì tạo ác-nghiệp nhẹ.

Nghe như vậy, Đức-vua Milinda bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, nếu như vậy thì những vị quan, quân lính trong triều đình của con, người nào không hiểu biết pháp luật mà phạm pháp luật thì con phải hành phạt, trị

[1] Trong bộ Milindapañhā.

tội nặng đối với người ấy có phải vậy không? Bạch Ngài.

Ngài Đại-Trưởng-lão Nāgasena giải thích bằng ví dụ rằng:

- Thưa Đại-vương, Đại-vương hiểu thế nào về điều này:

Một thỏi sắt được nung cháy đỏ, một người không hiểu biết thỏi sắt nóng mà đưa tay đụng chạm vào thỏi sắt nóng ấy, và một người khác hiểu biết rõ thỏi sắt nóng ấy mà bất đắc dĩ phải đưa tay đụng chạm vào thỏi sắt nóng ấy.

Trong hai người đều đụng chạm vào thỏi sắt nóng ấy, người nào bị cháy phỏng nặng? Người nào bị cháy phỏng nhẹ?

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, dĩ nhiên người không hiểu biết thỏi sắt nóng mà đưa tay đụng chạm vào thỏi sắt nóng ấy, thì chắc chắn phải bị cháy phỏng nặng. Còn người hiểu biết thỏi sắt nóng mà bất đắc dĩ phải đưa tay đụng chạm vào thỏi sắt nóng ấy, thì bị cháy phỏng nhẹ. Bạch Ngài.

- Thưa Đại-vương, cũng như vậy, người nào không hiểu biết về ác-nghiệp mà tạo ác-nghiệp, thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng. Còn người nào hiểu biết về ác-nghiệp, mà bất đắc dĩ phải tạo ác-nghiệp, thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ.

Dựa theo lời giải đáp của Ngài Đại-Trưởng-lão Nāgasena, nên hiểu rằng:

Người cận-sự-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo và đã thọ trì ngũ-giới, và người bạn không thọ phép quy-y Tam-bảo và cũng không thọ trì ngũ-giới, hai người bạn gặp nhau, mời vào quán uống rượu, bia, nên cả hai người đều phạm điều-giới uống rượu, bia, đều tạo ác-nghiệp uống rượu, bia. Trong 2 người này, người không thọ phép quy-y Tam-bảo và cũng không thọ trì ngũ-giới, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia nặng nhiều. Còn người đã thọ phép quy-y Tam-bảo và đã thọ trì ngũ-giới, rồi bất đắc dĩ phạm điều-giới uống rượu, bia, nên tạo ác-nghiệp uống rượu, bia nhẹ.

Nguyên nhân vì sao?

** Người không thọ phép quy-y Tam-bảo và cũng không thọ trì ngũ-giới,* vốn là người không có đức-tin nơi Tam-bảo, không tin nghiệp và quả của nghiệp, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, khi họ *phạm điều-giới uống rượu, bia với tham-tâm hoan hỷ,* nên tạo *ác-nghiệp uống rượu, bia nặng*, rồi họ không biết ăn năn hối lỗi, không biết tránh xa sự uống rượu, bia. Cho nên, người ấy đã tạo *ác-nghiệp uống rượu, bia nặng hơn nhiều.*

* Còn người cận-sự-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo và đã thọ trì ngũ-giới, vốn là người có

đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi. Song vì cả nể bạn cũ, hoặc vì năng lực của phiền-não tham muốn xui khiến *phạm điều-giới uống rượu, bia với bạn,* tạo *ác-nghiệp uống rượu, bia nhẹ hơn nhiều,* bởi vì sau khi biết mình đã *phạm điều-giới uống rượu, bia*, nên người cận-sự-nam ấy biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết ăn năn sám hối, rồi tự nguyện xin thọ trì ngũ-giới trở lại, trong đó có điều-giới:

"Con xin thọ trì điều-giới có tác ý tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp".

Sau khi thọ trì ngũ-giới xong rồi, người cận-sự-nam ấy trở thành người có ngũ-giới, rồi giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn, để làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho mọi thiện-pháp phát sinh và phát triển từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp, cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp đó là Thánh-đạo-tâm*, tuỳ theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của người cận-sự-nam ấy.

Đó là tính ưu việt của người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã thọ phép quy-y Tam-bảo và đã thọ trì ngũ-giới.

Trước Tạo Ác-Nghiệp Sau Tạo Thiện-Nghiệp

Thời gian trước, người nào gần gũi thân cận với *bạn ác (pāpamitta),* nên tạo dù ác-nghiệp nặng, dù ác-nghiệp nhẹ, nhưng thời gian sau, người ấy được gần gũi thân cận với *bạn thiện-trí (kalyāṇamitta),* dẫn đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, *kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới,* trở thành người cận-sự-nam (hoặc cận-sự-nữ) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, rồi từ đó tránh xa mọi ác-nghiệp, cố gắng tạo mọi thiện-nghiệp.

Nhờ đại-thiện-nghiệp này làm giảm được tiềm năng cho quả của ác-nghiệp nặng ấy, hoặc nhờ thiện-nghiệp bậc cao làm cho ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Thật vậy, * như trường-hợp ***Đức-vua Ajātasattu,*** *ngự tại* kinh-thành Rājagaha trị vì đất nước Māgadha.

Thời gian trước, *Đức-vua Ajātasattu* gần gũi thân cận với *tỳ-khưu Devadatta*, nghe lời khuyên bảo của *tỳ-khưu Devadatta*, nên *Đức-vua Ajātasattu* đã *phạm điều-giới sát-sinh giết Đức-Phụ-vương Bimbisāra,* đã tạo ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội.*** *Đức-vua Ajātasattu* vô cùng hối hận khổ tâm.

Nếu *Đức-vua Ajātasattu* băng hà thì chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong *cõi đại-địa-ngục Avīci*, mà không có nghiệp nào có thể ngăn cản được.

Thời gian sau, nhờ *vị thái y Jīvaka* cung thỉnh *Đức-vua Ajātasattu* ngự đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết *bài kinh Sāmaññaphalasutta* tế độ Đức-vua.

Sau khi lắng nghe bài kinh ấy xong, *Đức-vua Ajātasattu* phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ, nên phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính xin* ***thọ phép quy-y Tam-bảo****, rồi kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận Đức-vua là người cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo kể từ đó cho đến trọn đời.* Ngay khi ấy, Đức-vua Ajātasattu thành tâm xin sám hối tội-lỗi giết *Đức-Phụ-vương* của mình. Kính xin Đức-Thế-Tôn chứng minh.

Từ đó về sau, *Đức-vua Ajātasattu* là người cận-sự-nam đặc biệt có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tận tâm lo phụng sự Tam-bảo.

Sau khi *Đức-Phật Gotama* tịch diệt Niết-bàn được 3 tháng 4 ngày, *Ngài đại-trưởng-lão Mahā-kassapa chủ trì trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi lần thứ nhất, gồm có 500 bậc Thánh A-ra-hán tại động Sattapaṇṇi, gần kinh-thành Rājagaha, đất nước Māgadha.*

Đức-vua Ajātasattu là người hộ độ 500 bậc Thánh A-ra-hán trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi lần thứ nhất, suốt 7 tháng mới hoàn thành xong trọn bộ Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi.

Đức-vua Ajātasattu tận tâm lo phụng sự Tam-bảo cho đến trọn đời.

Sau khi *Đức-vua Ajātasattu băng hà*, đáng lẽ *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức Phụ-vương* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong ***cõi đại-địa-ngục Avīci***, nhưng nhờ có *đại-thiện-nghiệp quy-y Tam-bảo và nhất là đại-thiện-nghiệp hộ độ 500 bậc Thánh A-ra-hán trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi lần thứ nhất của Đức-vua Ajātasattu làm giảm tiềm năng cho quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy*, nên chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong ***cõi tiểu-địa-ngục Lohakumbhī*** *(địa-ngục nồi đồng sôi)* suốt 60.000 năm.

Đức-Phật đã truyền dạy được tóm lược:

"Sau khi Đức-vua Ajātasattu băng hà, ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức Phụ-vương chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi tiểu-địa-ngục Lohakumbhī (địa-ngục nồi đồng sôi) từ miệng nồi chìm xuống đáy nồi khoảng thời gian 30.000 năm, rồi từ đáy nồi nổi lên đến miệng nồi khoảng thời gian 30.000 năm mới mãn quả của

ác-nghiệp ấy. Do nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người, hậu-kiếp của Đức-vua Ajātasattu xuất gia trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu là ***Đức-Phật Độc-Giác Vijitāvī*** *"*[1]*.*

* Trường hợp ***kẻ cướp sát nhân*** giết chết hơn ngàn người, rồi cắt một đầu ngón tay trỏ xâu làm vòng đeo cổ, nên có biệt danh gọi là ***Aṅgulimāla*** sống trong rừng sâu.

Một hôm, Đức-Phật Gotama ngự vào khu rừng để tế độ *kẻ cướp sát nhân Aṅgulimāla.* Khi nhìn thấy Đức-Phật đang bước đi khoan thai bằng phép thần-thông, nên *kẻ cướp sát nhân Aṅgulimāla* cầm gươm chạy đuổi theo để giết Đức-Phật, dù y đã chạy nhanh hết sức lực suốt 3 do-tuần mà vẫn không đuổi kịp Đức-Phật, y đuối sức đành dừng lại, rồi gọi Đức-Phật rằng:

- *Này Sa-môn hãy dừng lại!*

Đức-Phật vẫn bước đi khoan thai, rồi truyền dạy rằng:

- *Này Aṅgulimāla! Như-lai đã dừng lâu rồi.*

Còn chính con mới là người chưa chịu dừng lại mà thôi.

---

[1] Dī, Sīlakkhandhavaggaṭṭhakathā, Sāmaññaphalasuttavaṇṇanā trong đoạn cuối.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, *kẻ cướp sát nhân Aṅgulimāla* vô cùng ngạc nhiên, suy nghĩ rằng:

"Những sa-môn dòng Sakya thường nói lời chân thật, làm như thế nào thì nói như thế ấy, nói như thế nào thì làm như thế ấy. Nhưng trong trường hợp này, vị sa-môn đang bước đi, mà lại nói "Như-lai đã dừng lâu rồi". Còn ta đã dừng lại rồi, vị sa-môn nói là "Còn chính con mới là người chưa chịu dừng lại mà thôi".

Như vậy, nghĩa là gì?".

Aṅgulimāla bèn hỏi Đức-Thế-Tôn rằng:

- Này vị sa-môn! Sự thật ông đang bước đi mà lại nói "Như-lai đã dừng lâu rồi". Còn tôi đã dừng lại rồi, ông lại nói là "Còn chính con mới là người chưa chịu dừng lại mà thôi".

Ông nói như vậy nghĩa là gì?

Đức-Thế-Tôn giảng giải rằng:

- Này Aṅgulimāla! Sự thật "Như-lai đã dừng lâu rồi" nghĩa là Như-lai đã từ bỏ giết hại tất cả mọi chúng-sinh từ lâu rồi. Còn con chưa từ bỏ giết hại chúng-sinh.

Vì vậy, Như-lai nói rằng: "Còn chính con mới là người chưa chịu dừng lại mà thôi".

Lắng nghe Đức-Thế-Tôn giảng giải như vậy, *kẻ cướp sát nhân Aṅgulimāla* liền thức tỉnh ngay,

rồi ném các loại vũ khí xuống hố sâu, đồng thời biết rõ *vị sa-môn này chính là Đức-Thế-Tôn, nên đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn,* rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài là Bậc Tôn-Sư của chư-thiên, phạm-thiên, nhân-loại. Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi ngự đến khu rừng này để tế độ con thoát khỏi sự si-mê lầm lạc, được thức tỉnh trở lại.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kể từ nay về sau, con xin nguyện từ bỏ mọi ác-nghiệp. Kính xin Ngài chứng minh lòng chân thành sám hối tội-lỗi của con.

Sau đó, *Aṅgulimāla* đến quỳ đảnh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Thế-Tôn có Phật-nhãn thấy rõ, biết rõ phước-duyên của Aṅgulimāla có thể phát sinh đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu, nên Đức-Phật đưa bàn tay phải ra, chỉ bằng ngón tay trỏ mà truyền dạy rằng:

"Ehi bhikkhu! ...".

- Này Aṅgulimāla! Con được trở thành tỳ-khưu như ý nguyện. Pháp mà Như-lai đã thuyết dạy hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên thực-hành phẩm-hạnh cao thượng để giải thoát khổ hoàn toàn.

Sau khi Đức-Phật vừa truyền dạy xong, *Aṅgulimāla* trở thành vị tỳ-khưu có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu phát sinh như thần-thông, có tăng tướng trang nghiêm như một vị Trưởng-lão có 60 tuổi hạ.

Đức-Thế-Tôn ngự trở về ngôi chùa Jetavana có *vị tỳ-khưu Aṅgulimāla* theo sau.

Về sau không lâu, *vị tỳ-khưu Aṅgulimāla* một mình ở nơi thanh vắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn,* diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***. Khi ấy, tại nơi thanh vắng, *Ngài Trưởng-lão Aṅgulimāla* vô cùng hoan hỷ thốt lên câu kệ rằng:

"Yo ca pubbe pamajjitvā,
pacchā so nappamajjati.
So'maṃ lokaṃ pabhāseti,
abbhā muttova candimā"[1].

Người nào trước dể duôi thất niệm,
Sau, người ấy không dể duôi thất niệm,
Thực-hành pháp-hành tứ niệm-xứ.
Hành-giả ấy làm cho cuộc đời mình xán lạn,
Như vầng trăng thoát ra khỏi đám mây.

[1] Dhammapadaṭṭhakathā, Lokavagga, Aṅgulimālattheravatthu.

Khi Ngài Trưởng-lão Aṅgulimāla tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, đồng thời tất cả mọi ác-nghiệp và mọi đại-thiện-nghiệp đã được tích-luỹ và lưu-trữ ở trong ***tâm*** từ vô thuỷ trải qua vô số kiếp từ kiếp này sang kiếp kia, cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)*, không còn có cơ hội cho quả được nữa, bởi vì không còn tái-sinh kiếp sau.

Đó là tính ưu việt của các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, có giới của mình được trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho mọi thiện-pháp từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp, cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp được phát triển tuỳ theo khả năng của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Bố-Thí Cầu Nguyện

Thí-chủ sau khi làm ***phước-thiện bố-thí*** xong rồi, thường có lời cầu nguyện rằng:

"Do nhờ phước-thiện bố-thí này, xin cho tôi được giàu sang phú quý, được chức trọng quyền cao, được sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, v.v... cho được thành tựu như ý nguyện".

Lời cầu nguyện của thí-chủ được thành tựu như ý nguyện thật sự, thì ***thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn***.

Còn nếu ***thí-chủ là người phạm giới, không có giới*** thì lời cầu nguyện không thể thành tựu được như ý, bởi vì thí-chủ là *người phạm giới, không có giới,* sau khi thí-chủ chết, ác-nghiệp phạm điều-giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), nên *phước-thiện bố-thí ấy* không có cơ hội cho quả được như ý nguyện.

Thật vậy, trong bài *kinh Dānūpapattisutta*[(1)] Đức-Phật thuyết dạy có ý nghĩa rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Sự sinh của phước-thiện bố-thí có 8 pháp. 8 pháp ấy như thế nào?

1- Này chư tỳ-khưu! Có số thí-chủ trong đời này, làm phước-thiện bố-thí như cơm, nước, vải, xe cộ, hoa quả, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở, đèn thắp sáng,... đến sa-môn, bà-la-môn.

Thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, rồi cầu mong quả của phước-thiện bố-thí ấy.

Thí-chủ nhìn thấy hoàng tộc cao thượng, dòng bà-la-môn cao quý, những phú hộ đầy đủ 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc đáng hài lòng trong đời, nên thí-chủ cầu mong rằng:

---

[1] Aṅguttaranikāya, AṭṭhakanipātaPāḷi, Dānūpapattisutta.

"Quý báu biết dường nào! Sau khi tôi chết, cầu xin phước-thiện bố-thí này cho quả tái-sinh kiếp sau trong hoàng tộc cao thượng, hoặc trong dòng bà-la-môn cao quý, hoặc trong gia đình phú hộ đầy đủ 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc đáng hài lòng trong đời".

Thí-chủ hướng tâm cầu mong, luôn luôn niệm tưởng như vậy. Tâm của thí-chủ hướng bậc thấp, không hướng lên bậc cao các bậc thiền…

Sau khi thí-chủ chết, dục-giới đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai trong hoàng tộc, hoặc trong dòng bà-la-môn, hoặc trong gia đình phú hộ.

Như-lai dạy rằng: "Kiếp sau của thí-chủ được thành-tựu như ý, thì thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn, thí-chủ không phải là người phạm giới, không có giới".

- Này chư tỳ-khưu! Người thí-chủ có giới trong sạch và trọn vẹn, sự cầu mong được thành tựu như ý, nhờ có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.

2- Này chư tỳ-khưu! Có số thí-chủ trong đời náy, làm phước-thiện bố-thí như cơm, nước,… đèn thắp sáng,… đến sa-môn, bà-la-môn.

Thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, rồi cầu mong quả của phước-thiện bố-thí ấy.

Thí-chủ nghe nói rằng:

Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương có tuổi thọ sống lâu (500 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 9 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Tứ-đại-thiên-vương bằng 50 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời, an-lạc vi tế, nên thí-chủ cầu mong rằng:

"Quý báu biết dường nào! Sau khi tôi chết, cầu xin phước-thiện bố-thí này cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương ấy".

Thí-chủ hướng tâm cầu mong, luôn luôn niệm tưởng như vậy. Tâm của thí-chủ hướng bậc thấp, không hướng lên bậc cao các bậc thiền…

Sau khi thí-chủ chết, dục-giới đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương ấy.

Như-lai dạy rằng: "Kiếp sau của thí-chủ được Thành tựu như ý, thì thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn, thí-chủ không phải là người phạm giới, không có giới.

- Này chư tỳ-khưu! Người thí-chủ có giới trong sạch và trọn vẹn, cầu mong được thành tựu như ý, nhờ có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.

3 đến 7- Này chư tỳ-khưu! Có số thí-chủ trong đời này, làm phước-thiện bố-thí như cơm, nước, vải,… đèn thắp sáng,… đến sa-môn, bà-la-môn.

Thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, rồi cầu mong quả của phước-thiện bố-thí ấy.

Thí-chủ nghe nói rằng:

- Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên có tuổi thọ sống lâu (1.000 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 36 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Tam-thập-tam-thiên bằng 100 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời hơn nữa, an-lạc vi tế hơn nữa, nên thí-chủ cầu mong rằng:…

- Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Dạ-ma-thiên có tuổi thọ sống lâu (2.000 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 144 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Dạ-ma-thiên bằng 200 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời hơn nữa, an-lạc vi tế hơn nữa, nên thí-chủ cầu mong rằng:…

- Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên có tuổi thọ sống lâu (4.000 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên bằng 400 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời hơn nữa, an-lạc vi tế hơn nữa, nên thí-chủ cầu mong rằng:…

- Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Hóa-lạc-thiên có tuổi thọ sống lâu (8.000 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng

2.304 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Hóa-lạc-thiên bằng 800 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời hơn nữa, an-lạc vi tế hơn nữa, nên thí-chủ cầu mong rằng:...

- Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên có tuổi thọ sống lâu (16.000 năm cõi trời, nếu so số năm ở cõi người thì bằng 9.216 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên bằng 1.600 năm ở cõi người), có sắc đẹp tuyệt vời hơn nữa, an-lạc vi tế hơn nữa, nên thí-chủ cầu mong rằng:

"Quý báu biết dường nào! Sau khi tôi chết, cầu xin phước-thiện bố-thí này cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên ấy".

Thí-chủ hướng tâm cầu mong, luôn luôn niệm tưởng như vậy. Tâm của thí-chủ hướng bậc thấp, không hướng lên bậc cao các bậc thiền...

Sau khi thí-chủ chết, dục-giới đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên ấy.

Như-lai dạy rằng: "Kiếp sau của thí-chủ được thành tựu như ý, thì thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn, thí-chủ không phải là người phạm giới, không có giới.

- Này chư tỳ-khưu! Người thí-chủ có giới trong sạch và trọn vẹn, cầu mong được thành

tựu như ý, nhờ có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.

8- Này chư tỳ-khưu! Có số thí-chủ trong đời này, làm phước-thiện bố-thí như cơm, nước,... đèn thắp sáng,... đến sa-môn, bà-la-môn.

Thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, rồi cầu mong quả của phước-thiện bố-thí ấy.

Thí-chủ nghe nói rằng:

Chư phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới phạm-thiên có tuổi thọ sống lâu hơn chư-thiên cõi dục-giới, có sắc thân hào quang sáng ngời, an-lạc vô cùng vi-tế, nên thí-chủ cầu mong rằng:

"Quý báu biết dường nào! Sau khi tôi chết, cầu xin phước-thiện bố-thí này làm duyên phát sinh sắc-giới thiện-tâm. Sau khi thí-chủ chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời sắc-giới phạm-thiên ấy".

Thí-chủ hướng tâm cầu mong, luôn luôn niệm tưởng như vậy. Tâm của thí-chủ hướng đến bậc thấp trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, không hướng lên bậc cao Thánh-đạo, Thánh-quả, và Niết-bàn.

Sau khi thí-chủ chết, sắc-giới thiện-nghiệp trong sắc-giới thiện-tâm không có tham-ái trong cõi dục-giới, cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hoá-sinh làm phạm-thiên trên cõi sắc-giới phạm-thiên ấy (tuỳ theo sắc-giới quả-tâm).

Như-lai dạy rằng: "Kiếp sau của thí-chủ được thành tựu như ý, thì thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn, có sắc-giới thiện-nghiệp trong sắc-giới thiện-tâm không có tham-ái trong cõi dục-giới, thí-chủ không phải là người phạm giới, không có giới.

- Này chư tỳ-khưu! Người thí-chủ có giới trong sạch và trọn vẹn, cầu mong được thành tựu như ý, nhờ có sắc-giới thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.

- Này chư tỳ-khưu! Sự sinh của phước-thiện bố-thí có 8 pháp như vậy".

Nhận Xét Bài Kinh Dānūpapattisutta

Trong *bài kinh Dānūpapattisutta* này, thí-chủ làm phước-thiện bố-thí xong, tâm của thí-chủ cầu mong hưởng quả của phước-thiện bố-thí trong cõi dục-giới, thậm chí trong cõi trời sắc-giới, đó là sự cầu mong bậc thấp trong vòng tử sinh luân-hồi luẩn quẩn trong 3 giới 4 loài, cho nên Đức-Phật dạy rằng:

"Tâm của thí-chủ cầu mong hưởng quả bậc thấp trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, cho đến cõi trời sắc-giới phạm-thiên, không tiến triển lên bậc cao là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Thí-chủ sau khi chết, tâm cầu mong cõi thấp

nào thì đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ấy (Tassa taṃ cittaṃ hīne vimuttaṃ, uttari abhāvitaṃ. Tatrūpapattiyā saṃvattati).

"Như-lai dạy rằng: Kiếp sau của thí-chủ được thành tựu như ý, thì thí-chủ phải là người có giới trong sạch và trọn vẹn, thí-chủ không phải là người phạm giới, không có giới (Tañca kho sīlavato vadāmi, no dussīlassa).

- Này chư tỳ-khưu! Người thí-chủ có giới trong sạch và trọn vẹn, cầu mong được thành tựu như ý, nhờ đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh (Ijjhati bhikkhave, sīlavato cetopaṇidhi visuddhattā[1]).

Như vậy, người thí-chủ nào có giới trong sạch và trọn vẹn, làm ***phước-thiện bố-thí*** thuộc về *dục-giới đại-thiện-nghiệp bố-thí*. Sau khi người thí-chủ ấy chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp bố-thí* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

Nếu thí-chủ nào đã phạm giới, không có giới, dù có làm ***phước-thiện bố-thí*** thuộc về *dục-giới đại-thiện-nghiệp bố-thí*, thì sau khi thí-chủ ấy chết, *ác-nghiệp phạm giới có cơ hội cho quả trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh),* nên *dục-giới đại-thiện-nghiệp bố-thí* không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau được.

[1] Aṅguttaranikāya, AṭṭhakanipātaPāḷi, Dānūpapattisutta.

Còn *dục-giới đại-thiện-nghiệp bố-thí* chờ cơ hội khác cho quả.

* Trong Phật-giáo này, các hàng thanh-văn đệ-tử sau khi đã làm *phước-thiện bố-thí dù nhỏ dù lớn cũng nên nguyện cầu đạt đến cứu cánh Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài,* đó là sự cầu nguyện bậc cao.

Trong Chú-giải Chi-bộ-kinh dạy đọc lời cầu nguyện như sau:

"Idaṃ me dānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu"[1].

Cầu mong phước-thiện bố-thí này của con xin làm nhân-duyên dẫn dắt con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Nếu làm các phước-thiện khác thì đọc lời nguyện cầu như sau:

"Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu".

Cầu mong phước-thiện này của con xin làm nhân-duyên dẫn dắt con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Đó là *lời cầu nguyện bậc cao cứu cánh Niết-bàn* của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật,

[1] Aṅg. Ekakanipātaṭṭhakathā, Paṇihita acchavaggavaṇṇanā.

nên *phước-thiện bố-thí ấy* trở thành *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ cho các pháp-hạnh ba-la-mật khác được thuận lợi, để sớm được đầy đủ và trọn vẹn, để hỗ trợ cho hành-giả thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn.

Trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, mỗi hàng thanh-văn đệ-tử có *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật hỗ trợ được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti)* dù giàu sang phú quý như thế nào cũng không đắm say trong cõi người, hoặc *được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti)* dù hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời như thế nào cũng không đắm say trong cõi trời ấy, bởi vì mục đích cứu cánh của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử là nguyện cầu sớm được *thành tựu quả báu Niết-bàn (Nibbānasampatti) giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.*

Cho nên, mỗi hàng thanh-văn đệ-tử cố gắng tinh-tấn không ngừng tạo ***10 pháp-hạnh ba-la-mật*** cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để hỗ trợ hàng thanh-văn đệ-tử khi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não trầm-luân, trở thành* ***bậc Thánh A-ra-hán,***

sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Đó là nguyện vọng bậc cao cứu cánh Niết-bàn, của các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bởi vì, *8 dục-giới đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới, *5 sắc-giới thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, *4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, vẫn luẩn quẩn trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, chưa giải thoát khổ được.

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp

Để giữ gìn các điều-giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật cần phải có *đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, **tin nghiệp và quả của nghiệp**,* thì các hàng thanh-văn đệ-tử có đại-thiện-tâm trong sạch, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có đức tính tự trọng, nên tránh xa mọi ác-nghiệp do thân, khẩu, ý. Vì vậy, việc giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, đó là điều rất dễ dàng đối với các hàng thanh-văn đệ-tử.

Cho nên, tìm hiểu biết rõ về ***nghiệp và quả của nghiệp***[1]làm nhân-duyên hỗ trợ cho các hàng thanh-văn đệ-tử *có đại-thiện-tâm trong sạch, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên biết giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn*.

Đức-Phật dạy và nghiệp và quả của nghiệp:

"Kammassako'mhi kammadāyādo kammayoni kammabandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyānaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi"[2].

---

[1] Tìm hiểu rõ trong quyên IV: "Nghiệp Và Quả Của Nghiệp" của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, cùng soạn-giả.
[2] Aṅg. Pañcakanipāta, Abhiṇhapaccavekkhitabbaṭhānasutta.

Ta có nghiệp là của riêng, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào: "thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp", ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Nên tìm hiểu ***nghiệp và quả của nghiệp***, bởi vì tất cả mọi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ cũng đều tuỳ thuộc vào nghiệp và quả của nghiệp của mình.

*** Nghiệp** (kamma) Đức-Phật dạy rằng:

Cetanā'haṃ bhikkhave kammaṃ vadāmi, cetayitvā kammaṃ karoti kāyena vācāya manasā[(1)].

- Này chư tỳ-khưu! Sau khi đã có tác-ý rồi, mới tạo nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

Vì vậy, Như-lai dạy rằng: ***Tác-ý gọi là nghiệp.***

Tác-ý *(cetanā)* đó là *tác-ý tâm-sở (cetanā-cetasika)* là 1 trong 52 tâm-sở, đồng sinh với 89 hoặc 121 tâm.

** Tác-ý tâm-sở (cetanācetasika) đồng sinh với các tâm nào gọi là* ***nghiệp*** *và đồng sinh với các tâm nào* ***không gọi là nghiệp****?*

---

[1] Aṅguttaranikāya, Chakkanipāta, Nibbedhikasutta.

*** Tác-Ý Gọi Là Nghiệp**

Nếu khi *tác-ý tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với *12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm)*, và đồng sinh với *21* hoặc *37 thiện-tâm* thì ***tác-ý tâm-sở ấy gọi là nghiệp*** như sau:

- *Tác-ý tâm-sở* đồng sinh với *12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm)* gọi là ***bất-thiện-nghiệp*** *(ác-nghiệp)* bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

- *Tác-ý tâm-sở* đồng sinh với *8 đại-thiện-tâm gọi là* ***đại-thiện-nghiệp*** bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

- *Tác-ý tâm-sở* đồng sinh với *5 sắc-giới thiện-tâm* gọi là ***sắc-giới thiện-nghiệp*** bằng ý.

- *Tác-ý tâm-sở* khi đồng sinh với *4 vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là ***vô-sắc-giới thiện-nghiệp*** bằng ý.

- *Tác-ý tâm-sở* khi đồng sinh với *4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm* gọi là ***siêu-tam-giới thiện-nghiệp*** bằng ý.

*** Tác-Ý Không Gọi Là Nghiệp**

- Nếu khi *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với *36* hoặc *52*[(1)] *quả-tâm* và *20 duy-tác-tâm*[(1)] thì ***tác-ý tâm-sở ấy không gọi là nghiệp.***

---

[1] 36 hoặc 52 quả-tâm đó là 7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm + 8 thiện-quả vô-nhân-tâm + 8 dục-giới đại-quả-tâm + 5 sắc-giới quả-tâm + 4 vô-sắc-giới quả-tâm + 4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm.

*** Tính Chất Của Nghiệp (Kamma):**

Mỗi người đều có quyền hoàn toàn ***chủ động lựa chọn*** *tạo ác-nghiệp nào hoặc thiện-nghiệp nào* tuỳ theo khả năng của mình.

Nếu người nào đã tạo *ác-nghiệp nào,* hoặc *thiện-nghiệp nào* rồi thì *ác-nghiệp ấy,* hoặc *thiện-nghiệp ấy* chỉ thuộc về của riêng người ấy mà thôi, không có chung với một ai cả, không liên quan đến người nào khác.

Cũng như vậy, mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng còn là *hạng phàm-nhân và 3 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai (trừ bậc Thánh A-ra-hán) đã tạo mọi ác-nghiệp nào, mọi đại-thiện-nghiệp nào* từ vô thuỷ trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại này, *tất cả mọi ác-nghiệp ấy, mọi đại-thiện-nghiệp ấy đều được lưu-trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong* ***tâm*** sinh rồi diệt liên tục, từ kiếp này sang kiếp kia, trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài của mỗi chúng-sinh nói chung, của mỗi người nói riêng, không hề bị mất mát một mảy may nào cả, dù cho ***thân*** bị thay đổi mỗi kiếp do quả của nghiệp, còn ***tâm*** vẫn sinh rồi diệt liên tục có

---

[1] 20 duy-tác-tâm đó là 3 duy-tác vô-nhân-tâm + 8 đại-duy-tác-tâm + 5 sắc-giới duy-tác-tâm + 4 vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

phận sự giữ gìn, tích luỹ, lưu trữ tất cả mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp của mỗi chúng-sinh nói chung, của mỗi người nói riêng.

Đức-Phật dạy rằng:

"Kammassako'mhi kammadāyādo,…".

Ta có ác-nghiệp, thiện-nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả khổ của ác-nghiệp, quả an-lạc của thiện-nghiệp của ta.

*** Tính Chất Quả Của Nghiệp** (Kammaphala):

Dĩ nhiên, chính ta là người thừa hưởng quả khổ của ác-nghiệp, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp của ta ***một cách hoàn toàn bị động***, mà không thể lựa chọn theo ý của mình được.

Trong cuộc sống, nếu *ác-nghiệp nào* của ta có cơ hội cho quả thì ta phải chịu *quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy,* cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, ta mới thoát ra khỏi quả của ác-nghiệp ấy được.

Nếu *đại-thiện-nghiệp nào* của ta có cơ hội cho quả thì ta được hưởng *quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy*, cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, ta mới không còn hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy nữa.

Tuy nhiên, *quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp của ta, và quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-*

nghiệp của ta không chỉ ***trực tiếp*** riêng đối với ta, mà *quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy và quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy* còn ***gián tiếp*** ảnh hưởng đến những người khác gần gũi, thân cận với ta nữa.

*** Ác-Nghiệp Và Quả Của Ác-Nghiệp**

Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, có ***tác-ý trong ác-tâm tạo 10 ác-nghiệp*** *bằng thân, bằng khẩu, bằng ý* như sau:

Ác-nghiệp có 10 loại theo thân, khẩu, ý:

1- **Thân ác-nghiệp** có 3 loại:

- *Ác-nghiệp sát-sinh.*
- *Ác-nghiệp trộm-cắp.*
- *Ác-nghiệp tà-dâm.*

2- **Khẩu ác-nghiệp** có 4 loại:

- *Ác-nghiệp nói dối.*
- *Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.*
- *Ác-nghiệp nói lời thô tục.*
- *Ác-nghiệp nói lời vô ích.*

3- ***Ý ác-nghiệp*** có 3 loại:

- *Ác-nghiệp tham lam của người khác.*
- *Ác-nghiệp thù hận người khác.*
- *Ác-nghiệp tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

Ác-nghiệp đó là *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) là 8 tham-tâm + 2 sân-tâm + 2 si-tâm.

8 tham-tâm là:

1- Tham-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

2- Tham-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

3- Tham-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

4- Tham-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

5- Tham-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

6- Tham-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

7- Tham-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

8- Tham-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

2 sân-tâm là:

1- Sân-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, không cần tác-động.

2- Sân-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, cần tác-động.

2 si-tâm là:

1- Si-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ xả, hợp với hoài-nghi.

2- Si-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ xả, hợp với phóng-tâm.

* 10 ác-nghiệp trong 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).*
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.*

- Thời-Kỳ Tái-Sinh Kiếp Sau (Paṭisandhikāla)

Người nào có ác-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong ác-tâm, đã tạo ác-nghiệp nào trong 10 loại ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

Sau khi *người ấy* chết, nếu ***ác-nghiệp ấy*** trong *11 bất-thiện-tâm (11 ác-tâm) (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm[(1)])* có cơ hội cho quả có ***1 quả-tâm*** *đó là* ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** *là quả của ác-nghiệp gọi là* ***tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong *4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.*

[1] Si-tâm hợp với phóng-tâm có ít năng lực không có khả năng cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau, mà có thể cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.

*- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong **tham-tâm** có nhiều năng lực* làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì hoá-sinh *làm loài ngạ-quỷ* hoặc *loài a-su-ra thường có tham-tâm thèm khát.*

*- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong **sân-tâm** có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì hoá-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục thường bị thiêu đốt, bị hành hạ.*

*- Nếu **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong **si-tâm** có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì sinh làm loài súc-sinh có tính si-mê.*

- Thời-Kỳ Sau Khi Đã Tái-Sinh (pavattikāla) Kiếp Hiện-Tại

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại làm *chúng-sinh trong cõi địa-ngục hoặc a-su-ra hoặc ngạ-quỷ hoặc súc-sinh* với ***suy-xét-tâm*** *nào* gọi là ***tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhicitta)* làm *phận sự tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikicca) 1 sát-na-tâm* xong, rồi chính ***suy-xét-tâm ấy*** trở thành ***hộ-kiếp-tâm*** *(bhavaṅgacitta)* tiếp tục làm *phận sự hộ-kiếp (bhavaṅgakicca)*, giữ gìn kiếp chúng-sinh ấy cho đến khi hết tuổi thọ, và cuối cùng cũng chính ***suy-xét-tâm ấy*** trở thành ***tử-***

tâm *(cuticitta)* làm *phận sự chuyển kiếp (chết) (cutikicca)* kết thúc kiếp chúng-sinh ấy trong cõi ác-giới ấy.

Bất-thiện-nghiệp trong 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại* có đủ *bất-thiện-nghiệp trong 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm)* có cơ hội cho quả có ***7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm*** là quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm).

7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm:

*1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, thấy đối-tượng sắc xấu.*

*2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, nghe đối-tượng thanh dở.*

*3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, ngửi đối-tượng hương mùi hôi.*

*4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, nếm đối-tượng vị dở.*

*5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ khổ** là quả của ác-nghiệp, xúc giác đối-tượng xúc xấu.*

*6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.*

*7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.*

Đó là *7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* là quả-tâm của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) trong 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) tiếp xúc biết các đối-tượng xấu, trong cuộc sống hằng ngày đêm của chúng-sinh.

*** Thiện-Nghiệp Và Quả Của Thiện-Nghiệp**

Thiện-nghiệp có 4 loại:

*1- **Dục-giới thiện-nghiệp** gọi là **đại-thiện-nghiệp** trong 8 đại-thiện-tâm.*

*2- **Sắc-giới thiện-nghiệp** trong 5 sắc-giới thiện-tâm.*

*3- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm.*

*4- **Siêu-tam-giới thiện-nghiệp** trong 4 Thánh-đạo-tâm.*

1- Đại-Thiện-Nghiệp Và Quả Của Đại-Thiện-Nghiệp

Nếu người nào có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, có ***tác-ý trong đại-thiện-tâm tạo 10 đại-thiện-nghiệp***

bằng thân, bằng khẩu, bằng ý và ***tạo 10 phước-thiện puññakriyāvatthu.***

*** Đại-thiện-nghiệp**[1] có 10 loại:

1- **Thân đại-thiện-nghiệp** có 3 loại:

- *Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.*
- *Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.*
- *Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.*

2- **Khẩu đại-thiện-nghiệp** có 4 loại:

- *Đại-thiện-nghiệp không nói dối.*
- *Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ.*
- *Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục.*
- *Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích.*

3- **Ý đại-thiện-nghiệp** có 3 loại:

- *Đại-thiện-nghiệp không tham lam của cải người khác.*
- *Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác.*
- *Đại-thiện-nghiệp chánh-kiến thấy đúng biết đúng theo chánh-pháp.*

10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, trong 8 đại-thiện-tâm.

*** 10 phước-thiện puññakriyāvatthu**[1]

---

[1] Tìm hiểu rõ trong quyển IV "Nghiệp Và Quả Của Nghiệp" của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, cùng soạn-giả.

1- Dānakusala: Phước-thiện bố-thí.
2- Sīlakusala: Phước-thiện giữ giới.
3- Bhāvanākusala: Phước-thiện hành thiền.
4- Apacāyanakusala: Phước-thiện cung kính.
5- Veyyāvaccakusala: Phước-thiện hỗ trợ.
6- Pattidānakusala: Phước-thiện hồi hướng.
7- Pattānumodanākusala: Phước-thiện hoan hỷ phần phước-thiện.
8- Dhammassavanakusala: Phước-thiện nghe chánh-pháp.
9- Dhammadesanākusala: Phước-thiện thuyết chánh-pháp.
10- Diṭṭhijukammakusala: Phước-thiện chánh-kiến thấy đúng, biết đúng nghiệp là của riêng mình.

10 phước-thiện puññakriyāvatthu trong 8 đại-thiện-tâm.

Đại-thiện-tâm có 8 tâm là:

1- Đại-thiện-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-thiện-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-thiện-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

---

[1] Tìm hiểu rõ trong quyển V "Phước-Thiện" của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, cùng soạn-giả.

4- Đại-thiện-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-thiện-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-thiện-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-thiện-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-thiện-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

* Đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).*
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.*

1- Thời-Kỳ Tái-Sinh Kiếp Sau (paṭisandhikāla)

Người nào có đại-thiện-tâm, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-ý trong đại-thiện-tâm, đã tạo đại-thiện-nghiệp.

Sau khi người ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả có ***9 quả-tâm*** đó là ***8 đại-quả-tâm*** *và* ***1 suy-xét-tâm*** *đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp,* ***9 quả-tâm*** *này* gọi là ***dục-giới tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong *7 cõi thiện-dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.*

8 đại-quả-tâm này có mỗi quả-tâm tương xứng với mỗi *đại-thiện-tâm* về đồng sinh với ***thọ,*** về hợp với ***trí-tuệ,*** về ***tác-động*** như sau:

8 đại-quả-tâm này là:

1- Đại-quả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-quả-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-quả-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- Đại-quả-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-quả-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-quả-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-quả-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-quả-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

8 đại-quả-tâm này chia ra 2 loại tâm:

- 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ.

- 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ.

- Nếu ***4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ*** làm phận sự trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi-*

kāla) sinh làm người thì thuộc về ***hạng người tam-nhân***[1]*(tihetukapuggala)* từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, *người tam-nhân* vốn dĩ có trí-tuệ, nếu ***người tam-nhân*** *ấy* thực-hành pháp-hành thiền-định thì có khả năng dẫn đến *chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc các phép thần-thông.*

Nếu ***người tam-nhân*** *ấy* thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân cao thượng trong Phật-giáo.*

- Nếu ***4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ*** làm phận sự trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* sinh làm người thì thuộc về ***hạng người nhị-nhân***[2] *(dvihetukapuggala)* từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, *người nhị-nhân* vốn dĩ không có trí-tuệ, nếu ***người nhị-nhân*** *ấy* thực-hành pháp-hành thiền-định thì không có khả năng chứng đắc bậc thiền nào cả.

---

[1] Người tam-nhân là người có tái-sinh-tâm đủ 3 nhân: vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ) từ khi đầu thai làm người.

[2] Người nhị-nhân là người có tái-sinh-tâm chỉ có 2 thiện-nhân: vô-tham và vô-sân, không có vô-si từ khi đầu thai làm người.

Nếu ***người nhị-nhân*** *ấy* thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào cả.

- Nếu ***1 suy-xét-tâm*** *đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp* làm phận sự trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* sinh làm người thì thuộc về ***hạng người vô-nhân***[1]*(ahetukapuggala)* đui mù, câm điếc từ khi đầu thai làm người.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, *người vô-nhân* đui mù, câm điếc, tật nguyền,… hiểu biết bình thường không học hành được.

Nếu người ấy đui mù, câm điếc, tật nguyền trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại thì không thể gọi là *người vô-nhân được*.

* *Người thiện-trí tạo đại-thiện-nghiệp* sau khi chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ* trong *6 cõi trời dục-giới;* thì có *hạng thiên-nam, thiên-nữ* ***tam-nhân*** *có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời, có hạng thiên-nam, thiên-nữ* ***nhị-nhân*** *có oai lực kém, có hào quang không rộng,* thậm chí cũng

[1] Người vô-nhân là người có tái-sinh-tâm không có nhân nào trong 3 thiện-nhân từ khi đầu thai làm người.

có *hạng thiên-nam, thiên-nữ* ***vô-nhân*** *có rất ít oai lực, có hào quang rất kém trong cõi trên mặt đất (bhummaṭṭhadevatā).*

2- Thời-Kỳ Sau Khi Đã Tái-Sinh (Pavattikāla) Kiếp Hiện-Tại

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại là người hoặc là vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy, ***đại-quả-tâm nào*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhi-citta)* làm *phận sự tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi-kicca) 1 sát-na-tâm* xong, rồi chính ***đại-quả-tâm ấy*** trở thành ***hộ-kiếp-tâm*** *(bhavaṅgacitta)* tiếp tục làm *phận sự hộ-kiếp* (*bhavaṅgakicca)* giữ gìn kiếp người hoặc kiếp vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy cho đến khi hết tuổi thọ, và cuối cùng cũng chính đ***ại-quả-tâm ấy*** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta) làm phận sự chuyển kiếp (chết) (cutikicca)* kết thúc kiếp người hoặc kiếp vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy.

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại đại-thiện-nghiệp trong 8 *đại-thiện-tâm* cho quả gồm có ***8 đại-quả-tâm*** *và* ***8 thiện-quả vô-nhân-tâm*** gồm có ***16 quả-tâm*** là quả của đại-thiện-nghiệp tiếp xúc với những đối-tượng tốt đáng hài lòng.

8 Thiện-Quả Vô-Nhân-Tâm

*1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, thấy đối-tượng sắc tốt đáng hài lòng.*

*2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, nghe đối-tượng thanh hay đáng hài lòng.*

*3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, ngửi đối-tượng hương thơm đáng hài lòng.*

*4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, nếm đối-tượng vị ngon đáng hài lòng.*

*5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc** là quả của đại-thiện-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc tốt đáng hài lòng.*

*6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.*

*7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.*

*8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ hỷ là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đáng hài lòng.*

Đó là *8 thiện-quả vô-nhân-tâm* là quả-tâm của

đại-thiện-nghiệp tiếp xúc biết các đối-tượng tốt đáng hài lòng, tâm an-lạc đối với loài người hoặc vị thiên-nam, vị thiên-nữ trong 6 cõi trời dục-giới.

2- Sắc-Giới Thiện-Nghiệp

Sắc-giới thiện-nghiệp trong *5 sắc-giới thiện-tâm.*

Hành-giả là hạng ***người tam-nhân*** có giới trong sạch và trọn vẹn, nương nhờ nơi giới, thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong *5 sắc-giới thiện-tâm* chắc chắn cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).*
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.*

- Thời-Kỳ Tái-Sinh Kiếp Sau (paṭisandhikāla)

Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla), 5 sắc-giới thiện-nghiệp trong *5 sắc-giới thiện-tâm* cho quả tương xứng có ***5 sắc-giới quả-tâm*** *gọi là* ***5 sắc-giới tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hoá-sinh làm *vị phạm-thiên trên 15 tầng trời trên cõi sắc-giới phạm-thiên* tương xứng với mỗi *sắc-giới quả-tâm.*

Hành-giả nào là *hạng phàm-nhân và 2 bậc Thánh-nhân*: *bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai* thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng chứng đắc từ *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm,đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm, cho đến* ***đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm****, chứng đắc đủ* ***5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm***.

Nếu giữ gìn đủ ***5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy*** cho đến lúc lâm chung, sau khi hành-giả ấy chết, thì chỉ có ***sắc-giới thiện-nghiệp*** *trong* ***bậc thiền sắc-giới thiện-tâm cao nhất*** đó là ***đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm*** *có quyền ưu tiên cho quả là* ***đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm*** gọi là ***sắc-giới tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời sắc-giới* ***Vehapphalā***: *Quảng-quả-thiên tột đỉnh trong cõi trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi. Vị phạm thiên ấy* có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Còn trường hợp đặc biệt, nếu hành-giả nào là hạng tam-nhân phàm-nhân có khả năng đã chứng đắc đến ***đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm*** mà có *tâm nhàm chán* trong *4 danh-uẩn là thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn,* chỉ thích có ***1 sắc-uẩn*** mà thôi, thì sau khi hành-giả ấy chết, ***sắc-giới thiện-nghiệp*** *trong* ***đệ ngũ thiền***

sắc-giới thiện-tâm *không cho quả là đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm* mà cho quả là *nhóm sắc-pháp* gọi là ***jīvitanavakakalāpa*** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hoá-sinh làm vị phạm-thiên với 1 trong 3 oai nghi: *oai-nghi ngồi hoặc oai-nghi đứng hoặc oai-nghi nằm* trên ***tầng trời sắc-giới Vô-tưởng-thiên***. Vị phạm-thiên ấy chỉ có ***thân*** là ***sắc-uẩn*** mà thôi, không có ***tâm*** nghĩa là không có *4 danh-uẩn là thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*. Vị phạm-thiên ấy có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Còn *sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp* trong *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm* còn lại đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)* không còn có cơ-hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp được nữa.

.

- Thời-Kỳ Sau Khi Đã Tái-Sinh (pavattikāla) Kiếp Hiện-Tại

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy, ***sắc-giới quả-tâm nào*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh (paṭisandhikicca) kiếp kế-tiếp 1 sát-na-tâm* xong, rồi chính ***sắc-giới quả-tâm ấy*** trở thành *hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta):* tiếp tục

làm *phận sự hộ-kiếp (bhavaṅgakicca)*, giữ gìn hộ trì kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời cõi trời sắc-giới phạm-thiên ấy, và cuối cùng cũng chính ***sắc-giới quả-tâm ấy*** trở thành ***tử-tâm*** *(cuticitta)* làm *phận sự chuyển kiếp (chết) (cutikicca)* kết thúc kiếp vị phạm-thiên tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

3- Vô-Sắc-Giới Thiện-Nghiệp

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong *4 vô-sắc-giới thiện-tâm.*

Hành-giả là hạng *người tam-nhân* có giới trong sạch và trọn vẹn, nương nhờ nơi giới, thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm xong, rồi tiếp tục chứng đắc 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm.

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong *4 vô-sắc-giới thiện-tâm* chắc chắn cho quả trong 2 thời kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).*
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại.*

- Thời-Kỳ Tái-Sinh Kiếp Sau (paṭisandhikāla)

Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi-kāla), 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong *4 vô-*

sắc-giới thiện-tâm cho quả tương xứng có ***4 vô-sắc-giới quả-tâm*** *gọi là* ***4 vô-sắc-giới tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hoá-sinh làm *vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên* tương xứng với *mỗi vô-sắc-giới quả-tâm.*

Hành-giả nào là *hạng phàm-nhân và 2 bậc Thánh-nhân*: *bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai* thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng chứng đắc từ *đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là Không-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm, đệ nhị thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là Thức-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm, đệ tam thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là Vô-sở-hữu-xứ-thiền thiện-tâm, đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là Phi-tưởng phi-phi-tưởng-xứ-thiền thiện-tâm, chứng đắc đủ* ***4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm***.

Nếu giữ gìn đủ ***4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm ấy*** đến lúc lâm chung, sau khi hành-giả ấy chết, thì chỉ có ***vô-sắc-giới thiện-nghiệp*** *trong* ***bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm cao nhất*** đó là *đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là Phi-tưởng phi-phi-tưởng-xứ-thiền thiện-tâm có quyền ưu tiên cho quả là đệ tứ thiền vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là ***Phi-tưởng phi-phi-tưởng-xứ-thiền quả-tâm*** *gọi là* ***vô-sắc-giới tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-

tiếp hóa sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời vô-sắc-giới tột đỉnh gọi là* ***Phi-tưởng phi-phi-tưởng-xứ-thiên*** *mà thôi. Vị phạm thiên ấy* có tuổi thọ 84 000 đại-kiếp trái đất lâu dài nhất trong tam-giới.

Còn vô-sắc-giới thiện nghiệp bậc thấp trong đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là Không-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm, đệ nhị thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là Thức-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm, đệ tam thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là Vô-sở-hữu-xứ-thiền thiện-tâm còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không còn có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp được nữa.

2- Thời-Kỳ Sau Khi Đã Tái-Sinh (pavattikāla) Kiếp Hiện-Tại

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy, ***vô-sắc-giới quả-tâm nào*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhicitta)* làm *phận sự tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikicca) 1 sát-na-tâm* xong, rồi chính ***vô-sắc-giới quả-tâm ấy*** trở thành ***hộ-kiếp-tâm*** *(bhavaṅgacitta)* tiếp tục làm *phận sự hộ-kiếp (bhavaṅgakicca),* giữ gìn hộ trì kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời cõi trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, và cuối cùng cũng chính ***vô-sắc-***

giới quả-tâm ấy trở thành ***tử-tâm*** *(cuticitta)* làm *phận sự chuyển kiếp (chết) (cutikicca)* kết thúc kiếp vị phạm-thiên tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

Thiện-nghiệp *trong tam-giới* là *8 dục-giới thiện-nghiệp, 5 sắc-giới thiện-nghiệp, 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp* chỉ cho quả tái-sinh kiếp sau luẩn quẩn trong 7 cõi thiện-dục-giới, 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới mà thôi.

4- Siêu-Tam-Giới Thiện-Nghiệp

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong *4 Thánh-đạo-tâm.*

1- Hành-giả *thiện-trí phàm-nhân* thuộc về hạng *người tam-nhân* có giới trong sạch và trọn vẹn, nương nhờ nơi giới, thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ,* có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn,* diệt tận được 2 loại phiền-não là *tà-kiến (diṭṭhi), hoài-nghi (vicikicchā),* trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu***.

2- Hành-giả là *bậc Thánh Nhập-lưu* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, *chứng đắc Nhất-lai*

Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân (dosa) loại thô*, trở thành ***bậc Thánh Nhất-lai***.

3- Hành-giả là *bậc Thánh Nhất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, *chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân (dosa) loại vi-tế*, trở thành ***bậc Thánh Bất-lai***.

4- Hành-giả là *bậc Thánh Bất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, *chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham (lobha), si (moha) ngã-mạn (māna), buồn-chán (thīna), phóng-tâm (uddhacca), không biết hổ-thẹn tội-lỗi (ahirika), không biết ghê-sợ tội-lỗi (anottappa) không còn dư sót, trở thành* ***bậc Thánh A-ra-hán***.

Theo định luật nghiệp và quả của nghiệp thì *4 siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong *4 Thánh-đạo-tâm*, sau khi mỗi *Thánh-đạo-tâm nào sinh rồi diệt* tiếp theo liền *Thánh-quả-tâm ấy sinh* trong cùng mỗi *Thánh-đạo lộ-trình-tâm ấy*. Cho nên, ***4 Thánh-đạo-tâm*** *liền cho quả là* ***4 Thánh-quả-tâm*** tương xứng không có thời gian chờ đợi gọi là *akālikadhamma*.

Như vậy, *4 siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong *4 Thánh-đạo-tâm* không cho quả tái-sinh kiếp sau, mà trái lại có khả năng đặc biệt làm giảm kiếp tái-sinh kiếp sau theo *mỗi bậc Thánh-nhân* như sau:

- Bậc Thánh Nhập-lưu vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong *4 cõi ác-giới nữa,* mà chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, *bậc Thánh Nhập-lưu chắc chắn sẽ trở thành* ***bậc Thánh A-ra-hán****, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

- Bậc Thánh Nhất-lai chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới 1 kiếp nữa mà thôi.

Ngay trong kiếp ấy, *bậc Thánh Nhất-lai chắc chắn sẽ trở thành bậc* ***Thánh A-ra-hán****, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

- Bậc Thánh Bất-lai không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, mà chỉ còn tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi, chắc chắn sẽ trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***, rồi tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Bậc Thánh A-ra-hán ngay trong kiếp hiện-tại chắc chắn sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nghiệp và quả của nghiệp rất là công bình, không hề thiên vị một ai cả.

Tính-Chất Đặc Biệt Của Quả Của Nghiệp

- Nếu *bất-thiện-nghiệp* nào có cơ hội cho quả thì *quả của ác-nghiệp* là *quả khổ, quả xấu* mà ***chủ-nhân*** *của ác-nghiệp ấy* hoàn toàn ***bị động***, *không có quyền lựa chọn, chỉ phải chịu quả của ác-nghiệp ấy* như *người thừa kế (kammadāyādo)* mà thôi, không có quyền phủ nhận được.

- Nếu *đại-thiện-nghiệp* nào có cơ hội cho quả thì *quả của đại-thiện-nghiệp* là *quả an-lạc, quả tốt* mà ***chủ-nhân*** *của đại-thiện-nghiệp ấy* hoàn toàn ***bị động***, *không có quyền lựa chọn, chỉ hưởng quả của đại-thiện-nghiệp ấy* như *người thừa kế (kammadāyādo)* mà thôi, tuỳ theo quả của nghiệp, không theo ý muốn của mình được.

Tuy nhiên, *quả khổ, quả xấu của ác-nghiệp nào* hoặc *quả an-lạc, quả tốt của đại-thiện-nghiệp nào* không chỉ ***trực-tiếp*** riêng cho ***chủ-nhân*** *của nghiệp ấy*; mà *quả khổ, quả xấu của ác-nghiệp ấy* hoặc *quả an-lạc, quả tốt của đại-thiện-nghiệp ấy* còn ***gián-tiếp*** làm ảnh hưởng

đến những người thân gần gũi, thân cận với *chủ-nhân của nghiệp ấy* nữa.

Thật vậy, xin trích dẫn 2 tích để chứng minh như sau:

*** Quả Khổ Của Ác-Nghiệp Ảnh Hưởng Đến Những Người Thân Cận**

Ngài Trưởng-lão Losakatissa trong *tích Losakajātaka*[1] được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* là vị tỳ-khưu trụ trì tại ngôi chùa làng. Vị tỳ-khưu còn là phàm-nhân có giới, thường thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.

Thí-chủ xây dựng ngôi chùa làng, rồi thỉnh vị tỳ-khưu về làm trụ trì, xin hộ độ các thứ vật dụng cần thiết đến chư tỳ-khưu trong chùa. Hằng ngày, vị tỳ-khưu trụ trì đi khất thực, rồi độ vật thực tại nhà thí-chủ.

Một hôm, một vị khách Tăng là bậc Thánh A-ra-hán từ phương xa đến đứng khất thực trước nhà thí-chủ.

Khi nhìn thấy Ngài khách Tăng, thí-chủ liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài khách Tăng, ông ra tận nơi kính thỉnh Ngài Trưởng-lão

[1] Bộ Jātakaṭṭhakathā, phần Atthakāmavagga, tích Losakajātaka.

vào nhà, thỉnh Ngài Trưởng-lão ngồi chỗ cao quý, rồi kính dâng cúng dường vật thực đến Ngài khách Tăng.

Ngài Trưởng-lão độ vật thực xong, người thí-chủ kính thỉnh Ngài thuyết-pháp, sau khi lắng nghe chánh-pháp thí-chủ phát sinh đức-tin vô cùng hoan hỷ, kính thỉnh Ngài Trưởng-lão khách Tăng đến nghỉ lại tại ngôi chùa.

Vị tỳ-khưu trụ trì theo dõi thấy người thí-chủ lần đầu tiên gặp Ngài khách Tăng này, cung-kính đón tiếp niềm nở, khiến cho vị tỳ-khưu trụ trì nghĩ rằng:

"Ta là vị trụ trì ở tại ngôi chùa nhiều năm, mà ông thí-chủ không đối xử với ta một cách niềm nở như Ngài khách Tăng này".

Vì vậy, vị tỳ-khưu trụ trì dẫn Ngài khách Tăng về chùa, tiếp đón một cách lạnh nhạt, vị tỳ-khưu trụ trì chỉ phòng nghỉ cho Ngài Trưởng-lão.

Ngài Trưởng-lão khách Tăng làm vệ sinh căn phòng xong, rồi Ngài ngồi *nhập quả-định (phala-samāpatti)* làm cho thân tâm được an-lạc.

Vào buổi chiều, người thí-chủ đi với những người nhà đem hoa, các thứ thuốc trị bệnh đến chùa, người thí-chủ vào đảnh lễ vị tỳ-khưu trụ trì, cúng-dường đến vị tỳ-khưu trụ trì một phần, rồi bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài trụ trì, Ngài Trưởng-lão khách Tăng nghỉ ở phòng nào? Bạch Ngài.

Vị tỳ-khưu trụ trì chỉ cho ông thí-chủ biết căn phòng nghỉ của Ngài khách Tăng.

Ông thí-chủ đến hầu đảnh lễ Ngài Trưởng-lão khách Tăng, rồi kính dâng những hoa, và các thứ thuốc trị bệnh như bơ lỏng, mật ong, dầu, v.v… rồi kính thỉnh Ngài Trưởng-lão khách Tăng thuyết-pháp. Ông thí-chủ và những người nhà ngồi lắng nghe chánh-pháp đến tối.

Ông thí-chủ ra đốt đèn cúng dường đến cây Đại-Bồ-đề, ngôi bảo tháp, đốt đèn xung quanh làm cho ngôi chùa sáng toả mọi nơi, rồi ông thí-chủ vào đảnh lễ Ngài trụ trì, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Ngài trụ trì, con kính thỉnh Ngài và Ngài Trưởng-lão khách Tăng ngày mai đến thọ thực tại tư gia của con. Bạch Ngài.

Kính bạch như vậy xong, ông thí-chủ đảnh lễ, xin phép trở về nhà.

Hằng ngày, ông thí-chủ thỉnh Ngài trụ trì đi đến thọ thực tại nhà. Hôm ấy ông thí-chủ có thỉnh Ngài Trưởng-lão khách Tăng ngày hôm sau cùng đến thọ thực tại nhà ông.

Vị tỳ-khưu trụ trì nghĩ rằng: *"Ông thí-chủ này mới gặp Ngài khách Tăng hôm nay, mà đối*

xử cung kính đặc biệt với Ngài khách Tăng hơn cả với ta đã ở tại ngôi chùa này từ lâu. Nếu Ngài khách Tăng ở lại ngôi chùa này thì ông thí-chủ đâu còn cung kính ta như trước nữa".

Do tính ganh tỵ nghĩ sai lầm như vậy, nên vị tỳ-khưu trụ trì không hài lòng để cho *Ngài khách Tăng* ở lại ngôi chùa này, nhưng chưa biết làm cách nào để *Ngài khách Tăng* đi ra khỏi chùa mà không làm mất lòng ông thí-chủ.

Ngài Trưởng-lão khách Tăng biết rằng: *"Vị tỳ-khưu trụ trì có thái độ không muốn ta ở lại ngôi chùa này.*

Sáng ngày mai, ta sẽ rời khỏi ngôi chùa này, trở về chỗ ở của ta".

Buổi sáng ngày hôm sau, đến giờ đi khất thực, vị tỳ-khưu trụ trì đánh chuông bằng cách búng ngón tay, gõ cửa bằng móng tay, rồi âm thầm mang bát đi đến tư gia của ông thí-chủ.

Người thí-chủ ra đón rước Ngài trụ trì, hai tay nhận cái bát, thỉnh mời vào nhà, thỉnh ngồi trên toạ cụ đã trải sẵn, người thí-chủ đảnh lễ vị tỳ-khưu trụ trì, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Ngài trụ trì, Ngài Trưởng-lão khách Tăng sao chưa đến? Bạch Ngài.

Vị tỳ-khưu trụ trì bảo với ông thí-chủ rằng:

- Này ông thí-chủ! Ông kính trọng vị khách Tăng như thế nào không biết, còn sư đã đánh chuông, gõ cửa, mà ông ấy vẫn chưa thức dậy.

Hôm qua, vị khách Tăng độ vật thực của ông ngon miệng, còn no cho đến ngày hôm nay, sáng nay vị khách Tăng vẫn còn nằm ngủ say.

Vậy mà ông còn kính trọng vị khách Tăng như vậy sao!

* Biết vị tỳ-khưu trụ trì đã đi khất thực rồi, nên *Ngài Trưởng-lão khách Tăng* mặc y, mang bát bay lên hư không đến nơi khác, đi khất thực.

Mặc dù nghe Ngài trụ trì nói về *Ngài Trưởng-lão khách Tăng* như vậy, nhưng ông thí-chủ vẫn hoàn toàn không tin đó là sự-thật, mà có đức-tin trong sạch nơi *Ngài Trưởng-lão khách Tăng là Bậc đáng tôn kính.*

Cho nên, sau khi Ngài trụ trì độ vật thực với món ăn đặc biệt gọi là ***pāyāsa*** *(nấu bằng sữa, bơ, mật ong, đường thốt nốt rất công phu)* xong, người thí-chủ đem cái bát rửa sạch, rồi bỏ món ăn ***pāyāsa*** vào đầy bát, đem đến bạch với Ngài trụ trì rằng:

- Kính bạch Ngài trụ trì, Ngài Trưởng-lão khách Tăng ấy có lẽ đi đường xa vất vả, nên còn mệt. Kính xin Ngài đem phần vật thực này về

chùa, dâng đến Ngài Trưởng-lão khách Tăng. Bạch Ngài.

Kính bạch xong, ông thí-chủ kính dâng bát vật thực ấy đến Ngài trụ trì. Ngài trụ trì nhận cái bát, không hề nói lời nào.

Trên đường đi trở về chùa, vị tỳ-khưu trụ trì nghĩ rằng: *"Nếu vị khách Tăng ấy được ăn món **pāyāsa** ngon miệng này, dù ta nắm cổ lôi ra khỏi chùa, không dễ gì mà chịu đi ra khỏi chùa.*

*Nếu ta đem cho món ăn **pāyāsa** đến người khác thì chắc chắn sẽ bị lộ ra nhiều người biết, hoặc nếu ta đổ món ăn **pāyāsa** xuống nước thì dầu bơ nổi trên mặt nước, hoặc nếu ta đổ bỏ trên mặt đất, các bầy chim bay lại ăn thì sẽ bị lộ ra nhiều người biết.*

*Vậy, ta nên đổ bỏ món ăn **pāyāsa này** nơi nào?*

Vừa đi vừa nghĩ, chợt nhìn thấy đám cháy, vị tỳ-khưu trụ trì đi thẳng đến gần đám cháy, ngồi xuống đào đất, đổ bỏ *món ăn **pāyāsa*** xuống lỗ, lấp đất, cào đống than hồng phủ lên, chất thêm củi đốt cháy, rồi đứng dậy, như trút bỏ được gánh nặng, chắc chắn không có ai hay biết được việc làm của mình. Vị tỳ-khưu trụ trì nhẹ nhõm đi trở về chùa.

Khi đến chùa, vị tỳ-khưu trụ trì không thấy *Ngài Trưởng-lão khách Tăng,* nên nghĩ rằng:

"Ngài khách Tăng ấy có lẽ là bậc Thánh A-ra-hán biết được ác-tâm xấu xa đê tiện của ta, nên Ngài đã bỏ đi đến nơi khác rồi!

Ôi! ta đã tạo ác-nghiệp nặng nề tồi tệ quá!".

Từ đó về sau, vị tỳ-khưu trụ trì vô cùng ăn năn hối hận, nên lâm bệnh nặng, không lâu vị tỳ-khưu trụ trì ấy chết, sau khi chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, chịu thiêu đốt trong cõi địa-ngục suốt thời gian 100 ngàn năm, mới mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, năng lực của ác-nghiệp còn dư sót, nên tiếp tục cho quả tái-sinh kiếp sau làm dạ-xoa suốt 500 kiếp, mỗi kiếp đều chịu cảnh đói khổ, đến gần chết mới được ăn no một lần, rồi chết.

Trong vòng tử sinh luân-hồi, *sinh kiếp nào* thuộc về loại *chúng-sinh nào* không chỉ một mình chịu cảnh đói khát, mà còn làm cho những chúng-sinh gần gũi khác cũng bị ảnh hưởng quả của ác-nghiệp làm cho đói khổ, nên kiếp nào cũng bị xua đuổi ra khỏi nhóm.

Mỗi hậu kiếp của vị trụ trì, đều bị đói khổ cho đến khi gần chết mới được ăn no một lần, rồi chết.

Kiếp Chót Của Vị Tỳ-Khưu Trụ trì

Đến thời-kỳ ***Đức-Phật Gotama*** xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp của vị tỳ-khưu trụ trì *kiếp chót, đại-thiện-nghiệp cho quả là* ***đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** *(paṭisandhi-citta)* làm phận sự tái-sinh kiếp chót đầu thai thuộc hạng người ***tihetukapuggala***: *người tam-nhân*[1] trong xóm một ngàn gia đình dân chài trong vùng Kosala.

Trong ngày ***đầu thai vào lòng mẹ,*** những người trong một ngàn gia đình dân chài đem lưới đi bắt cá trong sông, hồ, mọi nơi, đều không bắt được con cá nhỏ nào cả, những ngày tiếp theo cũng như vậy.

Trong khi người đàn bà mang thai, xóm 1.000 gia đình dân chài bị cháy nhà liên tiếp 7 lần, bị phạt vạ 7 lần. Xóm 1.000 gia đình phải chịu bao nhiêu nỗi đói khổ, thiếu thốn, không có nơi nương tựa.

Khi ấy, vị trưởng xóm thông báo các gia đình trong xóm họp lại, rồi nói rằng:

- Thưa quý bà con! Trong xóm 1.000 gia đình

[1] Hạng người tam-nhân là người có tái-sinh-tâm có đủ 3 nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ) kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

chúng ta từ trước đến nay, chưa có xảy ra những tai nạn liên tiếp như thế này, chưa từng gặp cảnh đói khổ như thế này!

Trong 1.000 gia đình chúng ta chắc có "kālakaṇṇī: người xúi quẩy".

Vậy, chúng ta nên chia ra làm 2 nhóm riêng biệt, mỗi nhóm có 500 gia đình.

* Nhóm 500 gia đình *không có người mẹ mang thai* thì làm ăn bình thường như trước.

* Nhóm 500 gia đình *có người mẹ mang thai* thì vẫn làm ăn vất vả đói khổ, cho nên, chia ra làm 2 nhóm. Mỗi nhóm có 250 gia đình.

* Nhóm 250 gia đình *có người mẹ mang thai* thì vẫn làm ăn vất vả đói khổ, cho nên chia ra làm 2 nhóm. Mỗi nhóm có 125 gia đình.

* Và cứ chia 2 nhóm như vậy, cuối cùng chỉ còn 2 gia đình. Mọi người biết *gia đình có người mẹ mang thai* là gia đình có người *"kālakaṇṇī: người xúi quẩy",* nên họ xua đuổi gia đình này ra khỏi nhóm dân chài.

* Gia đình *có người mẹ mang thai*, hằng ngày, phải chịu cảnh đói khổ, nhưng *thai nhi trong bụng mẹ là kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành* ***bậc Thánh A-ra-hán,*** cho nên, dù đói khổ thế nào cũng không thể ảnh hưởng đến sinh mạng của thai nhi được.

Thai nhi đủ tháng, người mẹ sinh ra đứa bé trai, mẹ cha nuôi dưỡng đứa con rất vất vả khổ cực, cho đến khi đứa con khôn lớn đi lại được.

Một hôm, người mẹ dẫn đứa con vào kinh-thành đi xin ăn, người mẹ trao cho đứa con cái bát đất nung, dạy bảo đứa con trai rằng:

- *Này con đáng thương! Mẹ đã khổ vì con suốt mấy năm qua, thân mẹ gầy yếu không thể lo nuôi dưỡng con được nữa. Con nên cầm bát đi xin ăn nhà đằng kia.*

Dạy bảo đứa con trai như vậy xong, người mẹ lẫn trốn đi nơi khác. Từ đó, đứa bé trai một mình đi xin ăn bữa có bữa không, chưa có bữa nào được no bụng cả, sống lay lắt qua ngày.

Đứa bé trai sống lang thang vất vưởng, nằm ngủ nơi này nơi khác, không tắm giặt, thân thể dơ dáy đáng ghê tởm, miễn sao kiếm sống lay lắt qua ngày là được.

Ngài Đại-Trưởng-Lão Sāriputta
Tế Độ Đứa Bé Trai

Năm lên 7 tuổi, đứa bé trai ngồi bên cạnh nhà, lượm từng hạt cơm mà người ta rửa nồi đổ bỏ như loài quạ.

Khi ấy, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* đi khất thực trong kinh-thành Sāvatthī, nhìn thấy

đứa bé trai đáng thương, *Ngài Đại-Trưởng-lão* phát sinh tâm bi muốn cứu khổ, nên gọi rằng:

- Này đứa bé đáng thương! Hãy đến đây!

Nghe *Ngài Đại-Trưởng-lão* gọi, đứa bé ngoan ngoãn đến đảnh lễ *Ngài Đại-Trưởng-lão,* rồi chắp hai tay lại.

Ngài Đại-Trưởng-lão hỏi đứa bé rằng:

-Này đứa bé đáng thương! Mẹ cha con ở đâu?

Đứa bé cung kính bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão! Mẹ cha của con nói với con rằng: "Bởi vì con làm cho mẹ cha phải chịu cảnh đói khổ" nên mẹ bỏ con trốn đi rồi. Bạch Ngài.

Ngài Đại-Trưởng-lão hỏi đứa bé rằng:

- Này bé đáng thương! Con muốn xuất gia hay không?

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con rất tha thiết muốn xuất gia, nhưng đứa bé mồ côi như con, ai mà cho phép con xuất gia được.

- Này đứa bé đáng thương! Sư sẽ cho phép con xuất gia.

Đứa bé vô cùng hoan hỷ bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay! Kính xin Ngài

Đại-Trưởng-lão có tâm bi tế độ cho phép con xuất gia.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta lấy vật thực cho đứa bé, dẫn đứa bé trở về đến chùa, cho tắm sạch sẽ, cạo tóc, mặc y, rồi làm lễ xuất gia trở thành ***Sāmaṇera:*** *Sa-di* có tên là ***Losakatissa.***

Vị sa-di Losakatissa có ít tài lộc nhất, hằng ngày, *vị sa-di Losakatissa* đi khất thực, thí-chủ để vào bát một vài vá cơm, nhìn thấy giống như đã đầy bát rồi, nên không để thêm vào bát nữa.

Vì vậy, hằng ngày *vị sa-di Losakatissa* độ vật thực không đủ no, chỉ đủ sống qua ngày thực-hành phạm hạnh cao thượng mà thôi.

Khi vị sa-di Losakatissa có đủ 20 tuổi, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* cho phép làm *lễ hành tăng-sự (saṃghakamma)* ***upasampadā*** nâng lên trở thành ***bhikkhu****: tỳ-khưu trong Phật-giáo.*

Mặc dù hằng ngày *tỳ-khưu Losakatissa* độ vật thực không đủ no, nhưng vẫn tinh-tấn không ngừng thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế,* chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn,* diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán cao thượng* trong giáo-pháp của *Đức-Phật Gotama*.

Tỳ-khưu Losakatissa đã là *bậc Thánh A-ra-*

hán, hằng ngày, *Ngài Trưởng-lão* vẫn không có vật thực đủ no, làm cho thân thể của *Ngài Trưởng-lão* ngày một gầy yếu, đến ngày *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* sắp tịch diệt Niết-bàn.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết rõ *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* sắp tịch diệt Niết-bàn, nên nghĩ rằng:

"Hôm nay, để cho Trưởng-lão Losakatissa độ vật thực no đủ, trước khi tịch diệt Niết-bàn."

Hôm ấy, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* dẫn *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* theo sau đi vào khất thực trong kinh-thành Sāvatthī có dân chúng đông đảo, mà không có một ai cúng dường để bát một vá cơm nào cho *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* cả.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết rõ nguyên nhân, nên dẫn *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* trở về chùa, rồi dạy bảo *Trưởng-lão Losakatissa* ngồi đợi tại nhà ăn của chư tỳ-khưu-Tăng, *Ngài Đại-Trưởng-lão* sẽ cho người đem vật thực đến cúng dường.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta trở lại đi khất thực trong kinh-thành Sāvatthī, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ vô cùng hoan hỷ đón tiếp *Ngài Đại-Trưởng-lão,* kính dâng cúng dường những thứ vật thực đầy đủ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta truyền bảo một người đem một phần vật thực đến chùa, gặp *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* tại nhà ăn của chư tỳ-khưu-Tăng, rồi dâng cúng dường những thứ vật thực ấy đến *Ngài Trưởng-lão Losakatissa.*

Người nhận đem những thứ vật thực ấy, trên đường đi quên hẳn, không còn nhớ đến ai cả, cho nên *Ngài Trưởng lão Losakatissa* ngồi đợi mà không nhận được vật thực ấy.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta độ vật thực xong, trở về chùa. *Trưởng-lão Losakatissa* đến đảnh lễ *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta truyền hỏi:

- Này Losakatissa! Con đã nhận được những vật thực rồi phải không?

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão. Con không nhận được những vật thực nào cả. Bạch Ngài.

Nghe *Trưởng-lão Losakatissa* bạch như vậy, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* phát sinh động tâm, biết thời gian vẫn còn, nên *Ngài Đại-Trưởng-lão* dạy bảo rằng:

- Này Losakatissa! Con nên trở lại ngồi chỗ cũ, đợi sư phụ trở về nhé con!

Vâng lời dạy, *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* trở lại ngồi đợi tại nhà ăn của chư tỳ-khưu-Tăng.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi thẳng vào cung điện của *Đức-vua Pasenadi Kosala*. *Đức-vua* ngự ra nhận bát của *Ngài Đại-Trưởng-lão,* suy xét không phải là thời gian để những món vật thực, nên Đức-vua để bát *4 thứ đồ ngọt là bơ lỏng, mật ong, dầu mè, đường thốt nốt* đầy bát, rồi đem đến kính dâng bát lên *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.*

Sau khi nhận cái bát đầy *4 thứ đồ ngọt* xong, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* đi trở về chùa, *Ngài Đại-Trưởng-lão* vẫn ôm cái bát, gọi *Trưởng-lão Losakatissa* đến dạy bảo rằng:

- Này Losakatissa! Con hãy lấy 4 thứ đồ ngọt mà dùng cho no đủ hôm nay.

Tỳ-khưu Losakatissa không dám lấy *4 thứ đồ ngọt* từ trong bát mà *Ngài Đại-Trưởng-lão* đang ôm trên tay để dùng, nên *Ngài Đại-Trưởng-lão* dạy bảo rằng:

- Này Losakatissa! Con cứ tự nhiên lấy 4 thứ đồ ngọt từ trong bát mà dùng. Nếu Sư phụ để cái bát rời khỏi tay thì chẳng còn thứ gì cho con dùng hôm nay cả.

Vâng theo lời dạy bảo, *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* đảnh lễ *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta,* rồi xin lấy *4 thứ đồ ngọt* từ trong bát dùng ***no đủ ngày hôm ấy.***

Ngay ngày hôm ấy, *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* ***tịch diệt Niết-bàn***, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, đồng thời *tất cả mọi ác-nghiệp và mọi thiện-nghiệp* đã lưu trữ ở trong ***tâm*** từ vô thuỷ trải qua vô số kiếp trong quá-khứ cho đến trước khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán, tất cả mọi nghiệp ấy đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma),* không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Khi ấy, *Đức-Thế-Tôn* truyền dạy chư tỳ-khưu làm lễ hoả táng thi thể của *Ngài Trưởng-lão Losakatissa*, rồi xây ngôi tháp tôn thờ phần Xá-lợi của *Ngài Trưởng-lão Losakatissa.*

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp Của Ngài Trưởng-lão Losakatissa

Vô số tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* đã tích luỹ đầy đủ *đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật,* nên kiếp hiện-tại *đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật ấy* cho quả trở thành *bậc Thánh A-ra-hán,* rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Losakatissa* đã tạo *ác-nghiệp đổ bỏ vật thực của bậc Thánh A-ra-hán,* nên *ác-nghiệp ấy* có cơ hội cho quả khổ trong mỗi kiếp bị đói khổ, cho đến kiếp chót của *bậc Thánh A-ra-hán,* trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Nghiệp và quả của nghiệp là công bằng, không hề thiên vị một ai cả.

*** Quả An-lạc Của Thiện-Nghiệp Ảnh Hưởng Đến Những Người Thân Cận**

Tích Ngài Trưởng-lão Sīvali[(1)] được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Padumuttara* xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Sīvali* là một người cận-sự-nam trong một gia đình giàu có trong kinh-thành Haṃsavatī.

Một hôm, tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Sīvali* đi đến chùa nghe *Đức-Phật Padumuttara* thuyết pháp. Khi ấy, Đức-Phật tuyên dương một *vị Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử tên Sudassana có tài lộc bậc nhất* trong hàng thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật.*

Người cận-sự-nam, tiền-kiếp của *Ngài Trưởng lão Sīvali* thấy *Ngài Trưởng-lão Sudassana,* liền phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch, có nguyện vọng muốn trở thành *bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất* trong hàng *thanh-văn đệ tử của Đức-Phật vị-lai*, như *Ngài Trưởng-lão Sudassana ấy.*

Người cận-sự-nam ấy đến hầu đảnh lễ *Đức-*

[1] Aṅg, Aṭṭhakathā, Etadaggapadavaṇṇanā, Sīvalittheravatthu.

Phật Padumuttara, rồi kính thỉnh Đức-Phật ngự đến tư gia cùng với 500 Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, để làm phước-thiện đại thí suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, người cận-sự-nam cúng-dường bộ y đến *Đức-Phật Padumuttara cùng 500 chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng* mỗi vị 1 bộ.

Sau khi dâng bộ y xong, người cận-sự-nam ấy đến đảnh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lẽ, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn! Phước-thiện bố-thí mà con đã tạo suốt 7 ngày qua, con không cầu mong gì khác hơn là có nguyện vọng muốn trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử* ***có tài lộc bậc nhất*** *trong hàng thanh-văn đệ tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-đức Sudassana của Đức-Thế-Tôn bây giờ.*

Đức-Phật Padumuttara dùng *trí-tuệ vị-lai kiến minh* thấy rõ, biết rõ nguyện vọng của người cận-sự-nam này sẽ thành tựu trong kiếp vị-lai, nên Đức-Phật thọ ký xác định thời gian rằng:

- *"Này chư tỳ-khưu! Kể từ kiếp trái đất này, trong thời vị-lai sẽ trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất. Đến kiếp trái đất gọi Bhaddakappa có Đức-Phật Gotama*[1] *xuất hiện trên thế gian. Khi*

[1] Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara đến Đức-Phật Gotama trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất, có 15 Đức-Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian.

ấy, người cận-sự-nam này sẽ sinh trong hoàng tộc, từ bỏ nhà xuất gia sẽ trở thành ***bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất*** *trong các hàng Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, như Sudassana là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử của Như-Lai bây giờ".*

Lắng nghe lời thọ ký xác định của *Đức-Phật Padumuttara*, người cận-sự-nam vô cùng hoan hỷ tạo mọi phước-thiện bố-thí 4 thứ vật dụng đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đến trọn đời.

Trong vòng tử sinh luân-hồi, do đại-thiện-nghiệp ấy chỉ cho quả tái-sinh kiếp sau khi thì sinh làm vị thiên-nam cao quý trong cõi trời dục-giới, hoặc khi thì sinh làm người cao quý trong cõi người mà thôi. Khi sinh làm người có đại-thiện-tâm trong sạch hoan-hỷ tinh-tấn bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật nhất là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.*

* Trong thời-kỳ *Đức-Phật Vipassī* xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Sīvali,* sinh trong ngôi làng không xa kinh-thành Bandhumatī. Khi ấy, dân chúng kinh-thành Bandhumatī sửa soạn chuẩn bị làm phước-thiện đại-thí cúng-dường vật thực lên *Đức-Phật Vipassī* cùng với chư tỳ-khưu-Tăng. Trong các món ăn ấy còn thiếu ***món bơ đặc và mật ong***.

Khi ấy, người dân làng (tiền-kiếp *Ngài Trưởng lão Sīvali)* đi đến kinh-thành, có đem theo ***món bơ đặc và tổ mật ong*.**

Nhìn thấy người dân làng có đem theo *món bơ và tổ mật ong,* người dân kinh-thành muốn mua 2 món ấy với giá cao là *1 kahāpana*. Người dân làng suy nghĩ rằng: *"Hai món này của ta đâu có đáng giá đến 1 kahāpana, sao người ấy dám mua với giá cao như vậy. Ta nên dò xét để biết sự thật"*.

Người dân làng giả làm bộ không chịu bán với giá *1 kahāpana,* thì người ấy tăng lên *2 kahāpana, 5 kahāpana,... 10 kahāpana,... 100 kahāpana, cuối cùng lên đến giá 1000 kahāpana.*

Khi ấy, người dân làng muốn biết sự thật nên hỏi người ấy rằng:

- Này bạn thân mến! Hai món bơ đặc và tổ mật ong này không đáng giá là bao nhiêu, vì sao bạn trả giá cao như vậy, bạn cần 2 món này để sử dụng vào công việc gì? Bạn có thể nói cho tôi biết được hay không?

Người dân kinh-thành nói rằng:

- Này bạn thân mến! Dân kinh-thành chúng tôi đồng nhau cùng làm phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng. Trong các món ăn còn thiếu món bơ đặc và mật ong. Vì vậy, với giá nào, chúng tôi cũng mua cho được 2 món ấy.

Người dân làng thưa rằng:

- Này thưa bạn thân mến! Việc làm phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, dành cho dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, còn người khác làm phước-thiện bố-thí cúng dường được hay không?

Người kinh-thành thưa rằng:

- Này thưa bạn thân mến! Việc làm phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, không chỉ dành cho dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, mà còn những người khác cũng làm phước-thiện bố-thí cúng dường được vậy.

Người dân làng thưa khẳng định rằng:

- Này thưa bạn thân mến! Bạn nên thông báo cho mọi người biết rằng: Hôm nay, việc làm phước-thiện bố-thí cúng dường các món vật thực có đầy đủ cả 2 món bơ đặc và mật ong lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Xin bạn làm chứng tôi đem 2 món bơ đặc và mật ong đến cúng dường lên Đức-Phật Vipassī hôm nay.

Người dân làng *(tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali)* cảm thấy vô cùng hoan hỷ có được cơ hội làm phước-thiện bố-thí cúng-dường lên *Đức-Phật Vipassī,* nên đi tìm thêm những gia vị

vắt lấy nước trộn vào mật ong và bơ đặc làm thành *món ăn đặc biệt*, rồi gói bằng lá sen, đi đến ngồi chờ không xa Đức-Phật.

Những người đến cúng-dường các món vật thực đến Đức-Phật xong, đến cơ hội người dân làng đến hầu Đức-Phật bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn! Đây là món ăn đạm bạc của con kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng có Đức-Thế-Tôn chủ trì. Kính xin Đức-Thế-Tôn có đại-bi tế độ nhận món ăn này của con.

Đức-Phật Vipassī có đại-bi tế độ nhận món ăn đạm bạc ấy bằng cái bát ngọc do Tứ-đại-thiên-vương kính dâng, rồi Đức-Phật phát nguyện món ăn đạm bạc ấy ra thành nhiều đủ chia đến 68.000 chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Thấy *Đức-Phật Vipassī* cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng thọ thực xong, người dân làng *(tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali)* đảnh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lẽ kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn! Hôm nay, dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī đem các món vật thực đến cúng dường lên Đức-Thế-Tôn, và con cũng cúng dường món ăn đặc biệt ấy lên Đức-Thế-Tôn, do năng lực của quả đại-thiện-nghiệp bố-thí cúng dường này, xin cho con kiếp nào con cũng có tài lộc bậc nhất.

Nghe lời nguyện cầu như vậy, *Đức-Phật Vipassī* truyền dạy rằng:

- *Này con! Xin cho lời nguyện cầu của con sẽ được thành-tựu như ý.*

Sau đó, *Đức-Phật Vipassī* thuyết-pháp tế độ dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, rồi ngự trở về ngôi chùa cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Người dân làng cố gắng tinh-tấn bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn kiếp.

Trong vòng tử sinh luân-hồi, chỉ có đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người trong cõi người hoặc sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới. Kiếp làm người cố gắng tinh-tấn bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.

Hoàng-Tử Sīvali Kiếp Chót

Trong thời-kỳ ***Đức-Phật Gotama*** xuất hiện trên thế gian, *hậu kiếp của người cận-sự-nam trong thời kỳ Đức-Phật Padumuttara*, đã bồi bổ đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, nên sau khi chết, *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp chót vào lòng *bà Hoàng-hậu Suppavāsā* đất nước Koliya.

Từ khi tái-sinh đầu thai kiếp chót *(thai-nhi Sīvali)* nằm trong bụng bà Hoàng-hậu Suppavāsā, do *năng lực đại-thiện-nghiệp của thai-nhi Sīvali nằm trong bụng*, bà Hoàng-hậu Suppavāsā từ

sáng đến chiều, nhận những phẩm vật quý giá từ mọi nơi đem đến làm quà quý báu kính dâng lên bà Hoàng-hậu.

Khi ấy, hoàng-tộc muốn biết bà Hoàng-hậu có nhiều phước như thế nào, nên mời bà Hoàng-hậu đến kho lương thực, mời Bà chạm tay vào cửa kho, thì kho đầy lương thực, Bà chạm tay vào cửa kho nào, thì kho ấy đầy của cải. Cho nên, mọi người trong hoàng tộc đều tán dương ca tụng rằng:

"Bà Hoàng-hậu là người có nhiều phước".

Một hôm, thị-nữ đem nồi cơm đầy dâng đến bà Hoàng-hậu, mời Bà chạm tay vào cái nồi, dù có bao nhiêu người xới cơm ra ăn, nồi cơm vẫn không vơi chút nào cả.

Đó là *quả đại-thiện-nghiệp của thai-nhi Sīvali nằm trong bụng của Mẫu-hậu.*

Hoàng-Tử Sīvali Nằm Trong Bụng Mẫu-Hậu

Hoàng-tử Sīvali nằm trong bụng *bà Hoàng-hậu Suppavāsa* suốt 7 năm, trong 7 ngày sắp sinh ra đời, *bà Hoàng-hậu Suppavāsa* chịu nỗi đau đớn đến cùng cực vì cái *thai nhi* trong bụng không sinh ra được cho đến ngày thứ 7[(1)], tưởng

[1] Bộ Dha. aṭṭhakāthā, tích Khadiravaniyarevatattheravatthu, hoàng-tử Sīvali nằm trong bụng Mẫu hậu suốt 7 năm 7 tháng 7 ngày.

chừng không thể sống nổi, nên *bà Hoàng-hậu Suppavāsa* tâu với Đức-vua phu quân rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp muốn làm phước-thiện bố-thí trước khi chết.

Kính xin Hoàng-thượng ngự đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch về chuyện thần thiếp đang chịu đau đớn đến cùng cực vì cái thai trong bụng không sinh ra được rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn! Kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, để cho Hoàng-hậu Suppavāsā làm phước-thiện bố-thí.

Nghe Đức-Phật truyền dạy thế nào, xin Hoàng-thượng ghi nhớ thế ấy, khi hồi cung truyền lại cho thần thiếp biết.

Nghe lời tâu của *bà Hoàng-hậu Suppavāsā,* Đức-vua ngự đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch y theo lời của *bà Hoàng-hậu Suppavāsā.*

Đức-Phật truyền dạy rằng:

"Sukhinī hotu Suppavāsā Koliyadhītā, sukhinī arogā arogaṃ puttaṃ vijāyatu".

Mong cho Suppavāsā công-chúa dòng Koliya được thân tâm an-lạc, không có bệnh, sinh ra đứa con cũng được an toàn.

Sau khi nghe *Đức-Thế-Tôn* truyền dạy như vậy, Đức-vua kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép hồi cung.

Tại cung điện, hoàng-tử sinh ra khỏi lòng Mẫu-hậu một cách dễ dàng như nước chảy ra khỏi bình vậy.

Mọi người trong hoàng-tộc vô cùng hoan hỷ thấy *hoàng-tử sinh ra đời an toàn*, cùng nhau đến chờ chầu Đức-vua tâu tin lành này.

Đức-vua ngự về đến cung điện, thấy mọi người hoàng-tộc hân hoan vui mừng, tâu với Đức-vua tin lành là *hoàng-tử sinh ra đời được an toàn.*

Khi ấy, Đức-vua suy nghĩ rằng:

"Lời truyền dạy của Đức-Thế-Tôn là đúng như thật".

Đức-vua ngự đến gặp *Hoàng-hậu Suppavāsā,* truyền lại y theo lời của Đức-Thế-Tôn cho Hoàng-hậu nghe.

Bà Hoàng-hậu Suppavāsā tâu với Đức-vua phu-quân rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp muốn làm phước thiện bố-thí cúngdường đến Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng suốt 7 ngày.

Đức-vua chấp thuận lời tâu của Hoàng-hậu.

Hoàng-tử sinh ra đời đã dập tắt được sự nóng lòng của mọi người trong hoàng-tộc, nên làm lễ

đặt tên *hoàng-tử* là ***Sīvali*** nghĩa là mát mẻ, nên gọi là ***hoàng-tử Sīvali***.

Đức-vua kính thỉnh *Đức-Phật* ngự đến cung điện cùng với chư tỳ-khưu-Tăng, để làm phước-thiện bố-thí cúng dường vật thực suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* hỏi *hoàng-tử Sīvali* rằng:

- Này hoàng-tử Sīvali! Con đã chịu đựng nỗi khổ ở trong lòng Mẫu-hậu lâu như vậy, nay con muốn xuất gia để giải thoát khổ hay không?

Hoàng-tử Sīvali bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão! Con muốn xuất gia, nếu con được mẫu-hậu và phụ-vương cho phép.

Thấy hoàng-nhi bạch chuyện với *Ngài Đại-Trưởng-lão, bà Hoàng-hậu Suppavāsā* muốn biết, nên đến bạch hỏi *Ngài Đại-Trưởng-lão* rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão! Hoàng-nhi của con bạch điều gì với Ngài Đại-Trưởng-lão vậy?

- Này Hoàng-hậu! Hoàng-tử của Bà bạch về nỗi khổ nằm trong lòng mẫu-hậu suốt thời gian lâu dài như vậy, nên bạch rằng: "Con muốn xuất gia, nếu con được mẫu-hậu và phụ-vương cho phép".

Nghe *Ngài Đại-Trưởng-lão* nói thuật lại như vậy, nên *Hoàng-hậu Suppavāsā* vô cùng hoan hỷ đồng ý cho phép *hoàng-nhi Sīvali* đi xuất gia, Bà Hoàng-hậu Suppavāsā bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão! Kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm từ tế độ cho phép hoàng-nhi của con được xuất gia. Bạch Ngài.

Hoàng-Tử Sīvali Làm Lễ Cạo Tóc

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dẫn *hoàng-tử Sīvali* trở về chùa. Khi làm ***lễ cạo tóc**, Ngài Đại-Trưởng-lão truyền dạy hoàng-tử Sīvali* thực-hành niệm đề-mục *"**tacapañcakakammaṭṭhāna**: đề-mục thiền-định nhóm **tacapañcaka*** đó là ***kesā, lomā, nakkhā, dantā, taco,… taco, dantā, nakkhā, lomā, kesā,**… (tóc, lông, móng, răng, da,… da, răng, móng, lông, tóc,…)* theo chiều thuận, theo chiều nghịch.

Hoàng-tử Sīvali thực-hành niệm *đề-mục thiền-định* nhóm *tacapañcaka ấy,* trong khi đang làm ***lễ cạo tóc**:*

* Khi những sợi tóc đầu tiên rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn,* trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu**.*

* Tiếp theo những sợi tóc thứ nhì rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế,*

chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành ***bậc Thánh Nhất-lai.***

* Tiếp theo những sợi tóc thứ ba rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn,* trở thành ***bậc Thánh Bất-lai.***

* Tiếp theo những sợi tóc cuối cùng rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn,* trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** cùng một lúc với *lễ cạo tóc không trước không sau.*

Khi ấy, *Hoàng-tử Sīvali,* kể từ khi tái-sinh đầu thai kiếp chót vào lòng *mẫu-hậu Suppavāsā* suốt 7 năm và chịu khổ suốt 7 ngày, mới sinh ra đời được 7 ngày, vì vậy, *hoàng-tử Sīvali* trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** lúc *7 năm và 14 ngày*[(1)].

Kể từ ngày ***Ngài Đại-đức Sīvali*** trở thành Sa-di, hằng ngày các hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ dâng cúng-dường 4 thứ vật dụng đến cho *Ngài Đại-đức Sīvali* cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng càng ngày càng đầy đủ, sung túc mà trước đây chưa từng có.

---

[1] BộDhammapadaṭṭhakathā và bộ Apadānaṭṭhakathā, Sīvalitthera apadāna, hoàng-tử Sīvali nằm trong bụng mẫu-hậu suốt 7 năm 7 tháng 7 ngày.

* Khi ***Ngài Đại-đức Sīvali*** tròn 20 tuổi, được làm lễ nâng lên bậc ***tỳ-khưu***, những thứ vật dụng lại càng được phát sinh đầy đủ, sung túc đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng nhiều hơn nữa.

Hễ mỗi khi có đoàn chư tỳ-khưu đông đảo phải đi tế độ chúng-sinh từ xứ này sang xứ khác trên con đường dài, đi qua vùng hẻo lánh, không có dân cư; nếu có *Ngài Trưởng-lão Sīvali* cùng đi trong đoàn, đến giờ khất thực, do năng-lực của đại-thiện-nghiệp bố-thí của *Ngài Trưởng-lão Sīvali*, khiến cho chư-thiên hóa ra xóm làng, thành thị, hiện ra dân cư đông đảo cúng dường y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh đầy đủ đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Khi đoàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đi khỏi vùng ấy, thì xóm làng, thành thị kia biến mất.

Một hôm, chư tỳ-khưu hội họp bàn về *Ngài Trưởng-lão Sīvali* có nhiều tài lộc đặc biệt không chỉ được phát sinh đến cho *Ngài Trưởng-lão Sīvali*, mà còn đến tất cả chư tỳ-khưu, dù nhiều bao nhiêu vị cũng vẫn đầy đủ, sung túc.

Thật là điều phi thường, không những các hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ là thí chủ, mà còn có chư-thiên, Long-vương cũng đem lễ vật, các thứ vật dụng dâng cúng dường đến cho *Ngài*

Trưởng-lão Sīvali cùng tất cả chư tỳ-khưu bao nhiêu vị cũng vẫn đầy đủ, sung túc.

Trong khi chư tỳ-khưu đang bàn về lợi lộc đặc biệt của Ngài Trưởng-lão Sīvali, thì Đức-Thế-Tôn ngự đến, Ngài truyền dạy rằng:

"Các con đang bàn về chuyện gì vậy?".

Chư tỳ-khưu bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang bàn về quả phước-thiện đặc biệt của Ngài Trưởng-lão Sīvali. Bạch Ngài.

Nhân dịp ấy, Đức-Phật chủ trì buổi hội chư tỳ-khưu-Tăng, Đức-Phật tuyên dương *Ngài Trưởng-lão Sīvali* trước các hàng thanh-văn đệ- tử rằng:

"Etadaggaṃ bhikkhave, mama sāvakānaṃ lābhīnaṃ yadidaṃ Sīvali!".

- Này chư tỳ-khưu! Sīvali là bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.

Ngài Trưởng-lão Sīvali là *bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất* trong các hàng thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật Gotama*. Đó là kết quả thành-tựu như ý nguyện mà tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Sīvali* đã từng phát nguyện, đã được *Đức-Phật Padumuttara* quá-khứ thọ ký đúng như sự thật như vậy.

Quả Ác-Nghiệp Của Hoàng-Tử Sīvali

Dựa theo *Khadiyavaniyarevatattheravatthu*[1] có đoạn đề cập đến *ác-nghiệp mà tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali* đã tạo trong kiếp quá-khứ được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Vipassī* xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, tiền-kiếp của *hoàng-tử Sīvali* là ***người dân làng*** cùng với dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, đã làm phước-thiện bố-thí cúng-dường *món ăn bơ đặc với mật ong đặc biệt ấy đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng có Đức-Phật Vipassī chủ trì.*

Khi ấy, *Đức-Phật Vipassī* nhận món ăn đặc biệt ấy, rồi phát nguyện, đem chia món ăn ấy đầy đủ cho 68.000 chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Người dân làng sau khi chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam trên các cõi trời dục-giới.

Sau khi *vị thiên-nam* chết tại cõi trời dục-giới ấy, *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng *Hoàng-hậu của Đức-vua* trị vì tại kinh-thành Bārāṇasī.

Hoàng-hậu sinh hạ ra hoàng-tử khôi ngô tuấn tú. Khi hoàng-tử trưởng thành có tài thao lược.

---

[1] Dha..aṭṭhakat, Arahantavagga, Khadiyavaniyarevatattheravatthu.

Cho nên, sau khi Đức-Phụ-vương băng hà, triều đình làm hoả táng xong, các quan trong triều làm lễ suy tôn hoàng-tử lên nối ngôi vua.

Đức-Vua Đem Quân Vây Hãm 4 Cửa Kinh-Thành

Đức-vua muốn đánh chiếm *kinh-thành nước khác*, được Mẫu-hậu đồng ý cho phép, nên Đức-vua dẫn đầu các đoàn quân lính kéo đến bao vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành ấy. Đức-vua truyền cho sứ giả gửi tối-hậu-thư đến Đức-vua trong kinh-thành rằng:

"Hãy trao lại ngôi vua cho trẫm hoặc đánh nhau".

Đức-vua trong kinh-thành trả lời rằng:

"Trẫm không trao ngôi vua, cũng không đánh nhau".

Những người dân trong kinh-thành đi ra vào lấy củi, nước, các thứ cần thiết bằng các cửa nhỏ, làm được mọi công việc hằng ngày.

Đức-vua cùng với các đoàn quân lính bên ngoài bao vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành suốt 7 năm, 7 tháng.

Hoàng-thái-hậu của Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Này các khanh! Hoàng-tử của ta đang làm gì vậy?

Các quan tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thái-hậu, Đức-vua đã truyền lệnh các đoàn quân lính bao vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành suốt 7 năm, 7 tháng rồi. Tâu Lệnh bà.

Nghe các quan tâu như vậy, Hoàng-thái-hậu quở trách rằng: *"Hoàng-tử của ta còn khờ quá!"*.

Hoàng-thái-hậu truyền lệnh rằng:

- Này các khanh! Các khanh hãy tâu với Hoàng-tử của ta rằng:

"Hãy đóng chặt các cửa nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành nữa".

Tuân theo lệnh của Mẫu-hậu, Đức-vua truyền lệnh các đoàn quân đóng chặt các cửa nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành nữa.

Dân chúng trong kinh-thành không đi ra bên ngoài kinh-thành được, cảm thấy bực dọc, thiếu thốn mọi thứ, nên đến ngày thứ 7, dân chúng giết chết *Đức-vua trong kinh-thành*, rồi dâng ngôi vua cho *Đức-vua bên ngoài*.

Đức-vua (tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali) sau khi băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, bị thiêu đốt suốt thời gian lâu dài, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Sau khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, *đại-thiện-nghiệp (mà tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali đã tạo)* cho quả tái-sinh đầu thai kiếp chót trong lòng *Hoàng-hậu Suppavāsā (tiền-kiếp là mẫu-hậu của Đức-vua), thai-nhi (hoàng-tử Sīvali)* nằm trong bụng Mẫu-hậu suốt *7 năm, 7 tháng* và chịu thêm quả khổ của ác-nghiệp suốt 7 ngày, bị đau đớn đến cùng cực cả Mẫu-hậu lẫn thai-nhi, bởi vì thai-nhi nằm ngang không sinh ra được.

Đến ngày thứ 7, Đức-Phật Gotama truyền dạy rằng:

"Sukhinī hotu Suppavāsā Koliyadhītā, sukhinī arogā arogaṃ puttaṃ vijāyatu".

Sau khi Đức-Phật truyền dạy xong, tại cung điện, *hoàng-tử Sīvali* sinh ra khỏi lòng Mẫu-hậu một cách dễ dàng như nước chảy ra khỏi bình vậy.

* *Thai-nhi (hoàng-tử Sīvali)* nằm trong bụng Mẫu-hậu suốt 7 năm, 7 tháng, đó là quả của ác-nghiệp bao vây hãm 4 cửa kinh-thành của đất nước khác.

* *Thai-nhi (hoàng-tử Sīvali)* nằm ngang trong vòng 7 ngày không sinh ra được, đó là quả của ác-nghiệp tuân theo lệnh của mẫu-hậu đóng chặt các cửa nhỏ của kinh-thành, không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành, nên *mẫu-hậu và thai-nhi (hoàng-tử Sīvali)* cùng nhau chịu quả thống khổ của ác-nghiệp ấy suốt 7 ngày đêm.

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp Của Ngài Trưởng-Lão Sīvali

* Vô số tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Sīvali* đã tích-luỹ đầy đủ *đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật* hơn 100 ngàn đại-kiếp trái đất và *lời phát nguyện* được *Đức-Phật Padumuttara* quá-khứ thọ ký, nên *đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật ấy cho quả* kiếp hiện-tại *hoàng-tử Sīvali* trở thành *bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất* trong các hàng thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật Gotama*, đúng theo lời thọ ký của *Đức-Phật Padumuttara.*

* *Tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali* là Đức-vua được mẫu-hậu đồng ý cho phép, nên dẫn các đoàn quân đến vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành khác suốt *7 năm, 7 tháng,* rồi nghe theo *lệnh của mẫu-hậu đóng chặt các cửa nhỏ*, cấm không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành, suốt 7 ngày. Đức-vua chiếm được kinh-thành.

- Hậu kiếp của Đức-vua, nay kiếp hiện-tại là Hoàng-tử Sīvali.

- Hậu-kiếp của Mẫu-hậu, nay kiếp hiện-tại là Hoàng-hậu Suppavāsā.

* *Ác-nghiệp của hoàng-tử Sīvali* đã vây hãm Kinh-thành nước khác suốt *7 năm 7 tháng và*

thêm 7 ngày trong kiếp quá-khứ, nên kiếp hiện-tại *hoàng-tử Sīvali* phải nằm trong bụng Mẫu-hậu suốt *7 năm 7 tháng thêm 7 ngày* mới sinh ra đời.

* *Đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của hoàng-tử Sīvali,* nên kiếp hiện-tại *hoàng-tử Sīvali* trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Như vậy, *nghiệp và quả của nghiệp* theo định luật nhân quả, nhân nào thì có quả ấy.

Như câu kệ dạy về nghiệp và quả của nghiệp

"Yādisaṃ vapate bījaṃ,
tādisaṃ harate phalaṃ.
Kalyāṇakārī kalyāṇaṃ,
Pāpakārī ca pāpakaṃ"[1].

Người nào gieo hạt giống thế nào,
Người ấy gặp quả như thế ấy.
Người hành thiện thì được quả thiện,
Người hành ác thì chịu quả ác.

Định mệnh hoặc số mệnh có thật hay không?

Sự thật, tất cả mọi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ trong ***ba giới*** là *dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới gồm có 31 cõi-giới,* ***bốn loài*** là *thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hoá-sinh* là hoàn toàn chỉ tùy

[1] Bộ Samyuttanikāya, Sagāthavaggapāḷi, Samuddakasutta.

thuộc vào ***nghiệp và quả của nghiệp*** của mỗi chúng-sinh mà thôi, chắc chắn không tùy thuộc vào một ai cả.

*Giả thử, nếu mỗi chúng-sinh có **định mệnh** hoặc có **số mệnh** thật sự, thì **ai** có khả năng an bài được **định mệnh** hoặc **số mệnh** của mỗi chúng-sinh lớn hoặc nhỏ trong ba giới gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh ấy được???*

Tóm lại, ***ngũ-giới*** *(pañcasīla)* là ***thường-giới*** *(niccasīla)* của tất cả mọi người trong đời, không ngoại trừ một ai cả, hễ là người, dù có thọ trì ngũ-giới hoặc không thọ trì ngũ-giới vẫn phải giữ gìn ngũ-giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, bởi vì ngũ-giới là thường-giới của tất cả mọi người trong đời.

Thật ra, việc ***giữ gìn ngũ-giới*** được trong sạch và trọn vẹn là việc ***rất dễ dàng***, bởi vì trong khả năng bình thường của tất cả mọi người, đó là *sự-thật hiển nhiên trong đời*, chỉ cần người ấy *biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, tin nghiệp và quả của nghiệp, có tác-ý trong đại-thiện-tâm, biết tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu, bia và các chất say là nhân sinh sự dể duôi trong mọi thiện-pháp* thì người ấy ***giữ gìn ngũ-giới*** được trong sạch và trọn vẹn rồi!

Như vậy, người ấy đã tạo đại-thiện-nghiệp giữ giới là *người thiện-trí* trong đời, có được *5 quả báu, quả tốt* trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Còn việc phạm ***mỗi điều-giới nào*** *trong ngũ-giới*, người ấy phải là người *không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, không tin nghiệp và quả của nghiệp, có tác-ý trong ác-tâm, còn phải cố gắng* ***bằng thân*** hoặc ***bằng khẩu*** để phạm ***điều-giới ấy*** *hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, mới gọi là phạm điều-giới ấy, tạo* ***ác-nghiệp phạm giới***, đó thật là việc làm ***vô cùng khó khăn***, mà không phải là ai cũng *có thể phạm giới được.* Đó cũng là *sự thật hiển nhiên trong đời.*

Người phạm điều-giới, người không có giới là *con người ác trong đời*, có 5 quả xấu, quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

(Xong phần nội dung ngũ-giới là thường-giới của mọi người).

Đoạn Kết

* Tích *Ngài Trưởng-lão Sīlava* trong bộ Theragāthā[(1)], được tóm lược như sau:

Ngài Trưởng-lão Sīlava vốn là hoàng-tử của Đức-vua Bimbisāra trong kinh-thành Rājagaha.

Hoàng-tử Ajātasattu giết Đức Phụ-vương Bimbisāra rồi lên ngôi làm Vua. Đức-vua Ajātasattu bày mưu kế giết *hoàng-tử Sīlava*, nhưng không thể nào giết chết được, bởi vì *hoàng-tử Sīlava* vốn có đầy đủ các *pháp-hạnh ba-la-mật*, kiếp này là kiếp chót, chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh-A-ra-hán. Cho nên, không một ai có khả năng giết chết hoàng tử Sīlava được.

Đức-Thế-Tôn thấy rõ biết rõ *hoàng-tử Sīlava* như vậy, nên truyền dạy *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* dùng phép thần thông đến giải cứu *hoàng-tử Sīlava*, đem hoàng-tử trở về hầu Đức-Thế-Tôn.

Hoàng-tử Sīlava đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết pháp. Sau khi lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết pháp xong, *hoàng-tử Sīlava* phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính xin

---

(1) Bộ Theragātha, bài kệ của Ngài Trưởng-lão Sīlavatheragāthā

Đức-Thế-Tôn cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Sau khi trở thành tỳ-khưu không lâu, *tỳ-khưu Sīlava* thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng-ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***.

Ngài Trưởng-lão Sīlava đã trú tại một vùng trong xứ Kosala. Đức-vua Ajātasattu hay tin, truyền lệnh một nhóm lính đến tìm giết *Ngài Trưởng-lão Sīlava*.

Ngài Trưởng-lão Sīlava thuyết pháp tế độ nhóm lính, sau khi lắng nghe *Ngài Trưởng-lão* thuyết-pháp, tất cả nhóm lính phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tất cả đều kính xin *Ngài Trưởng-lão Sīlava* cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của *Đức-Phật*.

Ngài Trưởng-lão Sīlava thuyết pháp dạy các đệ-tử phải biết tôn trọng giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, được tóm lược như sau:

- Này các con! Trong Phật-giáo này, các con nên học pháp-học Phật-giáo, và thực-hành pháp-hành Phật-giáo: thực-hành pháp-hành-giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ.

Pháp-hành-giới mà hành-giả thực-hành giữ gìn thân và khẩu tránh xa 3 thân ác-nghiệp, 4 khẩu ác-nghiệp, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn đem lại mọi sự thành tựu: thành-tựu quả-báu an-lạc trong cõi người, thành tựu quả-báu an-lạc trong cõi trời và đặc biệt thành-tựu chứng đắc Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Hành-giả nào muốn được 3 điều an lạc:

- Được bậc thiện-trí tán dương ca tụng trong khắp mọi nơi.

- Tâm thường được an lạc.

- Được tái-sinh lên cõi thiện-giới.

Hành-giả ấy cần phải thực-hành pháp-hành-giới, giữ gìn giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, là người có giới trong sạch thanh-tịnh, là người biết cẩn trọng trong 6 môn: nhãn môn, nhĩ môn, tỷ môn, thiệt môn, thân môn, ý môn không để cho phiền-não nương nhờ nơi 6 môn mà phát sinh, giữ gìn 6 môn thanh-tịnh.

Người có giới trong sạch trọn vẹn có nhiều bạn lành, bạn tốt là bậc thiện-trí.

Người phạm giới, tạo mọi ác-nghiệp, làm cho các bạn lành, bạn tốt lánh xa.

Người không có giới bị bậc thiện-trí chê trách, tiếng xấu bị lan truyền trong khắp mọi nơi.

Người có giới được bậc thiện-trí tán dương ca tụng, tiếng tốt lành được lan truyền trong khắp mọi nơi.

Giới trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho mọi thiện-pháp được phát triển.

Giới trong sạch trọn vẹn dẫn đầu mọi thiện-pháp phát triển.

Vì vậy, các con nên giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn.

Hành-giả giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn, nên tránh xa được 3 thân ác-nghiệp, 4 khẩu ác-nghiệp, được thành tựu 3 thân thiện-nghiệp, 4 khẩu thiện-nghiệp, làm cho thân, khẩu, ý thanh-tịnh, nên phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ trong giới trong sạch của mình.

Giới trong sạch trọn vẹn thanh-tịnh là bến xuôi đến đại dương, đó là Niết-bàn của chư Phật Chánh-Đẳng-Giác, chư Phật Độc-Giác, chư Thánh thanh-văn-giác.

Vì vậy, các con nên giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn.

Giới trong sạch trọn vẹn có sức mạnh chiến thắng được sự cám dỗ của Ma-vương và các Ma-quân.

Giới trong sạch trọn vẹn là loại vũ khí vô song cực kỳ lợi hại diệt được phiền-não loại thô.

Giới trong sạch trọn vẹn là đồ trang sức vô giá, là vật thơm làm tăng vẻ đẹp của thân và khẩu đáng kính, đáng yêu.

Trong mọi lúc, giới trong sạch trọn vẹn như là chiếc áo giáp an toàn bảo vệ không để rơi trong 4 cõi ác-giới.

Giới trong sạch như chiếc cầu vượt qua khỏi 4 cõi ác-giới, vượt qua khỏi 4 vùng nước xoáy.

Giới có nhiều tính chất đặc biệt như:

Giới là thứ vật thơm kỳ diệu lan tỏa theo chiều gió và ngược chiều gió, lan tỏa trong khắp mọi hướng.

Giới trong sạch là thứ vật thoa cao quý nhất.

Hành-giả có giới trong sạch trọn vẹn, thì danh thơm tiếng tốt lan tỏa trong sạch khắp 10 hướng.

Giới trong sạch là hành trang, vật dụng thiết yếu của khách lữ hành trong các cõi thiện dục-giới (cõi người, cõi trời).

Giới trong sạch là phương tiện làm nhân-duyên hỗ trợ dắt dẫn đến mục đích cứu cánh cuối cùng là Niết-bàn.

Kẻ thiểu-trí (si-mê) không biết tôn trọng giới của mình, nên phạm điều-giới, không có giới, luôn luôn bị bậc thiện-trí chê trách trong kiếp hiện-tại, sau khi chết, ác-nghiệp phạm giới cho

quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, chịu quả khổ của ác-nghiệp trong cõi ác-giới ấy.

Bậc thiện-trí có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có trí-tuệ sáng suốt biết tôn trọng giới của mình, giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, thường được các bậc thiện-trí tán dương ca tụng trong kiếp hiện-tại.

Sau khi hành-giả có giới trong sạch trọn vẹn chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy.

Bởi vậy cho nên, các con nên giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn để làm nền tảng cho pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ được phát triển…".

Ngài Trưởng-lão Sīlava thuyết pháp dạy về giới, đề cao giới cao quý đến các đệ-tử của Ngài như vậy.

Cho nên, sau khi các cận-sự-nam, cận-sự-nữ thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì giới xong, Ngài Trưởng Lão đọc câu chúc lành rằng:

Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā.
Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye!

Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới.
Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới.

Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới. Vậy, các con giữ giới cho được trong sạch!".

"Ngũ-Giới là thường-giới của mọi người trong đời". Người ở trong đời có 3 hạng người là *hạng người tam-nhân (tihetukapuggala), hạng người nhị-nhân (dvihetukapuggala) và hạng người vô-nhân (ahetukapuggala).*

1- Hạng người tam-nhân (tihetukapuggala) là người có *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) hợp đủ 3 thiện-nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ)* từ khi tái-sinh đầu thai làm người.

Hạng người tam-nhân như thế nào?

Tiền-kiếp của người nào là *người có giới, ít nhất là ngũ-giới trong sạch trọn vẹn,* đã tạo ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao*** *(tihetuka-ukkaṭ-ṭhakusalakamma) trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, nên đại-thiện-nghiệp này có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi-kāla),* có ***4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ*** gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau cùng với *3 sắc-pháp* là ***kāya****: thân,* ***bhava****: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính,* ***hadaya-vatthurūpa***: *sắc-ý-căn* đầu thai làm người chỉ *1 sát-na-tâm*, thì người ấy thuộc về ***hạng người tam-nhân*** *(tihetukapuggala),* bởi vì *tái-sinh-tâm là đại-quả-tâm có đủ 3 thiện-nhân.*

Khi sinh ra đời, đứa trẻ ấy vốn có trí-tuệ, lúc trưởng thành *hạng người tam-nhân này* là hành-giả nếu thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến *chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* và *4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc các phép-thần-thông thế gian*.

Hạng người tam-nhân này là hành-giả nếu thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.*

2- Hạng người nhị-nhân (dvihetukapuggala) là người có *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) chỉ có 2 thiện-nhân là vô-tham và vô-sân, không có vô-si (trí-tuệ)* từ khi tái-sinh đầu thai làm người.

Hạng người nhị-nhân như thế nào?

Tiền-kiếp của người nào là *người có giới, ít nhất là ngũ-giới trong sạch trọn vẹn,* đã tạo ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao*** *(dvihetuka-ukkaṭ- ṭhakusalakamma) trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ có cơ-hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ*** gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau cùng với 3 sắc-pháp là ***kāya****: thân,* ***bhava****: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính,*

hadayavatthurūpa: *sắc-ý-căn* đầu thai làm người *1 sát-na-tâm*, thì người ấy thuộc về ***hạng người nhị-nhân*** *(dvihetukapuggala),* bởi vì *tái-sinh-tâm là đại-quả-tâm chỉ có 2 thiện-nhân (vô-tham và vô-sân)* mà thôi.

Khi sinh ra đời, đứa trẻ ấy vốn không có trí-tuệ, lúc trưởng thành *hạng người nhị-nhân này* là hành-giả nếu thực-hành pháp-hành thiền-định, không có khả năng dẫn đến chứng đắc bậc thiền sắc-giới nào cả.

Hạng người nhị-nhân này là hành-giả nếu thực-hành pháp-hành thiền-tuệ không có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

3- Hạng người vô-nhân (ahetukapuggala) là người có *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) không có thiện-nhân nào trong 3 thiện-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si)* từ khi tái-sinh đầu thai làm người.

Hạng người vô-nhân như thế nào?

Tiền-kiếp của người nào là người có giới, ít nhất là ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, đã tạo ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp*** *(dvihetuka-omakakusalakamma)* trong *4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ bậc thấp, có cơ-hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***1 quả-tâm*** *là* ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp thuộc về

thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là ***tái-sinh-tâm*** *(paṭi-sandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau cùng với 3 sắc-pháp là ***kāya***: thân, ***bhava***: *sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính*, ***hadayavatthurūpa****: sắc-ý-căn đầu thai làm người đui mù, câm điếc, tật nguyền,… 1 sát-na-tâm, thì người ấy thuộc về* ***hạng người vô-nhân*** *(ahetukapuggala), bởi vì tái-sinh-tâm là thiện-quả vô-nhân-tâm.*

Khi sinh ra đời, đứa trẻ ấy *đui mù, câm điếc, tật nguyền,…* lúc trưởng thành *hạng người vô-nhân này* chỉ biết tầm thường trong cuộc sống hằng ngày mà thôi.

Người Phân Loại Có 4 Loại Người

Trong Chú-giải Vimānavatthu phân loại người có 4 loại người:[(1)]

- *Manussa:* Người thật sự là người.
- *Manussa-peta:* Người như loài ngạ-quỷ.
- *Manussa-tiracchāna:* Người như loài súc-sinh.
- *Manussa-nerayika:* Người như chúng-sinh địa-ngục,…

*1- **Manussa**: Người thật sự là người như thế nào?*

Người thật sự là người nghĩa là người ấy có ***thân người*** *và* ***tâm người.***

[1] Vimānavatthu aṭṭhakathā, Paṭhamapiṭhavimānavaṇṇanā.

Trong đời này, *nếu người nào* có đại-thiện-tâm trong sạch biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, biết giữ gìn ***ngũ-giới*** là *thường-giới* của con người được trong sạch và trọn vẹn, và thực-hành ***thập-thiện-nghiệp*** có *10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý* và tạo ***10 phước-thiện*** *(puññakriyāvatthu) như sau:*

10 Đại-Thiện-Nghiệp:

- **Thân đại-thiện-nghiệp** có 3 loại:

1- Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.
2- Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.
3- Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

- **Khẩu đại-thiện-nghiệp** có 4 loại:

1- Đại-thiện-nghiệp không nói dối.
2- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ.
3- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục.
4- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích.

- **Ý đại-thiện-nghiệp** có 3 loại:

1- Đại-thiện-nghiệp không tham lam tài-sản của người khác.

2-Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác.

3- Đại-thiện-nghiệp có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng theo chánh-pháp.

Đó là *thập-thiện-nghiệp* còn gọi là ***manussa-dhamma****: thiện-pháp của loài người.*

10 Phước-Thiện (Puññakriyāvatthu):

1- Phước-thiện bố-thí (Dānakusala).
2- Phước-thiện giữ gìn giới (Sīlakusala).
3- Phước-thiện hành thiền (Bhāvanākusala).
4- Phước-thiện cung kính (Apacāyanakusala).
5- Phước-thiện hỗ trợ (Veyyāvaccakusala).
6- Phước-thiện hồi hướng (Pattidānakusala).
7- Phước-thiện hoan hỷ (Pattānumodanākusala)
8- Phước-thiện nghe chánh-pháp (Dhammasavanakusala).
9- Phước-thiện thuyết chánh-pháp (Dhammadesanākusala).
10- Phước-thiện chánh-kiến (Diṭṭhijukammakusala)[1].

Nếu người nào thực-hành đầy đủ *10 đại-thiện-nghiệp và 10 phước-thiện (puññakriyā-vatthu)* như vậy thì người ấy được gọi là ***người thật sự là người***, bởi vì *người ấy có* ***thân người và tâm người***.

2- ***Manussa-peta****: Người như loài ngạ-quỷ như thế nào?*

Người như loài ngạ-quỷ nghĩa là người ấy có ***thân người*** *nhưng* ***tâm như loài ngạ-quỷ.***

[1] Xem đầy đủ trong quyển V Phước-Thiện của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo cùng soạn-giả.

Trong đời này, *nếu người nào* có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, là người phạm các điều-giới trong ***ngũ-giới*** tạo mọi ác-nghiệp, nên thân, khẩu, ý bị ô nhiễm bởi phiền-não, đặc biệt *tâm tham muốn, khao khát không biết đủ, không biết tri túc,* thì người ấy bị gọi là ***người như loài ngạ-quỷ,*** bởi vì *người ấy có* ***thân người*** *nhưng* ***tâm tham muốn, khao khát như loài ngạ-quỷ.***

3- ***Manussa-tiracchāna****: Người như loài súc-sinh như thế nào?*

Người như loài súc-sinh nghĩa là người ấy có ***thân người*** *nhưng* ***tâm như loài súc-sinh.***

Trong đời này, *nếu người nào* có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, là người phạm các điều-giới trong ***ngũ-giới*** tạo mọi ác-nghiệp, nên thân, khẩu, ý bị ô nhiễm bởi phiền-não, đặc biệt người ấy nếu khi *ác-tâm nào phát sinh thì hành động theo ác-tâm ấy, không biết chế ngự, không kềm chế được ác-tâm ấy, ví như hễ khi tham-tâm phát sinh thì hành động theo tham-tâm, hễ khi sân-tâm phát sinh thì hành động theo sân-tâm, hễ khi si-tâm phát sinh thì hành động theo si-tâm,* thì người ấy bị gọi là ***người như loài súc-sinh,*** bởi vì *người ấy có thân người nhưng tâm*

không biết chế ngự, không biết kiềm chế phiền-não được như loài súc-sinh.

*4- **Manussa-nerayika**: Người như chúng-sinh địa-ngục như thế nào?*

Người như chúng-sinh địa-ngục nghĩa là người ấy có ***thân người*** *nhưng* ***tâm như chúng-sinh địa-ngục.***

Trong đời này, *nếu người nào* có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, là người phạm các điều-giới trong ***ngũ-giới*** tạo mọi ác-nghiệp, nên thân, khẩu, ý bị ô nhiễm bởi phiền-não, đặc biệt *tạo những ác-nghiệp trở thành người có hành vi phạm pháp, phạm trọng tội,* nên người ấy bị bắt đánh đập tra khảo, bị hành hạ, bị giam giữ trong tù, mất tự do, thì người ấy bị gọi là ***người như chúng-sinh địa-ngục,*** bởi vì *người ấy có thân người nhưng thân tâm bị hành hạ, mất tự do như chúng-sinh trong cõi địa-ngục.*

Cho nên, ***Ngũ-Giới*** *(pañcasīla)* là ***thường-giới*** *(niccasīla)* của mọi người, không ngoại trừ một ai cả.

Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, phạm điều-giới nào trong ***ngũ-giới*** tạo mọi ác-

nghiệp phạm giới, thì ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp vị-lai.

Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, giữ gìn ngũ-giới được trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới, thì đại-thiện-nghiệp giữ-giới ấy có cơ hội cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp vị-lai.

Như Đức-Phật dạy dân làng Pāṭali như sau:

*** Quả Khổ Của Người Phạm Giới (Dussīla ādīnava)[1]**

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi làng Pāṭaligāma, dân làng Pāṭali đến hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy dân làng Pāṭali rằng:

- Này các người tại gia! Có 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới. 5 quả xấu, quả khổ ấy là:

- Này các người tại gia! Trong đời này, người phạm giới, người không có giới, ***làm tiêu hao của cải tài sản lớn lao, do nhân dể duôi.***

Đó là quả xấu thứ nhất của người phạm giới, người không có giới.

[1] Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, đoạn Dussīla ādīnava.

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới, ***có tiếng xấu bị lan truyền khắp mọi nơi****.*

Đó là quả xấu thứ nhì của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới, ***có bất-thiện-tâm e ngại, sợ sệt*** *khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn...*

Đó là quả xấu thứ ba của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới, ***có ác-tâm mê muội lúc lâm chung****.*

Đó là quả xấu thứ tư của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Người phạm giới, người không có giới sau khi chết, ***ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới*** *(địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.*

Đó là quả xấu, quả khổ thứ năm của người phạm giới, người không có giới.

- Này các người tại gia! Đó là 5 quả xấu, quả khổ của người phạm giới, người không có giới như vậy.

*** Quả-báu Của Người Có Giới (Sīlavanta ānisaṃsa)**[1]

- Này các người tại gia! Có 5 quả-báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn. 5 quả-báu ấy là:

1- Này các người tại gia! Trong đời này, người có giới, người giữ gìn giới được trong sạch và trọn vẹn, ***có nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không dể duôi*** *(có trí-nhớ biết mình).*

Đó là quả-báu thứ nhất của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

2- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, ***có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi.***

Đó là quả-báu thứ nhì của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

3- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, ***có đại-thiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn*** *khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn…*

Đó là quả-báu thứ ba của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

---

[1] Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, Sīlavanta ānisaṃsa.

4- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, ***có đại-thiện-tâm tỉnh táo sáng suốt lúc lâm chung****.*

Đó là quả-báu thứ tư của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn.

5- Này các người tại gia! Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, ***sau khi chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới*** *(cõi người, hoặc 6 cõi trời dục giới), hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy.*

- Này các người tại gia! Đó là 5 quả-báu của người có giới, người giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn như vậy.

Phật-lịch 2560 / 2016
Rừng Núi Viên-Không,
Xã Tóc-Tiên, H. Tân-Thành,
Tỉnh Bà-Rịa -Vũng Tàu.

Tỳ-Khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Patthanā

Iminā puññakammena,
sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo,
loke sattā sumaṅgalā.

Vietnamraṭṭhikā hi sabbe,
janā pappontu sāsane.
Vuḍḍhiṃ viruḷhivepullaṃ,
patthayāmi nirantaraṃ.

Lời nguyện cầu

Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.

Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bần sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.

Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.

Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên thế gian.

Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc Việt Nam thân yêu.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Vinayapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathāpāḷi.*
- *Suttantapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathāpāḷi.*
- *Abhidhammapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathāpāḷi.*
- *Bộ Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha.*
- *Bộ Visuddhimagga và bộ Visuddhimagga-mahāṭīkā.*
- *Toàn bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Đại-Trưởng-lão Vicittasārābhivaṃsa (Visiṭṭha-tipiṭakadhara, Mahātipiṭakakovida, Dhamma-bhaṇḍāgārika).*
- *Toàn bộ sách giáo khoa "Paramatthajotika"* của *Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika*.
- *Toàn Bộ Sách Ledi của Ngài Đại-Trưởng-lão Ledi Sayadaw, v.v...*

NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP

****

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 04-3782 2845 – FAX: 04-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập
NGUYỄN THỊ HÀ

Sửa bản in
TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 12 x 18 cm,
In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Số ĐKXB: 1256 - 2016/CXBIPH/07 - 80/TG
Mã ISBN: 978-604-61-3637-8
QĐXB: 761/QĐ-NXBTG Ngày 03 tháng 11 năm 2016
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2016.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- **TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ** (Tái Bản)
- **8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC**
- Hạnh Phúc An Lành: **THIỆN ÁC**
- **GƯƠNG BẬC XUẤT GIA**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC BỐ THÍ** (Tái Bản)
- Hạnh Phúc An Lành: **HIẾU NGHĨA**
- Hạnh Phúc An Lành: **NHẪN NẠI**
- Hạnh Phúc An Lành: **GIÁO PHÁP**
- Hạnh Phúc An Lành: **TÂM TỪ**
- **PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT** (Tái Bản)
- Thực Hành Pháp Hành Thiền Tuệ: **ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAI-NGHI**
- **CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ**
- **Ý NGHĨA ĐÊM RẰM THÁNG TƯ**
- **BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH**
- **LỄ DÂNG Y KATHINA**
- **ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ**
- **NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: **CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: **10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẬC THƯỢNG**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: **TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: **TAM-BẢO** (Tái Bản)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: **QUY Y TAM-BẢO** (Tái Bản)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: **CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: **PHÁP-HÀNH-GIỚI** (Tái Bản)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: **NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**

- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: **PHƯỚC-THIỆN**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: **PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT Tập 1**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: **PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT Tập 2**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: **PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT Tập 3**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: **PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: **PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ**
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG
81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,
TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84 - 08 3889 7653 / DĐ: +84 1228608925
E-mail: tkhophap@yahoo.com

Tìm hiểu rõ về ngũ-giới, đều nhận thức rằng:

"Người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì ***giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn*** *là điều rất dễ dàng, mà mọi người ai cũng giữ gìn được, bởi vì trong khả năng bình thường của tất cả mọi người trong đời. Đó là sự thật hiển nhiên.*

Còn người không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi thì phạm ***điều-giới nào*** *trong ngũ-giới hợp đủ chi-pháp của điều-giới ấy, đó là điều rất khó khăn, mà không phải ai cũng có thể phạm được, bởi vì người ấy cần phải cố gắng bằng thân hoặc bằng khẩu.*

Người giữ gìn ngũ-giới trong sạch gọi là ***người thiện****, và người thiện nào còn tác-động, khuyến khích, khuyên dạy người khác cũng giữ gìn ngũ-giới trong sạch như mình, thì người thiện ấy được gọi là* ***người thiện hơn người thiện.***

Chẳng lẽ độc giả không muốn mình là ***người thiện hơn người thiện*** *hay sao???*

*Vậy, quyển sách này là "****món quà pháp****" giúp độc giả âm thầm trở thành* ***người thiện hơn người thiện*** *trong đời."*